làng văn

176
15.2.1999



MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
MÉTRO PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: **(514) 767-2874**

Garage **VINA** Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN *kính mời*

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sà-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MPQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
**** CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI***
**** PORTFOLIO***
MANNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,
**** QUẢNG-CÁO***

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Garage VIỆT-NAM
6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

TIỆM VÀNG
BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 **Tel: (514) 344-5692**
Montréal, Québec H3S-3B2 **Fax: (514) 344-8221**

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
▪ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
▪ Văn-phòng DC: **6269 Leesburg Pike,**
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
của Mõ Làng Văn (Nguyễn Hữu Nghĩa)
SAU BỨC MÀN TRE
(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:
2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:
350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYÊN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK)
Liên lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu
ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLO II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 176 - February 15, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 176 - 15 tháng 2,1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....2
Từ thành đến tỉnh.....10
Trong làng, Ngoài xã.....13
Tin Việt-nam.....16
Chuyện người chuyện ta: *Hà-nội trên bờ sông Potomac, Sơn Tùng*.....25
Ta-bà thế sự, *Phan Nguyễn Minh Minh*.....38
Câu chuyện thời sự: Trùm khủng-bố Bin Laden, *Phạm Phong Dinh*.....32
Câu chuyện điện ảnh, *Phạm Phong Dinh*.....35
Giọng Bình-định, *biên-khảo Đào Đức Chương*.....37
Thư mùa xuân, *thơ Tuệ Nga*.....43
Vinh danh, *thơ Cao Hoàng Nhân*.....44
Thậm-xưng trong văn-chương, *biên-khảo Tiểu Đăng*.....45
Xuân nhật khởi ngôn chí, *thơ Vạn Lam*.....47
Nhất dạ bạch phát, *thơ Nguyên Khanh*.....48
Những thiên thần của cuộc đời, *Nguyễn Văn Thông*.....49
Gió đêm, *truyện ngắnNguyễn Hoài Phương*.....52
Xuân đã đến là mùa xuân chưa mất, *thơ Trần Vấn Lệ*.....55
Pháo-kích, *truyện ngắn Phùng Nhân*.....57
Thơ xuân gửi mẹ, *thơ Hà Ngọc Lân*.....61
Đôi mắt quả tim, *truyện ngắn Nguyễn Việt*.....62
Vườn cũ, *thơ Nguyễn Văn Cường*.....64
Bơi trên dòng nước ngược, *truyện ngắn Phan Xuân Sinh*.....67
Mừng xuân mới, *ca-khúc Võ Mỹ Ngọc & Trần Quang Hải*.....70
Mắt xanh, *truyện ngắn Tố Tâm*.....70
Xóm cũ: Nhớ về xa xưa, *Đinh Huỳnh*.....72
Trăn trở, *thơ Phạm Quang Ngọc*.....74
Hạt nhớ, *thơ Nguyễn Tư*.....76
Đọc sách: Cái chết của VNCH.., *Nguyễn Thị Thục*.....77
Phân bua, *thơ Trần Ngân Tiêu;* Tan như mây khói, *thơ Hoàng Huy Khánh*
Khi bỏ trường mà đi, *thơ Phan Các Chiêu Hằng*.....79
Những mảnh đời, *truyện dài Phương Liên*.....80
Người về nương cánh cửa không, *thơ Tuỳ Anh*.....82
Say, *thơ B.H.T*.....84
Quê nội quê ngoại, *truyện dài Xuân Vũ*.....85
Dấu chân trên cát, *truyện dài Nguyên Phong*.....88
Nhận diện, *thơ Phan Long Yên*.....91
Mặt trời và bóng đêm, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....92
Độc giả thắc mắc, *Bút Chì*.....97
Em Việt-nam, *Thơ Trần Thái Vân*.....99
Chém đá, *Sắc Không*.....100
Góc thơ chùa; *Hổ ngươi*, thơ Rợ Giao Châu.....106
Nhận được giới thiệu, *Khải Chính*.....107
Tài-liệu: Mấy lời nhân vụ khai-trừ, *Trần Độ*.....109
Cười chết bỏ, *Cả Cười*.....110
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Ban biên-tập:
Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy
Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn) - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Phong - Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương- Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:
Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
Đinh Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành - Kha Huyền
Khải Chính - Lãm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyên Hương (Dallas)
Nguyên Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
P. Đan Hà - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phan Thịnh
Phùng Nhân - Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền
Thủy Trang - Thuý Sơn - Trần Mộng Lâm - Trần Vấn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyên Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:
Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 112

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. **TORONTO:**
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442
Mai Quí Lịch
ĐT / Fax: (416) 690-4042

. **MONTRÉAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. **NAM CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761

. **FLORIDA:**
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006

. **PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. **PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 551-2474

. **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. **HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337

. **ÚC:**
Phạm Quang Ngọc
Điện-thoại: 02-9823-6129

. **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Ngụy Kinh Sinh Ủng Hộ Đài Loan

Nhân vật bất đồng chính kiến nổi tiếng Trung Hoa Ngụy Kinh Sinh, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ, đã kết thúc 2 tuần viếng thăm Đài Loan bằng lời tuyên bố "Ủng hộ đảng đối lập Dân Chủ Cấp Tiến của Đài Loan, với chủ trương giữ vững nền độc lập của mình, không thống nhất với Trung Hoa lục địa".

Trong khi đó, tại Hoa-lục, chính quyền Bắc Kinh vẫn tiếp tục đàn áp các thành viên của đảng Dân Chủ. Việc bắt giữ và kết án nặng nề các nhân vật đầu não của đảng Dân Chủ đã gây phản ứng mạnh mẽ tại các nước Tây phương và các tổ chức bảo vệ nhân quyền quốc tế.

Trung Cộng đàn áp công nhân, nông dân

Ngày 4.1.99, khoảng 100 công nhân hưu trí biểu tình tại Vũ Hán, đòi chính quyền trả lương hưu đúng hạn. Những người này đã bị công an đàn áp, đánh đập và bắt giữ bất kể tuổi tác.

Ngày 8.1.99, 3000 nông dân biểu tình tại Ninh Hà, thủ phủ của tỉnh Hồ Nam, để chống sưu cao thuế nặng và cán bộ tham nhũng. Hơn 100 người bị thương và 1 người thiệt mạng sau khi bị công an, cảnh sát đàn áp thẳng tay.

Theo Trung tâm Thông tin Nhân quyền và Dân chủ tại Hương Cảng thì hành động này nhấn mạnh một lần nữa quyết tâm thẳng tay đàn áp, sau bài diễn văn sắt máu của chủ tịch Giang Trạch-Dân vừa qua: "ổn định xã hội bằng bất cứ giá nào; thẳng tay với bất cứ phong trào chính trị hay xã hội nào có nguy cơ làm mất ổn định xã hội".

Trung Cộng ra lệnh bắn vào đoàn biểu tình

Theo Phong trào Trung hoa Tự do, một tổ chức đối lập có trụ sở tại Hoa kỳ, để đối phó và phòng ngừa tất cả những xáo trộn xã hội có thể xảy ra, Ủy ban Chính trị và Pháp lý đảng Cộng sản Trung Hoa đã gửi một chỉ thị mật đến tất cả đơn vị công an trên toàn quốc. Theo đó, đảng cho phép công an nổ súng vào đoàn biểu tình, không cần xin phép cũng như không cần bắn chỉ thiên cảnh cáo. Chỉ thị này liệt kê 14 trường hợp, khi tư dinh các nhà lãnh đạo, cơ sở chính phủ, công an, quân đội, cơ sở truyền thanh truyền hình bị tấn công.

Chưa thấy Ủy ban Chính trị và Pháp lý đảng Cộng sản Trung Hoa lên tiếng về vấn đề này.

Trung Cộng & Hoa kỳ tái đàm phán về Nhân quyền

Chính quyền Trung cộng trở lại đàm phán với Hoa kỳ về tự do tôn giáo sau 5 năm gián đoạn trong khuôn khổ



Thiên-tai tại Trung Cộng
Giang Trạch Dân
và nụ sát tiếu cố hữu

các cuộc họp kín. Trưởng phái đoàn phía Trung Hoa là Thứ trưởng Ngoại giao Vương Quang Nhã.

Đây là kết quả chuyến đi Trung Hoa của Tổng thống Bill Clinton trong tháng 6.1998. Lý do là nếu muốn giải quyết vấn đề nguyên tử tại Bắc Hàn cũng như khủng hoảng tài chánh tại Á châu, Hoa kỳ không thể bỏ qua Trung cộng.

Tuy nhiên vì lời tuyên bố của Ngoại trưởng Mỹ Madeleine Albright là bà bị "rúng động" trước các vụ đàn áp đối lập của nhà cầm quyền Trung cộng, Bắc Kinh đã phản ứng mạnh, cho rằng "những lời tuyên bố của Ngoại trưởng Mỹ là xen vào công việc nội bộ của Trung Hoa". Hai ngày thương thảo (14 và 15.1.99) giữa hai nước vừa qua đã không dẫn đến một kết quả cụ thể nào về tình trạng nhân quyền tại Trung quốc.

Trung Cộng: Bắt sư Tây Tạng

Hai nhà sư Tây Tạng bị công an Hoa Lục bắt giam về tội biên thư cho bà Mary Robinson, đại diện của Cao ủy Nhân quyền LHQ, trong chuyến viếng thăm Tây Tạng của bà vào tháng 9.98.

Nội dung bức thư của hai nhà sư là bày tỏ sự quan tâm về tình trạng của cậu bé 9 tuổi được xem là hoá thân của đức Panchen Lama, đã bị Bắc Kinh quản thúc từ 1995 tới nay. Bức thư cũng đồng thời đề cập việc Hoa Lục dùng bạo lực đàn áp tù nhân tại trại tù Drapchi khiến 10 người Tây Tạng bị thiệt mạng hồi tháng 5.98.

Tuy bà Robinson không nhận được lá thư trên nhưng Cao ủy Nhân quyền LHQ sẽ yêu cầu Bắc Kinh làm sáng tỏ nội vụ, đặc biệt là về tình trạng hiện thời của hai nhà sư Tây Tạng này.

Trung Cộng: Báo cáo tổn thất thiên tai 1998

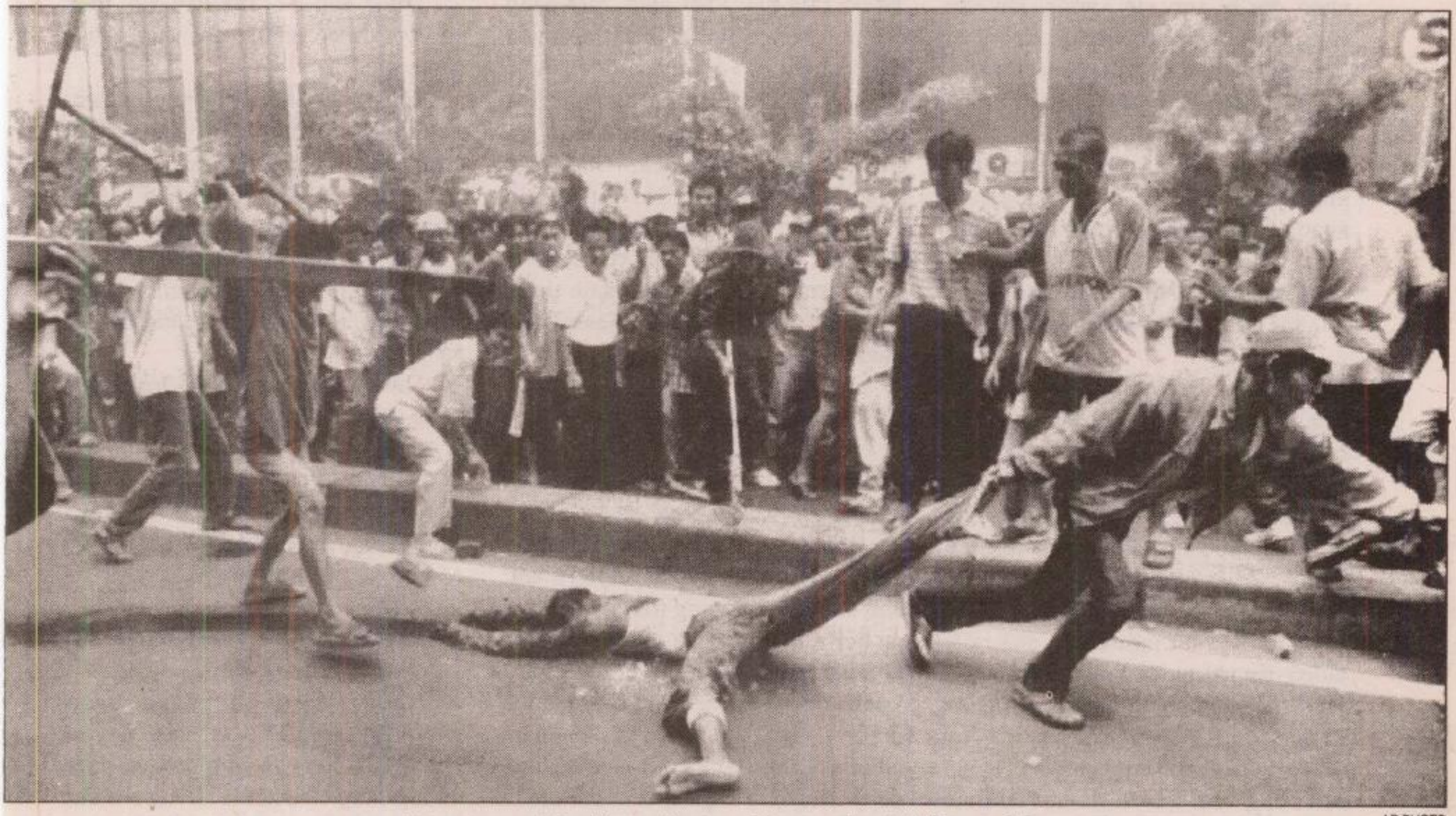
Theo Tân Hoa Xã, trận lụt năm qua là thiên tai nặng nề nhất kể từ khi đảng Cộng sản Trung quốc lên cầm quyền (năm 1949), gây thiệt hại nhân mạng là 5.511 người, vật chất tới 36.5 tỉ mỹ kim. Trận bão lụt nặng nề nhất từ 44 năm qua, kéo dài trên hai tháng đã ảnh hưởng đến 350 triệu dân, trong số có 20 triệu người phải di tản khẩn cấp, 8 triệu căn nhà bị sụp và 16 triệu căn khác bị hư hại.

Nam Dương: Xã hội tiếp tục bất ổn

Trong hai tuần đầu tháng 1.1999, các vụ đụng độ tại đảo Sumatra giữa chính quyền và lực lượng ly khai Đông Timor đã làm 20 người chết.

Ngày 4.1.99, quân đội Nam Dương tấn công lực lượng ly khai tại tỉnh Aceh, bắn chết 4 người và đã bắt giữ 132 người thuộc phong trào người Aceh Tự Do. Mục đích của cuộc hành quân là để tìm thi hài của 7 người lính đi phép bị dân chúng địa phương sát hại, đồng thời để lùng kiếm 2 thủy quân lục chiến đã bị tổ chức đòi độc lập bắt giữ làm con tin trong tuần qua.

Trên đảo Java, một cửa tiệm của người Hoa và một đồn cảnh sát đã bị cướp phá và đốt cháy. Tại miền Tây



Nam-dương: Kẻ giết người xem, dã-man như thời Trung Cổ

AP PHOTO

Java, dân chúng cũng đã tấn công vào hai nhà máy vải sợi vì theo họ nhà máy này đã gây ô nhiễm môi trường trong vùng.

Nam Dương: Lúng túng về dự luật bầu cử

Nếu không giải quyết kịp thời những bất đồng về dự luật bầu cử, ngày bầu cử qui định 7.6.99 như thông báo sẽ bị dời lại. Và như thế có nghĩa là hỗn loạn tiếp tục.

Trong khi đó, nghị viện Âu châu ra nghị quyết tố cáo chính quyền Nam Dương đàn áp dân chúng, giết hại và bắt cóc những nhà đối lập Đông Timor. Đồng thời nghị quyết cũng đòi chính quyền Nam Dương trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị.

Mới đây, Úc tuyên bố không nhìn nhận chủ quyền của Nam Dương tại Đông Timor.

Bali: Đất sụp

Sáng ngày 7.1.1999, một phần ba ngọn đồi bị sụp, đổ xuống đầu các công nhân đang làm việc đã xảy ra tại Papuan thuộc đảo Bali, Nam Dương, khiến ít nhất 17 người chết và nhiều người khác mất tích.

Pupan nằm ở 35 cây số về phía bắc thành phố Denpasar, nơi có hàng trăm ngàn du khách thăm viếng hàng năm.

Cao-miên: Nhiều tài liệu về tội ác Khmer Đỏ biến mất

Trên 1000 phim tài liệu có thể được dùng để kết án Khmer Đỏ đã biến mất. Những phim này vốn được cất giữ trong bộ Văn hoá.

Vào tháng 9.98, khi viên giám đốc điều hành tổ chức chuyên thu thập tài liệu về tội ác của chế độ Pol Pot đến bộ Văn hoá để xin được xem một số phim tài liệu thì mới khám phá ra là tất cả các phim đều không còn. Theo viên chức của bộ thì những phim này đã được đưa sang Pháp để bảo trì. Tuy nhiên dư luận cho rằng chính phe Hun Sen đang cầm quyền đã phi tang tài liệu để giúp các cựu đồng chí Khmer Đỏ khỏi bị mang ra toà xét xử về tội diệt chủng.

Cao-miên: Được Thụy Điển viện trợ

Thụy Điển vừa ký một thoả ước giúp Cao-miên 20 triệu đô la qua chương trình tái thiết và phát triển trong 2 năm. Từ năm 1992 đến năm 1998, Thụy Điển đã giúp Miên tổng cộng 95 triệu đô la.

Đây là nguồn viện trợ đầu tiên của ngoại quốc kể từ khi chính quyền liên hiệp Cao-miên được thành lập. Các nguồn viện trợ quốc tế đã bị cắt từ tháng 7.97, sau khi Hun Sen dùng vũ lực lật đổ đệ I thủ tướng Ranarddh.

Funcipec và Son San liên kết

Hai đảng Funcipec của hoàng tử Ranariddh và đảng của ông Son San đã thoả thuận kết hợp, tăng uy tín cho hoàng tử Ranariddh hiện đang giữ chức chủ tịch quốc hội Cao-miên.

Đảng Son San là hậu thân của đảng Tự do Dân chủ Phật giáo, một đảng cựu trào trong chính trường Cao-miên từ thập niên 70 với truyền thống quốc gia chống cộng sản. Trong thời gian chiến đấu chống cộng sản Việt Nam chiếm đóng Cao-miên, Mặt trận Funcipec và đảng Son San đã từng liên kết hợp lực với Khmer Đỏ. Theo các quan sát viên, việc liên kết của hai đảng trên sẽ có tác động mạnh trong cuộc bầu cử địa phương diễn ra vào mùa hè tới.

Khmer Đỏ: Tha hay xử?

Tranh cãi về việc lập toà án xử tội Khmer Đỏ vẫn tiếp tục gay gắt.

Khieu Samphan và Noun Chea sau khi được Hun Sen tiếp đón nồng nhiệt, cho ở khách sạn sang trọng và đưa đi du lịch một vòng Cao-miên, đã trở về tỉnh Pailin, lãnh địa hiện do Ieng Sary - một cựu lãnh tụ Khmer Đỏ được quốc vương Sihanouk ân xá- cai quản. Những tay cựu lãnh tụ Khmer Đỏ hiện đang hùng cứ vùng này đã cảnh cáo là nếu mở toà án xử tội Khieu Samphan và Noun Chea thì nội chiến tại Cao-miên sẽ nổ ra.

Trong khi Quốc vụ khanh đặc trách Văn hoá Cao-miên cho biết Nam Vang từ chối mọi hành động quân sự nhằm bắt giữ hai cựu lãnh tụ Khmer Đỏ trong trường hợp có toà án quốc tế xét xử thì mới đây, Thủ tướng Hun Sen lại xác nhận rằng ông tán đồng việc trừng phạt thủ phạm các vụ diệt chủng hồi thập niên 70. Tuy nhiên chính phủ Cao-miên đã không đưa ra những chi tiết rõ ràng là họ sẽ đưa các cựu lãnh tụ Khmer Đỏ ra xét xử bằng phương tiện nào.

Đến ngày 13.1, chủ tịch quốc hội Cao-miên, hoàng tử Ranariddh, tuyên bố là sẽ trao quyền cho Liên Hiệp Quốc trong việc thiết lập toà án xét xử Khmer Đỏ.

Trong khi đó, một chuyên viên Liên Hiệp Quốc cho biết là một ủy ban chuyên về luật pháp của LHQ gồm 1 Mỹ, 1 Úc và 1 Maurice, đã đến Cao-miên từ ngày 14.1 để soạn thảo báo cáo về tình hình và khả năng lập một toà án quốc tế để xử tội Khmer Đỏ.

Trước vấn đề "tha hay xử" trên, quốc tế đã có những phản ứng khác nhau.

Tổng thư ký khối Pháp ngữ Butros Butros Ghali trước đây khẳng định: "việc xét xử Khmer Đỏ là việc nội bộ của chính quyền Cao-miên". Nay trước áp lực của giới truyền thông, ông đính chính là ông ủng hộ quốc tế thiết lập toà án xét xử Khmer Đỏ vì chính quyền Cao-miên không đủ khả năng làm việc này.

Thủ tướng Pháp Lionel Jospin lên tiếng rằng các lãnh tụ Khmer Đỏ phải bị trừng phạt.

Nga yêu cầu đưa các lãnh tụ Khmer Đỏ ra toà để xét xử về tội diệt chủng, như vậy mới có thể đem lại ổn cố cho xã hội Cao-miên.

Thái: Không che chở Khmer Đỏ

Ngày 5.1.99, Bộ trưởng Ngoại giao Thái tuyên bố là nước này sẽ không can thiệp vào nội bộ Cao-miên nhưng cũng cam kết là không che chở cho các lãnh tụ Khmer Đỏ.

Ngoại trưởng Thái cho biết, nếu Khieu Samphan và Noun Chea đặt chân lên đất Thái, họ sẽ bị bắt giữ ngay.

Mã lai: Cựu phó thủ tướng bị tra tấn

Chưởng lý toà án Kuala Lumpur đã xác nhận là cảnh sát có trách nhiệm trong việc tra tấn ông Anwar Ibrahim trong thời gian tạm giam. Cuối tháng 9.98, cựu phó thủ tướng Anwar đã ra toà với gương mặt bầm tím, mắt trái và cánh tay phải sưng vù vì bị đánh đập. Ông đâm đơn kiện Thủ tướng Mohamed Mahathir và Chỉ huy trưởng cảnh sát Rahim Noor trong việc gây thương tích cho ông.

Tướng Rahim Noor đã từ chức. Trong khi đó, các tổ chức nhân đạo cũng như phe đối lập đòi làm sáng tỏ vấn đề, nhất là đòi Thủ tướng Mahathir phải xin lỗi vì trước đây từng phát biểu là chính ông Anwar đã tự gây thương tích để vu vạ cho cảnh sát.

Miến: Kỷ niệm 51 năm độc lập

Cả hai phe chính quyền và đối lập đã mạnh ai nấy tổ chức 51 năm Miến Điện độc lập.

Tổ chức đối lập đã tổ chức lễ tại tư gia bà Aung San Suu Kyi cùng với các thành viên và ủng hộ viên.

Chính quyền quân sự Miến do tướng Than Shwe lãnh đạo, đã đánh dấu ngày độc lập bằng một buổi lễ chính thức với nhiều màu sắc. Nhóm quân nhân này lên cầm quyền tại Miến từ năm 1962, hiện đổi mới kinh tế theo hướng tư bản, khuyến khích đầu tư ngoại quốc nên đất nước đã đỡ nghèo đói hơn sau 26 năm xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên vẫn chưa có nhân quyền thực sự trên đất nước này. Sắc tộc Karens với 3.4 triệu người trong tổng số 45 triệu dân Miến, vẫn đang đối diện với nguy cơ diệt chủng.

Nhật: Cải tổ nội các

Ngày 14.1, Nhật bản đã cải tổ nội các với việc liên minh giữa hai đảng Dân Chủ và Tự Do đang cầm quyền. Đảng của Thủ tướng Keizo Obuchi tuy chiếm đa số ở Hạ viện nhưng là thiểu số ở Thượng viện nên thường gặp khó khăn trong khi điều hành. Với sự hợp tác này, người ta hy vọng ngân sách 99 sẽ được thông qua nhanh chóng hầu áp dụng các chính sách cải tổ kinh tế.

Ấn Độ: Đất sụp, chôn vùi 51 tín đồ

Có ít nhất là 51 người chết và 56 người khác bị thương trong ngày 14.1.1999, gần thánh đường ở Sabarimala (miền nam Ấn Độ) trong lúc các tín đồ đang cầu nguyện do bị đất của ngọn đồi sụp lở chôn vùi.

Đây là địa điểm hành hương hàng triệu người mỗi năm.

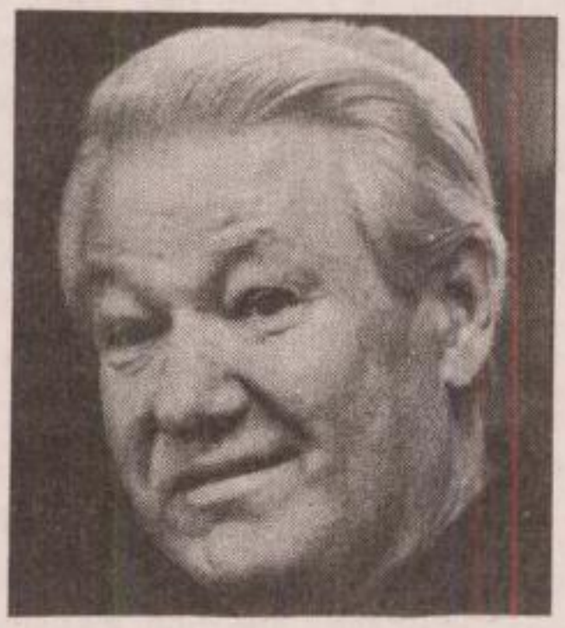
Nga: Tội ác gia tăng

Tỉ lệ tội ác tại Nga trong năm 1998 đã gia tăng 7.7%. Có tất cả 30.000 vụ sát nhân có dự mưu. Theo viên chưởng lý Youri Skouratov thì nước Nga hiện nay đã vượt xa thế giới về các tội ác xã hội cũng như chính trị.

Nga: Bị khuyến cáo về sử dụng phế liệu nguyên tử

Trong cuộc thương thảo hồi tháng 9.98, Nga cho biết họ đang xem xét kế hoạch tái sử dụng những phế liệu nguyên tử nhập cảng từ Thụy Sĩ và các nước phương tây khác.

Việc này, theo tổ chức bảo vệ môi sinh Greenpeace, sẽ đe doạ trầm trọng môi sinh trong vùng.



TT Boris Yeltsin, lại vào nhà thương hôm 17.1, lần này thì xuất huyết bao tử

Nga & Thụy Sĩ hợp tác chống nạn "rửa tiền"

Các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nga và Thuỵ Sĩ quyết định làm đủ mọi cách để ngăn chặn nguồn tiền của bọn tội phạm chảy vào các nhà băng Thụy Sĩ.

Đây là mục tiêu chính của chương trình phối hợp hành động chống tội phạm có tổ chức được đại diện hai nước thông qua tại thủ đô Berne của Thụy Sĩ mới đây.

Ông Katusev, Phó viện trưởng Viện kiểm sát Nga cho biết: Thuỵ Sĩ có thể vẫn chưa biết cụ thể về khối lượng số tiền được bọn tội phạm tuồn từ Nga sang. Sự hợp tác này giúp cơ quan chức năng Thuỵ Sĩ nắm chính xác mọi khoản tiền phi pháp hoặc nghi vấn cần kiểm tra, giám sát. Bà Caladelpon, Viện trưởng Viện kiểm sát Thuỵ Sĩ khẳng định thêm: "Chúng tôi sẽ thường xuyên gặp nhau, tham khảo luật pháp và tình hình tội phạm giữa 2 nước để bàn bạc cách hợp tác thế nào đem lại hiệu quả cao nhất chống nạn rửa tiền cũng như chống tội phạm có tổ chức".

UNESCO: Chống phổ biến tình dục thiếu nhi trên Internet

Ngày 13.1.99, UNESCO đã giới thiệu các đề tài lớn trong hội nghị quốc tế dự trù đón tiếp khoảng 250 phái đoàn của 40 quốc gia và 75 đại diện các hội đoàn và tổ chức phi chánh phủ. Hội nghị này có tên là "Khai thác tình dục thiếu nhi, phim ảnh đồi trụy liên quan đến trẻ em trên internet: một thảm nạn quốc tế". Các cuộc thảo luận dựa trên tin tức của các cơ quan cảnh sát, tòa án và giới y sĩ, thiết lập đường dây điện thoại khẩn cấp quốc tế, và tung ra cuộc vận động cấp thế giới về sự nguy hiểm của nạn mãi dâm trẻ em.

Các nhà chuyên môn đã lần lượt bày tỏ cách thức chống lại tệ nạn này. Theo luật sư Daniel Kahn, ưu tiên là thiết lập một tòa án quốc tế. Ông đề

cập đến một thế giới không biên cương cho văn bản này được lưu hành để có thể vô hiệu hóa các tội ác nhắm vào người cung cấp và sử dụng.

Theo ông Agnès Fournier-Saint Maur, tổng thư ký của cơ quan cảnh sát quốc tế, khai thác tình dục trẻ em là một thảm nạn có tác hại lớn lao trên Internet rất khó kiểm soát.

Âu châu và đồng Euro

Tương lai của đồng Euro rất sáng sủa trên thị trường quốc tế. Ngay ngày đầu tiên (4.1), đồng Euro được dùng mua bán trên thị trường chứng khoán đã diễn ra trôi chảy, gia tăng kỷ lục đạt mức từ 4 đến 6%. Ngày 5.1, đồng Euro tiếp tục ổn định, 1 Euro đổi 1.18 mỹ kim.

Tại thị trường chứng khoán Luân Đôn, Anh quốc chưa chịu gia nhập đồng Euro nên bị sút giảm 0,05%, còn thị trường Nữu Ước gia tăng đôi chút. Tại Tokyo, đồng Yen leo thang mạnh, đạt mức 117.10 Yens ăn 1 Euro, mức cao nhất từ 2 năm gần đây. Điều này khiến Bộ trưởng Tài chánh Nhật lo ngại, trong khi Thủ tướng Keizo Obuchi một mặt hoan nghênh sự thành công của đồng Euro, mặt khác lo ngại là đồng Yen Nhật sẽ mất tầm vóc quốc tế.

Âu châu: tránh xa các chương trình nguyên tử

Âu châu sẽ đóng trang sử về nguyên tử vào thế kỷ 21 mà Đức là nước dẫn đầu.

Đã từ lâu, các chính sách về năng lượng, nhất là trong lãnh vực nguyên tử ngày càng bị phản đối tại Âu châu, điển hình là dưới áp lực của các tổ chức môi sinh. Tại Đức, nơi mà đảng Xanh tham dự lần đầu tiên vào chính phủ liên bang, vấn đề này đã được đưa ra thảo luận. Trong khi đó Áo, Ý, Thụy Điển hay Thụy Sĩ cũng có cùng vấn đề. Theo luận cứ của các đảng Xanh: chất phế thải nguyên tử đe dọa các thế hệ tương lai. Mặt khác, những đe dọa nguy hiểm như loại tai nạn ở Tchernobyl là khó tránh khỏi.

Tuy nhiên, các nhà sinh thái cho rằng còn lâu mới đạt đến việc các nước cùng từ bỏ các chương trình năng lượng nguyên tử, chẳng hạn như Anh quốc, nơi 12 trung tâm năng lượng nguyên tử cung cấp 30% điện và công việc làm cho khoảng 30.000 người. Pháp cung cấp 78% điện từ 58 lò phản ứng nguyên tử.

Mặt khác, năng lượng nguyên tử vẫn còn là mơ ước của các nước Đông Âu, nhiều lò phản ứng nguyên tử lớn theo nội dung Liên Xô trước đây đã được người ta dự trù xây cất.

Với chiến thắng hồi tháng 9 vừa qua, đảng Dân chủ Xã hội đã đưa ông Gerhard Schroeder lên làm thủ tướng Đức. Chính phủ mới này đã liên kết với đảng Xanh, quyết định đóng cửa 19 trung tâm nguyên tử cung cấp 34,8% điện cho cả nước. Nhưng vấn đề đặt ra là tỉ lệ đóng cửa đã gây phản ứng trong việc liên hiệp giữa hai xu hướng "đỏ - xanh". Đảng Xanh đòi hủy bỏ nhanh chóng các trung tâm nguyên tử trong vòng 10 năm, nhưng Thủ tướng Gerhard Schroeder thì đề nghị một thời khoảng là 20 năm. Hẳn nhiên dự án của Đức đụng phải nhiều chống đối. Diễn đàn hạt nhân Đức không gặp nguy hiểm nào trong lãnh vực môi sinh: nguyên tử cung cấp 1/3 điện cho toàn quốc, không ô nhiễm không khí, trái với các trung tâm nhiệt lượng cổ điển.

Trái với Đức, Pháp không chờ đợi đặt ra vấn đề các trung tâm năng lượng nguyên tử. Chính phủ Lione Jospin lưu ý là họ đang suy nghĩ lại chính sách về năng lượng trong chiều hướng đầu tư rất lớn lao. Thật vậy, trong năm qua chính phủ đã tháo khoán một sự trợ giúp hàng năm là 500 triệu francs bắt đầu từ năm nay để phát triển kinh tế năng lượng và năng lượng tái lập

Ba lan: Gia nhập Liên hiệp Âu châu

Sau khi tiếp xúc với các bộ trưởng Ngoại giao Pháp và Ba lan, Bộ trưởng Ngoại giao Đức cho biết Ba lan sẵn sàng gia nhập Liên hiệp Âu châu và tham dự đồng Euro, đồng tiền duy nhất của Âu châu từ năm 2002. Lãnh đạo ngành ngoại giao ba nước Pháp, Đức, Ba lan được gọi là "trục tam giác Weimar" đã gặp gỡ để bàn về quan hệ ba nước và tiến trình mở rộng Liên hiệp Âu châu.

Hoà lan: McDonalds bị de dọa đặt bom

Cả hệ thống nhà hàng McDonalds tại Hoà lan đã liên tiếp bị đe doạ đặt bom, gây sự thiệt hại lớn về tài chánh cho tiệm.

Trong một bức thư gửi cho hãng thông tấn Hoà lan ANP, Mặt trận Giải phóng Đất đai đã tự nhận mình là tác giả các vụ đe dọa. Tổ chức này lên án hệ thống nhà hàng Mỹ đã sát hại các loài thú và có trách nhiệm trong việc phá rừng khai hoang tại Nam Mỹ để khuyến khích việc nuôi bò thịt.

Ý: Bạo động tại Milan

Sau 9 ngày bạo động đã làm thiệt mạng 9 người, bộ trưởng Nội vụ Ý, Rosa Russo Jervolino, đã lên tiếng phản đối hành động từ chối trách nhiệm phạm pháp do người ngoại quốc gây ra, trong lúc dân chúng đòi chính phủ gửi quân đội tới giải quyết, hoặc phải trục xuất di dân.

Thứ trưởng Nội vụ Diego Masi đã so sánh thành phố Milan với thành phố Chicago, Hoa Kỳ trong những năm 30. Ông tuyên bố trong cuộc họp thượng đỉnh chống tội ác diễn ra tại Milan trong ngày 10.1.99: "Cảnh sát được tăng cường tại nhiều đồn và cơ sở".

Nhiều vụ giết chóc xảy ra do các tay anh chị trong nhóm nhập cư, điển hình là người Albania. Họ đánh nhau để giành quyền kiểm soát các tiệm ăn chơi và các ổ buôn lậu ma túy trong thành phố. Ngoài ra, những băng du đãng người Nga, người Tàu và Phi châu cũng hoạt động mạnh.

Algeria: Mùa chay đẫm máu

Chỉ trong 48 giờ đầu tháng 1.99,

nhân mùa chay tại Algeria, các lực lượng Hồi giáo vũ trang đã sát hại hơn 40 người và khiến cho 23 người bị thương. Ngoài các vụ bắt cóc giết hại lẻ tẻ trên toàn quốc còn có vụ sát hại 22 thường dân tại một làng nhỏ miền tây nam Algeria.

Tính từ đầu mùa chay Ramadan 19.12 đến nay, đã có 80 người bị giết. Theo các quan sát viên, các vụ giết người bừa bãi sẽ còn tăng cao hơn nữa từ nay đến ngày bầu cử tổng thống dự trù vào tháng 4.1999.

Iraq: Yêu cầu LHQ thay thế nhân viên thiện nguyện Anh, Mỹ

Ngày 4.1.1999, Iraq đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc thay thế các thành viên người Mỹ và Anh trong số các nhân viên thiện nguyện hiện có mặt tại Iraq. Lý do đưa ra là, chính quyền Baghdad "không bảo đảm an ninh cho các nhân viên quốc tịch Anh và Mỹ" khỏi sự giận dữ của dân chúng sau các vụ dội bom của hai nước này.

Sau khi nghiên cứu đề nghị trên, các giới chức Liên Hiệp Quốc cho biết, phái đoàn hoạt động nhân đạo của LHQ không thể bị phân biệt đối xử vì quốc tịch.

Iraq tiếp tục gây căng thẳng

Ngày 7.1.99, Iraq lại tung ra một thách thức mới với cộng đồng quốc tế khi yêu cầu các chuyên viên tháo gỡ mìn trong vùng Kurdistan phải rời khỏi xứ này.

Bộ trưởng Ngoại giao Iraq Mohammaed Said al-Sahhaf tuyên bố lý do là vì "những chuyên viên tháo gỡ mìn là những gián điệp trá hình đã vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Iraq".

Palestine hứa không tuyên bố độc lập nếu Do Thái ngồi lại đàm phán

Cựu thủ tướng đảng Lao Động đối lập của Do Thái, ông Shimon Peres, tuyên bố đã được chủ tịch Palestine Yasser Arafat hứa là sẽ không tuyên bố một quốc gia Palestine độc lập vào tháng 5 tới nếu Do Thái chịu nối lại các cuộc thương thuyết.

Theo khuôn khổ hiệp ước hòa bình tại Oslo, thời hạn này phải đạt đến các cuộc thương thuyết về qui chế sau cùng lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, trong đó có Đông Jerusalem. Ông Peres đánh giá là nếu cuộc thương thuyết được nối lại, sẽ không có chỗ cho quyết định đơn phương về một quốc gia Palestine độc lập.

Ông Shimon Peres từng là người hợp tác hình thành hiệp ước Oslo với ông Arafat. Còn chủ tịch Palestine thì không nói gì thêm sau cuộc gặp gỡ với ông Peres và những lời tuyên bố nêu trên.

Ba Tây: Phá giá đồng Real

Ngày 14.1.199, chính phủ Ba Tây đã cho phá giá đồng real gây chấn động thị trường tài chánh thế giới. Trong ngày 13.1, Ba Tây đã đưa ra hai quyết định lớn, thứ nhất là việc từ chức đột ngột của thống đốc ngân hàng trung ương Ba Tây, giới hạn mức lên xuống của đồng tiền Ba Tây nới rộng dẫn đến việc phá giá tiền tiền nước này.

Hai sự kiện này khiến đồng real mất giá 9%, lập tức giới đầu tư có phản ứng là chỉ nội trong một ngày, 1,5 tỉ đô la đã được rút ra khỏi nước này. Lập tức Tổng thống Cardoso phải lên tiếng trấn an dư luận, cam kết là Ba Tây sẽ theo đúng điều kiện đã ký với Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Để tránh náo động và hoang mang thế giới, Tổng thống Mỹ cũng lên tiếng trấn an, cho biết là theo dõi rất sát tình hình Ba Tây, phối hợp chặt chẽ với IMF và liên lạc với nhóm G7 sẵn sàng đối phó nếu đồng real phá giá gây ảnh hưởng dây chuyền khủng hoảng trong vùng.

Ba Tây đứng hàng thứ 9 kinh tế thế giới và là đầu đàn các nước châu Mỹ La Tinh. Việc đồng real sụt giá đã ảnh hưởng đến thị trường ở Mỹ, Âu cũng như Á châu.

Cuba: Sản xuất xì-gà gấp đôi

Để nỗ lực chống suy thoái kinh tế, năm 1999 chính quyền Cuba sẽ gia tăng gấp đôi số lượng sản xuất xì-gà so với năm 1997, tức là 200 triệu điếu. Tin này được nhật báo bán chính thức của chính quyền, tờ *Trabajadores* loan tải.

Cuba đã sản xuất 160 triệu thuốc xi gà vào năm 98. Việc trồng thuốc lá tại miền trung và miền đông Cuba được thúc đẩy để gia tăng mức độ sản xuất. Nhất là tại tỉnh Pinar del Rio, miền tây Cuba, nơi sản xuất ra loại thuốc xi gà được xem là ngon nhất thế giới.

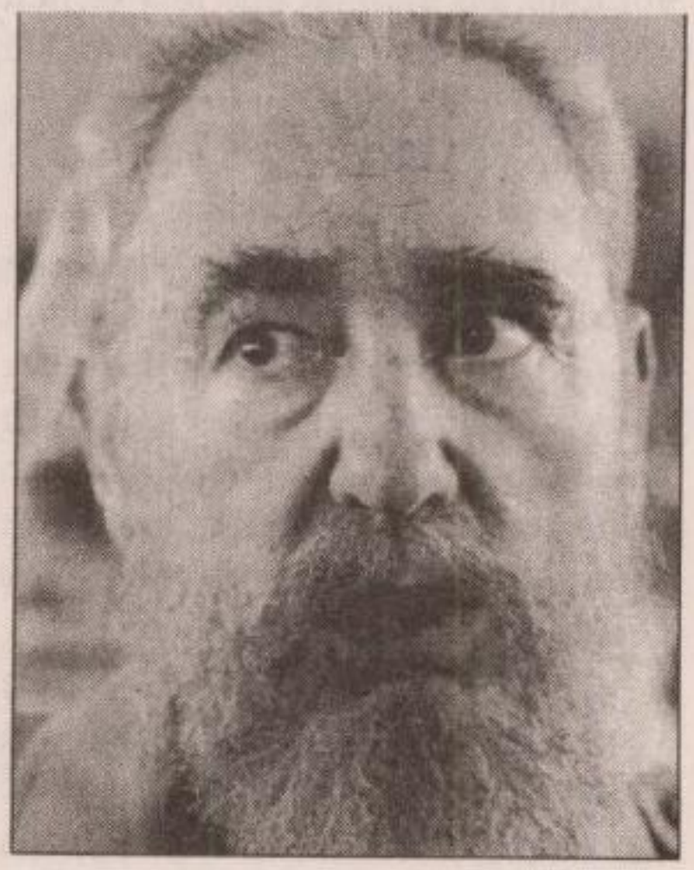
Người Cuba lưu vong tố cáo Castro

Thông tấn AP loan tin một luật gia đại diện người Cuba lưu vong tại Pháp, đã nộp đơn truy tố lãnh tụ Cuba Fidel Castro, về tội buôn ma tuý và diệt chủng.

Đơn khiếu tố do luật sư Serge Lewisch, thay mặt bà Ileanna de la Guardia, đệ nộp trước toà án Pháp. Bà De la Guardia là con gái Đại tá Antonio de la Guardia, người đã bị hành quyết tại Cuba về tội nhập lậu ma tuý vào Hoa kỳ.

Luật sư Lewisch cũng thay mặt phóng viên Pháp Pierre Golendord từng bị Cuba bỏ tù 2 năm rưỡi, và nghệ sĩ Cuba Lazaro Jordana ở tù 4 năm về tội ra khỏi nước bất hợp pháp.

Theo giới chức tư pháp thì toà án



Chủ-tịch Cuba: Fidel Castro

sẽ phải mở cuộc điều tra về những đơn khiếu tố và một công tố lệnh sẽ được ban hành chống Fidel Castro. Tuy nhiên vì đang là nguyên thủy quốc gia, Castro sẽ được hưởng quyền đặc miễn tài phán với loại tội trạng chống nhân loại, nhưng luật này không áp dụng đối với tội buôn lậu ma tuý.

Theo luật sư Lewisch, việc hành quyết đại tá De la Guardia là cốt để che đậy việc buôn lậu ma tuý do Fidel Castro điều khiển.

Mễ: Chất thải lan tràn

Ngày 11.1.99, hơn 5 triệu gallon chất thải đã chảy vào lòng sông Tijiuana, Mễ tây cơ gây ô nhiễm vùng hạ lưu. Đây là vụ ô nhiễm lớn nhất trong 5 năm.

Nhà máy lọc chất dơ từ nước cống ở Point Loma, San Diego chỉ có khả năng lọc và thải ra ở lòng biển khoảng 13 triệu gallon nước dơ.

Hoa Kỳ: Nới rộng việc giúp dân Cuba

Chính phủ Bill Clinton đã phổ biến những biện pháp cụ thể trong việc dự trù gia tăng giao tiếp giữa người dân hai nước, và cho phép người Mỹ gốc Cuba tăng thêm tiền gửi cho thân nhân tại Cuba.

Cho đến nay, một người cư ngụ tại Mỹ có quốc tịch hay chưa đều có thể gửi giúp gia đình tại quê nhà số tiền giới hạn là 1.200 đô la hàng năm. Đề nghị này của chính phủ Mỹ không thay đổi về số lượng giới hạn, nhưng cho phép tất cả công dân Hoa Kỳ được quyền tham dự vào việc giúp đỡ tài chánh. Mặt khác, Tổng thống Clinton đồng ý cho mở đường bưu điện trực tiếp giữa hai nước, gia tăng các chuyến bay sang Cuba, cho phép bán thực phẩm cho các tổ chức độc lập đối với chính quyền Fidel Castro, thí dụ như Giáo hội Công giáo Cuba.

Những biện pháp trên không nhằm vào việc cải thiện quan hệ giữa Hoa Thịnh Đốn và Havana, mà chỉ là để bày tỏ sự yểm trợ của dân chúng Hoa kỳ đối với dân chúng Cuba. Bằng chứng là lệnh cấm vận của chính quyền Mỹ đối với nước Cuba cộng sản từ 37 năm qua vẫn còn hiệu lực.

Ứng-viên tổng-thống Mỹ năm 2000

Bà Elizabeth Dole, 62 tuổi, quyết định rời chức vụ chủ tịch Hồng Thập Tự Hoa Kỳ, để ứng cử tổng thống Mỹ vào năm 2000. Tin này được tạp chí *Newsweek* loan báo ngày 4.1.1999.

Bà là phu nhân của cựu nghị-sĩ Bob Dole, cựu thống đốc bang Kansas, ứng cử viên đảng Cộng Hòa trong cuộc tranh cử đối đầu với ông Bill Clinton trong cuộc chạy đua vào tòa Bạch ốc năm 1996.

Theo các cuộc thăm dò dư luận, bà Elizabeth Dole được dân chúng ủng hộ mạnh mẽ và có thể là ứng viên của đảng Cộng Hòa vào ghế tổng thống năm 2000.

Về phía đảng Dân Chủ, phó tổng thống Al Gore cũng đã tuyên bố chính thức là ứng viên tổng thống năm 2000, và bắt đầu vận động quyên góp tài chánh cho cuộc vận động bầu cử sắp tới.

Hoa kỳ: Tân Chủ tịch Hạ Viện

Dennis Haster, dân biểu đảng Cộng hoà, tiểu bang Illinois, đã chính thức được bầu là chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ trong ngày khai mạc khoá họp khoáng đại quốc hội nhiệm kỳ 106.

Là cựu huấn luyện viên tại một trường tiểu học, 57 tuổi, ông Dennis Hastert đã được 220 phiếu tín nhiệm, trong khi đối thủ là dân biểu Dick Gephardt, tiểu bang Missouri, của đảng Dân Chủ được 205 phiếu.

Những phiên xử lịch sử của Thượng viện Hoa kỳ

Ngày 7.1.1999, thượng viện Hoa Kỳ họp xử vụ truất phế Tổng thống Bill Clinton về các tội bội thệ và lạm dụng chức vụ cản trở pháp luật. Đây là vụ xử thứ 16 trong lịch sử của cơ chế này. Trước đó, từ năm 1797 đã có 15 phiên xử gồm các vụ truất phế cũng như miễn nghị.

Trong suốt chiều dài 202 năm lịch sử Hoa kỳ, các phiên xử truất phế đều chiếu theo điều 4 hiến pháp qui định các vi phạm của tổng thống, phó tổng thống, cũng như những giới chức do tổng thống bổ nhiệm (gồm các bộ trưởng, công chức cao cấp và các thẩm phán liên bang). Trong số này có trường hợp Tổng thống Andrew Johnson bị xử năm 1868, 1 chủ tịch tối cao phái viện, 1 bộ trưởng bộ chiến tranh, 1 thượng nghị sĩ và 11 thẩm phán liên bang. Thượng viện đã kết án 7 người, tất cả là thẩm phán liên bang. 6 người trong số này được miễn nghị và 2 người phải từ chức.

- Thượng nghị sĩ William Blount bang Tennesses: tội danh có âm mưu trong việc đưa quân chiếm đất của Tây Ban Nha cho nước Anh. Bản án được hủy bỏ ngày 11.1.1799 sau khi thượng viện bỏ phiếu ngày 8.7.1797.

- Thẩm phán liên bang John Peckering, New Hampshire: tội danh là xử sai trái trong một phiên tòa xử vụ say rượu. Ông bị kết án và mất chức ngày 12.3.1804.

- Chủ tịch tối cao pháp viện Samuel Chase: tội danh là bất công trong một phiên xử mà ông làm chủ tọa. Được miễn tố ngày 1.3.1805.

- Thẩm phán liên bang James Peck của Missouri, tội danh là sai trái trong thủ tục pháp lý. Được miễn tố ngày 31.1.1831.

- Thẩm phán West Humphrey của Tennessees: tội danh là yểm trợ cho chủ trương chia rẽ và chấp nhận việc đề cử của họ trong chức vụ thẩm phán liên bang, không từ chức ở cấp liên bang. Bị kết án, bị giải nhiệm và cấm hoạt động chính trị ngày 26.6.1862.

- Tổng thống Andrew Johnson, bị kết án là truất phế chức vụ bộ trưởng chiến tranh không thông báo cho quốc hội. Được miễn tố ngày 16.5.1868.

- Bộ trưởng bộ chiến tranh William Belknap: tội danh là nhận tiền hối lộ và tiếp tục hành nghề thương mãi tại Oklahoma. Sau khi bị cách chức, ông được miễn tố ngày 1.8.1876.

- Thẩm phán liên bang Charles Swayne ở tiểu bang Florida: tội danh

là thổi phồng chi phí và sử dụng đường sắt vào việc cá nhân. Được miễn tố vào ngày 27.2.1905.

- Phó thẩm phán Robert Archbald, tòa án thương mại: tội danh là nhận hối lộ đi du lịch Âu Châu miễn phí. Bị kết tội, cách chức và cấm hành nghề ngày 13.1.1913.

- Thẩm phán George English bang Illinois: bị buộc tội không công bằng, độc tài và đàn áp. Từ chức ngày 4.11, sau được thượng viện bạch hóa về các tội ngày 13.12.1926.

- Thẩm phán liên bang Harold Louderback, bang California: tội danh là chỉ định công chức tư pháp không có chuyên môn, và còn đồng loã cho hưởng lương cao. Được miễn tố ngày 24.5.1933.

- Thẩm phán liên bang Halsted Ritter, bang Florida: tội danh tham nhũng số lượng lớn, hành nghề luật sư bất hợp pháp và khai man thuế. Bị kết tội và bị cách chức ngày 17.4.1936.

- Thẩm phán liên bang Harry Claiborne, tiểu bang Nevada: tội danh khai gian thuế. Bị kết tội và cách chức ngày 9.8.1986.

- Thẩm phán liên bang Alcee Hastings, bang Florida: tội danh bội thệ và nhận hối lộ. Bị kết tội và bị cách chức ngày 20.10.1989. (Hiện ông đang là dân biểu đảng Dân Chủ ở Florida).

- Thẩm phán liên bang Walter Nixon, tiểu bang Missisippi: tội danh nói dối trước đại bồi thẩm đoàn. Bị kết tội và bị cách chức ngày 3.11.1989.

Trong phiên xử ngày 7.1 của Thượng Viện, dù bị buộc tội hay được miễn tố, ông Bill Clinton sẽ chiếm vị trí thứ 16 trong danh bảng lịch sử này.

Thượng viện họp bàn thủ tục xử tổng thống Clinton

Thượng viện Hoa Kỳ đã chính thức khai mạc phiên xử tổng thống Bill Clinton với tội danh bội thệ và cản trở pháp luật trong vụ tai tiếng tình cảm với cô Monica Lewinsky.

Tổng thống thứ 42 này của Mỹ có thể bị cách chức nếu cuộc biểu quyết tại thượng viện hội đủ 2/3 số phiếu trong số 100 thượng nghị sĩ, tức là 67 phiếu.

Các phiên họp được mở ra nhằm xác định thể thức và thủ tục tiến hành phiên xử, nhưng 55 thượng nghị sĩ thuộc đảng Cộng hòa và 45 TNS đảng Dân chủ vẫn chưa thỏa thuận được là có nên mời nhân chứng hiện diện hay không. Các đại diện Cộng Hòa đã cải tiến một kế hoạch trước tiên cho phép Thượng viện, rồi tòa Bạch ốc được 24 giờ mỗi phía, thí dụ như 8 giờ trong 3 ngày, để trình bày những luận cứ của mình, sau đó các thượng nghị sĩ sẽ dành ra 16 giờ để phỏng vấn các luật sư.



Lần thứ hai trong lịch-sử Mỹ: Thượng-viện Mỹ tuyên-thệ và đóngvai Bồi-thẩm-đoàn, chuẩn-bị quyết-định vận-mạng của tổng-thống

Nhập tịch Hoa kỳ: Lệ phí gấp đôi

Ngày 15.1.1999, Sở Di Trú Hoa Kỳ sẽ tăng lệ phí nhập tịch là 225 mỹ kim, tăng gần gấp đôi giá biểu năm 1990.

Sở Di Trú (INS) cho biết cần tăng giá vì có quá nhiều hồ sơ xin nhập tịch, 1.8 triệu, và miền Nam California chiếm 25% trong số đó.



trái đất 30 ngày qua

Băng tuyết

Tuyết rơi dày ở miền Tây Âu-châu, gây ra hơn 2000 tai-nạn tại Đức vì xa-lộ đóng băng. Tại Pháp, hàng trăm người bị kẹt qua đêm trong xe hơi. Đảo Canary ngoài khơi Maroc, trung-tâm nghỉ mát của châu Âu bị thiệt-hại 400 triệu mỹ-kim vì gió lạnh và mưa lũ.

Một trận tuyết phá kỷ-lục 55 năm, tiếp theo hai trận nhỏ nữa trong vòng 2 tuần làm thành-phố Toronto (Canada) gần như tê-liệt, Bộ Quốc-phòng phải biệt-phái 400 quân-nhân và cơ-giới về giải nguy. Sau Toronto, tới Ottawa, Montréal và Québec bị tuyết dày.

Tại Mỹ, từ phía bắc các tiểu bang Dakota, Minnesota, Indiana đến các tiểu bang miền trung Hoa Kỳ cuối tuần qua đã bị bão tuyết tấn công gây thiệt mạng cho 62 người. Hơn 50 thị xã tại Indiana đã ban hành tình trạng khẩn trương vì tuyết đổ không ngừng, có nơi lên cao 60 phân, và gió mạnh

90 cây số giờ gây thành bão tuyết. Tại Arkansas, mưa tuyết và băng đã làm đứt dây điện, ảnh-hưởng đến 85.000 gia đình. Tại miền bắc tiểu bang Illinois hơn 11.000 gia đình và 3000 gia-đình khác ở Indiana phải sống trong tăm tối và không có điện sưởi. Miền bắc Flordia cũng bị lạnh, nhiều nhà bị tróc nóc vì gió, xe cộ bị thổi lật nhào xuống mương và hàng ngàn nhà bị mất điện.

Tại Á-châu, miền Trung và Tây Nhật-bản nhiều tuyết khiến một số người chết và lưu-thông bị gián-đoạnnhiều nơi.

Lụt

Do ảnh-hưởng của dòngnước lạnh La Nina ở Thái-bình-dương, Ba-tây bị lạnh bất thường, và nạn lụt đã làm 8 người chết..

Động đất

Nam-dương động đất 5,9 chấn-độ hôm 4.1 gần Kupang, thủ phủ của tỉnh Nusa Tengara, cách thủ đô Jakarta 1.875 cây số phía đông nam.

Động đất 5,6 chấn độ dưới lòng biển Nhật-bản làm rung-động thềm lục-địa Nam Hàn.

Động đất nhẹ tại miền Đông Lỗ-ma-ni, thành-phố Pisa ở Ý và vùng New England (Đông Bắc Hoa-kỳ).

Sóng thần

Sóng thần cao 7 mét tại tiểu-bang Tawi Tawi, miền nam Phi-luật-tân, làm chết 6 người, 12 người khác mất tích.

Cháy rừng

Chí-lợi bị cháy 10.000 mẫu rừng thông và sồi gần San Fernando, 130 cây số về hướng Nam thủ-đô Santiago.

Ấm lạnh

Vùng đất nóng nhất trong tháng qua là Mullewa ở tiểu-bang Tây Úc, 44 độ C. Lạnh nhất (không kể hai địa-cực), là Selagoncy (Tây-bá-lợi-á), -50 độ C.

Tuần lộc chết đói

Khoảng 100 con tuần-lộc đang gặp nguy-cơ chết đói tại tiểu-bang Alaska (Hoa-kỳ) vì tuyết rơi dày, lấp hết cỏ cây.



Quang-cảnh cứu hỏa trong mùa đông Canada, nước chữa lửa biến thành băng nhũ

từ thành đến tỉnh



Bắc Kinh: Chim gây nguy hiểm cho phi cơ

Theo Tân Hoa Xã, hàng chục ngàn chim én đậu thành bầy đen nghịt trên phi đạo tại phi trường quốc tế Bắc Kinh, đã làm gián đoạn các chuyến bay trong nhiều giờ hồi tháng 9 vừa qua. Việc gián đoạn không lưu này đã dẫn đến việc "thất thu tài chánh quan trọng". Dù phi trường đã thiết kế nhiều trang bị tối tân để đuổi chim nhưng không có hiệu quả như dự trù.

Viagra có thể gây tai nạn hàng không

Tiến sĩ Donato Borrillo, phụ trách y tế của căn cứ không quân Wringt-Patterson (Ohio, Hoa Kỳ) gần đây đã đưa ra lời cảnh báo: Viagra có thể gây ra tai hoạ hàng không vì nó làm giảm khả năng phân biệt màu xanh lá cây và màu xanh da trời thường thấy trên màn hình điều khiển. Một tác hại nữa của Viagra là làm cho phi công không tập trung được khi điều khiển máy bay. Vì những lý do đó, ông ta đưa ra lời khuyên: " Các viên phi công chỉ nên sử dụng Viagra 6 giờ trước khi bước vào buồng lái".

Dân Nhật sống dai

Bộ Y tế và Bảo hiểm Nhật Bản vừa công bố bản thống kê dân số cũng như số người trường thọ - trên 100 tuổi.

Theo thống kê này thì hiện nay ở Nhật Bản có hơn 10.000 người từ 100 tuổi trở lên. Đây là năm thứ 28 liên tục

Nhật Bản gia tăng về số người sống trên 100 tuổi. Nếu vào năm 1963, ở Nhật Bản chỉ có 153 người đạt vinh dự tuổi thọ ở hàng bách niên, thì riêng năm 1998, Nhật Bản đã có thêm 1667 người được gia nhập câu lạc bộ trăm tuổi, đưa tổng số người sống trên 100 tuổi lên 10.158 người.

Phụ nữ chiếm tới 82,2% số người sống trên 100 tuổi, chiếm 3 ghế đầu bảng là 114, 113 và 112 tuổi. Người đàn ông nhiều tuổi nhất Nhật Bản là 111 tuổi. Okinawa là tỉnh có nhiều người trường thọ nhất, gấp ba lần số người ở các nơi khác của Nhật Bản nhập lại.

Người đi qua đời... Ông

Trong khi Tổng-thống Mỹ Bill Clinton sống dở chết dở, rung-rinh cả bốn chân ...ghế chỉ vì lỡ dan-díu "vòng giữa" với các em, thì vua Miên Norodom Sihanouk chơi ngon, tự khai vanh-vách tất cả những chuyện tình thâm cung bí sử của ông, lại còn in thành sách bán kiếm tiền. Hiếm thấy một chính khách có cỡ nào lại nhớ rành rẽ các mối tình của mình từ thời trai trẻ lẫn lúc xế chiều như vậy!

Trước đây, ông đã thừa nhận trong cuốn hồi ký viết trong thời kỳ lưu vong tại Bình Nhưỡng vào tháng 8.1980 rằng cho đến năm 1952 (năm kết hôn với bà Izzi Monique), ông đã ăn ở với 19 phụ nữ tất cả.

Chủ bút tờ tạp chí Mỹ *Look*, ông William Attward, thấu hiểu cảnh sống lưu vong túng bấn ở Bắc Kinh và Bình Nhưỡng nên đã khuyên Sihanouk: "Người ta rất muốn biết về cuộc đời riêng của ông, vì thực sự nó là một cuốn tiểu thuyết đầy rẫy những chuyện phiêu lưu. Viết về nó ông sẽ kiếm được nhiều tiền đấy!". Thế là cuốn *"Những kỷ niệm êm dịu và yêu mến" (Souvenirs doux et aimables)* dày 409 trang của Norodom Sihanouk đã hoàn tất, được nhà xuất bản Hachette Stock ấn hành và bán rất chạy

Quốc vương kể về cuộc đời mình từ 1922 đến 1970 với các cuộc tình, những mối quan hệ khác cùng nhiều quan điểm về các quốc gia... Phần "tự bạch", ông viết về những vũ nữ mà ông đã từng chung chăn gối qua các thời kỳ dài ngắn khác nhau: *"Người phụ nữ đầu tiên là Madame Thạch vốn là người yêu của một vị vua đời trước. Người thứ hai là cô Kanhol, một phụ nữ trong hoàng cung, cô đã sinh hạ cho tôi 2 người con đó là công chúa Bopha Devi vào năm 1943 và hoàng thân Ranariadh vào năm 1944. Thống sứ Pháp thời đó, ông Thi Baudeau không tán đồng cuộc hôn nhân này, đã ra sức cản phá mà không được. Rồi cuối cùng tôi cũng đành phải chia tay với Kanhol để cô kết hôn với một triệu phú Campuchia là Chop Huot - Sau đó cô sinh thêm nhiều con với ông ta. Một trong những con trai của Chop Huot và Kanhol là Nhal đã được tôi đứng lễ chủ hôn tại Bắc Kinh vào năm 1974... Tôi cũng đã ăn ở với công chúa Sosowath Pong Sanmoni, con gái của vua Sosowath Monivong. Ban đầu khi được bà Khun Nat Pong Sanmoni giới thiệu cho tôi, nàng mới 13 tuổi rưỡi. Cuộc tình này kéo dài 9 năm (1942-1951) và chúng tôi đã có với nhau 7 đứa con:*

- Hoàng thân Yuvanath sống lưu vong ở Hương-cảng sau khi Khmer Đỏ lên nắm quyền.

- Hoàng thân Racvivong tham gia kháng chiến với Khmer Đỏ và chết bệnh sau cuộc đảo chính của Lon Nol.

- Hoàng thân ChaKrapong, một sĩ quan không quân, theo tôi năm 1973, rồi sang Pháp lưu vong năm 1975 và mở một tiệm ăn ở đó.

- Công chúa Soria Roeungsy, từ Cộng hoà dân chủ Đức về Campuchia tháng 9.1975 và đã bị Khmer Đỏ giế.

- Công chúa Kauth Bopha chết yểu năm 4 tuổi (1952).

- Hoàng thân Khemanourak, mất tích.

- Công chúa Botum Bopha lấy cháu tôi là Hoàng thân Sisowath Doussady rồi bỏ nhau lấy So Photra, một sĩ quan không quân, cả gia đình con cái đều bị Khmer Đỏ giết.

...Trong thời gian ăn ở với Pong Sanmoni tôi còn yêu công chúa Sisowath Monikessan, chị em cùng cha khác mẹ với Pong Sanmoni - Năm 1946 sinh con trai là hoàng thân Naradipo, sau năm 1975 bị Khmer Đỏ giết.

...Tôi còn yêu công chúa Norodom Norbak là anh em con cô con dì với tôi, con gái cả của công chúa Sisowath Thavet, chị gái mẹ tôi. Năm 1952 tôi lấy Norbak là vợ chính nhưng chỉ 24 giờ sau tôi cưới Nonique Izzi làm vợ lẽ. Vì thế mà Norbak đã bỏ sang Pháp.

...Trong dịp nghỉ hè ở Lào tôi dan díu với Manivan Phanivong, một nữ sinh Lào 15 tuổi, kém tôi 12 tuổi. Sống với nhau từ 1949 đến 1952, được 2 con gái: Sujata bị Khmer Đỏ bắt vào tháng 4.1975 và bị giết, còn Arun lấy chồng là con trai của Sirik Matak và chạy sang Mỹ.

Monique Izzi là con gái của Francois Izzi gốc Ý quốc tịch Pháp, mẹ là Poume Peang gốc Trung Quốc. Từ năm 1952 đến 1981 mặc dù nổi tiếng là con người đào hoa tôi đã xử thế theo cách mà hiếm có một người đàn ông hoặc ông chồng nào sánh kịp. Bố tôi trước kia chỉ mấy tuần trước khi chết còn dan díu với bà Yeap và nhiều vũ nữ xinh đẹp trong hoàng cung. Còn tôi, tôi hoàn toàn chung thuỷ với Monique vì bà là một phụ nữ có đủ mọi đức hạnh để biến tôi thành một ông chồng nề nếp nếu không muốn nói là dễ thương.

...Về tính đam mê phụ nữ, thích ăn ngon và sành ăn có lẽ tôi thừa hưởng của bố tôi là Norodom Suramarit. Tôi còn nhớ lúc sắp chết bố tôi vẫn còn đi lại với vũ nữ Khun Yeap và nhiều các bà các cô trong hoàng cung. Bị mẹ tôi rày la, ông đã trả lời: " Thôi bà yêu quý, tôi già rồi lại bị bệnh tiểu đường, chẳng sống được bao lâu nữa, hãy để tôi hưởng nốt những lạc thú của cuộc đời trong những ngày còn lại và tôi vẫn yêu hoàng hậu tận đáy lòng".

Cùng sống trên một trái đất mà người thì thong dong viết sách về những cuộc tình kín-đáo của mình và được hoan nghênh, người thì chỉ vì vui vẻ tí-ti mà suýt mất chức tổng-thống, thật là bất công! Chỉ khác nhau chút xíu ở chỗ một ông thì hớn-hở "khai báo" còn một ông thì thề láo và chối quanh!

Nga: Cướp từ trên đầu cướp xuống

Vũ khí của những băng cướp kỳ lạ hiện nay ở Nga chỉ là cây kéo và mục tiêu là những phụ nữ có mái tóc dài. Địa bàn hoạt động của bọn này là Vladivostok. Mới đây, Thông tấn Itar Tass đưa tin hai thanh niên đã bị bắt quả tang đang cắt tóc của một phụ nữ trên tàu điện. Bọn tội phạm bán những mớ tóc này cho thợ cắt tóc hoặc cho những kẻ buôn các bộ tóc giả.

Thời Lã-sinh-môn bên Nhật, người nghèo chỉ dám nhổ trộm tóc của xác chết. Thời Công-trường đỏ ở Nga, người cướp cả tóc người sống!

Thành phố cảng Vladivostok có 700.000 dân, là nơi buôn bán đủ mọi loại hàng phi pháp với Trung Hoa và một số nước trong vùng Vịnh Ba Tư.

Chở người chết đi dạo: 300 đô tiền phạt

Một người Đan Mạch đã quyết định chở xác người cha mới vừa qua đời đi dạo chơi tại thủ đô bằng xe gắn máy, qua những nơi mà cha anh hay đến lúc còn sống. Người có sáng kiến giữ "kỷ niệm đẹp lần cuối với thân nhân" này đã bị tòa án phạt tương đương 300 mỹ-kim.

Tòa án Frederikssund, ở ngoại ô Kopenhague ngày 14.1.1999, đã xử phạt anh Flemming Petersen, 37 tuổi, về tội không hành xử đúng đắn với người chết.

Nguyên là hai ngày sau khi thân phụ anh qua đời ở tuổi 86, anh đã mặc quần áo chỉnh tề cho xác cha, sau đó đặt xác lên ghế ngồi sau xe của anh và bắt đầu cuộc đi dạo thủ đô. Điểm đáng nói là anh cẩn-thận đội mũ an-toàn cho cả hai cha con. Địa điểm sau cùng mà Petersen ghé là một bar rượu ở thủ đô Kopenhague. Tại đây, anh đặt xác cha ngồi vào ghế đối diện với anh tại một bàn mà trước đây ông thường ngồi. Anh đã đốt một điếu xì gà gắn lên môi người cha, và đối thoại hàng giờ với xác chết.

Sau đó, Petersen đã chở xác cha về nhà ở Frederikssund, cách Kopenhague 40 cây số, anh không quên chụp những bức ảnh người cha ngồi xe máy. Và sau cùng anh ta đã đến cảnh sát trình diện.

Trước tòa, Petersen đã biện hộ: "Mọi người đều có quyền từ giã người thân bằng phương cách đẹp đẽ. Và tôi đã làm như vậy với cha tôi"; nhưng vẫn không thuyết phục được tòa án.

Thuốc chủng ngừa AIDS (?)

Ngày 15.1.99, tạp chí *Science* đã phổ biến một nghiên cứu cho thấy loại thuốc chủng ngừa siêu vi khuẩn HIV đã thành công đối với chuột.

Theo các khoa học gia của đại học Montana, Hoa kỳ, các phân tử HIV khi được chích vào các con chuột trong phòng thí nghiệm, cơ thể chúng đã sản xuất ra kháng thể chống lại các phân tử dung hợp, vô hiệu hoá 23 hay 24 loại vi khuẩn.

Tuy thành công thử nghiệm này rất lạc quan, nhưng các nhà khoa học hiện còn dè dặt trước khi thử nghiệm lên loài người.

Những gì người Nga quan tâm

Tờ *Luận chứng và sự kiện* đã tiến hành một cuộc thăm dò dân ý để xem dưới mắt người Nga, những sự kiện nào gây ấn tượng nhất trong năm qua. Kết quả như sau:

- Tài sản: 5 nhà đại doanh nghiệp của Nga lọt vào danh sách 200 người giàu nhất thế giới do tạp chí Mỹ *Forbes* bầu chọn. Vladimir Potanin có tài sản 1,6 tỷ mỹ kim, Mikhail Khodorkovski (Rosprom Yukov): 1,3 tỷ mỹ kim, Vagit Alekperov (MK "Lukoil"): 1,2 tỷ mỹ kim, Boris Berezovski: 1,1 tỷ mỹ kim.

- Tử vong: giọng ca chính của ban nhạc được hâm mộ ở Nga "Ivanuski International" Igor Sorin nhảy từ tầng 6 xuống đất để tự kết liễu cuộc đời khiến hàng chục cậu ấm, cô chiêu dại dột "nhảy" theo.

- Văn hoá: Danh kỹ Alla Pugachyeva trở lại biểu diễn trên sân khấu sau một thời gian dài vắng bóng.

- Sân khấu: Ban nhạc Rolling Stones đã thực hiện được mơ ước hát tại Mạc Tư Khoa sau 25 năm mơ ước.

- Đình công: cuộc bãi công lớn nhất của thợ mỏ diễn ra ở Vorcuta với tên gọi "Cuộc chiến đường sắt". Trụ sở Chính phủ Nga bị thợ mỏ bao vây hơn 3 tháng.

- Hôn lễ: Con gái của ca sĩ Liên Xô nổi tiếng Iosif Kobzon là Natalya se duyên với một công dân Úc. Bữa tiệc linh đình có 800 thực khách. Đích thân Đại giáo chủ Nga Alexia chủ lễ.

- Ly hôn: Cựu Phó Tổng thống Nga và hiện là Tỉnh trưởng Alexander Rutskoi chia tay với người vợ sau 24 năm chung sống. Sau 4 phiên toà, cuộc tranh giành căn nhà ở Mạc Tư Khoa và biệt thự ngoại ô của họ vẫn chưa phân thắng bại.

- Sát nhân: Anatoli Onopriyenko, người Ukraine, là thủ phạm của 52 vụ giết người. Đó là tên sát thủ tàn ác nhất mà loài người biết đến trong vòng 200 năm qua.

- Người chồng lý tưởng: Vận động viên nổi tiếng của Nga đang sống ở nước ngoài, Pavel Bure, trở về Mạc Tư Khoa khiến hàng triệu cô gái Nga mơ được làm vợ của anh. Nhưng suốt năm qua anh vẫn tỏ ra là "một pháo đài kiên cố" và chỉ xuất hiện trước đám đông cùng với mẹ và huấn luyện viên.

- Người vợ lý tưởng: Ngôi sao quần vợt đang lên của Nga Anna Kurnikova (lọt vào danh sách 50 người đẹp nhất theo bình chọn của tạp chí Mỹ *People*) nhưng chưa chịu lên xe hoa.

- Điện ảnh: Dù có nhiều ý kiến khen chê nhưng *Titanic* vẫn là bộ phim hay nhất thế giới năm 1998.

- Hổ thẹn: Đội tuyển bóng tròn Nga thua cả 6 trận tại World Cup 98.

Máy kiểm tiền thật

Công ty Omron Lorp của Nhật vừa giới thiệu một loại máy có khả năng kiểm soát tiền thật hay giả với độ chính xác cao.

Ông Misami Takeshi, giám đốc nghiên cứu của công ty, cho biết: "Mỗi loại tiền đều có những dấu hiệu riêng và máy sẽ tìm những chi tiết đó

để nhận diện. Nó sẽ tự động thải ra các tờ giấy bạc không đủ các dấu hiệu đó".

Do thái: Ăn mặc hở hang không được vào Quốc hội

Kể từ tháng tới, mini-jupe, quần đùi và tất cả những cách ăn mặc nào bị giới chức trách nhiệm cho là "có vẻ khiêu khích" đều không được bước vào quốc hội Knesset.

Chủ tịch quốc hội Dan Tichon tuyên bố quyết định này sau khi nhận được khiếu nại của một số đại diện dân cử tuy không nói rõ là ai. Những người Do Thái Chính Thống giáo, đại diện đứng hàng thứ 5 trong số 120 dân biểu, cho rằng đàn bà không được vào quốc hội nếu mặc mini jupe, sơ-mi ngắn tay, quần đùi, quần sọt... Nhưng Bộ trưởng Giao thông Limor Livnat, thành viên của đảng Likoud, tuyên bố là bà nghi ngờ hiệu quả áp dụng luật này. Bà nhấn mạnh: "Làm thế nào để bảo là váy ngắn hay dài? Đo nó chăng?" Trong khi tuyên bố trước truyền hình, bà mặc mini jupe như để tỏ thái độ thách thức với dự luật.

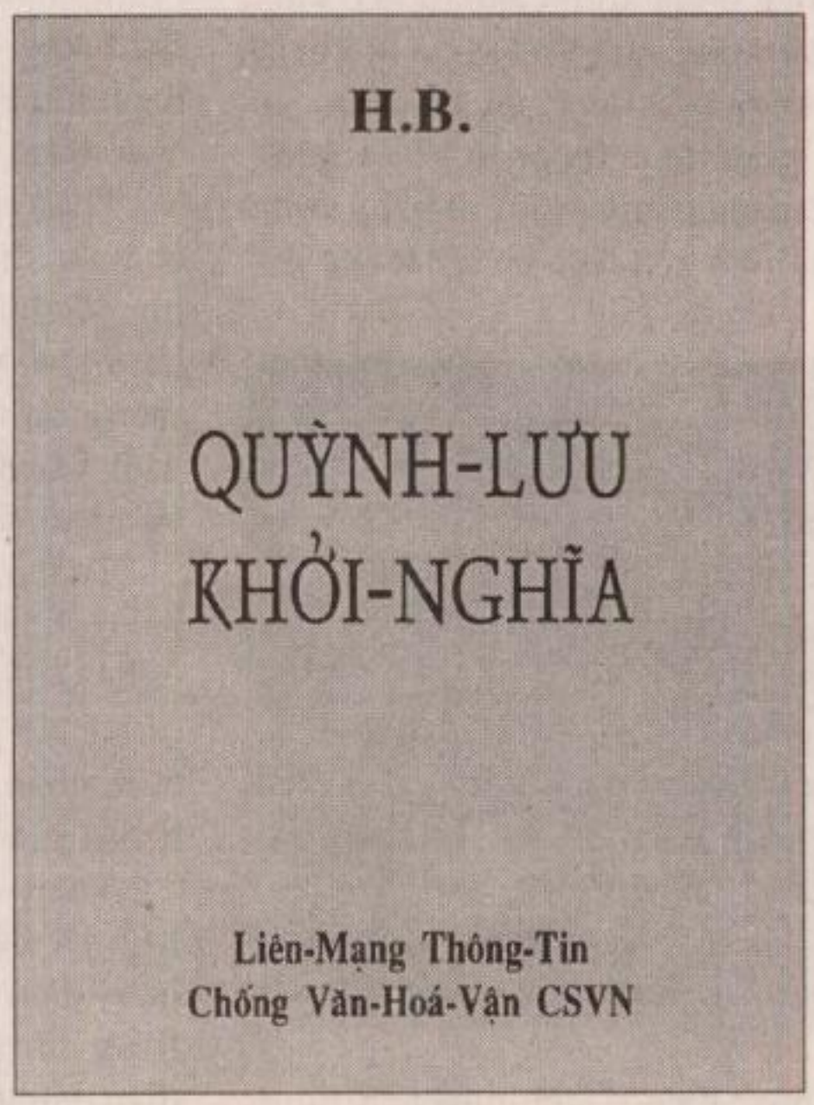


trong làng ngoài xã

Sách "Quỳnh-lưu khởi-nghĩa" đã in xong

Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hoá-Vận CSVN vừa in xong tập tài-liệu hiếm quí Quỳnh-lưu khởi-nghĩa, nói về cuộc khởi-nghĩa trong lòng đất cộng-sản tại Nghệ-an năm 1956.

Sách do H.B. soạn năm 1957, xuất-bản tại Sài-gòn cùng năm, đã tuyệt-bản từ lâu, nay được Liên Mạng tái-bản trong tủ sách "Việt-Nam Kháng-Sử".



Qua tập sách này, chúng ta sẽ sống lại với cuộc nổi dậy của một vạn đồng-bào tại xứ Nghệ, khiến Hồ Chí Minh phải đưa tới 3 sư-đoàn, thêm xe tăng và pháo-binh hỗ-trợ mới dẹp nổi.

Sách gồm các tài-liệu và chương-đoạn:

- Tình hình và vị-trí Quỳnh-lưu
- Nguyên-nhân cuộc khởi-nghĩa
- Sơ-đồ cuộc khởi-nghĩa
- Bức thư nghĩa quân gửi đồngbào hai miền nam bắc vĩ-tuyến 17
- Diễn tiến cuộc khởi-nghĩa
- Vụ thủ-tiêu chị Dung
- LM Đôn và LM Hậu bị VC cưỡng ép lên đài nguyền rủa nghĩa quân
- Tiếng vang Quỳnh-lưu
- Lời thú tội của VC
- Kết-luận.

Sách dày 60 trang giá 5 mỹ-kim (6 gia-kim). Chi-phiếu xin đề và gửi về:

Liên Mạng Thông Tin
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada.

Được biết, Liên Mạng Thông Tin (Nguyễn Hữu Nghĩa sáng-lập) đang thực-hiện bộ sách nghìn trang nhiều người viết, nhan đề chung là *"Việt-Nam Kháng-Sử"*, ghi-nhận cuộc chiến-đấu hào-hùng của dân-tộc Việt-nam dưới ách CS tại miền Bắc sau 1954 tại Việt-nam sau năm 1975.

Quỳnh-lưu khởi-nghĩa là một tập trong bộ sách này, bên cạnh các tập viết về Cuộc nổi dậy của Phật-giáo miền Trung ở chùa Thiên Mụ, Vụ 6 sư-cô tự-thiêu ở Mỹ-tho, Vụ nhà thờ Vinh-sơn, vụ Dòng Đồng-công Thủ-đức, Vụ nổ hồ con rùa, Vụ nổ bến Bạch-đằng, Thái-bình khởi-nghĩa, Xuân-lộc vùng lên, v.v.

Liên Mạng kêu gọi các chiến-sĩ tự-do đã góp sức trong các công-trình chống Cộng cùng góp sức để hoàn-thành tập kháng-sử này trước khi bước qua thiên-niên-kỷ thứ ba.

Xin liên-lạc địa-chỉ trên, hoặc email: lienmang@hotmail.com; Website: http://www.ilap.com/vietnews/lienmang. Ủng-hộ phương-tiện hoạt-động, xin gửi chi-phiếu cho "Liên Mạng Thông Tin", địa-chỉ trên.

Đêm nhạc Nguyễn Quyết Thắng tại Hoà-lan

Nguồn tin từ Hoà-lan cho biết, đêm Tình-ca Nguyễn Quyết Thắng đã được nhà xuất-

bản Cái Đình tổ-chức trang-trọng tại Hội-trường Veethuis ở Nieuwegien, Hoà-lan hôm 12.12, giới thiệu những ca-khúc của nhạc-sĩ tài-hoa này sau gần 35 năm sáng-tác và trình-diễn. Nhân dịp này, Nguyễn Quyết Thắng đã ra mắt hai tập nhạc của anh *Ban-mê và Cung Mi* (tái bản) và *Ngày rày năm xưa*.

Chương-trình chia ra hai phần, Tình-ca Nguyễn Quyết Thắng trong chiến-tranh và Tình-ca Nguyễn Quyết Thắng sau chiến-tranh, được các giọng hát danh tiếng tại Hoà-lan trình-bày, như Ngọc Thanh, Thy Hà, Dương Thái Dũng, Tuấn Hùng, Quyết Trí, Minh Chiến, Cung My và tác-giả. Phần hòa-âm do Khắc Linh (18 tuổi) soạn và điều-khiển.

Buổi sinh hoạt có 120 người dự, trong đó có một số khách Hoà-lan. Khách xa có nhà văn Từ Nguyên, Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút VN tại Âu-châu từ Pháp sang dự.

Nhạc-sĩ Nguyễn Quyết Thắng xuất-thân là đoàn trưởng đoàn Du-ca Lòng Mẹ ở Ban-mê-thuột và là một các nhạc-sĩ sáng-tác của Phong-trào Du Ca Việt-nam, cùng Nguyễn Đức Quang, Ngô Mạnh Thu, Giang Châu (đã chết), Bùi Công Thuấn, Nguyễn Hữu Nghĩa, Trần Đình Quân, v.v. Tại hải-ngoại, anh từng là đoàn trưởng đoàn Hưng Ca Chi-lăng, thuộc Phong-trào Hưng ca Việt-nam. Các năm sau này, khi hoạt-động của Phong-trào Hưng Ca tương-đối lắng-đọng, anh dành nhiều thì giờ cho việc sáng-tác âm-nhạc.

Hội Xuân 1999 tại Nhật

Ngày 2.1.1999, tại khuôn viên nhà thờ Fujisawa Kanagawa Nhật Bản, Hiệp Hội Người Việt tại Nhật đã tổ chức Hội Xuân 99 với gian hàng của các đoàn thể cùng sự tham gia đông đảo của người Việt tại Nhật.

Nghi thức khai mạc hội xuân 99 diễn ra trong khung cảnh nắng ấm của ngày đầu năm. Tiếp nối nghi thức chào quốc kỳ, tất cả đại diện các hội đoàn đoàn thể đến dâng hương trước bàn thờ tổ quốc.

Hội Xuân 99 chấm dứt vào lúc 16 giờ cùng ngày.

Tân tổng giám mục Trần Đình Từ nhận chức

Theo tin từ toà thánh Vatican, trong một buổi lễ long trọng tại công trường thánh Phê-rô ngày 6.1.1999, đức Giáo Hoàng Joan Paul đệ nhị đã tấn-phong 9 tân giám mục đến các quốc gia trên thế giới. Trong số đó, ngài chú trọng nhất là 2 giám mục đến từ Sudan và Việt Nam.

Sudan là một quốc gia nghèo tại Đông Bắc Phi châu. Giám mục Cesar Majolari gốc Ý đến Sudan với hy vọng giúp quốc gia này thực thi nhân quyền và thoát khỏi cảnh nghèo khó.

Giám mục của Việt Nam là Phêrô Trần Đình Từ được đề cử chức vụ Tổng giám mục địa phận Phú Cường với sứ mạng mang thông điệp hy vọng và hòa bình của Đức Giáo Hoàng gửi cho giáo dân Việt Nam đang phải sống trong hoàn cảnh khó khăn.

Chín vị tân Giám Mục đã nằm úp mặt trước bàn thờ để làm lễ tuyên thệ. Sau đó, các vị tân Giám Mục nhận lãnh gậy thánh giá tượng trưng cho uy quyền của một giám mục do Đức Giáo Hoàng truyền giao.

Út Bạch Lan bị phản đối ở California

Theo nguồn tin tổng hợp từ một số cơ quan truyền thông Việt Nam ở tiểu bang California (Hoa Kỳ), nam nghệ sĩ cải lương nổi tiếng Thành Được, hiện là chủ nhân một nhà hàng sang trọng, đã dứt khoát từ chối không diễn tuồng chung, không cả hội diện nữ nghệ sĩ cải lương Út Bạch Lan khi người nữ nghệ sĩ tên tuổi này từ Việt Nam sang công-tác tại Thung Lũng Hoa Vàng, tháp-tùng Trương Thị Thu Dung, một cán bộ cao cấp của ngành Văn Hóa CSVN tại Sài gòn. Bà Dung còn là giám đốc trung tâm Rạng Đông, chuyên sản xuất băng nhạc tại Việt Nam, có văn phòng chính tại đường Thi Sách, Quận I Sài Gòn, kế cận với Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh Việt Nam trước 1975. Chồng bà Thu Dung là Phó Giám Đốc Hãng Phim Giải Phóng thành phố Sài Gòn. Bà Dung cũng chính là người mời danh hài Hoài Linh và Hương Lan về Việt Nam trình diễn.

Theo các nguồn tin thu nhặt được, chuyến đi của bà Thu Dung nhằm mục đích lôi kéo các nghệ sĩ, ca sĩ tại hải ngoại về Việt Nam trình diễn, và tương lai sẽ thực hiện những chương trình văn nghệ giữa nghệ sĩ trong nước và nghệ sĩ tại hải ngoại.

Thành Được và Út Bạch Lan từng là vợ chồng cùng nghề và cặp nam nữ nghệ sĩ này rất ăn khách trong giới cải lương hồi đầu thập niên 60. Khi cuộc hôn nhân tan vỡ, Út Bạch Lan trở thành phu nhân của Trung tá Đầy.

Theo chương trình lưu diễn tại Mỹ, Út Bạch Lan xuất hiện trong hai buổi diễn với hai vở tuồng từng nổi tiếng từ nhiều năm trước đây. Buổi diễn đầu tiên dự định tại Nam Califor-



Nhạc-sĩ Nguyễn Quyết Thắng (cầm đàn); bên trái là Cung My và Minh Chiến,

nia với vở *Khi Hoa Anh Đào Nở*. Đây là vở tuồng đắc ý nhất của đôi nghệ sĩ Thành Được - Út Bạch Lan. Tên tuổi của hai người đã sáng chói sau những lần trình diễn vở tuồng này và nên duyên vợ chồng.

Vở tuồng thứ hai được dự định là *Thuyền Ra Cửa Biển* của cố soạn giả tên tuổi Năm Châu nhân dịp ngày giỗ của ông, mục đích là để lôi kéo một số nghệ sĩ tên tuổi hải ngoại như Dũng Thanh Lâm ở Pháp; Phượng Liên ở Nam Cali; Chí Tài, chồng cũ Hương Lan ở Nam Cali; Thành Được ở Bắc Cali... với hình thức "một cuộc hội ngộ những nghệ sĩ cải lương "vang bóng một thời" sau 24 năm. Đối với khán giả mộ điệu cải lương thì đây là một cuộc hội ngộ độc đáo và khó thể xảy ra lần thứ hai. Bên cạnh đó, buổi trình diễn nhằm mục đích "cao cả" là tưởng niệm cố soạn giả Năm Châu thì chắc chắn vé không có đủ để mà bán.

Trong khi đó, Hội Ái Hữu Long An tại Santa Anna đã cho phổ biến một bản thông báo nguyên văn như sau:

"Ngày hôm nay 4 tháng 1 năm 1999 có một vài cá nhân mạo nhận là Hội Đồng Hương Thân Hữu Long An đến đặt tiệc tại nhà hàng Seafood World vào ngày thứ bảy, 17.1.1999 để đón tiếp bà Đặng Thị Hai tức nghệ sĩ cải lương Út Bạch Lan của miền Nam trước 30.4.1975 và nữ cán bộ văn hóa cao cấp Việt Cộng Trương Thị Thu Dung.

Hội Ái Hữu Long An thấy cần minh xác ở miền Nam Cilfornia không có hội nào mang tên Hội Đồng Hương Thân Hữu Long An. Việc làm của nhóm kia hoàn toàn có tính cách cá nhân xuất phát từ ý kiến chính của họ.

Đành rằng tình cảm giữa con người và con người là điều thiêng liêng đáng kính trọng nhưng mạo nhận danh nghĩa và lạm dụng điều này để đón tiếp cán bộ Việt Cộng và đồng bọn, làm lợi cho tập đoàn độc ác Hà Nội có cơ hội tuyên truyền là cán bộ của chúng qua Cali được đón tiếp nồng hậu bằng buổi văn nghệ rút đồng tiền mồ hôi nước mắt của đồng hương tị nạn đó là điều phải chịu sự phán xét và phản đối của đồng hương tị nạn Cộng Sản.

Hội Ái Hữu Long An không chủ trương tiếp xúc và tổ chức dạ tiệc có văn nghệ tiếp đón Út Bạch Lan và Trương Thị Thu Dung. Hội Ái Hữu Long An trân trọng ra thông báo để đồng hương cảnh giác trước các hoạt động làm lợi cho Cộng sản của bọn người mạo nhận danh nghĩa nêu trên.

Nay thông báo
Orange County, ngày 4.1.1999
Hội Trưởng
Phan Minh"

Cũng theo nguồn tin, bữa tiệc gây quỹ đón tiếp Út Bạch Lan do chủ nhân nhà hàng Anh Thi đứng ra tổ chức. Chủ nhân quán Anh Thi cũng quê quán tại Long An, là đồng hương với Út Bạch Lan, không hề có liên hệ với CSVN. Việc tổ chức chẳng qua vì tình đồng hương với mục đích gây quỹ giúp đỡ cá nhân Út Bạch Lan, một nghệ sĩ tài danh đã luống tuổi. Thế nhưng sau khi bị dư luận phản đối, chủ nhân quán Anh Thi đã hủy bỏ việc tổ chức đón tiếp và gây quỹ này.

Đại Hội Quốc Tế Thanh Niên Việt Nam kỳ I

Vào chiều ngày 8 tháng 1 năm 1999 tại thành phố Melbourne, Úc Đại Lợi, với sự tham dự của khoảng 600 người, một đại hội thanh niên thế giới lần đầu tiên của giới trẻ Việt Nam đã được Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh Liên Bang Úc Châu tổ chức. Hai ngày đại hội chính thức từ 9 đến 10.1.1999 với chủ đề: *"Hướng Đi của Giới Trẻ Việt Nam trước ngưỡng cửa Thế Kỷ 21"* (Directions for Vietnamese Youth at the Threshold of the 21 st Century).

Ngoài các quan khách người Úc đại diện chính quyền sở tại, còn có các đại diện đoàn thể, tôn giáo Việt nam tại Úc. Các phái đoàn thanh niên VN trên thế giới về tham dự có Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Na Uy, Nhật, Đài Loan, Tân Tây Lan, Úc....

Sau các nghi lễ khai mạc là phần văn nghệ đặc sắc do các sinh viên thủ diễn.

Đêm khai mạc đại hội Thanh niên Sinh viên Thế giới chấm dứt lúc 11 giờ khuya cùng ngày.

Toronto: Hội Xuân Văn Lang Xuân Kỷ-Mão

Hội Xuân Văn-lang tại Toronto năm nay được tổ-chức International Centre, Hall 3, 3A và 5, số 6900 Airport Road, Mississauga (gần phi-trường Toronto), từ 12 giờ trưa đến 11 giờ 30 đêm ngày 6.2.1999.

Với ưu-điểm rộng-rãi, chỗ đậu xe miễn phí, thính-đường 7000 chỗ, Hội Xuân sẽ có đủ tiện nghi để tiếp-đón đồng-bào từ các vùng phụ-cận đổ về dự.

Phần văn-nghệ năm nay có sự đóng góp của Tú Quyên, Gia Huy, Ý Lan, Phi Nhung, Mạnh Đình, Khắc Chí, Ngọc Bích và Bảo Liêm.

Chương-trình vui xuân cổ-truyền có Đền Hùng, Quán lá đầu làng, các món ăn dân-tộc, xem bói, thả thơ (Nguyễn Ngọc Bảo phụ-trách) và văn-nghệ dân-tộc (đoàn Hồng-Lạc).

Giá vé mua trước (tại Hội Người Việt Toronto và Cộng-đồng VN Mississauga): 13 gia-kim, trẻ em 8 gia-kim; giá vé tại cửa: 20 gia-kim, trẻ em 10 gia-kim.

Cờ VC và hình Hồ Chí Minh xuất hiện tại Little Saigon

Lần đầu-tiên từ 24 năm nay, một chủ tiệm video (lại video!) đã công-khai treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh trong tiệm của ông ta tại thành-phố Little Saigon, California.

Ký-giả truyền-thanh Cao Sơn (đài Khoa-học kỹ-thuật Nam Cali) cho biết, hàng ngàn đồng-bào đã kéo đến biểu-tình trước tiệm cho thuê video Hi-tek ở đường Bolsa hôm Thứ Hai 18.1, và hàng trăm người hôm Thứ Ba 19.1 vừa qua.

Chủ tiệm video, Trần Văn Trường, 37 tuổi, đã bị một đồng-bào biểu-tình đánh vào gáy bị thương và được cảnh-sát đưa vào bệnh-viện điều-trị. Trường tuyên-bố, ông ta "không phải là CS, nhưng có quyền tự-do treo cờ VC và ảnh HCM." Cảnh-sát cho biết, "Người Việt cũng có quyền biểu-tình bao lâu cũng được, miễn là bất-bạo-động."



tin việt-nam

VC khai-trừ Trần Độ

Theo các nguồn tin của BBC và Reuters, cựu tướng VC Trần Độ, 76 tuổi, bị chi-bộ Đảng tại "Quốc-hội" quyết định trục xuất ra khỏi đảng.

Theo nguồn tin này, Ban Tư tưởng Trung ương đảng vừa phổ biến một bản tin nội bộ cho biết việc trục xuất ra khỏi Đảng sẽ có hiệu lực tức thì đối với ông Trần Độ, người từng nắm nhiều chức vụ quan trọng trong Đảng và Nhà nước CSVN như Trưởng Ban Văn Nghệ Trung Ương Đảng, và trong thời gian gần đây đã kêu gọi cải tổ chính trị từ gốc rễ tại Việt Nam.

Việc khai trừ ông Trần Độ xảy ra trước khi Trung ương Đảng CSVN tổ chức họp vào cuối tháng 1.99, nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng này (3.2), và bàn về việc chấn chỉnh nội bộ đảng. Cũng theo nguồn tin nội bộ đảng thì cuộc họp này sẽ tuyên bố một cuộc "cải tổ" trong Bộ Chính trị gồm 19 đảng viên.

Cũng theo đài BBC, ông Trần Độ cho biết ông không quan tâm đến việc bị trục xuất ra khỏi đảng và ông khẳng định tiếp tục lên tiếng bày tỏ quan điểm của mình.

Đảng viên trả thẻ Đảng

Ngày 5.1 vừa qua, ông Phạm Quế Dương, sinh năm 1930, một cán bộ quân đội CSVN lâu năm, trước khi về hưu là Tổng biên tập tập san *Nghiên cứu lịch sử quân đội*, đã mang trả thẻ Đảng để bày tỏ sự bất đồng về việc khai trừ cựu tướng Trần Độ, một hành động khiến nhiều đảng viên kỳ cựu, các cựu chiến binh phẫn nộ vì thấy đảng CSVN ngày càng dấn sâu thêm vào con đường độc tài.

Sau biến cố trên, hai cựu chiến binh khác là Phạm Vũ Sơn và Trần Tiến Dũng, ở Hà Nội, cũng trả lại thẻ Đảng.

Phạm Vũ Sơn, sinh năm 1922, cựu trung tá, phục vụ trong quân đội CSVN trên 50 năm với hơn 40 tuổi đảng; nguyên chủ nhiệm thông tin đoàn Pháo Binh Biên Hòa.

Trần Dũng Tiến, tên thật là Trần Đức Phát, sinh năm 1929, từng tham gia Tự vệ chiến đấu hồi tháng 3.1945 và cướp chính quyền Đại Lý Hoàn Long (19.8.1945); vào Vệ Quốc Đoàn, phục vụ tiểu đoàn 523 từ ngày thành lập (25.3.1946); nhập khoá sĩ quan khoá 3 Trần Quốc Tuấn và cùng đi chiến dịch Tây Tiến với nhà thơ nổi tiếng Quang Dũng; về hưu năm 1990.

Theo tin cho biết, sẽ còn nhiều đảng viên khác sẽ mang trả thẻ Đảng trong những ngày sắp tới để phản đối chính sách cai trị của lãnh đạo đảng CSVN.

Giáo dục đi xuống

Theo báo *Tiền Phong* ngày 29.12.1998, trong cuộc họp báo tại Hà Nội giữa tháng 12, Giám đốc điều hành Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF, bà Carol Bellamy cho biết tỷ lệ nhập học tại các trường tiểu học Việt Nam tăng 91%. Tuy nhiên, chỉ có 63% trong số này học hết tiểu học. Các em gái hoàn tất bậc tiểu học ít hơn các em trai.

Các trường tiểu học ở nông thôn thường là các trường "vệ tinh" chỉ dạy 2 - 3 lớp đầu cấp. Học sinh học hết các lớp lại phải chuyển đến các trường xa hơn để học hết bậc tiểu học. Điều này dẫn đến tỷ lệ bỏ học và ở lại lớp cao ở khu vực nông thôn, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và miền núi cao phía Bắc. Năm 1997, tỷ lệ học sinh lưu ban là 10% (theo Ngân Hàng Thế Giới, 1996).

Nhìn chung, phẩm chất giáo dục ở Việt Nam giảm sút do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân thiếu giáo viên tiểu học và trung học được đào tạo chính quy. Lương giáo viên tương đối thấp, và do đó phải làm thêm để tăng thu nhập. Tổng số giờ giảng dậy là 660 giờ một năm so với tiêu chuẩn thế giới là 880 giờ. Ước tính trung bình, mỗi gia đình đóng góp khoảng 80% chi phí giáo dục học đường và 44% tổng chi phí cho giáo dục tiểu học. Gánh nặng chi phí giáo dục đối với một gia đình ở nông thôn lớn gấp đôi so với một gia đình ở thành thị. Chi phí cho một em theo học tiểu học chiếm khoảng 14% tổng thu nhập của những hộ gia đình nghèo nhất, nhưng chỉ bằng 7% tổng thu nhập của những hộ giầu nhất (theo UNICEF, OXFAM Anh và Quỹ cứu trợ nhi đồng, 1998). Đấy là chưa kể đến việc các trẻ nhỏ ở Việt Nam cũng làm những việc có giá trị kinh tế như sản xuất trên ruộng đồng hoặc các việc trong nhà để cha mẹ có thể tham gia sản xuất.

Trong số 1, 2 triệu trẻ em đến tuổi đi học (6-14) nhưng không được đi học, khoảng 50% là con em dân tộc

thiểu số.

Ngoài ra, cũng theo UNICEF, do hậu quả của chiến tranh, Việt Nam có nhiều em bị khuyết tật. Tuy vậy, chưa có mấy cơ sở giáo dục cho các trẻ này. Trẻ bị khuyết tật cũng có quyền được học hành như các trẻ bình thường ở các nước Tây phương. Nhưng ở Việt Nam, trẻ em bị khuyết tật ít khi được nhận vào học hệ thống trường tiểu học chính quy. Các em này cũng không được các cán bộ giáo dục địa phương kể vào số các trẻ trong độ tuổi đi học trong khu vực họ phụ trách.

Văn bản pháp luật sai luật

Theo báo *Đại Đoàn Kết* số tháng 12.1998, trong năm 1997 và 10 tháng đầu năm 1998 đã có gần 2.000 văn bản của đủ các cấp bộ, ngành ở trung ương, cho đến tỉnh, huyện, xã bị "kháng nghị do vi phạm pháp luật. Đây là những văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng, hoặc là trong phạm vi một địa phương, hoặc là trên phạm vi toàn quốc".

Theo bài báo, cho đến ngày "bị Viện kiểm sát nhân dân các cấp khám phá và kháng nghị, rất nhiều văn bản đã được áp dụng và gây ra những sai phạm trong thực tế. Điều đáng quan ngại là dù bị Viện kiểm sát nhân dân ra kháng nghị, nhưng một số lớn các văn bản này vẫn không được sửa chữa, thay đổi, hoặc hủy bỏ". Số văn bản này đã có hiệu lực trên toàn quốc ở đủ các lãnh vực lao động, đầu tư, an ninh trật tự, thuế, đầu tư nước ngoài, đất đai. Hiện vẫn có ít nhất 10 vấn đề chưa có thông tri về việc xử lý. Những văn bản chưa phù hợp hoặc mâu thuẫn với luật đang còn nguyên hiệu lực này đã và sẽ gây ra việc áp dụng sai pháp luật của những cơ quan nhà nước có chức năng.

1998: Xe hơi nhập cảng quá nhiều

Theo Bộ thương mại CSVN, trong năm 1998, các loại xe hơi (từ loại xe 12 chỗ ngồi trở xuống) được nhập cảng theo nhu cầu, không hạn chế số lượng, giá nhập cảng lại giảm từ 30%-50% (do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính) nên số lượng nhập nội tăng 1,4 lần so với năm 1997.

Thuế nhập cảng hiện tại đối với loại xe tải dưới 5 tấn là 60%, xe hơi 12-15 chỗ ngồi là 55% cộng 60% thuế tiêu thụ đặc biệt, xe hơi 16-20 chỗ ngồi là 55% cộng 30% thuế tiêu thụ đặc biệt. Mức thuế này đã quá cao không thể tăng được nữa vì vượt khung quy định và có thể làm tăng cước phí vận tải.

Bộ thương mại CSVN cho biết sẽ giảm số lượng xe hơi nhập cảng năm 1999, nếu không thì các công ty làm xe hơi của ngoại quốc, nhất là Nam Hàn, sẽ phải đóng cửa không chế tạo xe hơi ở Việt Nam nữa. Hầu hết xe hơi chế tạo ở Việt Nam chỉ bán được 5% theo nhu cầu, mà hấu hết là bán cho các công ty nhà nước và cán bộ đảng viên cao cấp.

Trong năm qua, 11 công ty liên doanh lắp ráp xe hơi chỉ bán ra được có 5000 chiếc so với 6000 bán ra trong năm 97 và 8000 trong năm 96. Nhà nước CSVN đã cấp giấy phép hoạt động cho quá nhiều công ty lắp ráp xe hơi. Trong số 11 công ty, chỉ cần 1 công ty cũng đủ đáp ứng nhu cầu của một nước mà đồng lương trung bình của công nhân ở mức 300 mỹ kim một năm, và 80% của dân số 75 triệu là nông dân.

2 triệu người ăn đói

Theo báo *Lao Động*, "ăn không đủ bữa từ nhiều năm nay là thực tế đau lòng đối với cộng đồng các dân tộc thiểu số". Đặc biệt vào thời điểm mà theo Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn CSVN "sản lượng lương thực đạt 31,3 triệu tấn trong năm 1998 và bình quân lương thực đầu người đạt trên 400kg/năm".

Theo một báo cáo của Ủy ban Dân tộc Miền Núi, vào tháng 11.1998, cả nước vẫn có trên 2 triệu đồng bào du canh, du cư có đời sống cực kỳ khó khăn. Hơn thế nữa, hiện một số dân tộc thiểu số còn sống gần như hoang dã, phụ thuộc vào tự nhiên, hái, lượm, săn bắt như người Dùng (Quảng Bình), La Hủ (Mường Tè), Phi La (Mường Tè), Bừa Đâu (Phủ Lá), v.v....

Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn CSVN cho biết, tại các vùng Đông Bắc, Tây Bắc và Tây Nguyên, bình quân lương thực quy thóc mỗi người một năm của đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn còn ở mức quá thấp. Có nhiều lương thực nhất như người Khmer, người Tày, người Nùng cũng chỉ trên 200kg/người/năm. Còn người Thái, người Mường chỉ có từ 170kg đến 190kg/người/năm; người Mèo, người Ê-Đê chỉ có khoảng 134kg/người/năm; ít nhất là người K'Ho 130kg. Đồng bào Mèo, Dao, Dáy, Hoa... ở 7 xã vùng cao huyện Tháp Bà (Lào Cai) thường xuyên thiếu ăn từ 6 đến 8 tháng một năm. Nhiều bản khi hết mùa là hết thóc, ngô, sắn! Và thế là năm này qua năm khác lại tiếp tục bài ca "đào củ mài, củ nâu", kiếm rau, tìm quả".

Hà Nội chiêu dụ ngoại kiều du lịch VN

Ngày 4.1.1999, Bùi Trí Mạnh thuộc Ủy ban người Việt nước ngoài, cho biết là Việt kiều từ Lào, Cam Bốt, Thái Lan và Trung Hoa về nước thăm nhà sẽ được hưởng giá vé nội địa khi di chuyển bằng xe lửa, đường bộ, tàu thủy hay đường hàng không bằng với vé người trong nước. Tuy nhiên, cũng theo Trí Mạnh, Việt kiều sống tại những nước khác cũng sẽ được "hưởng những đặc lợi này nếu chính quyền Việt Nam công nhận sự "đóng góp của họ cho đất nước".

Trước đây, Việt kiều về thăm nhà phải trả theo giá của người ngoại quốc, tức gấp đôi giá người trong nước. Quyết định trên đây của Bộ Giao Thông Vận Tải CSVN có hiệu lực từ ngày 13.1.

Số hành khách của Vietnam Airlines trong năm 1998 đã tụt giảm 4,5%. Việc chuyên chở hàng hóa cũng tụt giảm từ 45.000 tấn trong năm 97 xuống dưới 40.000 tấn trong

năm 98.

Chủ tịch Lào viếng thăm CSVN

Thông tấn xã nhà nước CSVN loan báo chủ tịch nước Lào đã đến Hà Nội ngày 4.1.1999 trong chuyến công du 4 ngày, "nhằm mục đích gia hạn hiệp ước hữu nghị đặc biệt mà Lào và Việt Nam đã ký kết từ năm 1976".

Theo chương trình dự định, sau cuộc họp của Ủy ban hỗn hợp Lào - CSVN, hai phái đoàn sẽ ký kết một hiệp ước hợp tác văn hóa, khoa học, kỹ thuật cho năm 1999. Đây là chuyến đi thăm Việt Nam đầu tiên kể từ khi chủ tịch Lào được bầu vào chức nguyên thủ quốc gia tháng 3.1997.

Hải Phòng: 1.000 công nhân đình công

Báo *Lao Động* cho biết, toàn bộ 1.000 công nhân của công ty Vĩnh Phát gia công giày xuất cảng cho Đài Loan, đã nhất loại đình công không vào xí nghiệp để phản đối việc giới chủ chậm trả lương 2 ngày và vi phạm nhiều quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Được biết, Vĩnh Phát là công ty thành lập từ tháng 7.1997 do người Đài Loan đầu tư 8 tỉ đồng VN cho thiết bị máy móc, công suất 100.000 đôi giày/tháng, nhưng cho đến nay, Công ty chưa ký hợp đồng lao động, mọi chế độ khác đều không có. Lương bình quân của công nhân là 450.000-500.000đ/tháng. Song người lao động thường xuyên phải làm việc thêm giờ, mệt ngất xỉu. Chế độ làm việc căng thẳng, nhân phẩm của người lao động bị giới chủ xúc phạm. Đến nay , công ty Vĩnh Phát vẫn chưa tổ chức công đoàn.

Hà Nội: Khách sạn ế thê thảm

Báo *Lao Động* cho biết, trong những tháng cuối năm 1998, do ế khách nên nhiều khách sạn, kể cả khách sạn lớn ở Hà Nội đều phải giảm giá thuê phòng xuống từ 10 đến 30%. Theo một quan chức nhà nước CSVN của công ty Du lịch Hà Nội thì từ nay đến cuối năm, do tình trạng có quá nhiều khách sạn mà lượng khách lại không tăng nên nhiều khách sạn sẽ chỉ có công suất phòng từ 20 đến 30%.

Các cuộc đình công trong năm 1998

Tranh chấp tiền lương, bóc lột sức lao động công nhân là các nguyên nhân chính gây ra các cuộc đình công. Ngoài ra, tiền lương tụt giảm, bị chậm trả kéo dài đã gây nên sự bất bình, phản ứng dữ dội của công nhân.

Trong năm 1998, trên địa bàn Sài Gòn đã xảy ra 38 cuộc đình công, bình quân mỗi tháng xảy ra 3 cuộc đình công.

Ngoại trừ 3 cuộc đình công có trên 1.000 công nhân tham gia (Juan Viet, Vĩnh Hưng, Khải Hoàn), hầu hết đình công xảy ra ở một bộ phận doanh nghiệp hoặc ở doanh nghiệp nhỏ nên quy mô không lớn. Thường trung bình có vài chục đến vài trăm công nhân mỗi vụ. Tính chất đối kháng cũng ít gay gắt hơn năm 1996 và năm 1997, không xảy ra xô xát.

Thống kê của Sở Lao động và Liên đoàn lao động Sài Gòn cho biết từ năm 1990 đến năm 1998, trên địa bàn Sài Gòn xảy ra 201 cuộc đình công. Trong đó, có 30 vụ ở doanh nghiệp quốc doanh, 123 vụ ở doanh nghiệp có vốn nước ngoài và 48 vụ ở doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Nhiều nhất là năm 1997, có 45 vụ đình công. Nguyên nhân chủ yếu vẫn do thời gian làm việc, chế độ chính sách cho công nhân chưa thỏa đáng; cư xử hàng ngày chưa đúng mực, xúc phạm công nhân...

Ân Xá Quốc Tế kêu gọi VC tôn trọng nhân quyền

Trong một thông cáo gửi đến chính quyền Hà Nội ngày 7.1.1999, tổ chức Ân Xá Quốc Tế đã nhận xét "luật lệ hiện hành tại Việt Nam không tôn trọng quyền tự do ngôn luận. Luật pháp đã trở thành một công cụ thu hẹp quyền công dân Việt Nam thay vì để bảo vệ các quyền đó cho dân".

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế cho rằng theo luật pháp hiện hành tại Việt Nam thì bất cứ công dân nào cũng có thể bị bắt khi họ phát biểu bất bạo động lập trường của mình về chính trị và tôn giáo. Theo tổ chức Quốc tế Bảo vệ Nhân quyền, việc Hà Nội trả tự do cho 13 tù nhân chính trị vào cuối năm 98, trong đó có các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Hòa thượng Thích Quảng Độ... chỉ là một bước tiến nhỏ trong lãnh vực nhân quyền. Vì cho đến giờ, Hà Nội vẫn không cho các thành viên tổ chức quốc tế nhân quyền được viếng thăm Việt Nam. Điều này khiến Ân Xá quốc tế không thể đối thoại xây dựng với Hà Nội.

Nhà cầm quyền Hà Nội đã phản ứng mạnh mẽ đối với thông cáo trên, rằng: "Người ngoại quốc không có quyền phê phán về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, vì hành vi này đi ngược lại nguyên tắc quan hệ giữa các quốc gia". Phát ngôn viên Bộ ngoại giao CSVN Phan Thúy Thanh nói thêm: "dân tộc Việt Nam đã phải chiến đấu để giành lấy quyền con người, đó là quyền được sống trong hòa bình, độc lập và tự do. Thế mà những nước từng vi phạm các quyền căn bản của dân tộc Việt Nam giờ lại lên tiếng chỉ trích tình trạng nhân quyền tại Việt Nam".

Trong năm 1998, Hà Nội đã mời phúc trình viên về bất dung tôn giáo của Liên Hiệp Quốc, ông Abdelfattah Amor, đến Việt Nam quan sát về tình trạng tôn giáo, nhưng sau đó Hà Nội đã ngăn trở không cho vị này tiếp xúc với Hòa thượng Thích Quảng Độ, cùng các chức sắc Cao Đài giáo.

Hai chiến sĩ phục quốc bị hành quyết

Nhà cầm quyền Cộng sản Việt

Nam đã xử tử hai thành viên thuộc Mặt Trận Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam.

Hai chiến sĩ vị quốc vong thân này là Huỳnh Tế Cẩm và Trần Văn Thuận, đã bị đem ra xử bắn sáng sớm ngày 6.1.1999 vừa qua. Hai người này bị Hà Nội kết án tử hình từ năm 1997 vì tội "khủng bố bằng lựu đạn tại thành phố Sài Gòn ngày 13.10.94 làm 18 người bị thương". Ngoài ra, còn 3 người khác cùng chung hoạt động đã bị xử tù chung thân là các ông Trương Văn Dũng, Phạm Xuân Thao và Nguyễn Sĩ Bằng.

Theo nhà nước CSVN thì những người này thuộc Mặt Trận Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam, một tổ chức của người Việt tại hải ngoại, đã thiết lập căn cứ tại Cam Bốt từ năm 1993. Theo tin từ cảnh sát, thì Mặt Trận Kháng Chiến Phục Quốc Việt Nam thường tuyển mộ các thành viên từ những người Việt trong các trại tị nạn ở Thái Lan, đã "nhiều lần tổ chức mang chất nổ về Việt Nam gây bất ổn, nhằm mục đích lật đổ chế độ cộng sản tại Việt Nam" .

Phẩm chất đạo đức học trò XHCN

Báo *Công An* ngày 8.1.1999, cho biết phẩm chất đạo đức của học sinh, sinh viên trong xã hội chủ nghĩa hiện nay "rất cần phải báo động".
Những vụ phạm pháp từ trộm cắp, lừa gạt đến giết người trong giới sinh viên học sinh tăng cao.

Theo bài báo, lý do là: "Việc quản lý thời gian của học sinh, sinh viên chưa chặt chẽ. Vai trò của tổ chức khoa, của cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm còn mờ nhạt... Có giáo viên chủ nhiệm hàng tháng mới đến lớp, việc kiểm diện có khi chỉ chiếu lệ...".
Với những học sinh, sinh viên ngoại trú, nhiều khi nhà trường không rõ họ ở đâu, sống, học tập thế nào, v.v...
Do đó, họ đi, về nhà trường không có thông tin gì. Ở trường đại học, trung học chuyên nghiệp "không chú trọng trang bị kiến thức khoa học, buông lỏng việc quản lý, quan tâm đến chất lượng giáo dục đào tạo, rèn luyện phẩm chất người lao động trí óc. Đặc biệt là việc giáo dục nhân cách, lối sống cho sinh viên còn hạn chế". Do đó, ngay sau khi họ tốt nghiệp ra trường thì "từ chữ viết đến ứng xử, hành vi, chất lượng việc làm không cao".

30 ngàn thợ mỏ sẽ bị thất nghiệp

Theo Tổng công ty Than Việt Nam, toàn ngành hiện có 85.778 công nhân, trong đó có 70.515 người thuộc diện hợp đồng dài hạn và 15.273 người ký hợp đồng ngắn hạn. Trong thời gian qua, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chánh trong khu vực, nên than đá ở Việt Nam tiêu thụ chậm. Hiện nay, nhiều hầm mỏ ở
Quảng Ninh đã phải tự giảm sản lượng khai thác, và hàng chục ngàn công nhân bị cắt bớt giờ làm việc. Để giải quyết khó khăn kinh doanh sao cho tài chánh không bị thâm thủng, nhiều công ty đã bắt đầu áp dụng biện pháp gia tăng số lượng công nhân làm ngắn hạn hoặc giai đoạn, và sa thải bớt các công nhân thâm niên.

Nguyễn Anh Hào, Phó tổng giám đốc Tổng công ty Than Việt Nam, cho biết tình trạng kể trên dẫn đến một nghịch lý là ngành than vừa thừa và vừa thiếu công nhân làm việc. Công nhân rành nghề như thợ lò thì thiếu trầm trọng, trong khi các loại lao động tay chân phụ thì lại
dư thừa. Nếu tình thế tiếp tục kéo dài như hiện nay, thì nhiều phần trong năm 1999, ngành than buộc phải sa thải khoảng 30 ngàn công nhân, nếu không muốn bị phá sản.

Hà Nội: tăng giá tiền nhà cho người ngoại quốc thuê

Theo báo *Thanh Niên*, Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội vừa quyết định ban hành bảng giá tối thiểu cho thuê nhà (đối với nhà ở mặt tiền) để làm căn cứ tính thuế đối với hoạt động cho người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Hà Nội.

Theo quyết định này, từ 1.11.1998, giá tính thuế tối thiểu với nhà biệt thự là 10 mỹ kim/m2 đối với phần diện tích chính, 4 mỹ kim/m2 cho diện tích phụ; nhà độc lập là 6 mỹ kim và 2 mỹ kim/m2; nhà chung cư là 3 mỹ kim và 1,5 mỹ-kim/m2. Giá tối thiểu tính thuế đối với diện tích sân vườn, lối đi, các khoảng trống và diện tích khác như bể bơi, sân quần vợt đều được quy định thống nhất là 1,5 mỹ kim/m2. Riêng đối với các toà nhà cho người nước ngoài thuê dùng làm văn phòng, kể cả văn phòng đại diện hoặc để kinh doanh, mức giá tính thuế tối thiểu là 24 mỹ kim/m2/ tháng đối với phần diện tích chính (diện tích phụ, sân vườn nếu được dùng chung không phải tính thuế).

Hà Nội dự định xuất cảng công nhân

Theo tin chính thức từ Hà Nội, trong năm 1999, nhà nước CSVN dự định gửi ra ngoại quốc 25.000 người lao động, chủ yếu làm việc tại Á Châu và các nước Trung Cận Đông.

Trong năm 98, nhà nước CSVN đã gửi 20.000 người đi lao động ngoại quốc so với 17.000 người trong năm 97. Trong vòng 10 năm trở lại, tổng cộng Hà Nội đã gửi 65.000 người đi lao động tại 30 quốc gia, mang lại 500 triệu đô la cho thu nhập nhà nước.

Theo nhận định của Bộ Lao Động CSVN, chính sách "xuất khẩu lao động đã giúp cho nhà nước tiết kiệm 200 triệu đô la trong việc đào tạo chuyên môn, và tạo việc làm cho người trong nước". Trước đây, trong chính sách gửi người lao động tại Đông Âu mà gần 100.000 người không chịu hồi hương sau khi các nước cộng sản Đông Âu sụp đổ, đã thu về cho chế độ CSVN nguồn thu nhập đáng kể, vừa giải quyết nạn thất nghiệp lớn lao trong nước lên đến trên 10% tổng số người đến tuổi lao động.

Du khách đến Việt Nam giảm 11,4%

Theo tin chính thức từ Cục Du Lịch CSVN cho biết, số du khách đến Việt Nam trong năm 98 chỉ có 1.250.000; giảm 11,4% so với năm 97. Hậu quả là tại nhiều nơi như Sài Gòn hay Hà Nội, các khách sạn lớn đã hạ 75% giá thuê phòng, nhưng trung bình trong số 10 phòng có tới 7 phòng bỏ trống vì ế khách.

Theo các giới hữu trách, sở dĩ số khách sút giảm vì hạ tầng cơ sở của Việt Nam quá thô sơ, các công ty du lịch Việt Nam thiếu khả năng cạnh tranh vì chất lượng phục vụ kém, và sau cùng là do cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh tại châu Á. Theo hãng AFP, du khách thường phàn nàn về nạn phân biệt giá cả tại Việt Nam, người ngoại quốc phải trả giá gấp đôi so với người bản xứ.

Thuế Trị giá gia tăng không hợp lý

Theo báo *Thanh Niên*, sau khi thuế giá trị gia tăng (VAT) của nhà nước CSVN áp dụng từ ngày 1.1.1999, thì có ít nhất 1.000 doanh nghiệp đã nhìn thấy các bế tắc.

Trong bối cảnh khách du lịch quốc tế giảm mạnh, số cung vượt quá số cầu rất lớn, thì thuế suất 20% là quá cao so với thuế doanh thu trước đây là 10% (ăn uống, khách sạn...) và 4% với những dịch vụ khác (vận chuyển, xây dựng...).

Đối với hàng tồn kho mua trước ngày 1.1.99 sẽ không được tính khấu trừ thuế trị giá gia tăng. Với số hàng mua sau ngày 1.1.99, sẽ phải nộp thuế 10%. Như vậy doanh nghiệp sẽ bị lỗ nặng. Mà Tết Nguyên Đán sắp tới, các chủ doanh nghiệp không dám mua hàng vào để chuẩn bị bán Tết, chỉ lo bán tống hàng tồn kho cho đỡ thuế. Theo bài báo, bán tống hàng hoá "gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp, nhưng đáng lo hơn là các doanh nghiệp đó không có lượng hàng hoá dự trữ để ổn định thị trường trong dịp Tết Nguyên Đán."

Thảm trạng nông cơ

Theo báo *Đại Đoàn Kết* số tháng 1.1999, nông dân cả nước đang rất cần cơ giới hoá nông nghiệp để việc nhà nông đỡ vất vả, nâng cao năng suất lao động. Tờ báo đặt câu hỏi: "Không lẽ nông nghiệp sau 10 năm đổi mới đã phát triển vượt bực, sản lượng lương thực năm 1998 đạt trên 30 triệu tấn, xuất cảng hơn 4 triệu tấn, mà người nông dân vẫn chủ yếu phải chịu cảnh tay cày, tay cuốc, con trâu đi trước cái cày mãi hay sao?".

Vẫn theo bài báo, cả nước hiện có hơn 30% diện tích đất canh tác được làm bằng cơ khí, còn lại gần 70% vẫn làm bằng sức trâu và cuốc bằng tay. Đây là tỉ lệ cơ giới hóa trong nông nghiệp vào loại thấp nhất trên thế giới.

Theo ước tính của nhà nước CSVN, đến năm 2020, sản lượng lương thực cả nước sẽ đạt trên 40 triệu tấn. Với kế hoạch này, cả nước sẽ cần khoảng 32.000 chiếc máy kéo cỡ lớn, 70.000 máy kéo cỡ trung, 55.000 máy kéo cỡ nhỏ, khoảng 0,8 triệu xe vận tải nhỏ, trên 30.000 máy bơm nhỏ...

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính khu vực và toàn cầu như hiện nay, giá cả máy móc, thiết bị công nghệ trên thế giới tương đối rẻ, nhưng chưa thấy chính phủ soạn thảo chính sách miễn thuế nhập cảng các thiết bị công nghệ cho ngành cơ khí nông nghiệp, làm lỡ thời cơ thuận lợi để đổi mới công nghệ thiết bị cho ngành này".

1998: Kinh tế VN thụt lùi

Trong năm 1998, Việt Nam đã gặp những khó khăn lớn từ nhiều phía. Chưa năm nào thiên tai lại dồn dập và gay gắt đến như thế. Thời tiết El Nino đã tạo ra đại hạn trên nhiều vùng với một thời gian dài. Hậu quả của đại hạn chưa hoàn toàn được khắc phục thì bão lũ lại ập đến, tàn phá rất nặng nề đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật và đời sống nhân dân.

Theo báo *Doanh nghiệp* ngày 12.1.99, năm 1998 cũng là năm thị trường trong nước chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ trên thế giới và khu vực. Thu hút đầu tư nước ngoài giảm mạnh, nhiều dự án đang trong thực hiện đã phải tạm dừng. Việc xuất cảng hàng hóa Việt Nam yếu đi, nhiều hoạt động dịch vụ, du lịch đã chựng lại. Trong nước, nạn buôn lậu, buôn bán hàng giả vẫn hoành hành; tham nhũng, sách nhiễu dân lành vẫn chưa được chặn đứng...

Thủ tục hành chính quá rườm rà

Trong chuyến viếng thăm Việt Nam, Bộ trưởng Nông nghiệp Gia Nã Đại kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam "giản dị hóa thủ tục hành chánh và tạo môi trường ổn định cho các nhà doanh nghiệp ngoại quốc", vì đó là điều kiện để thu hút giới đầu tư Gia Nã Đại bỏ vốn vào làm ăn tại Việt Nam.

Theo AFP, trong cuộc tiếp xúc với Lê Huy Ngọ, bộ trưởng Nông nghiệp Việt Nam, và phó thủ tướng CSVN Nguyễn Công Tạn tại Hà Nội, Bộ trưởng Nông nghiệp Gia Nã Đại đã kể ra nhiều trường hợp giới đầu tư Gia Nã Đại mệt mỏi vì phải chờ đợi nhiều năm mới được giấy phép mở văn phòng đại diện.

Trao đổi thương mại giữa CSVN và Gia Nã Đại rất khiêm nhượng, chỉ đạt 170 triệu đô la.

Thụy Điển thúc giục Hà Nội cải cách chính trị và kinh tế

Trong chuyến viếng thăm VN dự lễ kỷ niệm 30 năm bang giao giữa hai nước, trong một cuộc họp báo ngày 13.1.99, Phó thủ tướng Thụy Điển đã kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam hãy cải tổ chính trị kinh tế sâu rộng hơn nữa để tạo môi trường đầu tư cho các nhà doanh nghiệp Thụy Điển.

Thụy Điển là quốc gia tây phương đầu tiên thiết lập ngoại giao với chế độ Cộng sản Việt Nam từ năm 1969,

đã cấp cho Hà Nội nhiều viện trợ phát triển. Hiện có 30 công ty Thụy Điển đang làm ăn tại Việt Nam.

1998: Nghiện hút và tội phạm tăng nhanh

Theo báo *Tuần tin tức* số cuối tháng 12.98, số người nghiện và tội phạm liên quan đến ma túy tăng nhanh.

Qua khảo sát, 100% gia đình có người nghiện hút bị sa sút về kinh tế; 40% con nghiện mất khả năng lao động; 30% con nghiện có gia đình phải ly hôn; 61% - 64% bị nhiễm siêu vi khuẩn HIV qua đường tiêm chích; 80% con nghiện liên quan tới tội phạm.

1998: Tai nạn lao động tăng

Theo báo *Lao Động* số tháng 12.1998, trong hội nghị "Thông tin quốc gia về an toàn vệ sinh lao động" do Bộ lao động-thương binh-xã hội, Bộ y tế, Tổng liên đoàn lao động Cộng Sản Việt Nam phối hợp với tổ chức Lao động quốc tế ILO cùng tổ chức, cho biết tai nạn lao động từ đầu năm 1998 đến nay tăng đến mức báo động: Gần 2.000 vụ làm hơn 200 người thiệt mạng và gần 1 triệu người bị thương. So với năm 1997, số vụ tai nạn lao động tăng nhiều cả về số vụ và số người thiệt mạng.

Các địa phương có số vụ tai nạn lao động tăng nhiều là Khánh Hoà (tăng 100%), Bình Dương (tăng 50%), Hải Dương (tăng 50%).

1998: Quá nhiều hàng giả

Trong những ngày cuối năm 1998, lực lượng công an kinh tế CSVN ở quận Ba Đình (Hà Nội) cho biết đã nhận được khá nhiều đơn thưa vì mua phải hàng giả.

Bất cứ món gì VN cũng làm giả được. Từ hàng công nghiệp như lưỡi cưa, máy đổi điện..., đồ gia dụng như bột giặt, thuốc gội đầu, kem đánh răng... đến hàng xa xỉ như son phấn, nước hoa, rượu mạnh đều có đồ giả. Lý do là số cung không đủ số cầu, và vì lợi tức thấp nên giới tiêu thụ cố tìm mua hàng rẻ, mà "rẻ" thì thường "giả".

Bị công an chèn ép, một phụ nữ đốt nhà tự tử

Báo An Ninh Hải Phòng đăng tin vào sáng sớm ngày 24.12 vừa qua, đã xảy ra vụ đốt nhà tự tử, khiến 2 người chết (bà Nguyễn Thị Khang, 64 tuổi và con dâu Nguyễn Thị Kim Bình, 43 tuổi), 1 người bị thương là ông Đồng (chồng bà Khang), vật dụng trong nhà bị cháy hoàn toàn. Dư luận trong phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm cho biết gia đình bà Khang vì quá phẫn uất công an chèn ép muốn lấy nhà nên đã mua xăng về tự đốt nhà.

Tự cơi thêm tầng nhà, gây nguy hiểm

Theo báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 6.1.1999, hầu hết các khu tập thể cao tầng đều xây dựng cách đây khoảng 20 năm, theo phương pháp lắp ghép vì vậy chiều cao của căn nhà rất khiêm tốn, và khu phụ của căn hộ cũng hẹp và đơn giản. Theo thời gian, trong một căn hộ không chỉ có một hoặc hai thế hệ mà tới ba thế hệ cùng chung sống. Người thì sinh sôi, nhưng diện tích ở lại không nảy nở, trong khi cuộc sống quá khó khăn không có tiền để mua thêm nhà, họ đã tìm cách nghĩ ra thêm chỗ ở trong khu tập thể.

Theo bài báo, các căn hộ ở tầng 1 của các chung cư cao tầng phần lớn được phân cho các cán bộ có chút chức sắc. Phía trước và sau của căn hộ thường có khoảng đất trống rộng chừng 20 đến 30m, được chủ hộ rào lại lúc đầu để trồng cây và chăn nuôi. Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, các gia đình ở tầng 1 liền xoá bỏ vườn, chuồng ở những khu đất lấn chiếm để làm nơi trông giữ xe cho các hộ ở tầng trên, hoặc thành cửa hàng để kinh doanh buôn bán.

Các hộ ở tầng 2 cũng có nhu cầu cấp bách về ở nên đã nghĩ cách lao đầm gỗ hay sắt đua ra khoảng không rồi rào lại bằng lưới sắt, lợp tấm tôn, tấm nhựa (mà có người gọi đùa là chuồng cọp) để tạo thêm diện tích dù chỉ vài mét vuông cho căn hộ của mình. Trước đây, nước ở các khu chung cư cao tầng đủ dùng, nay do nhu cầu về nước ngày càng nhiều hơn, mà nước chỉ đến tầng 1, các phòng ở tầng 2 trở lên phải xây bể chứa, mỗi cái bể trung bình khoảng 1 đến 2 mét khối nước, khiến một dãy nhà cao tầng phải cõng thêm hàng ngàn tấn nước trên mình, điều mà trước đây khi thiết kế, xây dựng không ai tính đến.

Theo bài báo, các khu tập thể cao tầng được xây dựng khi chưa có kinh nghiệm; kỹ thuật, công tác khảo sát địa chất, thiết kế, làm nền móng còn yếu; trình độ thi công hạn chế, chưa kể đến sự vô trách nhiệm, làm ẩu, ăn cắp nguyên vật liệu trong xây dựng... đưa đến việc gây lún, nứt của các khu tập thể. Nguyên nhân kế là Hà Nội có nhiều hồ ao, khiến mỗi năm các khu nhà cao tầng lại lún sâu vào lòng đất khoảng 5 cm. Việc khai thác nước ngầm hiện nay của Hà Nội cũng là nguyên nhân làm các khu tập thể cao tầng bị lún xuống hoặc bị nghiêng.

Nhưng nguyên nhân khiến các khu tập thể cao tầng lún, nghiêng nhanh hơn cả là do chính chủ nhân trong khu tập thể gây ra. Chủ nhân của các căn hộ đều đục phá vào mối liên kết chịu lực giữa các tấm bê tông trong dãy nhà để lao đầm gỗ, sắt ra khoảng không, nới thêm diện tích. Bên cạnh đó hàng chục bể nước được xây thêm ở các góc nhà, nằm trên khu liên kết của nhà làm các mối liên kết đó bị ẩm ướt, phá huỷ chung cư rất nhanh. Trọng lượng của các bể nước đè xuống làm căn nhà bị nghiêng. Việc bơm nước theo giờ cho từng tầng ở một dãy nhà làm cho dãy nhà đó bị bẻ lên, bẻ xuống, bị vặn vẹo gây gẫy móng biến dạng nhà, móng giữa hai đầu nhà chênh nhau gần 1 mét như một số dãy nhà ở khu tập thể Giảng Võ, Thành Công...

Hiện tại có 51 dãy nhà tập thể cao tầng ở trong tình trạng hư hỏng nghiêm trọng, gây đe dọa tính mạng cho người cư trú.

Bệnh AIDS phát triển mạnh

Ngày 5.1.1999, Uỷ ban quốc gia bài trừ AIDS tại Việt Nam cho biết trong 1998 đã có thêm 3.500 người bị nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV, tức tăng 37% so với năm 97. Đã có 11.459 người bị nhiễm siêu vi khuẩn AIDS, trong số này có 1.155 đã thiệt mạng, và 2.173 người đã phát bệnh. Nhưng theo các chuyên gia ngoại quốc, trên thực tế số người Việt Nam bị nhiễm bệnh lên đến trên 100.000 người, mà điểm đáng ngại là tốc độ lây bệnh tràn lan không thể kiểm soát nổi.

Dược sĩ lấy cắp thuốc gây nghiện đem bán

Theo báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 8.1.1999, một dược sĩ và hai y tá khoa ngoại C Bệnh viện C thuộc bộ Y tế CSVN đã bị bắt về tội bớt xén thuốc giảm đau, thuốc an thần của bệnh nhân để bán ra ngoài cho dân nghiện.

Các loại thuốc tuồn ra gồm Morphine, Dolargan, Seduxen, Diazepan. Khi những bệnh nhân ung thư chịu đau đớn mà không có thuốc, thân nhân của họ được y tá chỉ đến cửa hàng bán thuốc của viên dược sĩ trên để mua với giá cắt cổ.

Một ống Dolargan của cửa hàng này được bán ra với giá từ 100.000 đến 120.000đ/ống (giá Nhà nước 3.500đ/ống). Tất cả các loại thuốc gây nghiện, hướng thần (thuốc an thần, ổn định thần kinh, giảm đau), các cửa hàng dược tư nhân không được phép kinh doanh.

Bạc Liêu: Trò đánh thầy trọng thương

Theo báo *Thanh Niên* ngày 13.1.1999, trong kỳ thi kiểm tra chất lượng học kỳ I vừa qua tại trường phổ thông trung học Lê Văn Đẩu, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, một học sinh cấp 3 đã dùng thước gỗ đánh thầy giáo Trần Văn Lợi, quyền Chủ tịch Hội đồng coi thi.

Được biết, ông Lợi bắt quả tang trò Trí sao cóp bài nên đã tịch thu tài liệu giao cho giám thị phòng thi. Trí đã lớn tiếng mắng chửi ông Lợi và rượt đánh gây trọng thương. Hiện ông Lợi vẫn đang nằm điều trị tại bệnh viện.

Ngộ độc thức ăn gia tăng

Theo báo An Ninh Hải Phòng ngày 13.1.1999, tình trạng ngộ độc vẫn liên tiếp xảy ra trong năm 1998, nhất là tại các bếp ăn tập thể, các đám giỗ, đám cưới.

Nguyên nhân thức ăn nhiễm trùng vì nhà bếp gần khu nhà cầu, cống nước thải; bể chứa nước không đạt vệ sinh; việc sử dụng tràn lan, bừa bãi thuốc diệt sâu rầy, thuốc diệt chuột...

Với những loại thuốc trừ sâu Monitor, Azorin sau khi sử dụng ít nhất 15 ngày mới hết độc. Vậy mà nhiều người phun cho rau quả vài ba hôm đã thu hái, cho nên số người ngộ độc do ăn rau muống, đậu đũa, rau ngót, rau cải khá nhiều. Đấy là chưa kể những người thấy gia súc chết vì ăn phải chất độc, tiếc rẻ đem làm thịt bán hoặc ăn khiến chất độc nhiễm vào máu, rất khó chữa.

Ngoài ra, ngộ độc còn do người ta sử dụng quá nhiều hoá chất, phẩm màu, chất phụ gia để thực phẩm ngon mắt: dùng hàn the, thuốc tẩy làm bún, bánh thêm trắng, giòn; bơm nước bẩn, ngâm gà vịt làm sẵn trong hoá chất cho thêm béo, vàng; ngâm giá đỗ bằng chất kích thích; dùng bột nở cao su để bánh nở phồng; pha rượu thuốc bằng phẩm màu, thậm chí nhỏ vài giọt thuốc trừ sâu để rượu được trong... Tất cả những cách thức lạm dụng hoá chất, phẩm mầu kể trên tác hại rất lớn đến sức khoẻ. Với những trường hợp ngộ độc cấp tính, hậu quả sẽ thấy ngay sau vài giờ ăn uống. Nhưng nguy hiểm hơn cả là nhiễm độc dần dần, các chất độc tích tụ trong cơ thể, huỷ hoại bộ máy tiêu hoá, sau vài năm mới phát bệnh.

Mãi lực sút giảm

Báo *Thị Trường* tháng 1.1999 cho biết, "so với cùng kỳ năm ngoái, nhìn chung mãi lực ở các chợ đã giảm từ 20%- 40%". Đó là nhận định của một quan chức đảng thuộc Sở Thương mại Sài Gòn trong buổi gặp gỡ cuối năm 1998 với đại diện hơn 40 chợ, trong tổng số 214 chợ ở thành phố.

Theo bài báo, nhiều vấn đề mang tính "thời sự" đã được đại diện các chợ phản ảnh lên Sở Thương mại, trong đó ít nhiều liên quan đến việc sụt giảm mãi lực. Chẳng hạn như:

. Chữ tín ngày càng bị... bào mòn: Người cung cấp hàng bị quịt nợ, ngần ngại bỏ sỉ theo kiểu thanh toán gối đầu. Hàng hoá ở các sạp đâm ra nghèo nàn khiến người tiêu dùng ít tìm đến dẫn đến mãi lực kém. Bán ế không bù đắp nổi sở hụi nên không thanh toán được... Cái vòng luẩn quẩn cứ thế diễn ra...

. Thuế, nỗi ám ảnh quen thuộc: Sức mua giảm, nhưng mức thuế không giảm. Điều này giống như thuế tăng trong lúc doanh số tụt.

. Chuyện quy hoạch rối loạn: Cứ lâu lâu, trên báo chí lại có tin đang có phương án xây cất lại chợ này, mở rộng con đường trước mặt chợ kia... tạo tâm lý hoang mang trong việc đầu tư mở rộng chân hàng, gián tiếp khiến chợ giảm dần sức cạnh tranh. Thực tế là lập tức bạn hàng bỏ sỉ không chấp nhận cho thanh toán gối đầu, mà đòi trả tiền ngay khi giở hàng xuống.

Hơn 6.000 người chết vì tai nạn giao thông

Năm 1998, cả nước Việt Nam xảy ra 20.246 vụ tai nạn giao thông (tăng 4,4% so với năm 1997), làm chết 6.189 người (tăng 7,1%), bị thương 22.882 người (tăng 3,8%). Trong số vụ tai nạn đó, 90% do tài xế các loại xe gây ra; 78,2% do chạy quá tốc độ, vượt không đúng cách và say rượu,

vi phạm thể lệ vận tải. 90% số vụ tai nạn giao thông đường sắt do vi phạm đi lại, nằm ngồi, vượt qua đường sắt hoặc bị tàu đụng, cán chết.

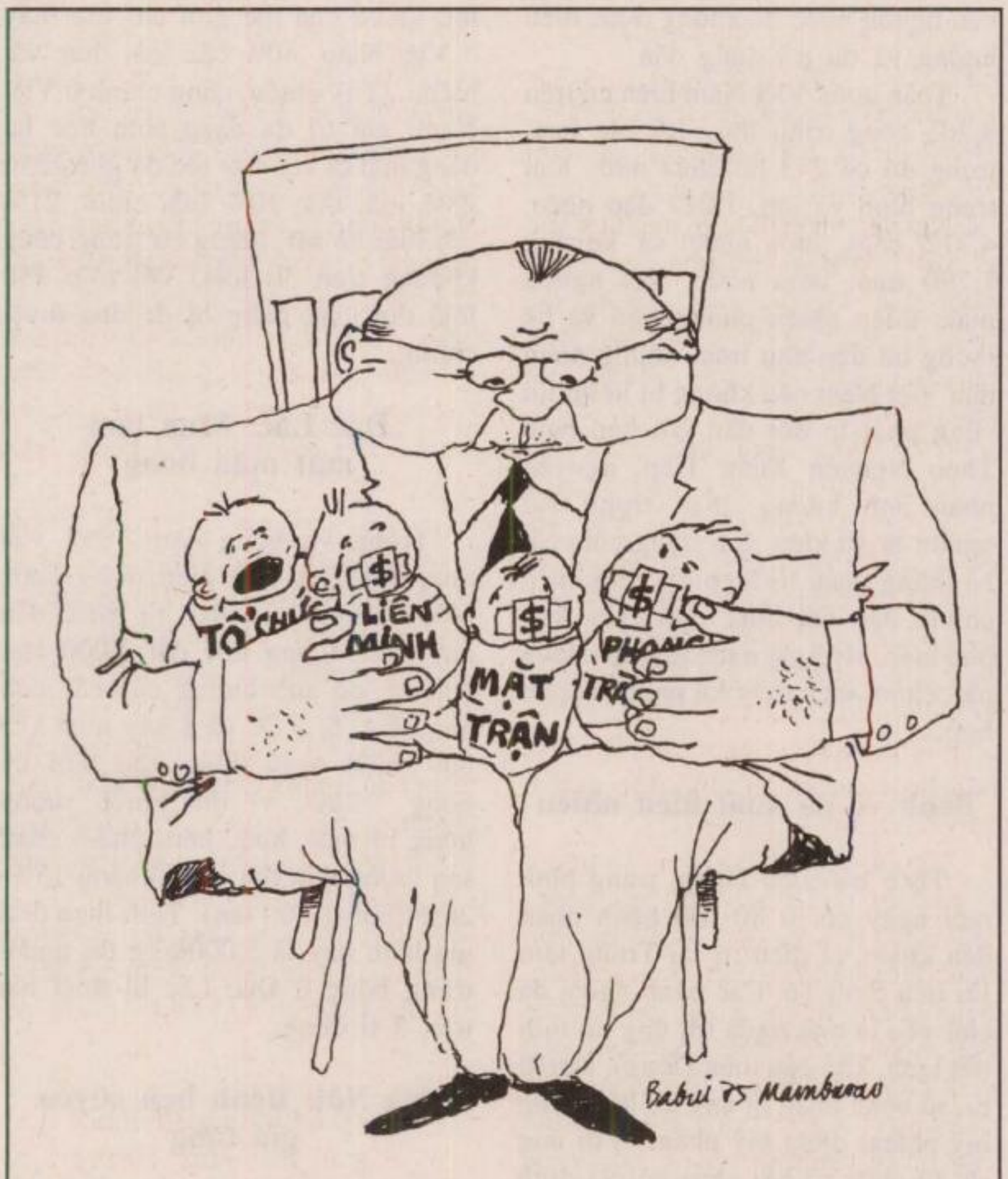
Tận diệt ngư sản

Vùng biển Nam Việt Nam được đánh giá là giàu có tài nguyên, những gì đã từng viết về sự giàu có đó đã trở thành huyền thoại. Đến ôm nay, "vùng biển giàu nhất đất nước này đang lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài, vì kiểu khai thác vừa kém hiệu quả vừa làm tổn hại lòng biển". Báo Lao Động tháng 12.1998 đã cho biết như vậy.

Theo bài báo, khả năng của ngư trường cho phép khai thác lên đến 300.000 tấn tôm cá mỗi năm. Ở Bạc Liêu và Cà Mau có thể khai thác 150.000 tấn/năm. Dư lượng cá ở mực nước sâu 300m trở ra khơi chiếm 80% sản lượng, từ 30m trở vào chỉ chiếm 20%. Thế nhưng do phương tiện đánh bắt của Việt Nam nhỏ, công suất bình quân chỉ đạt 24-26CV, trong khi yêu cầu đánh bắt xa bờ phải đạt công suất 150-450CV, nên chỉ đánh bắt tuyến gần bờ, với mật độ dày đặc, có chỗ lên đến 30, 50 phương tiện trên 1 cây số vuông. Người ta sẵn sàng bắt một cần xé tôm, cá con để bán cá phân giá 20.000 đồng - 30.000 đồng mà không biết rằng hành động ấy đã huỷ diệt hàng tấn tôm cá lớn của năm sau.

Mới đây, Sở thủy sản Kiên Giang và Viện nghiên cứu hải sản Hải Phòng (thuộc Bộ thủy sản CSVN) thực hiện cuộc điều tra nguồn lợi biển ở phạm vi hẹp, với đề tài "Kiểm tra, xác định lại khu vực cấm và hạn chế đánh bắt, đề xuất biện pháp khai thác hợp lý tại vùng biển Kiên Giang". Theo đó, mật độ cá tại các bãi cá giảm nghiêm trọng, chỉ đạt 71% so với thời kỳ 1979-1983; năng suất khai thác giảm 50%-60%. Loài tôm răm có giá trị kinh tế và xuất cảng cao không còn thấy trong các mẻ lưới đánh bắt ở độ sâu 15m-25m. Năng suất mực chỉ bằng 15,7% so với thời kỳ 1979-1983. Ngọc trai, đồi mồi, bào ngư hoàn toàn bị suy kiệt".

Các nhà hải dương học cho rằng: Hủy hoại các rặng san hô như thiêu rụi rừng trên lục địa. Tôm cá không còn chỗ sinh sản và phát triển. Nếu không có biện pháp quản lý nguồn tài nguyên biển mạnh mẽ hơn nữa, nếu con người không thay đổi nhận thức về biển và vẫn tiếp tục nhẫn tâm với biển, thì một ngày không xa, biển của Việt Nam sẽ chết!



"MẶT TRẬN TỔ CUỐC" RẶT RÒNG
ĐỂ RA TRĂM NHÁNH TOÀN DÒNG YÊU MA
CHÂN TAY NHƯ THỂ NGƯỜI TA
MIỆNG BÚ THÌ MỞ, MIỆNG LA THÌ ĐỪNG!

Ung thư trẻ em

Theo Trung tâm Ung bướu ở Sài gòn, ở các tỉnh phía nam, tỉ lệ trẻ em mắc bệnh ung thư chiếm khoảng 3% trong tổng số bệnh nhân bị ung thư.

Có 10 loại ung thư thường gặp ở trẻ em VN, trong đó ung thư bạch cầu chiếm tỉ lệ cao nhất (25.4%), kế đó là bướu não (12.3%), bướu

nguyên bào võng mạc (9.6%),... Các dạng ung thư nguyên bào võng mạc, ung thư bào gan tương đối cao so với các nước khác trên thế giới nhưng chưa rõ nguyên nhân. Phần lớn bệnh nhi được chẩn đoán trễ và các loại điều trị ung thư ở bệnh nhân còn hạn chế vì ngân sách y tế quá ít ỏi.

Chế biến thủy sản: nan giải

Với 12 nhà máy chế biến và trữ lượng thủy sản được xếp vào loại nhất nhì đồng bằng sông Cửu Long, nhưng hiệu quả thu được từ xuất cảng các mặt hàng này ở Cà Mau lại ngày càng sụt giảm. Trong 11 tháng của năm 1998, kim ngạch xuất cảng thủy sản của Cà Mau đạt 103 triệu mỹ kim, giảm gần 3 lần so với năm 1994.

Theo báo *Lao động*, trong 27 doanh nghiệp của Việt Nam được đưa hàng xuất cảng qua châu Âu, ở Cà Mau chỉ có duy nhất một đơn vị đủ tiêu chuẩn. Từ năm 1994 đến nay, các đơn vị đã đầu tư đổi mới thiết bị hơn 70 tỉ đồng, nhưng nhu cầu vốn của họ thực ra lên đến 500-700 tỉ đồng mà khả năng của tỉnh chỉ đáp ứng được chừng 10%. Vì thiếu thiết bị tối tân, trong 8 tháng qua, Cà Mau chỉ chế biến xuất cảng được 4 triệu đô-la từ cá, mực; trong khi nguồn nguyên liệu rất dồi dào ở địa phương cho phép khai thác gần 100.000 tấn/năm.

Miền Nam thiếu nước

Một nghịch lý đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay là trong khi dân chúng các tỉnh miền Trung đang phải gánh chịu tai họa do bão lụt gây ra, thì các tỉnh miền Nam ở trong tình trạng thiếu nước, và nước ở nhiều hồ chứa nước đến nay vẫn còn nằm dưới mực nước chết.

Lũ lụt và hạn hán đều có thể ngăn ngừa và giảm mức tác hại nếu hệ thống thủy lợi được xây dựng và hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam "Hệ thống các công trình thủy lợi chỉ phát huy được khoảng 60% so với năng lực tưới thiết kế. Nhiều công trình thủy lợi nhỏ mới chỉ phát huy được 50%". Trên đây là lời xác nhận của Nguyễn Xuân Tiệp, Phó cục trưởng cục Quản trị Nước và công trình Thủy lợi.

Được biết, Việt Nam có mạng lưới sông dày đặc với lượng nước mưa trung bình 1.500-2.000mm/năm. Tổng lượng nước ngầm lẫn nước mưa có thể cung cấp là 12.460m3/người. Tuy nhiên, vì tình trạng mưa bão và lũ lụt bất thường, nên nguồn nước đã không được điều hướng và dự trữ đúng đắn.

Toàn quốc Việt Nam hiện có trên 8.265 công trình thủy lợi các loại, trong đó có 743 hồ chứa nước loại trung bình và lớn, 1.017 đập nước, 4.712 cống tưới nước và khoảng 1.790 trạm bơm nước. Với nguồn nước thiên nhiên phong phú và hệ thống hồ-đập như trên, nhưng nông dân Việt Nam nếu không bị lũ lụt thì cũng phải lo đối đầu với hạn hán. Theo Nguyễn Xuân Tiệp, nguyên nhân ảnh hưởng quan trọng bắt nguồn từ sự kiện tình trạng chia cắt hệ thống quản trị theo địa giới hành chính, đào xới hoặc đắp chặn khá phổ biến, sử dụng nước tùy tiện, lãng phí, chính sách thủy lợi phí chưa phù hợp...

Bệnh về da xuất hiện nhiều

Theo báo *Lao Động*, trung bình mỗi ngày có từ 80-100 bệnh nhân đến khám và điều trị tại Trung tâm Da liễu Sinh Từ. Các bệnh ngoài da chủ yếu là mất ngứa (dị ứng do thời tiết lạnh, khô của mùa Đông). Ngoài ra, số bệnh nhân dị ứng do lạm dụng mỹ phẩm, dùng mỹ phẩm bị dị ứng rồi tự chữa trị khi chưa có chỉ định của bác sĩ và một số bệnh như "tổ đỉa", "á sừng"... cũng gia tăng.

Nổ ở mỏ than Mạo Khê

Vào 8 giờ tối ngày 11.1.1999 vừa qua, ở mỏ than Mạo Khê thuộc huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đã xảy ra vụ cháy nổ khí lò metan (CH4) khiến 16 công nhân mỏ chết tại chỗ; 8 người khác bị thương, 3 người bị thương nặng (bỏng từ 70% đến 81%), và sau đó 2 trong 3 người này đã chết.

Khoảng 650 loài chim thú, thực vật có thể tuyệt chủng

Theo Bộ khoa học-công nghệ-môi trường CSVN, Việt Nam có giá trị đa dạng sinh học cao với số lượng lớn các loài đặc hữu. 10% số chim thú và cá của thế giới chỉ tìm thấy ở Việt Nam. 40% các loài thực vật hiếm... Tuy nhiên, cũng chính ở Việt Nam, giá trị đa dạng sinh học lại đang mất đi với một tốc độ ghê gớm: 28% loài thú, 10% loài chim, 21% các loài bò sát, lưỡng cư (tổng cộng khoảng trên 30 loài) với trên 350 loài thực vật đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Đắc Lắc: Mưa làm mất mùa bông

Trong vụ bông năm 1998 vừa qua, tỉnh Đắc Lắc gieo trồng được 6.683 hecta (cao nhất từ trước đến nay), sản lượng ước đạt 7.000 tấn. Nhưng, do ảnh hưởng của các cơn bão số 4, 5, 6, 7, và 8 gây mưa kéo dài nhiều ngày đúng vào thời kỳ bông "chín", vì thế nhiều ruộng bông bị thối, hoặc kém phẩm chất, sản lượng thất thu ước khoảng 15%-20% (hơn 1.000 tấn). Tính theo thời giá hiện nay là 5.000đ/kg thì người trồng bông ở Đắc Lắc bị thiệt hại trên 5 tỉ đồng.

Hà Nội: Bệnh hen suyễn gia tăng

Theo báo *Lao Động*, tỷ lệ bệnh hen phế quản trong một số vùng dân cư Hà Nội là 3,1%. Một số đặc điểm rất đáng lưu ý của người hen phế quản là 7,3% ở độ tuổi 0-15. Các yếu tố tác động đến sự xuất hiện cơn khó thở là do thời tiết thay đổi môi trường và chủ yếu vào các tháng 1, 10, 11, 12.



Hà-Nội Trên Bờ Sông Potomac

Sơn Tùng

*N*gày Thứ Bảy 19.12.98, trong lúc Hải quân và Không quân Mỹ tiếp tục tấn công Iraq dữ dội sang ngày thứ hai của Chiến dịch "Chồn Sa mạc", Viện Dân Biểu Hoa Kỳ đã bỏ phiếu cáo buộc Tổng thống William Jefferson Clinton phạm tội bội thệ (khai gian trước Bồi thẩm đoàn) và cản trở việc thi hành công lý.

Bill Clinton trở thành tổng thống thứ hai bị Quốc Hội kết tội trong lịch sử nước Mỹ, sau ông Andrew Johnson 130 năm trước.

Theo hiến pháp Hoa Kỳ, sau khi bị Viện Dân Biểu kết tội, Bill Clinton sẽ bị xét xử trước Thượng Nghị Viện. "Phiên tòa của Thế Kỷ" tại Thượng Viện Hoa Kỳ đã khởi nhóm từ ngày 7.1.99, và bị cáo William Jefferson Clinton sẽ bị truất phế khỏi chức vụ tổng thống nếu có hai phần ba nghị sĩ (hay 67/100) đồng ý - một tỉ số ít ai tin là có thể hội đủ.

Bill Clinton cũng khẳng định không từ chức, và sẽ "chiến đấu" để ngồi lại ghế tổng thống đến ...ngày, giờ, phút, giây cuối cùng.

Cuộc "chiến đấu" để ở lại tòa Bạch ốc của Bill Clinton đã diễn ra từ một năm nay, khởi đầu bằng nói dối, khai gian, và tiếp tục bằng nghệ thuật xoay vần chữ nghĩa, chẻ sợi tóc làm tư, và ném bùn dơ vào phe đối phương. Cuộc "chiến đấu" này đã kéo nước Mỹ vào một vũng lầy lớn mà trong đó không còn ai trông có vẻ sạch sẽ.

Người dơ nhất, không ai khác hơn là Bill Clinton.

Đại họa của ông Clinton lúc đầu chỉ là lời cáo buộc vu vơ của một cô ký quèn, Paula Jones, rằng khi còn làm thống đốc tiểu bang Arkansas, Clinton đã cho vệ sĩ đưa cô vào một phòng khách sạn để nài hoa ép liễu. Cô đã từ chối, và nay đâm đơn kiện ông tổng thống ra tòa.

Bill Clinton, tuy làm tổng thống siêu cường số một trên hành tinh này, đã tự hạ thấp bộ óc của mình, khai rằng không nhớ có ở trong phòng khách sạn với cô thư ký cũ, trong khi cô ký quèn lại có bộ óc tốt cực kỳ, khai rằng có thể miêu tả chi tiết "cái giống" của ông tổng thống, để chứng minh cô ta không bịa đặt.

Thay vì dàn xếp cho xong chuyện, Bill Clinton đã xua khuyển mã cắn cô thư ký cũ tơi tả, nhục mạ cô ta là thứ đàn bà nói láo, xuất thân từ xóm nhà xe rẻ tiền.

Paula Jones có thể "rẻ tiền", nhưng cô ta có những luật sư đắt giá. Họ đã moi móc những chuyện thâm cung bí sử của Bill Clinton để chứng minh ông ta mới chính là thứ đàn ông rẻ tiền. Và, cái tên Monica Lewinsky bỗng xuất hiện với đời, vào một ngày xấu trời đầu năm 1998, khi văn phòng của công tố viên độc lập Kenneth Starr loan báo đang có trong tay những cuốn băng trong đó Monica nhìn nhận có tư tình với ông tổng thống, nhưng trước đó cả hai đương sự đều chối trong cuộc thẩm cung của luật sư biện hộ cho Paula Jones, sau khi đưa tay lên thề nói thật trước mặt Chúa. Do đó, cả Bill Clinton và Monica Lewinsky đều bị điều tra về tội bội thệ và cản trở thi hành công lý.

Từ đó, Monica Lewinsky - một cô gái mới ngoài 20 tập-sự không lương tại tòa Bạch ốc - trở thành "ngôi sao" số một của báo chí, truyền thanh, truyền hình, làm lu mờ hẳn cái tên Paula Jones.

Để dập tắt đám "nhà báo nói láo ăn tiền", Tổng thống Clinton đã lên ti-vi nói chuyện trực tiếp với quốc dân đồng bào. Ông ta nghiêm sắc mặt, ve vẩy ngón tay trỏ, gằn giọng: "Tôi không hề có quan hệ bất chính với người đàn bà ấy, Monica Lewinsky."

Bảy tháng sau, Monica được văn phòng công tố viên độc lập cho miễn tố để đổi lấy sự cộng tác trong cuộc điều tra. Và, cô ta đã nhìn nhận có quan hệ xác thịt với Bill Clinton hơn một chục lần ngay tại phòng làm việc của tổng thống Mỹ, và cô còn giao nạp chiếc áo có lưu lại dấu tích của Bill Clinton trong một cuộc làm tình.

Bill Clinton đành phải lên ti-vi một lần nữa để "nói lại" rằng có quan hệ bất chính với "người đàn bà ấy", nhưng bắt đầu trổ tài xoay vần chữ và nghĩa để cãi rằng không phạm tội khai gian, bội thệ, và đã khai "một cách chính xác về pháp lý", vì chỉ có Monica làm tình với ông ấy chứ ông ấy không làm tình với cô ta! Trong khi cung khai trước Bồi thẩm đoàn, Bill Clinton tiếp tục hạ giá bộ óc của mình bằng cách sử dụng hai chữ "không nhớ" hàng chục lần để trả lời những câu hỏi có thể buộc tội ông ta.

Bill Clinton đã "chiến đấu" bằng mọi cách để tránh khỏi bị Quốc Hội

kết tội, kể cả ra lệnh cho quân đội tấn công trừng phạt Saddam Hussein 17 tiếng đồng hồ trước khi Viện Dân Biểu nhóm họp, và nhiều dân biểu đã bị hăm dọa, bị ném bùn, nhưng đa số vẫn bỏ phiếu theo lương tâm và trách nhiệm để chứng tỏ không ai có quyền ngồi trên luật pháp, và để con cháu họ có thể phân biệt giữa điều phải và điều trái.

Nhưng, vì Bill Clinton không chịu từ chức và tiếp tục "chiến đấu" nên nước Mỹ chưa thể ra khỏi vũng lầy do ông ta tạo ra. Clinton đã bất chấp mọi lời kêu gọi từ chức vì đa số đảng viên Dân Chủ trong Quốc Hội vẫn còn ủng hộ ông ta và tỉ lệ thăm dò dư luận cho thấy số đông dân Mỹ vẫn cho rằng Bill Clinton "làm được việc", dù quả thật ông ta có phạm tội khai gian nói dối và tư cách bê bối, nhưng "không trầm trọng tới mức để bị truất phế".

Những người ủng hộ Clinton đều nhìn nhận rằng tác phong ông tổng thống của họ là "đáng tởm" (disgusting), "đê tiện" (contemptible), và "gian dối" (dishonest), nhưng tội lỗi của ông ta chỉ liên quan đến dục tình nên chỉ đáng bị phạt nhẹ và nên để cho ngồi hết nhiệm kỳ. Nếu ông ta là một thị trưởng, một thẩm phán, hay một hiệu trưởng thì chắc chắn đã bị bay chức từ lâu.

Người ta không chọn ông Clinton để nhờ đưa vợ hay con gái đến nhà thờ hay đi chợ, nhưng đồng ý giao vận mệnh đất nước cho ông ta. Đó là cái mà Henry Hyde, chủ tịch Ủy ban Pháp chế Viện Dân Biểu, gọi là "hoặc ngây thơ, hoặc ngu ngốc, hoặc có lẽ cả hai". Hyde nói rằng không thể dùng cái hàn thử biểu thăm dò dư luận cho các vấn đề lương tâm và nguyên tắc, và rằng "nếu Chúa Giê-su mà cũng thăm dò dư luận, chắc Người đã không bao giờ đi giảng giáo lý."

Những người ủng hộ Bill Clinton, kể cả các đảng viên Dân Chủ, chắc chắn không phải vì thương yêu gì ông ta. Nhưng vì ông ta là biểu tượng của thứ luân lý mà nhà bình luận Paul Craig Roberts gọi là "luân lý cộng sản". Đó là cái luân lý "cứu cánh biện minh cho phương tiện", nó cho phép người ta nói láo, lừa dối, ăn cắp, và giết người trong khi theo đuổi mục tiêu tối hậu.

Paul Craig Roberts viết rằng Mỹ đã hạ cộng sản Sô-viết mà không phải bắn một hỏa tiễn nguyên tử nào. Chủ nghĩa cộng sản đã chết ở Nga, ở Đông Âu, và đang dãy chết ở Trung Hoa, ở Việt Nam, Cuba, Bắc Hàn. Nhưng, cái "luân lý cộng sản" đang thắng thế trong xã hội Mỹ và các xã hội Tây phương.

Hãy nghe Alan Dershowitz, giáo sư luật tại Đại học Harvard, nói trong một chương trình tranh luận trên ti-vi Mỹ: "Một lá phiếu chống lại kết tội (impeachment) Clinton là một phiếu chống lại chủ nghĩa bảo thủ, là một lá phiếu chống chủ nghĩa phá hoại môi sinh. Một lá phiếu chống lại cánh cực hữu. Một lá phiếu chống lại phong trào đòi quyền sống cho thai nhi (pro-life)."

Nói cách khác, theo cánh tả trên chính trường Mỹ ngày nay, một lá phiếu chống Clinton là một lá phiếu chống lại luân lý chính trị của họ. Clinton theo đuổi những mục tiêu được coi là luân lý của cánh tả. Chính những mục tiêu ấy mới là quan trọng, chứ không phải những hành động phạm pháp của Clinton.

Trong một cuộc hội họp của những người ủng hộ Clinton, một diễn viên màn ảnh đã công khai đòi ném đá Henry Hyde, và đòi giết cả gia đình những dân biểu Cộng Hòa đã bỏ phiếu kết tội Clinton. Đây là thứ luân lý của Hitler với chủ nghĩa Quốc Xã, Lê-nin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Pol Pot... với chủ nghĩa Cộng Sản.

Sự thắng thế của "luân lý cộng sản" tại Tây phương cũng được chứng minh qua vụ tai tiếng quanh Giải Nobel Hoà Bình, một giải thưởng được coi là cao quý nhất của loài người hiện nay.

Ngày 15.12.98, tờ *New York Times* đăng một bài tố cáo cô Rigoberta Menchu, người Guatemala, đoạt Giải Nobel Hòa Bình



1992 nhờ cuốn tự truyện nay bị phát giác là chứa đựng những điều bịa đặt, không có thực về đời cô ta.

Trong cuốn sách ấy, Menchu đã làm sống dậy cuộc đấu tranh giai cấp với một câu chuyện tưởng tượng về gia đình cô (gốc thổ dân Guatemala ở Trung Mỹ) đã bị tan nát trong cuộc chiến đấu để giữ đất và tồn tại, chống lại những địa chủ gốc Tây phương giàu có được sự tiếp tay của các cơ quan chính phủ để đẩy thổ dân ra khỏi đất đai của họ.

Trong một đoạn gây xúc động nhất của cuốn sách, Menchu tả về cái chết của người em trai, Nicholas, vì thiếu dinh dưỡng trong khi cả gia đình làm việc tại một đồn điền cà-phê với đồng lương dành cho những kẻ nô lệ. Trong một đoạn rùng rợn khác, Menchu tả về vụ một người em trai nữa bị quân lính giết chết bằng cách rưới xăng thiêu sống.

Menchu viết những sự việc bất công trên đây đã ảnh hưởng đến cô ra sao, khiến cô phải cầm súng chiến đấu trong hàng ngũ du kích quân trong bóng tối, và từ đó trở thành một lãnh tụ chính trị.

Cuốn sách của Menchu đã thành công vượt mức. Được dịch ra hơn một chục ngôn ngữ, và nó đã được khai thác sử dụng trong 15.000 luận án đại học tại Mỹ và Âu Châu.

Ủy ban Nobel, bị mê hoặc về chính nghĩa trong cuộc đấu tranh giai cấp của Menchu, đã quyết định trao tặng Giải Nobel Hòa Bình 1992 cho cô ta để "ghi nhận sự đóng góp của cô cho công lý xã hội và cho sự hòa giải văn hóa của các sắc tộc".

Nhưng, cuộc điều tra của tờ *New York Times* cho thấy Menchu đã dựng ra câu chuyện trong cuốn sách để cho phù hợp với chiêu bài đấu tranh của mình. Sự thật, Menchu làm việc tại văn phòng một trường học do các nữ tu người Bỉ điều hành vào thời gian cô nói rằng phải lao động trong đồn điền cà-phê với đồng lương nô lệ và đi theo du kích. Cuộc tranh chấp đất đai thật ra đã diễn ra giữa cha cô và người chú vợ của ông ta. Ông em Nicolas vẫn còn sống nhăn, và đang làm chủ một nông trại! Hàng xóm của Menchu cho biết thêm rằng mặc dù có những tàn ác trong cuộc nội chiến dơ bẩn, nhưng đã không có ai bị thiêu sống!

Khi được tin này, Ủy ban Nobel cho biết "không có việc thu hồi Giải thưởng". Menchu đã bịa đặt ra câu chuyện mà Ủy ban Nobel đang muốn nghe. Sự nói dối của cô ta được chấp nhận, vì nó đã gieo hận thù vào đúng đối tượng - các địa chủ giàu có.

Ủy ban Nobel đã áp dụng "luân lý cộng sản" trong quyết định của họ. Thứ luân lý "lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện" cũng đang được cánh tả trong chính trường nước Mỹ áp dụng tại Washington, trên bờ sông Potomac.

Việc truất phế Tổng thống Bill Clinton đang biến thành cuộc chiến đấu giữa một bên muốn bảo vệ những nguyên tắc luật pháp và một bên muốn làm một cuộc "cách mạng xã hội". Trong cuộc "cách mạng" ấy, lãnh tụ Bill Clinton đã phạm những tội lỗi xét ra còn nhẹ hơn rất nhiều, so với tội lỗi của Lê-nin, Stalin, Mao, Pol Pot, Hồ Chí Minh,..

Và, Bill Clinton, trong khi "chiến đấu" cũng đã áp dụng những chiến thuật giống hệt Cộng sản Hà-Nội, trên bờ sông Nhị.

Trong khi Bill Clinton với gương mặt ăn năn hối lỗi lên ti-vi xin quốc dân đồng bào tha thứ, ông ta đã ra lệnh cho các luật sư và thủ túc làm ngược lại, hăng say lừa dối và tấn công dữ dội những người cầm cân công lý bị coi là địch thủ.

Trong khi Bill Clinton đi đâu cũng cầm cuốn Thánh Kinh trong tay, kêu gọi "hòa giải" và kêu gọi chấm dứt "trò chơi chính trị ném bùm dơ vào đời tư" của nhau, ông ta đã thả bầy khuyển mã tấn công đối thủ hung hãn hơn bao giờ hết.

Dân biểu Bob Livingston, vừa được bầu làm chủ tịch Viện Dân Biểu, đã phải tuyên bố rút lui sau khi bị phe cánh Clinton tung tin đã ngoại tình với nhiều phụ nữ.

James Carville, đệ tử trung thành nhất của Bill Clinton, đã xuất hiện trên chương trình Larry King tuyên bố: "Đây là chiến tranh" với những đối thủ của chủ và đe dọa những dân biểu đã bỏ phiếu chống Clinton sẽ phải trả giá đắt cho lá phiếu của họ.

Larry Flynt, chủ tờ báo ảnh dâm ô Hustler, một đảng viên Dân Chủ có quan hệ mật thiết với tòa Bạch ốc, công khai treo giải thưởng lên đến một triệu mỹ-kim cho bất cứ người đàn bà nào cung cấp được bằng chứng về những vụ giao du bất chính của một chính trị gia tai to mặt lớn (dĩ nhiên là thuộc đảng Cộng Hoà). Flynt tuyên bố đã chi một số tiền lớn và thu thập được nhiều tin tức nhầy nhụa về đời tư của một số dân biểu, trong đó có Livingston. Sau khi Livingston từ chức, Flynt không che giấu sự hả hê: "Không có gì làm tôi vui sướng hơn là được đóng góp vào sự từ chức của tên cực hữu ấy." Flynt hứa hẹn sẽ còn nhiều người nữa bị ném bùn cho đến khi vụ xử Clinton kết thúc tại Thượng Viện.

Flynt bị chính cô con gái lớn của y, Tonya Flynt-Vega, gọi là "tên nói láo bậc thầy" và bị cô tố cáo là đang mở chiến dịch "khủng bố Washington" bằng cách hăm dọa ném bùn vào các nhà lập pháp để khuấy đục bầu không khí vụ xử mà y là bị cáo 15 tội phổ biến bất hợp pháp tài liệu dâm ô tại tòa án ở Cincinnati vào ngày 19.1.99.

Báo chí Hà-Nội, là một trong số rất ít báo chí trên thế giới, mấy tháng nay đã có những bài ồn-ào bênh vực và chúc lành cho ông Clinton. Không phải tới ngày nay Hà-Nội mới tỏ tình hữu nghị với Bill Clinton. Tình hữu nghị ấy đã được xây dựng từ khi còn "chiến tranh chống Mỹ cứu nước", khi Clinton trốn tránh sang Việt Nam phục vụ, xuống đường cùng bọn phản chiến đả đảo đế quốc Mỹ, và khi làm tổng thống đã nhanh chóng bình thường hóa bang giao với Hà-Nội.

Nay, Hà-Nội lại càng có lý do thắt chặt thêm tình hữu nghị vì cùng chia sẻ cái luân lý "lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện". ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh



Di sản nghệ thuật Phi châu

Cổ vật Phi Châu đã lan tràn trên thị trường thế giới. Viện bảo tàng và các nhà sưu tập tư nhân đua nhau tranh giành cho bằng được. Nhưng như vậy không hẳn là tin mừng vì phần lớn những tác phẩm kỳ diệu này đã bị đánh cắp từ các địa điểm khảo cổ ở Nigeria, ở miền bắc Ghana hay ở Niger. Một số khác là tài sản của những bảo tàng viện quốc gia hoặc địa phương bị tước đoạt.

Theo thỏa ước năm 1970 của UNESCO, không một món nào trong số bảo vật đó được đem ra khỏi quốc gia gốc của nó. Còn đem bán cho những nhà sưu tập tư hay công của Âu châu hay Hoa kỳ lại càng không thể được. Ấy thế mà người ta thấy những bảo vật đó nhan nhản trên khắp các thị trường nghệ thuật.

Theo Ủy ban Bảo tàng viện Quốc tế (ICOM), nằm trong trụ sở UNESCO tại Ba-Lê, hành động xuất cảng sản phẩm nghệ thuật Phi châu đã gia tăng đáng kể trong vòng 10 năm nay. Chuyện phạm pháp này vừa ở cấp địa phương vừa có tầm vóc quốc tế. Ở địa phương, tình cảnh nghèo khó của nhiều vùng nông thôn đã nối giáo cho bọn cướp đoạt. Nông dân Nigeria chỉ cần bán những thửa đất nho nhỏ cho bọn này để chúng đào bới đất lên tìm cổ vật. Ở Niger, nông dân liều mạng đi vào những vùng đất có gài mìn chỉ để nhặt một món cổ vật mà số tiền bán ra đủ để bù đắp vào một vụ mùa thất bại. Dân làng ở miền Bắc Ghana đem vài món đồ khai quật được ở một địa điểm khảo cổ để đổi lấy một bệnh viện.

Vấn-đề càng phức tạp ở những vùng mà giữa dân cư ngày nay và những người đã sáng tạo ra đồ vật có một khoảng cách văn hóa và tôn giáo. Thung lũng sông Niger đầy dẫy cổ vật, nhất là những tượng Bura chôn cùng với người quá cố, những tượng nhỏ bằng đất nung và bằng sứ từ thế kỷ thứ III đến XV. Nhưng, những vật này là do các tín đồ Phi châu giáo làm ra, trong khi ngày nay dân cư vùng này lại theo đạo Hồi. Cho nên cái quá khứ tôn thờ linh vật kia chẳng có giá trị gì đối với họ, và họ càng không có lý do gì để bảo tồn cổ vật, nhất là khi nhờ nó, họ có thể thu được một số tiền đáng kể.

Một số cổ vật khác bị đánh cắp ngay trong các bảo tàng viện, thường là với sự đồng lõa của địa phương. Trong những năm 1993-1994 ở Nigeria, trên 50 cổ vật đã bị lấy cắp ở mỗi một bảo tàng viện "Ife". Trong vòng 5 năm qua, đã có trên 170 cổ vật bị ăn cắp từ các nhà bảo tàng địa phương ở Nigeria. Trong nhiều trường hợp, cửa vào không bị cạy phá và cổ vật được chọn lựa cẩn thận. Điều đó cho thấy có một sự tiếp tay của người bên trong.

Những nhà khảo cổ than phiền rằng những món đồ xưa đó đã bị đào xới và bán đi một cách lẻ loi khiến các nhà nghiên cứu không thể khôi phục lại lịch sử của một địa điểm và thảo ra một tài liệu liên hệ. Châu Phi vốn nhiều cổ vật nhưng ít di tích bằng chữ viết nên những món đồ này là chứng tích của dĩ vãng. Khi chúng bị rơi vào tay của những nhà sưu tập tư nhân thì sẽ đời đời mất hút đối với lịch-sử.

Thành phố "chó má"

Xưa nay danh tiếng của Ba-Lê vốn ngời sáng như tên gọi "thành phố ánh sáng". Thế nhưng đối với những du khách thích thả bộ trên đường phố thủ đô này thì không hẳn thế. Thậm chí một nhà báo Hồng-Mao còn cho đó là "một trong những tai ách xã-hội tệ lậu nhất". Đó là vấn đề "bãi..." trên lề đường!

Thật thế, Ba-lê đang khốn khổ với một vấn-đề tưởng như tầm thường. So với bất kỳ thành phố nào khác trên thế giới, Ba-lê có đông chó hơn cả: 300.000 con, tính ra cứ 7 con người là có 1 con chó. Ông John Lichfield, ký giả của tờ *The Independent* của Luân-Đôn, đã cắc cớ đếm được 18 bãi phân chó trên một khoảng đường ông đi làm! Không biết ai cân và bằng cách nào mà biết được là mỗi ngày trên đường phố Ba-lê, các cô cậu bốn chân dễ thương kia đã sản xuất ra đến 20 tấn "phân tươi". Năm nào cũng có lối 650 người vào bệnh viện vì trót đạp lên sản phẩm độc đáo này để phải "đưa tay với thử trời cao thấp" rồi "xoạc cẳng đo xem đất vấn dài" mà lăn quay ra đường. Hầu như mỗi ngày có hai nạn nhân với chấn thương phổ biến nhất là gãy xương đòn. Trong số thư từ khiếu nại hay than phiền gửi tới Tòa Thị Chính Ba-lê, chuyện phân chó là nguyên do khiếu nại đứng hàng thứ ba, thậm chí đứng

trước vấn-đề an ninh. Ấy vậy mà các ông Tây bà Đầm chủ chó cứ tỉnh bơ dù hàng tuần, có khoảng 2 giấy phạt được ban hành để trừng trị những "thái độ thiếu lịch sự" và tiền phạt lên đến gần nghìn quan tiền Tây.

Năm này qua năm kia, thét rồi Tòa Thị Chính Ba-Lê cũng phải lập ra những ủy ban để xem xét vấn-đề. Họ cầu cứu đến cả những công trình nghiên cứu khoa học, tung ra những chiến dịch thông tin nhằm vào các ông bà chủ chó, nhắc họ bổn phận phải huấn luyện cho "cục cưng" của họ biết xuống rãnh lề đường để làm "nghĩa vụ". Ông cựu thị trưởng Ba-Lê Jacques Chirac, tổng thống nước "Đại Pháp" bây giờ, không đồng ý. Ông cho rằng "mạnh tay" như vậy là chỉ trừng phạt những người cao niên và những kẻ nghèo khó mà thôi. Tuy nhiên ông sẵn sàng lên lớp các nhà làm thức ăn cho chó, cho rằng ít ra họ phải tìm ra phương thức để làm cho phân chó khô hơn, ít làm cho thiên hạ ghê tởm hơn. Nói cách khác, ông Chirac tránh né không giải quyết nguyên nhân đích thực của vấn-đề: Đó là thái độ vô kỷ luật rõ ràng của các ông bà chủ chó. Ông André Midol, một trong những người đấu tranh không mệt mỏi cho lề đường sạch sẽ, mỉa mai: "Các quan nhà ta không bao giờ quên rằng đàng sau mỗi đống phân chó là một cử tri có lá phiếu nhiều quyền lực."

Cho đến nay, Ba-lê phải chi cho một công ty tư nhân 60 triệu quan tiền Tây để hốt phân chó trên đường phố. Mỗi ngày, công ty "Trottoirs Nets" (Lề-Đường Sạch-Sẽ) này dàn ra một lực lượng cơ giới gồm 100 chiếc mô-tô đặc biệt với nhân viên mặc đồng phục màu xanh lục, đàng sau xe là một thiết bị để hút phân. Dưới quyền lèo lái của những thanh niên, những chiếc mô-tô hốt phân chó này (Tây gọi là "caninette" hay "motocrotte") lượn qua các lề đường của thành phố Ba-Lê thường bị phường cẩu trệ phóng uế nhiều nhất mỗi ngày hai bận. "Lực lượng cơ giới" này hành quân một lần vào buổi sáng, ngay sau giờ sản xuất cao điểm qua một đêm tiêu hóa; và tối một lần, sau khi phim tối trên truyền hình chấm dứt, lúc các ông Tây bà Đầm thường xuống đường đưa người bạn 4 chân của họ dạo phố.

Từ chuyện phân chó nhỏ nhặt, người ta đâm ra lo ngại cho điều trọng đại hơn, đó là thói hư tật xấu của người Pháp. Họ kịch liệt đòi hỏi quyền tự do cá nhân, còn lo cho quốc gia thì đó là công việc của người khác. Theo ông Midol thì: "Nói về thái độ không giống ai như vượt đèn đỏ, đình công vì những lý do bâng quơ thì ở đất nước này, chúng tôi dứt khoát có vấn-đề. Người Pháp không hiểu rằng tự do cá nhân đôi khi gần với tinh thần vô trách nhiệm. Không giống như những nơi khác, ở đất Pháp này không có quan niệm là mỗi người nên chịu lép một ít để cho đời sống xã-hội được thoải mái. Trái lại, người Pháp họ nghĩ rằng Quốc-Gia phải lo chuyện đó..."



Máy "bất tình"

Mấy lúc sau này, các công ty Nhật-Bản bắt đầu giao phó những nhiệm vụ tế nhị cho máy móc mà xưa kia vốn là sở trường của con người. Trước khi giã từ thế kỷ, một xí nghiệp Phù-Tang đã lao vào công trình tự động hóa một trong những thách thức khó khăn nhất của con người là làm thế nào để tìm người ý hợp tâm đầu trên đường phố!

Đó là máy "Lovegety" (nôm na là "bất tình"), một thiết bị điện tử giá 22 mỹ-kim, được giới trẻ Nhật thi nhau mua. Máy gồm 2 loại: cái và đực, phát ra làn sóng vô tuyến chỉ có Lovegety khác giới tính mới bắt được. Trong vòng 5 thước nếu hai người nam nữ cùng cho máy hoạt động thì máy nhấp nháy và lên tiếng "bíp bíp". Ông Takeya Takafuji, người phụ trách sản phẩm của Erfolg, công ty chế tạo Lovegety, cho biết: "Phần đông người Nhật có tính nhút nhát. Máy Lovegety tạo ra cơ hội hay là lý do để tiếp xúc lần đầu".

Được tung ra thị trường vào khoảng đầu mùa xuân 1998 với số lượng 350.000 chiếc. Chỉ trong vòng 3 tháng, dân Nhật đã tiêu thụ từ 160.000 đến 170.000 chiếc. Máy dành cho đàn ông chiếm 60% số bán. Ngoài thảo chương chọn đối tượng để đối thoại thông thường, máy còn có thảo chương Karaoke cho những ai muốn tìm một người đồng điệu ca hát, đặc biệt là thảo chương "chộp" đặc biệt, dành cho những cô cậu quyết tâm chài mồi.

Những người sử dụng máy được báo cho biết rằng họ không nhất thiết sẽ được toại nguyện trăm phần trăm. Một vài người mua máy cho rằng Lovegety không phải là một thứ thuốc trị bách bệnh. Theo Nobuo Shirasaka, chuyên viên bán nước hoa

ở khu thị tứ Shibuya của Đông-Kinh, thì "Tôi có cảm tưởng là máy ít được người sử dụng". Cả một tháng trời, Lovegety của anh chưa có một lần nhấp nháy, và anh chưa được đến một lần tán chuyện với người đẹp.

Rút kinh nghiệm của chuyến "ra quân" đầu tiên, Erfolg đang chuẩn bị một đợt máy cải tiến hơn. Với một tầm hoạt động xa hơn từ 40 đến 100 thước, loại máy mới sẽ có màn ảnh nhỏ để ghi những thông tin liên quan đến đối tượng và làm cho hai người có thể trao đổi nhau để còn gặp gỡ giữa đám đông.

Truyền hình ngừa bệnh AIDS

Trong những năm 80, chính sách đóng cửa của Việt-Nam đã tạo điều kiện đẩy lùi được nhiều nạn "xâm lược", chẳng hạn như làn sóng xâm lăng của kẹo cao su, đồng thời cũng cấm cửa được trong một thời gian vi khuẩn bệnh AIDS. Nhưng khi Việt Nam phải cắn răng mở cửa để cứu nguy kinh tế thì chẳng mấy lúc mà căn bệnh tai ác kia tràn theo vào. Thế là những chuyên viên về vệ sinh và sức khoẻ phải mỏi mồm rát cổ để yêu cầu dân chúng đề cao cảnh giác. Nhưng vấn-đề là phải làm cách nào để đạt hiệu quả đây?

May mắn thay, đáp số của bài toán này đến từ loạt phim truyền hình *María* của Mễ-Tây-Cơ, một trong những đợt phát hình truyện nước ngoài được nhập cảng trước tiên và đã gây được sự chú ý của quần chúng Việt-Nam hồi 1994.

Cuộc sống như dừng lại vào những tối chúa nhựt trong hơn một năm trời, vì dân chúng bận dán mắt vào màn ảnh nhỏ để theo dõi tình tiết liên quan đến cô nàng María, người vẽ mẫu thời trang, đến những bạn trai của María cũng như về những người cạnh tranh trong nghề nghiệp của cô. Sáng hôm sau, trong nhà, ngoài phố, trên các sạp ở chợ, ở những tụ điểm đông người, ở hang cùn ngõ hẻm, đâu đâu thiên hạ cũng bàn tán về truyện phim María đêm trước. Thế nên người ta bèn nghĩ đến chuyện thực hiện một chương trình kịch truyền hình nhiều tập mang tính giáo dục, đưa một vài vai kịch dễ thương bị nhiễm liệt kháng vào kịch bản. Tổ chức nhân đạo Care International ở Việt-Nam phụ trách công tác này, với được sự hỗ trợ của Cộng-Đồng Châu Âu về tài chính và của Úc về kỹ thuật. Năm 1996, bộ phim nhiều tập *Gió Thổi Trong Bóng Tối và Ngoài Ánh Sáng* bắt đầu thực hiện.

Cái khó cho Việt-Nam (và cho bộ phim) là làm cách nào để tẩy xoá ấn tượng sai lầm rằng siêu vi khuẩn HIV là do người ngoại quốc truyền đi và những đối tượng dễ mắc phải là đĩ điếm và người nghiện ma túy. Chiến dịch chống lại tệ nạn xã-hội của nhà nước Cộng sản lúc nào cũng liệt bệnh AIDS vào những thói hư tật xấu như cờ bạc hay nạn khiêu dâm. Thế nên, nhân vật chính của loạt phim, mỗi tuần phát hai lần trên truyền hình, là những bệnh nhân có đời sống bình thường và khả kính.

Tỷ lệ nhiễm bệnh của người Việt (khoảng 76 triệu dân) vẫn còn thấp. Theo thống kê chính thức, có lối 8.071 người bị nhiễm bệnh và 639 người chết. Thế nhưng người ta ước tính rằng con số thực sự cao hơn nhiều. Trước năm 1995, phần lớn trường hợp mắc bệnh đều ở thành phố "mang tên bác" và ở phía Nam. Từ đó đến nay, trong số 61 tỉnh của VN có hết 57 tỉnh có người mắc bệnh. Bộ phim nhiều tập kêu gọi quần chúng hãy ý thức mức độ trầm trọng của vấn-đề và đã đạt kết-quả tương đối khả quan.

Mạc-chược không chịu thua cộng-sản

Đầu năm 1998, tại Trung Hoa đã xảy ra một sự kiện lịch sử: Bắc-Kinh cho tổ chức một trận mà-chược "thể thao" thư hùng đầu tiên kể từ ngày Mao Xếng Xáng kéo quân về thống trị nước này. Cuộc thi đấu được thiên hạ quan tâm đặc biệt. Lý do là khi cờ đỏ năm sao vàng tràn ngập Trung-Hoa lục địa thì mà-chược bị liệt vào thành phần đồi trụy; bỗng nhiên nay nó được thăng tiến trở thành "môn thể thao trí óc"! Trận đấu này, mệnh danh là "Giải Hongniu", tổ chức nhân lễ hội mùa Xuân (tháng 2 năm 1998) diễn ra tại cung điện nhà nước Diaoyutai (dành cho những vị quyền cao chức trọng)



rồi kết thúc bằng một đạ tiệc vĩ đại ở phòng đại yến của Cung-Điện Nhân-Dân (trụ sở quốc hội) ở Bắc Kinh. 64 "vận động viên mà-chược" thuộc 16 đoàn đại diện cho mọi miền đất nước, cờ giong, trống giục hiên ngang đi sau cờ hiệu của đoàn mình, tiến vào thí trường. Những thành phố lớn như Bắc-Kinh, Thiên-Tân, Trùng-Khánh, Shunde (Quảng-Đông) cũng gửi đại diện.

Chưa có thống kê chính xác về số người chơi mà-chược ở Trung-Quốc, nhưng nói đến người Trung-Hoa tức là nói đến người chơi mà-chược. Trò chơi này chẳng khác nào một loại danh thiếp quốc tế đối với người Trung-Hoa.

Hồi đầu thế kỷ này, Hồ-Trí, thi sĩ và cũng là nhân vật trong phong trào đổi mới văn hóa, đã nói rằng:"Chỉ có mà-chược mới có thể làm cho tôi quên đọc sách, chỉ có đọc sách tôi mới quên được mà-chược". Theo Từ-Hồ-Thằng, một nhà trí thức ở Thượng-Hải, thì mà-chược chiếm một khía cạnh quan trọng trong cuộc sống của người Trung-Hoa.

Mà-chược là một trong những trò chơi may rủi của Trung-Hoa xuất hiện từ năm 1850. Năm này qua năm khác, tính hấp dẫn của nó vẫn nguyên vẹn, trường kỳ chống đỡ lại mọi biến cố. Tiếng rào rào khi xóa bài và tiếng côm cốp khi người chơi khoái chí dằn con bài hầu như được nghe thấy từ khắp mọi nhà người Hoa trong lúc nghỉ ngơi, những ngày lễ hội. Trò chơi này gợi ý cho mọi người một chút lợi lộc nào đó, chứ không thì mà-chược làm gì mà chiếm được lòng người Hoa lâu dài như thế. Nhưng, có phải vì thế mà xếp mà-chược vào môn đổ bác hay không?

Qua một cuộc điều tra của Trung-Tâm Thể-Thao Quần-Chúng, mà-chược được chia ra làm 3 loại: thi đấu, giải trí và đánh cuộc. Các chuyên viên cho rằng tự nó, mà-chược không thể hiện hữu và tự nó, mà-chược không tốt mà cũng chẳng xấu. Như vũ khí thế thôi, hại hay không là tùy những bàn tay vận dụng. Cho nên, người ta không thể liệt mà-chược vào ngành đổ bác. Hạ thấp sinh hoạt vui chơi này xuống thành một trò đánh cuộc là làm một chuyện giản lược nặng tay.

Được nhà nước bật đèn xanh, ba trung tâm phân phối quân bài mà-chược cỡ lớn hình thành ở Quảng-Đông, Tứ-Xuyên và Giang-Tô, đưa mức tiêu thụ hàng năm lên đến hàng trăm triệu nhân dân tệ. Thậm chí ở tỉnh Thái-Châu thuộc Giang-Tô còn có "thành phố mà-chược".

Ở đây mọi sinh hoạt đều xoay quanh môn "thể thao trí óc" này. Hầu như nhà nhà làm mà-chược. Vì nhu cầu của tình thế, nhiều sản phẩm kỹ thuật cao như bộ mà-chược hoàn toàn tự động hoặc những dụng cụ liên hệ như bàn mà-chược, nệm ngồi chơi mà-chược đã được sáng chế. Hầu như ở bất cứ góc phố nào và bất cứ lúc nào trong ngày, người ta cũng có thể bắt gặp những đám mà-chược.

Ngày nay, tiếng lào xào của những con mà-chược chạm vào nhau, tiếng la cười đắc chí của các tay mà-chược đã là một yếu tố không thể thiếu nơi các thành phố và thị trấn tỉnh Tứ-Xuyên.

Cũng chính trong tỉnh này, những năm gần đây đã xuất hiện một phong tục mới là kết thúc các tiệc hiếu hỉ lớn bằng một hội mà-chược khổng lồ. Lượng người tham gia càng đông thì vinh hạnh của gia chủ càng cao và dĩ nhiên việc đổ bác càng lớn.

Dĩ-độc trị độc

Cryptosporidium là một loại ký sinh trùng to hơn vi khuẩn nhưng vẫn quá nhỏ, mắt thường không trông thấy được. Nó sinh sống trong đường ruột hay dạ dày của thú vật, có thể lan tràn sang môi trường khác qua trung gian của phân thú và tồn tại mấy tháng liền trong bùn, dưới nước và thậm chí trong nước đá nữa.

Nếu loại ký sinh trùng này xâm nhập các nguồn nước uống thì chúng có thể gây bệnh cho con người. Vì sinh sôi nảy nở trong đường ruột nên Cryptosporidium gây ra kiết lỵ và sốt nặng. Bệnh nhân có sức lực cũng phải mất một tuần lễ mới bình phục, còn những người yếu thì có thể bị thiệt mạng, nhất là những người suy nhược khả năng miễn dịch.

Năm 1993, thành phố Milwaukee bên Hoa-Kỳ đã bị một trận dịch của bệnh này, với 400.000 người bị nhiễm và 400 người chết. Tháng 6 năm 1996, Nhật-Bản có 8.000 người ở Ogose, thuộc quận Saitama bị mắc bệnh.

Mùa hè năm 1997, bộ Y-Tế Nhật đã tiến hành một cuộc điều nghiên toàn quốc tập trung vào 94 nguồn và 282 mạch nước giếng. Người ta phát hiện ra 6 nguồn và 8 vùng có ký sinh Cryptosporidium.

Theo chỉ thị của bộ y tế Nhật, mức ký sinh trùng Cryptosporidium không được vượt quá 3,3 mầm trong 100 lít nước. Điều này cũng tương đối an toàn, nhưng các nhà nghiên cứu vẫn tìm những phương thức mới để giảm thiểu hơn nữa nguy cơ gây bệnh bằng cách tuyệt trùng các nguồn dự trữ nước uống và trong các lượng nước đã dùng rồi.

Nhờ sinh sống từng nhóm 4 con, nằm kín trong một vỏ bọc ngoài dai cứng, ký sinh trùng Cryptosporidium dễ kháng cự lại cách khử trùng nước cổ điển. Những nhà nghiên cứu của công ty Fuji Electric và đại học Azabu ở Sagamihara đã xác định được cách tốt nhất là dùng phương thức Ozone-hóa tiêu diệt Cryptosporidium.

Họ cho biết, nếu tập trung được ozone vào nước trong một thời gian khá lâu thì trên 99% ký sinh trùng có thể bị tiêu diệt.

Tin về phát minh này đến rất đúng lúc. Những cơ sở trách nhiệm về nước uống trong các đô thị lớn đã bắt đầu đưa vào sử dụng các hệ thống khử trùng bằng Ozone để làm cho nước không có mùi và gạn lọc một vài thành phần gây bệnh ung thư. Đem kỹ thuật này áp dụng đối với Cryptosporidium, người ta có thể hạn chế khá nhiều những nguy cơ truyền bệnh với phí tổn nhẹ. ●

Trùm Khủng-Bố Osama Bin Laden

Phạm Phong Dinh

Trong năm 1998 vừa qua, đã có nhiều vụ đặt bom của bọn khủng bố nhắm vào các tòa đại sứ và cơ quan hải ngoại của Hoa Kỳ, làm thương vong rất nhiều binh lính, công dân, viên chức Mỹ cùng những người thuộc các quốc tịch hữu quan đang làm việc trong các cao ốc đó. Theo thông lệ, trong nỗi đau đớn bàng hoàng của người thân những nạn nhân, với sự công phẫn của công luận, nỗi bất bình của quần chúng Mỹ và trước sức ép từ mọi phía đòi chính phủ Hoa Kỳ phải có phản ứng tích cực, CIA và FBI buộc phải tìm một con vật tế thần nào đó để chạy... đạn, về những tin tức tình báo kém hữu hiệu và chính xác của những cơ quan này. Liệu có thể "nhờ" gã Saddam Hussein làm con cá lên nằm trên thớt để chặt một lần nữa hay không? Không được, Hussein chỉ có thành tích chống phá Hoa Kỳ về mặt ngổ ngáo cứng đầu với những kho vũ khí và nhà máy chế tạo bí mật. Hussein sẽ được dùng làm con bài dự trữ cho một dịp khác sau này. Về một mặt nào đó trong phạm trù hài hước, thì Saddam chính là người "hùng" từng cứu nguy cho chính quyền của đảng Dân Chủ nhiều lần. Lần mới đây nhất, Tonton Hoa Kỳ Bill Clinton đứng trước vực thẳm của sự buộc phải từ bỏ quyền lực vì vụ án Monica, ngày 17.12.1998 đã ra lệnh không tập Iraq bằng phi cơ và hỏa tiễn Tomahawk, để đánh lạc hướng dư luận về buổi bỏ phiếu của Hạ Viện Hoa Kỳ đòi "người" từ chức diễn ra ngày hôm sau. Vậy thì lần này, nhân vật sáng chói nào đáng được đưa ra làm bia đỡ đạn? CIA và FBI lúc nào cũng có sẵn trong túi nhiều con bài còn nằm... sấp. A lê hấp, muốn có thủ phạm các vụ đặt bom hả? Khó gì! Gã đó chính là Osama bin Laden. Nhưng với độc giả thì Osama bin Laden là cái thằng cha nào mà tên tuổi nghe lạ hoắc vậy kìa?

Nếu không có những vụ khủng bố nói trên thì có lẽ người ta cũng không biết Osama bin Laden là ai, ngoại trừ các cơ quan tình báo Hoa Kỳ và quốc tế. Ông này đã bị Bill Clinton cáo buộc là trùm khủng bố và là nhân vật chủ mưu hầu hết những cuộc đặt bom tấn công người Mỹ từ nhiều năm nay. Tổng thống Bill Clinton chỉ đích danh chính quyền Taliban ở A Phú Hãn (Afghanistan) đã chứa chấp Bin Laden, và đòi Taliban phải giải giao Bin Laden cho người Mỹ. Khi Taliban chính thức lên tiếng từ chối vì bảo rằng không đủ chứng cớ thì Tonton bèn vỗ ngực "thề" rằng Tonton sẽ dùng bất cứ biện pháp cứng rắn và cần thiết nào để lôi Bin Laden ra trước công lý Mỹ.

Osama bin Laden năm nay 43 tuổi. Cha ông ta vốn là một người Yemen nhập cư Saudi Arabia từ mấy thập niên trước và có mối quan hệ hữu hảo với chính quyền hoàng gia nước này, qua những công cuộc hợp tác khai thác dầu hỏa và nhận thầu những công trình kiến trúc. Ông thân của Bin Laden đã tích lũy được một tài sản kếch sù lên đến nhiều tỉ mỹ kim. Bin Laden là một trong số hơn một chục người con mà ông già có với ba bà vợ của ông ta. Bin Laden được gửi đi học ngành kỹ sư tại Anh quốc. Khi tốt nghiệp trở về trong những năm cuối thập niên 1970, ông được giao cho quản trị những công việc làm ăn của ông già mà tài sản trị giá lên tới 250 triệu đô la. Điều này giải thích tại sao ông ta có khả năng tài chánh lớn để giúp phong trào kháng chiến *Mujahedin* (Thánh Chiến Quân) A Phú Hãn nổi lên đánh đuổi binh đội xâm chiếm Liên Xô. Lúc đó Hoa kỳ, Anh quốc và Hồi quốc cũng đang đổ tiền của vào giúp *Mujahedin*, cho nên Osama được coi như là phe "ta". Tuy nhiên, là một công dân Saudi Arabia chủ trương một nền tự chủ dân tộc và thiêng liêng hóa khu vực Hồi giáo chung quanh thánh địa Mecca nằm trong Saudi Arabia, ông không tán thành sự có mặt của quân đội ngoại quốc, chủ yếu là Mỹ mà ông cáo buộc là đã xâm phạm chủ quyền người Saudi Arabia và làm nhơ uế đất thiêng.

Năm 1989, sau khi người Nga cay đắng rút quân ra khỏi A Phú Hãn, Bin Laden trở về với những công việc xây cất đường xá và nông trại của ông ở nước Sudan. Bin Laden thường tự nhận mình là "nhà canh tác" mỗi khi có dịp tiếp xúc với



Bin Laden

các phóng viên ngoại quốc. Sự dính líu của ông với nước Sudan nhỏ bé và nghèo nàn đã làm cho nước này bỗng nhiên nổi tiếng như... cồn trên trường quốc tế, chẳng ăn được cái giải gì mà còn bị ăn... đạn của Hoa Kỳ một cách lãng nhách. Thế mới tức chết đi được! Những nước có chính quyền chủ trương cởi mở như Ai Cập, Algeria và Yemen đã tố cáo Bin Laden có âm mưu lật đổ họ. Hoa Kỳ với chính sách con buôn, chẳng có bạn mà cũng chẳng có thù, từ khi Bin Laden không còn là đồng minh với Mỹ trong cuộc chiến A Phú Hãn nữa thì đương nhiên ông ta là kẻ thù của Mỹ chớ còn là cái quái gì nữa! CIA theo dõi nhất cử nhất động của Bin Laden và phăng lần ra những tổ chức khủng bố mà ông này giúp đỡ hay chủ mưu. Hoá ra vụ đặt bom tòa cao ốc Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới (World Trade Center) ở New York hồi năm 1992, căn cứ quân sự Mỹ tại Saudi Arabia năm 1995 và 1996 có dính líu ít nhiều đến Osama bin Laden. Tổ chức Al Qaeda hoạt động khắp thế giới, được Bin Laden tài trợ khoảng 100 triệu mỹ kim.

Dưới áp lực của Mỹ, Sudan buộc phải trục xuất Bin Laden và 3 bà vợ của ông ta. Ông này bèn sang nương náu ở miền nam A Phú Hãn, với sự cho phép của lãnh tụ Taliban. Trước đó trong năm 1994, chính quyền Saudi Arabia thân Mỹ cũng đã thu hồi sổ thông hành và phong tỏa một số trương mục ngân hàng của ông này. Kể từ thời điểm căng thẳng đó, Bin Laden đã từng nhiều lần lên tiếng đe dọa người Mỹ, rằng ông sẽ đánh phá cho đến khi nào quân đội Mỹ rút ra khỏi khu vực thánh địa Hồi giáo. Trong một cuộc phỏng vấn của đài truyền hình Mỹ ABC, Bin Laden đã phán một câu xanh dờn: " Hãy cút hoặc là chết".

Sau lần Mỹ phóng hỏa tiễn Tomahawk tấn công các căn cứ huấn luyện của Bin Laden ở vùng Kandahar, miền nam A Phú Hãn và nhà máy sản xuất dược phẩm của Sudan hồi tháng 8.1998 chỉ đạt được những kết quả nghèo nàn, Bin Laden đã im hơi lặng tiếng trước mọi lời tố giác mạnh mẽ của Hoa Kỳ. Không ai biết ông ta đang ẩn náu ở đâu, nhưng CIA đoan chắc Bin Laden vẫn trốn tránh loanh quanh trong các vùng núi đá hiểm trở của A Phú Hãn.

Đột nhiên vào ngày 22.12.1998, thông tín viên người Pakistan, ông Rahimullah Yusufzai làm việc cho tờ *News* của Pakistan, tờ *Time* và hãng truyền hình ABC của Mỹ đã nhận được một cú mời đứng tim. Người ta hỏi ông Yusufzai rằng liệu ông có "thích" mằn một cuộc phỏng vấn với ông Osama bin Laden hay không? Dĩ nhiên Yusufzai thích quá đi chứ lị và mừng như bắt được vàng. Đây là một cơ hội và là một sự kiện hiếm có để cống hiến cho độc giả thế giới những tin tức mới nhất về Bin Laden.

Yusufzai được chở trên một chiếc xe hơi bí mật, chạy vào vùng sa mạc hoang vắng ở A Phú Hãn, chiếc xe bị lún cát đến ba lần. Cuối cùng thì Yusufzai cũng đến được địa điểm ẩn trú của ông Osama, gồm vỏn vẹn ba cái lều. Bin Laden tiếp Yusufzai trong một cái lều khá lớn, ông ta ngồi trên một tấm thảm, bên cạnh là một khẩu AK-47, trước mặt trải một tấm bản đồ lớn. Bin Laden nhấp từng ngụm nước vì đang bị đau cổ họng. Một cây gậy để tựa trên đầu gối của Osama giúp ông ta di chuyển vì ông bị đau lưng. Trông con người bệnh hoạn ốm yếu này, không ai ngờ đó là kẻ đang làm rung rinh nước Mỹ! Bin Laden cũng có một chiếc phone cầm tay, nhưng hiếm khi dùng tới, vì ông ta sợ vệ tinh Hoa Kỳ bay trên quỹ đạo bắt được sóng và xác định được chỗ trốn lánh của ông ta, từ đó a lê hấp phi cơ và hỏa tiễn sẽ ào ạt dội xuống để mằn thịt ông ta trong nháy mắt.

Chúng ta đã biết quan điểm của Hoa kỳ. Giờ đây với bài phỏng vấn của Yusufzai, ta sẽ được tỏ tường về quan điểm của phía "bên kia". Một số điểm nổi bật trong cuộc nói chuyện này cho thấy Bin Laden không có ý định khủng bố và chống lại toàn thế giới. Kẻ thù chính của ông ta là Hoa kỳ. Ông ta đòi Hoa kỳ phải trả chủ quyền cho các nước Hồi giáo và rút ra khỏi Trung Đông, ông mạnh mẽ lên án những chính phủ vùng Trung Đông thân Mỹ và sự từ bỏ bạo lực chống Do Thái của người Palestine. Một điểm đáng chú ý khác, Bin Laden đã trả lời lơ lửng các câu hỏi của Yusufzai, không xác nhận mà cũng không phủ nhận. Ai muốn hiểu sao thì hiểu. Bin Laden luôn luôn ca ngợi Thượng đế, ngay cả trong hành động sát nhân: "Thượng đế biết rằng chúng tôi đã vui sướng trong việc hạ sát lính Mỹ."

Dưới đây, chúng tôi xin lược dịch cuộc phỏng vấn Osama bin Laden của ký giả Yusufzai.

Yusufzai: Ông có trách nhiệm gì trong các cuộc đặt bom hai tòa đại sứ Mỹ tại Phi châu không?

Osama: Mặt Trận Thánh Chiến Hồi Giáo Quốc Tế (International Islamic Front for Jihad) chống Hoa Kỳ và Do Thái bằng sự vinh danh Thượng Đế, đã ra lệnh rõ ràng cho nước Hồi giáo (xin đừng lầm với Hồi Quốc, Pakistan) tiếp tục cuộc thánh chiến (Jihad) nhằm giải phóng những chốn linh thiêng. Nước của đấng Muhammad đã đáp lại lời kêu gọi này. Nếu cuộc khởi xướng thánh chiến chống Mỹ và Do Thái để giải phóng các đền thờ và đất thánh Hồi giáo tại Jerusalem và Saudi Arabia bị coi như là tội ác, thì hãy để cho lịch sử làm chứng nhân, rằng tôi là một tội phạm.

Yusufzai: Ông có biết rõ những người đang bị bắt giữ vì các vụ đặt bom này không?

Osama: Những gì mà tôi biết là những ai đã hy sinh mạng sống của họ cho niềm vui của Thượng Đế, họ là những con người thật sự. Họ muốn xóa bỏ sự sỉ nhục của quốc gia Hồi giáo. Họ xứng đáng nhận được lòng kính trọng cao nhất của chúng tôi.

Yusufzai: Tất cả những người bị bắt đều khai họ là những cộng tác viên của ông.

Osama: Wadih el-Hage (cộng sự viên của Bin Laden hiện đang bị giam giữ ở New York vì có dính líu

đến vụ tấn công các tòa đại sứ) là một trong những huynh đệ của chúng tôi mà Thượng Đế lòng lành đã vạch đường cho ông ta đi cứu giúp những người tị nạn A Phú Hãn. Tôi vẫn còn nhớ rõ ông ta, mặc dù tôi đã không gặp ông từ nhiều năm nay. Ông ta hoàn toàn không liên hệ với những cáo buộc của Hoa kỳ. Về ông Mohamed Rashed al-Owhali (chúng ta nên biết tên của người Ả rập rất ngoằn ngoèo rắc rối, đọc vặn vẹo cả cái cổ. Là vì người Ả Rập không có họ, chỉ có tên cúng cơm nằm ở phần đầu và tên của người cha nằm ở phía sau. Thí dụ như Osama bin Laden, là "Osama con của ông Laden". Người Mít ta cũng có một lối gọi tên ngoài đời khá giống, thí dụ như "thằng Tèo con ông Năm Lò Rèn" chẳng hạn), một nghi can khác của cuộc đánh bom, chúng tôi được biết ông ta là một người Saudi đến từ tỉnh Najd. Trên sự kiện thực tế, người Mỹ, đặc biệt là CIA, muốn che giấu sự thất bại của họ về hậu quả của những vụ đa xảy ra ở Riyadh, Nairobi, Dar er Salaam, Capetown, Kampala và những nơi khác. Chúng tôi cầu nguyện Thượng Đế hãy giúp chấm dứt những sự bắt bớ đó, và chúng tôi tin chắc rằng họ sẽ được trắng án.

Yusufzai: Ông phản ứng như thế nào về cuộc không tập vừa qua của Hoa Kỳ và Anh lên Iraq?

Osama: Không còn nghi ngờ gì vì cuộc không tập quái đản đó đã xác nhận rằng Mỹ và Anh đang hành động dựa trên quyền lợi của nước Israel và người Do Thái, mở đường cho người Do Thái chia rẽ thế giới Hồi giáo một lần nữa, nô dịch và tước đoạt của cải của người Hồi giáo. Phần lớn sức mạnh tấn công đó có sự đóng góp của một vài nước trong vùng Vịnh đã để mất nền tự chủ. Giờ đây, những kẻ bất trung nhan nhản khắp vùng đất sinh thành của Đấng Muhammad, nơi Kinh Koran đã được mặc khải cho người. Tình hình rất nghiêm trọng vì sự yếu kém quyền lực của những nhà lãnh đạo. Những người Hồi giáo phải nhận lãnh nhiệm vụ, bởi vì những nhà lãnh đạo đó đã để nước họ bị xâm chiếm. Nhưng đất nước này là của Hồi giáo, chứ không phải của những nhà lãnh đạo ấy.

Yusufzai: Người Mỹ có thể trông chờ gì ở ông?

Osama: Bất cứ kẻ ăn cắp hay tên tội phạm nào vào nước người ta để cướp đoạt đều nên dọn mình chờ chết bất cứ lúc nào. Trông đợi bất cứ điều gì có tính cách cá nhân tôi phản ảnh sự suy nghĩ non kém của người Mỹ. Hàng tỉ người Hồi giáo đang nổi giận. Người Mỹ nên chờ xem phản ứng của thế giới Hồi giáo để bớt dần những nỗi bất công mà họ đang gieo rắc.

Yusufzai: Hoa kỳ cho rằng ông đang cố gắng sở hữu vũ khí hóa học và vũ khí nguyên tử.

Osama: Sở hữu vũ khí để phòng thủ là một bổn phận có tính cách tôn giáo. Nếu thật sự tôi đã sở hữu những loại vũ khí đó thì tôi xin cảm ơn Thượng Đế đã cho phép tôi làm điều đó. Và nếu tôi đang tìm cách sở hữu nó thì tôi đang thực hiện bổn phận của tôi. Người Hồi giáo cảm thấy có tội nếu họ không sở hữu vũ khí để bảo vệ người Hồi giáo từ những kẻ bội giáo.

Yusufzai: Hoa Kỳ đang cố gắng chận đứng nguồn tài chánh từ tổ chức của ông, liệu họ có thể làm được điều đó chăng?

Osama: Người Mỹ biết là tôi đang chiến đấu hơn mười năm nay, để vinh danh Thượng Đế. Hoa Kỳ cáo buộc tôi có trách nhiệm trong hành động sát hại lính Mỹ tại Somalia. Thượng Đế biết rõ chúng tôi rất vui lòng tàn sát lính Mỹ. Điều đó được hoàn thành bởi danh Thượng Đế và nỗ lực của những huynh đệ thánh chiến quân Somalia cũng như những thánh chiến quân A Phú Hãn trước đó. Do đó người Mỹ đã cố gắng xiết chặt thêm chính sách phong tỏa kinh tế để chống chúng tôi và bắt tôi. Nhưng họ đã thất bại. Sự phong tỏa kinh tế không làm suy suyển chúng tôi bao nhiêu.

Yusufzai: Thông điệp Hồi giáo của ông có gây được tác động nào không?

Osama: Những luồng gió đổi thay đã nổi lên để thổi bay đi những bất công mà thế giới đang gánh chịu từ người Mỹ, từ những thế lực hỗ trợ họ và người Do Thái. Hãy nhìn những diễn biến đang xảy ra gần đây ở Nam Dương, nơi mà nhà chuyên chế Suharto thống trị hơn 30 năm đã bị lật đổ. Thời điểm sẽ tới, sớm chứ không muộn, một khi những kẻ bạo ngược phản bội Thượng Đế và nhà Tiên Tri (tức Muhammad) của Người, phản bội niềm tin và đất nước họ, sẽ đều chịu chung số phận.

Yusufzai: Nhưng có nhiều người Hồi giáo không đồng ý về phương cách bạo động của ông.

Osama: Nên hiểu đúng đắn về tôn giáo của chúng tôi. Chiến đấu là một phần của tôn giáo chúng tôi và là đức tin. Những ai thờ phụng Thượng Đế và Đấng Tiên Tri của Người cũng như tôn giáo này không thể từ chối điều ấy. Trong Hồi giáo, bất cứ ai từ chối dù chỉ một điều nhỏ nhặt của giáo lý đều bị coi là đã phạm tội tày trời. Những ai tỏ lòng thương cảm những kẻ bội giáo - như tổ chức PLO của người Palestine, hay cái gọi là chính quyền Palestine -đã và đang lùi lại hàng chục năm để chỉ nhận lấy vài quyền lợi. Họ đã hạ vũ khí, từ bỏ bạo lực và cố gắng thương thuyết. Người Do Thái đã trao cho họ những gì? Thậm chí không đến 1% những quyền của họ.

Yusufzai: Hoa kỳ, siêu quyền lực duy nhất của thế giới, đã gọi ông là "Kẻ Thù Số Một Của Thế Giới". Ông có quan tâm đến điều đó không?

Osama: Sự thù nghịch hướng về người Mỹ là một bổn phận tôn giáo, và chúng tôi ước mong sẽ được tưởng thưởng từ Thượng Đế. Gọi chúng tôi là kẻ thù số một hay số hai đều không làm tổn thương chúng tôi. Osama bin Laden tin chắc rằng đất nước Hồi giáo sẽ hoàn thành sứ mệnh của nó. Tôi tin chắc rằng người Hồi giáo sẽ có thể chấm dứt huyền thoại của cái gọi là siêu quyền lực Hoa Kỳ. ●

Sống Vui Qua Mùa Đông

Dương Thượng Ngã

*M*ùa đông ở Bắc Mỹ, Bắc Âu có những trò vui đặc biệt. Trời lạnh, tuyết xuống, đừng để bị chôn chân trong nhà mà hãy tận hưởng những thú thiên-nhiên như trượt tuyết, trượt băng, câu cá trên băng, chơi hockey...

Vui tuyết không quên những nguy-hiểm của tuyết! Sau đây là một vài điều đáng lưu tâm.

Trượt băng

Trượt băng là một trò thể-thao khoẻ mạnh (miễn là tim phổi bạn đủ khoẻ!). Nên trượt băng trên sân trượt công cộng. Muốn trượt trên mặt hồ, mặt sông, phải theo dõi các bảng chỉ-dẫn để tránh các chỗ băng mỏng nguy-hiểm.

Đi bộ

Nên mặc đủ ấm và luôn luôn đội mũ. Khoảng 1/3 thân-nhiệt bị mất qua đầu. Mũ che kín hai tai, ngăn khí lạnh làm choáng óc.

Nên bước những bước ngắn, tránh nhấc chân cao. Bước trên tuyết trắng, tránh những chỗ trong (thường là băng).

Khi trời gió, cẩn-thận lúc chờ xe buýt quá lâu (nửa giờ đứng ngoài trời lạnh 15 độ âm với gió 40 cây số giờ, có thể làm chết người hoặc viêm cuống phổi). Gió làm tan lớp nhiệt bọc quanh người, khiến cơ-thể phải toả-nhiệt gấp bội để tự-vệ.

Chuẩn-bị xe

Nếu trời lạnh dưới 30 độ C, nên dùng bộ-phận sưởi máy (block heater). Nếu xe không có bộ-phận này, nên dùng một tấm bìa cứng che trước mũi xe cho ấm, hoặc dùng một cái chăn cũ trùm lên buồng máy xe.

Trước khi đi, nên để xe nổ đều khoảng từ 15 đến 30 giây cho ấm lòng máy (nếu trời lạnh dưới 18 độ âm, để xe nổ máy chừng 2 phút, không cần phải lâu hơn). Tuyệt-đối không nhồi ga. Nhồi ga trong lúc đầu máy chưa kịp bơm lên sẽ chóng làm hỏng lòng máy. Trong 3 tới 5 cây số đầu, không nên chạy quá 70 cây số giờ.

Mùa đông, nên dùng dầu máy lỏng (từ 5W-30 đến 10W-30).

Nếu đi xe cũ (5 tuổi trở lên), nên kiểm-soát đầu dây dẫn điện bình, nến điện, lọc nhớt, lọc gió.

Nếu quạt sưởi chạy chậm quá, đèn xe mờ đi, đèn rẽ chớp chậm hơn, nên kiểm-soát giây kéo bộ phận sạc bình trong xe, căng lại cho chặt hoặc thay giây mới (tiết-kiệm tiền thay giây kéo nhiều khi sẽ gây thiệt-hại gấp bội nếu hỏng xe giữa đường vào mùa đông. Nếu giây kéo còn tốt, xem lại bộ-phận sạc bình và bình điện xe hơi.

Dưới trời lạnh, hiệu-quả làm việc của bình điện chỉ bằng phân nửa so với lúc trời ấm, mà lại phải cung-cấp điện cho nhiều chỗ: đầu máy kẹo hơn, nổ máy khó hơn, bộ-phận sưởi, gạt nước, đèn sương mù, sưởi kính,..

Lái xe

Lái xe trong mùa đông ở vùng Bắc Mỹ là một thú vui đối với những người có máu giang-hồ vặt và là điều khó chịu với những người không thích thiên-nhiên. Dù với ai, trước khi bước lên xe, cần phải chuẩn-bị đầy-đủ đồ lề để có phương-tiện đối-phó với những bất-trắc dọc đường.

Nếu chỉ lái xe loanh-quanh trong thành-phố, đi chợ, đi làm, đi học,.. chỉ cần lưu ý những điều sau:

- Bình xăng luôn luôn đầy từ 2/3 trở lên, tránh bớt hơi nước trong không-khí tan thành nước, rơi vào xăng. Mỗi tháng một lần, pha thêm một chai (75ml) "gas treatment" vào bình xăng để rửa hệ-thống phun xăng và khử nước.
- Khi đổ xăng, cẩn-thận tránh nước và tuyết rơi vào xăng; lau vòi xăng trước bơm.
- Dùng nước rửa kính xe loại chống đông đặc, chịu được thời-tiết -40 độ C (-40 độ F). Pha chất chống đông vào hệ-thống nước giải-nhiệt.
- Nếu xe chạy bằng bánh sau, nên để thêm vào thùng xe hai bao muối 30kí mỗi bên, hoặc vài bình nước rửa kính xe, cho đầm, giúp bánh xe bám đường hơn.
- Nếu không dùng bánh xe "bốn mùa", nên đổi bánh tuyết.
- Trong xe nên có một cái xẻng nhỏ, muối (hoặc cát) và một hai miếng thảm cũ (dùng xúc tuyết, rải đường, trải dưới bánh xe khi bánh bị trợt).

Ngoài ra, nên có:

- dụng-cụ cạo và quét tuyết xe hơi.
- một bình nước rửa kính xe.
- giây câu bình.
- đèn pin, nến và diêm quẹt hoặc bật lửa.
- một đôi găng sửa xe.
- mũ, áo, bao tay mùa đông (phòng khi gặp tai nạn, phải chờ cảnh-sát lập biên-bản hay đợi xe câu).

Nếu lái xe đi đường trường, trong xe nên có thêm các món sau, phòng khi hỏng xe:

- một cái chăn.
- một ít thức ăn khô và nước uống.
- một hộp flare (đốt lên đánh dấu cho xe sau dễ tránh).
- một que có mảnh vải màu cam để đánh dấu (khi xe lọt xuống mương, bị tuyết phủ).
- một tấm bìa cứng có vẽ sẵn các

chữ lớn "Help!" hoặc "Call Police" (khi cần kêu cứu).

- bình xăng phụ, nếu đi các đường nhỏ, ít trạm xăng.

Khi cần phải đậu bên lề xa-lộ, nên đậu càng xa lòng đường càng tốt vì rất nguy-hiểm. Để đèn chớp hoặc đốt flare đặt cách sau xe 5, 20 và 50 thước.

Khi xe hỏng bánh hay lọt xuống mương, nếu máy xe còn chạy được, muốn dùng sưởi trong xe để lấy hơi ấm, chỉ nên để máy nổ trong 5 phút rồi tắt 5 phút và mở hé cửa kính để tránh chết vì hơi độc (CO-carbon monoxide). Kiểm-soát xem ống khói xe có bịt tuyết bịt kín không.

Lái xe trên đường tuyết dày và trên băng: để số lớn (xe số tay: số 3; xe tự-động đổi số: số 2 hoặc L2).

Khi tuyết rơi dày hoặc bão tuyết: mở đèn đêm và cả đèn sương mù (nếu có).

Lưu ý: Canada có luật đèn ngày, Mỹ không có. Khi lái xe đường tuyết, nên luôn luôn mở đèn, bất kể ngày đêm để xe khác dễ trông thấy xe mình. Nên nhớ là vào mùa đông, các kính trên xe thường rất dơ và bị mờ vì hơi thở nên tài-xế thường không trông rõ chung quanh, dễ gây tai-nạn.

Khi xe trượt trên băng: buông chân ga, rà nhẹ thắng, để xe trượt tự nhiên, trả tay lái về hướng mình muốn xe chuồi tới, bóp còi để các xe khác và người đi bộ chú ý tránh.

Xúc tuyết

Hàng năm ở Gia-nã-đại và các tiểu-bang miền Bắc Hoa-kỳ có hàng trăm người chết trong lúc dọn tuyết trước nhà, vì hai tai-biến: một là băng não, hai là đứng tim. Nên hết sức cẩn-thận, nhất là quí vị trên bốn mươi tuổi.

Nếu không thường-xuyên tập thể-dục hoặc không quen làm nặng, không nên xúc tuyết khi trời lạnh dưới -15 độ C. Xúc tuyết tương-tự như tập thể-dục nặng và trở nên nguy-hiểm cho những người:

- trên 50 tuổi
- hút thuốc
- có bệnh về đường hô-hấp
- thường bị đau thắt ở lồng ngực
- huyết-áp cao
- mập

Trước khi xúc tuyế nên tập thể-dục nhẹ từ 5 tới 10 phút cho máu huyết chạy đều, bắp thịt co giãn. Khi xúc tuyết nên mang bao tay, mặc ấm với nhiều lớp áo, khi nào cảm thấy nóng-nực, cởi dần ra. Đội nón che kín hai tai. Tốt nhất là dùng mặt nạ của người trượt tuyết che kín mũi để tránh bớt hơi lạnh khi thở.

Nên tính trước để có đủ thì giờ. Khi làm, hãy thong-thả, không nên nóng-nảy, vội-vàng (sợ trễ giờ đi làm chẳng hạn). Tai-biến tim và óc thường xảy ra cho những người làm vội.

Khi xúc nặng, nên lún người xuống, đừng ỷ sức mạnh, đứng xõng lưng mà xúc. Đổ, nên đổ thẳng tới trước, tránh vặn người mà quăng.

Nên nghỉ 5 phút sau mỗi 30 phút xúc tuyết. Khi nghỉ nên đi lại, tránh ngồi một chỗ và tránh nơi quá ấm. Đang xúc tuyết, cảm thấy khó thở, đau nhức lồng ngực, hãy ngưng ngay và vào nhà.

Chuẩn-bị dụng-cụ xúc tuyết, xịt silicon (hoặc dầu ăn Pam) lên xẻng, hàm xe xúc và ống phun để tuyết không bám.

Khi xúc tuyết bằng xe, không cho trẻ nhỏ nghịch-ngợm gần xe xúc, phòng ngừa tai-nạn và tránh cho trẻ hít phải khói độc của xăng.

Tuyệt-đối không đổ tuyết phủ lấp trụ nước cứu-hỏa.

Có những con đường treo bảng *"no parking on snow route"* (hay một dụng ngữ tương-tự), có nghĩa rằng "cấm đậu xe khi đường phủ tuyết." Xe bạn đậu sẽ làm cản-trở xe xúc tuyết, nấu tuyết; cảnh-sát có thể cho câu xe bạn đi nơi khác, bạn sẽ phải trả cả tiền câu, tiền giam xe lẫn tiền phạt.

Một điều cần biết: mỗi gia-đình cư-dân (không cần phải là chủ nhà, chủ đất, chủ phố) phải chịu trách-nhiệm dọn tuyết trên lối đi công cộng trước nhà mình và cả lối đi dẫn vào nhà. Theo luật-lệ chung chung ở các nơi, 12 giờ sau khi tuyết rơi quá 5 phân, thành-phố có quyền biên phạt nếu bạn không dọn tuyết (luật này thay-đổi theo từng địa-phương, bạn nên hỏi lại). Ngoài ra, nếu bạn không dọn tuyết trên lối vào nhà trong thời hạn luật-định, nếu có ai trượt ngã bị thương, họ có quyền kiện bạn để đòi bồi thường.

Trên đây là mấy món ăn chơi mùa đông. Không biết mới sợ, đã biết thì không sợ. Vấn-đề là phải chuẩn-bị chu-đáo cho đời sống. ●

Bạn có biết: 10 hiệu xe bị trộm nhiều nhất

Theo thống-kê của Trung-tâm Tin-tức Xe cộ Canada, 10 loại xe hơi có tên sau đây được các chú chích chiếu-cố nhiều nhất:

- Chrysler Grand Cherokee 4 cửa, vận-hành cả 4 bánh.
- Mercedes E-320 4 cửa.
- Toyota 4Runner 4 cửa, 4 bánh quay.
- Honda Prelude 2 cửa.
- BMW 328i 2 cửa.
- Honda Acura Intergra 2 cửa.
- Chrysler Town & Country Wagon.
- GMC Yukon 2cửa, 4 bánh quay.
- Honda Acura Intergra 4 cửa.
- Chrysler Cherokee 4 cửa, 4 bánh quay.

Và 10 loại xe bị trộm "chê" là:

- Buick Skylark 4 cửa.
- Pontiac Bonneville SSE 4 cửa.
- Saturn SW Wagon.
- Chevrolet/GMC Astro/Safari Wagon.
- Chevrolet Malibu 4 cửa.
- Nisan Sentra 4 cửa.
- Ford Tarus Wagon.
- Buixck LeSabre 4 cuửa.
- Hyundai Elantra Wagon.
- Oldsmobile Acheva 4 cửa.

Giọng Bình Định

Đào Đức Chương



Điểm đặc biệt của dân tộc ta là suốt từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, từ xưa đến nay, người Kinh đều nói một thứ tiếng và tất cả các dân tộc thiểu số, ngoài tiếng nói riêng của dân tộc mình, họ cũng nói rành tiếng Việt. Hơn thế, trên toàn quốc, người Việt Nam đều dùng cùng một thứ chữ viết. Tuy nhiên, nước ta lại trải dài qua nhiều vĩ tuyến, điểm cực bắc thuộc xã Lũng Cú huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang ở 23o 23' Bắc vĩ tuyến, điểm cực nam (không tính hải đảo) là mũi Cà Mau ở 8o 30' Bắc vĩ tuyến; nước ta lại có nhiều sông ngòi và núi non chắn ngang, nên địa hình và phong thổ mỗi nơi mỗi khác làm ảnh hưởng đến giọng nói. Vì thế, trong cái chung về ngôn ngữ thì ở mỗi miền lại có thổ ngữ và giọng nói đặc trưng cho vùng đó.

Đất Bình Định chạy dài từ đèo Bình Đê (phía bắc) đến đèo Cù Mông (phía nam) đều có chung một giọng nói. Tuy nhiên nếu để ý, mà phải là người địa phương mới nhận biết được, giọng nói của người ở vùng bắc Bình Định (từ Bồng Sơn trở ra) cứng hơn một tí vì hơi ngả giọng Quảng Ngãi.

Bàn về giọng Bình Định, thử xét qua các điểm sau đây:

Thổ âm, thổ ngữ

Cũng như các tỉnh khác, Bình Định có nhiều thổ ngữ, biến thể từ một tiếng đã có sẵn nhưng vẫn giữ nguyên ngữ nghĩa.

1- *Ảnh mơi*: sáng ngày mai, sáng mai.

Thổ ngữ này rất phổ biến trong vùng, ca dao Bình Định có câu:

Ai dìa ai ở mặc ai,
Áo già ở lại <u>ảnh mơi</u> mới dìa.

2- *Beng*: so sánh, bì.

Trong câu thai bài chòi, các chú Hiệu ở BìnhĐịnh thường hát:

Con vợ tui tốt tợ tiên sa,
Coi trong thiên hạ ai mà dám <u>beng</u>.

3- *Chàng ràng:* ngữ nghĩa gần giống như chữ "lăng xăng" nhưng biểu thị tình trạng muốn "bắt cá hai tay".

Ca dao Bình Định dùng nhiều đến thổ ngữ này, có khi đặt ở đầu câu:

<u>Chàng ràng</u> ếch ở hai hang,
Như chim hai ổ, như nàng hai nơi.

Có lúc đặt ở cuối câu:

Chợ chiều nhiều khế ế chanh,
Nhiều con gái lứa nên anh <u>chàng ràng</u>.

4- *Chộp rộp*: dùng thay cho chữ "chộn rộn", trước kia người Bình Định rất quen dùng nên thường thấy trong bài vè cổ, nay không còn thông dụng nữa:

Tao làm tội tao chịu cho,
Bay không <u>chộp rộp</u> sợ lo nỗi gì.
(Vè Chú Lía)

5- *Chui Cha*: tiếng tán thán được đặt trước câu nói để biểu lộ sự ngạc nhiên, trầm trồ, than thở, giải bày...

Ví dụ: *<u>Chui cha</u> mày quơi (ơi)! Tao mới giừa (vừa) đau một trận giữ (dữ) lắm.*

6- *Dẫy na*: dùng như chữ "vậy hả".

Ví dụ: *Mẹ ơi! Tháng nầy con học đứng nhất lớp.*

Mẹ vui mừng đáp: "<u>Dẫy na</u>"

7- Dìa: thay cho chữ (đi) "về". Ca dao Nam bộ có câu:

Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

nếu người Bình Định ngâm lên, sẽ phát âm như sau:

Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai <u>dìa</u> Gia Định, Đồng Nai thì <u>dìa</u>.

8- *ẻ mà*: dùng như chữ "nhưng mà", nay không còn thông dụng nữa.

Trong tuồng *Hộ Sanh Đàn* của Đào Tấn, văn liệu dẫn chứng ở đoạn Dương Tú Hà giận chồng có tên là Tiết Nghĩa mà lại nhẫn tâm làm việc đại bất nghĩa, nên bà đã thắt cổ tự tử. Tiết Nghĩa hay tin, bèn nói với quân hầu:

"<u>ẻ mà</u> đáng kiếp, quân bay!
Thi hài nọ sơn trung mai táng (đêm chôn trong núi) đi cho rảnh".

9- *Hồi hôm:* nhưng quen phát âm là "hầu hôm", dùng thay cho chữ đêm qua.

Thổ ngữ này rất phổ biến và thường thấy trong ca dao:

Anh về dưới Giã hỏi hôm,
Gánh phân đổ ruộng gió nồm bay lên.

10- *Hé*: luôn luôn đứng sau câu để hỏi: *Mạnh giỏi hé?* hoặc để khen ngợi, trầm trồ: *Đẹp quá hé!*

11- *Hử*: biến thể từ tiếng "hả".

Trong tuồng *Hộ Sanh Đàn*, văn liệu cũng dẫn chứng, trước khi Tú Hà quyên sinh vì giận chồng thì đã có đoạn Tiết An vào báo cho bà biết việc Tiết Nghĩa (chồng của bà) vì tham danh lợi, đã lừa bắt ân huynh là Tiết Cương giải nộp cho Võ Hậu. Khi Tiết An vừa mới nói: "Dạ, phu nhân hữu cấp sự" (Dạ bẩm phu nhân có việc gấp). Tú Hà đoán việc chẳng lành, vội hỏi ngay: *"Hà sự hử?"* (Việc chi hả).

12- *Í chui*: tiếng tán thán người Bình Định thường dùng để tỏ ra cảm giác đau đớn nhiều không chịu đựng được vì một tác động vào cơ thể.

13- *Na*: tương đương với chữ "sao". Trong bài thơ *Tạ ơn năm đầu* của Việt Thao có dùng thổ ngữ này:

Thân bèo năm tháng hẳng trôi,
Gió đem cái lạnh hay đời lạnh na?

14- *Nẫu*: dùng rất rộng rãi ở ngôi thứ 3 số ít, cả số nhiều, có nghĩa là họ, người ta, người ấy. Tiếng "nẫu" còn thấy ở ngôi thứ 1 (tôi) và ngôi thứ 2 (mầy, anh, em) nhưng dùng hạn chế.

Tiếng "nẫu" ở ngôi thứ 3 số ít, trong ca dao Bình Định có nhiều, chẳng hạn như:

Thương chi cho uổng công trình
Nẫu về xứ nẫu, nẫu bỏ mình bơ vơ.
Bơ vơ thì mặc bơ vơ,
Nẫu về xứ nẫu, nẫu gởi thơ cho mình.

Tiếng nẫu được dùng ở ngôi thứ 3 số nhiều, trong bài chòi Bình Định có câu:

Ngó ra ngoài chợ
Nẫu bán trạnh cày.
Roi mây lưỡi cuốc
Nẫu bày nghinh ngang...

Ở ngôi thứ 2 số ít, tiếng nẫu được dùng trong trường hợp với bạn thân, người yêu, có thể nói:

"Nẫu đi đâu giậy (vậy)?"
"Nẫu ăn hông (không)?"

với giọng hạ thấp để biểu lộ sự thân mật, trìu mến. Trong ca dao Bình Định cũng có câu:

Nẫu về Bình Định chi lâu
Bỏ tui ở lại hái dâu một mình.

Đôi lúc còn thấy tiếng nẫu ở ngôi thứ 1, khi phải đáp lại với thái độ hờn lẫy nhẹ nhàng: "Nẫu làm gì thây kệ nẫu, hỏi chi hé!", nếu muốn sẵng hơn một tí thì đáp gọn: "Kệ nẫu".

15- *Nậu*: Tiếng "nẫu" còn được đổi dấu thành nậu và dùng ở ngôi thứ 3 số nhiều, nhưng được giới hạn vào một nhóm người cùng giới, hoặc cùng chỗ ở, cùng sinh hoạt, hoặc cùng hoàn cảnh. Vì thế, tiếng "nậu" phải đi kèm với một tiếng khác theo sau như "nậu nguồn" là tiếng chỉ chung những người ở miền thượng du, "nậu hạ bạn" chỉ chung cho dân sống ở vùng cửa sông đổ ra biển, "nậu rổi" (phát âm sai thành "nậu rẩu") là những người đàn bà chuyên bán cá biển ở các chợ, "nậu bạn hát" chỉ chung cho nam nữ diễn viên chuyên nghề hát bội. Ca dao Bình Định vẫn thường dùng đến tiếng nậu:

Ai về nhắn với nậu nguồn,
Măng le gởi xuống cá chuồn gởi lên.

hoặc:

Đừng chê nậu rổi tanh hôi,
Có nhờ nậu rổi mới rồi bữa cơm

Nẫu và nậu là thổ ngữ đặc biệt nhất của xứ Bình Định. Vì vậy người ở các tỉnh khác gọi đùa người Bình Định là "dân nẫu".

16- *ờ hé*: tức là "vậy à".

Ví dụ: Vợ nhắc chồng: "Chiều nay anh nhớ về sớm đi dự sinh nhật của cháu Vân". Chồng sực nhớ, bèn đáp: ờ hé! Suýt nữa anh quên mất."

17- *Quá*: như

Theo nghĩa thông thường "quá" có nghĩa là vượt qua, hoặc ra ngoài mức bình thường, nhưng với thổ ngữ Bình Định từ "quá" được coi như đồng nghĩa với "như" và thường thấy trong các câu nói ví:

Dư Đành sức mạnh quá trâu,
Vùng lên đánh ngã cả xâu triều đình.
(Vè Dư Đành)

18- *Quã*: biến thể từ tiếng "ủa".

Ví dụ: *Quã, anh qua Mỹ hồi nào?*

Trên đây là để tỏ sự ngạc nhiên, tiếng "quã" còn dùng để biểu lộ sự bực mình, cũng do ngạc nhiên đem lại:

Ví dụ: *Quã, sao mày quấnh (đánh) tao?*

"Quã" và "hữ" là hai thổ ngữ thường dùng nhất trong khi nói chuyện với nhau.

19- *Quấnh, quýnh*: nói trại từ tiếng "đánh", xem ví dụ trên.

20- *Té ra*: chuẩn bị nói ra những điều bất ngờ, vừa nhận thức được, nên thổ ngữ "té ra" thường đứng đầu câu và dùng tương đương với từ ngữ "thì ra".

Trong tuồng *Cổ Thành* của Đào Tấn, văn liệu dẫn chứng ở đoạn Quan Vũ được Tào Tháo thả cho về đất Tây Thục, khi qua ải do Hạ Hầu Đôn trấn giữ, bị chặn lại vì hắn không muốn thả cọp về rừng.

Hầu Đôn nói:

- Giỏi đánh với Đôn đã!

Quan Vũ trả lời:

- Té ra ngươi đã muốn đề thương chấp kích. Vậy thì ta cũng nguyền sánh mã giao phong.

21- *Thắt thể:* tương đương với tiếng "như thể".

Tiến sĩ Hồ Sĩ Tạo (1869-1934) lãnh tụ phong trào Kháng thuế ở Bình Định, qua bài thơ *Trong tù* (dài 46 câu), ông có dùng thổ ngữ này:

Bề gia thất con thơ lịu địu,
Vợ trông chồng thắt thể Vọng phu.

22- *Thộn*: ăn một cách ham hố quá mức.

Ví dụ: Thấy em đòi ăn quá, chị nói lẫy:

- Đấy, mầy thộn vô cho hết.

Phát âm sai

Trên toàn cõi nước ta không có vùng nào phát âm hoàn toàn đúng, mà cũng không có vùng nào phát âm hoàn toàn sai; và các điểm đúng, sai ấy không hoàn toàn giống nhau. Ở Bình Định, do bản chất của giọng nói cứng và ít muốn phát âm trọn tiếng, nên thường nói sai các vần dưới đây. Tuy nhiên, ngày nay do sự

truyền thông và tiếp xúc rộng rãi, người dân ở thành phố và lớp trí thức đã phát âm đúng khá nhiều, còn ở thôn quê cũng có phần cải thiện.

1- Vần ƯƠI phát âm thành Ư:

Các tiếng như: *người ta, đười ươi, cười tươi, cây bưởi...* đều phát âm thành: *ngừ ta, đừ ư, cừ tư, cây bử...*

2- Vần ÔI phát âm thành ÂU:

Các tiếng như: *Cầu Đôi, thôi rồi, con đòi mời...* đều phát âm thành: *Cầu Đâu, thâu rầu, con đầu mầu...*

Vì vậy, người Bình Định ở thôn quê hát câu ca dao sau đây, nếu viết theo phát âm thì sẽ là:

Cầu Đâu nằm cạnh Tháp Đâu,
Vật vô tri còn biết đèo bòng dâu lứa
Huống chi tui với nàng.

Nhưng lại có trường hợp biệt lệ, tiếng "tôi" người ta không phát âm thành "tâu" mà nói trại là "tui".

3- Vần OM và ƠM phát âm thành ÔM:

Các tiếng như: *lom khom, tối om, ăn cơm, sáng sớm...* đều phát âm thành: *lôm khôm, tấu ôm, ăn côm, sáng sốm...*

4- Tiếng ƠI được thêm QU ở phía trước:

Những tiếng như: *Trời ơi! Làng xóm ơi! Em ơi!...* đều phát âm thành: *Trời quơi! Làng xốm quơi! Em quơi!...*



5- Phụ âm khởi đầu bằng V và D phát âm thành GI:

Hai câu ví dụ dưới đây, nếu viết theo phát âm của Bình Định, sẽ là:

- *Thầy giáo giạy giỗ (dạy dỗ) chúng em.*
- *Cho em đi theo giới (với).*

Phát âm biến giọng

Phát âm sai có tính cách chung cho toàn vùng, còn phát âm biến giọng chỉ xảy ra cho một nhóm người, hoặc vì ở lân cận với vùng có giọng nói khác, hoặc sinh sống nhiều đời ở những làng quê sát biển, hoặc lúc còn nhỏ phát âm chưa đúng giọng:

1- Vần ĂN phát âm gần giống như EN:

Chẳng hạn nói "ăn cơm" mới nghe như "en cơm". Muốn nói đúng cần phát âm "ăn" bằng giọng cổ, hơi tròn miệng lại một chút và đè lưỡi chứ không đưa lưỡi.

2- Vần ẢY thường phát âm hơi na ná tiếng ẻ:

Chẳng hạn nói "chiều thứ bảy" mới nghe như "chiều thứ bẻ". Hai trường hợp trên chỉ xảy ra ở vùng bắc Bình Định, từ Bồng Sơn trở ra. Tuy không phát âm biến giọng hẳn, nhưng người xứ khác không phân biệt được, tưởng lầm họ là người Quảng Ngãi.

3- Phát âm chả chớt:

Trường hợp này phổ biến ở những vùng dân cư chuyên nghề đánh bắt cá biển. Họ quen phát âm ở đầu lưỡi với giọng líu lo chả chớt, bởi thanh điệu nghiêng về bổng hơn là trầm, nên những tiếng thuộc dấu huyền, nặng, ngã, chuyển âm na ná như tiếng mang dấu ngang, sắc, hỏi.

Ví dụ: Ở Binh (Bình) Đính (Định) con (còn) có túc (tục) giả (giã) gáo (gạo) hát ho (hò) vao (vào) nhưng (những) đêm trăng sáng.

Điển hình là vùng Nhơn Lý, trước là xã Phước Lý thuộc quận Tuy Phước, sau năm 1975 là xã ngoại thành thuộc Qui Nhơn, có giọng chả chớt và còn giữ nhiều thổ âm thổ ngữ miền biển của Bình Định.

4- Nguyên âm cuối A, trẻ em vì giọng non nớt phát âm thành EA kéo dài. Khi phát âm thay vì hả miệng quặt lưỡi, trẻ con lại mở miệng đánh cong lưỡi, nên các tiếng: ông ba, bà má phát âm thành ông bea, bà méá.

5- Người ở miền núi giọng cứng hơn người ở đồng bằng và miền biển, nên khi phát âm những tiếng có vần ƠI họ có thói quen cứng lưỡi thay vì phải cong đầu lưỡi lên, vì vậy giọng nghe hơi cộc và ngắn.

Lối nói Bình Định

Ở Bình Định cũng phổ biến cách nói ví, nói lóng và nói lái nhưng mang màu sắc riêng, đặc trưng cho địa phương.

1- Nói ví: Có những câu phương ngôn thường lồng vào trong câu chuyện để ví von, cụ thể hóa được vấn đề hay thêm phần đậm đà trong sự so sánh. Những câu nói ấy chỉ có người địa phương mới hiểu với nhau, chứ không thể phân tích đơn giản, bằng ngữ nghĩa của tác từ đã tạo nên câu nói đó. Điển hình một số câu phổ biến như:

. "Ngang quá ông Chảng". Chữ "quá" trong câu này là thổ ngữ của Bình Định nên có nghĩa là: Ngang như ông Chảng, nói để ví những ai rất ngang bướng chưa từng có.

Sở dĩ có câu này vì ở làng Bằng Châu, nay thuộc xã Đập Đá (huyện An Nhơn) vào thời Tây Sơn có võ sư Đinh Văn Nhưng, tục danh là ông Chảng, tính tốt nhưng ngang ngạnh khác thường, suốt đời chưa hề kiêng nể ai. Ba anh em Tây Sơn lúc nhỏ có đến xin học võ được thầy Chảng tận tình truyền dạy. Khi xưng vương, Nguyễn Nhạc nhớ ơn thầy cũ mà ba anh em đã lập nên nghiệp lớn. Và nhất là đời ông cố, ông nội của Nguyễn Nhạc được nhà họ Đinh ở Bằng Châu nhận bảo bọc, coi như người thân thuộc. Vua Thái Đức tỏ ý muốn phong tước cho thầy, ông bèn tâu: "Dù bệ hạ đã lên ngôi Hoàng Đế, nhưng vẫn là đạo con cháu của nhà họ Đinh, nếu bệ hạ có lòng nghĩ đến thì xin cho tôi được

tự phong."

Vua Thái Đức chiều ý thầy, chuẩn y cho. Ông lấy bút mực viết bài thơ dâng lên vua:

Bùng binh chi tướng
Uýnh cướng chi quan
Bộn bàn chi chức
Chảng chảng ngang thiên.
(Non nước Bình Định - Quách Tấn)

Rồi mỗi lần đến thăm vua Thái Đức ở thành Đồ Bàn, ông Chảng ngồi trên cái thang thay cho kiệu, dùng 2 tàu lá đu đủ thật lớn thay cho lọng, lính hầu vác cuốc, xẻng, cào cỏ, đòn xóc thay cho cờ biển và gươm giáo. Con đường từ Bằng Châu đến thành Đồ Bàn chừng hơn 1 cây số và phải băng qua quốc lộ 1, dân địa phương cả người đi đường đứng xem đông nghẹt vì thấy cái ngang bướng lạ đời của ông Chảng.

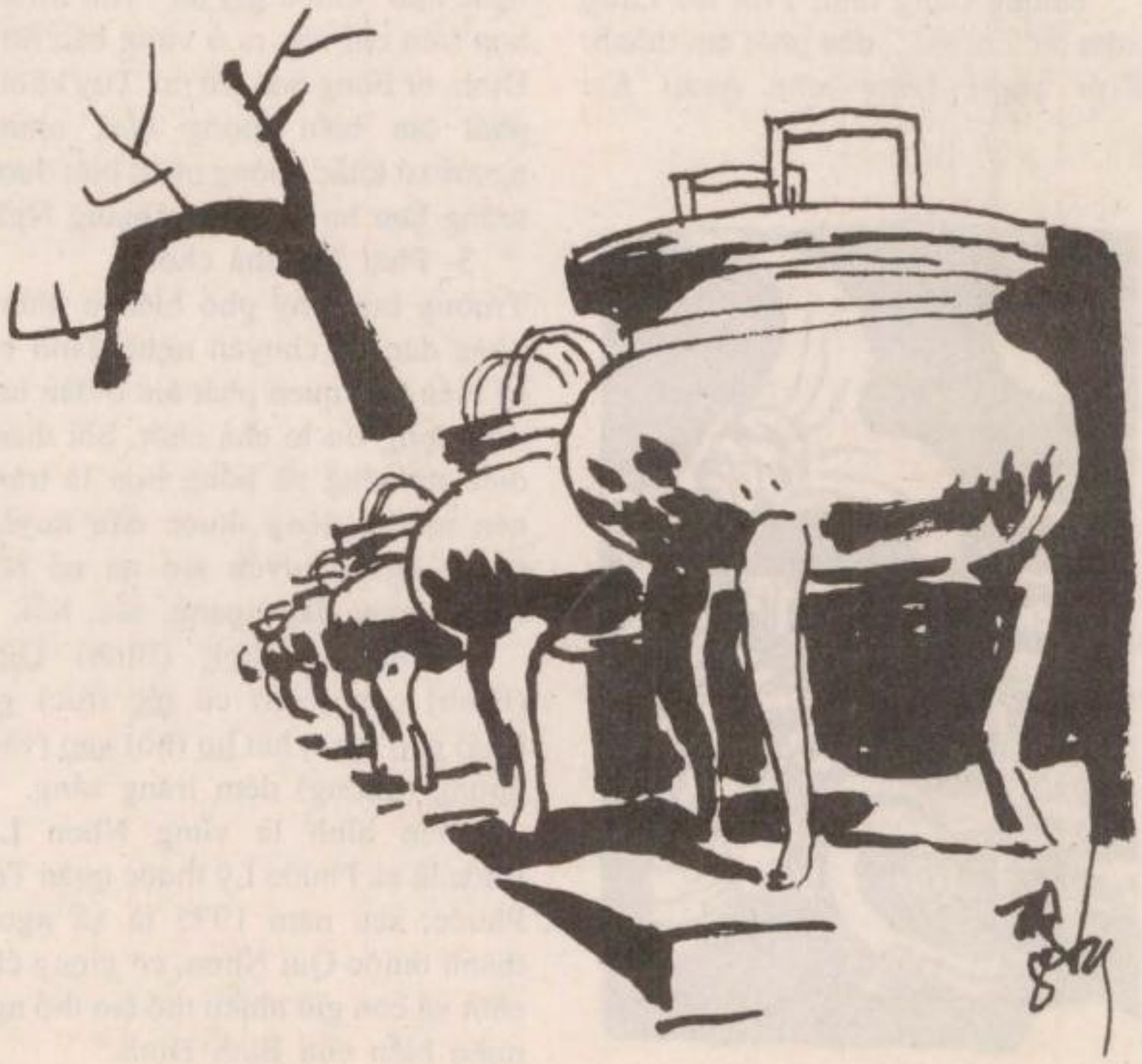
. Muốn nói nồi canh lỡ tay nêm nhiều muối nên quá mặn, người Bình Định có lối nói: "Ông xã Bình Thái lại nồi canh" (đôi khi dùng đến tiếng tục "... đái nồi canh"). Nhiều người quen gọi địa danh Bình Thái ra Bình Thới, nên câu trên được sửa lại cho hiệp vần "Ông xã Bình Thới tới nồi canh". Bình Thới là thôn nằm phía tây đầm Thi Nại, thuộc xã Phước Thuận huyện Tuy Phước, dân trong làng hầu hết làm ruộng muối. Ông xã trưởng của một làng đời đời chuyên sản xuất muối biển mà lại gần nồi canh thì bảo sao nồi canh không quá mặn được!?

. Muốn ví ai ăn nói già hàm hỗn xược, người ta thường nói: "Hỗn quá nậu rẩu (rồi)". Thời trước, ít có xe cộ và không có nước đá ướp lạnh cá, những người đàn bà chuyên nghề bán cá biển còn tươi, gọi chung là "nậu rồi", phải cố rút ngắn thời gian chuyên chở kẻo bị cá ươn, họ vừa gánh vừa chạy lúp xúp đến các chợ, mỗi ngày di chuyển vài chục cây số là thường. Nếu ai đến mua cá mà kèo nài trả giá từng cắc từng xu, làm kéo dài thời gian mua bán, thường bị "nậu rồi" mắng xối xả những câu tục tĩu, chọc quê trước đám đông cho xấu hổ, lần sau không dám trả giá chậm chạp nữa.

Lại nữa, cũng quanh chuyện nậu rồi, dân chúng vùng nầy bản chất cần cù ít nói, quanh năm hết việc đồng áng đến vườn tược hoặc nghề phụ, không muốn tụ năm tụ ba đem việc vu vơ ra đàm tiếu. Họ rất ghét những ai có thói ngồi lê nói mách, đem chuyện riêng tư của người nầy nói cho người khác nghe. Với những hạng người đó, đôi khi họ không tiếc lời mắng dọa (nhưng hạn chế, chỉ những người bạo miệng mới dùng) bằng những câu rất tục cho đáng tội thóc mách: "Miệng nhóp nhép như mép... nậu rồi".

. Muốn ví một việc xảy ra đã quá lâu, quá cũ, người ta thường nói: "Chuyện Cố Hỷ (1) Cố Lai rồi!". Sự tích Cố Lai thì không ai biết được; còn bà Cố Hỷ theo Quách Tấn (*Non nước Bình Định*, trang 42, 204) là một phu nhân, ở mé đông bắc đầm Thi Nại, sống vào thời xa xưa không còn ai nhớ rõ niên đại. Bà rất giàu, nuôi hàng ngàn con trâu, khi bà qua đời, trâu nhà không người chăn, chạy vào núi Triều Châu lâu ngày thành trâu hoang, nên núi này trước đây có nhiều trâu rừng. Dân chài lưới tại địa phương tin rằng bà phù hộ cho đầm Thi Nại sóng êm, lắm cá nên họ lập đền thờ dưới chân núi Triều Sơn ở Huỳnh Giản (nay thuộc xã Phước hòa huyện Tuy Phước). Hằng năm đến mùa xuân, mở hội cúng tế bà Cố Hỷ rất long trọng và kết thuyền làm sân khấu nổi trên sông trước đền, thuê gánh hát bội danh tiếng về hát lễ.

. Muốn ám chỉ ai bất tài nhưng nhờ gặp may được lên địa vị cao sang quyền thế, người Bình Định thường gọi là "Tướng rái", câu nói này có từ đời Gia Long. Nguyên là năm 1775, quân Tây Sơn tiến chiếm Quảng Nam, Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần cùng Nguyễn Phúc Ánh phải dùng thuyền chạy vào Gia Định. Lúc đến cửa Cách Thử (đã lấp kín từ thời Minh Mạng và nay thuộc địa phận thôn Phú Hậu xã Cát Chánh huyện Phù Cát) trời tối như mực, lại gặp phải sóng to gió lớn, không dám tấp vào bờ vì sợ quân Tây Sơn bắt gặp. Đang ra sức chèo chống thì các dây buộc mái chèo đều đứt cả, thuyền trôi giạt vào đầm Thi Nại.



Trong lúc khốn cùng, bỗng nghe tiếng khịt khịt trước mũi thuyền, lén rọi đèn nhìn kỹ thấy một con rái to vừa bơi vừa ngoái đầu lại, tỏ ý muốn dẫn đường.

Định Vương Nguyễn Phúc Thuần ra lệnh bơi thuyền theo rái. Đi được một quãng, rái lên bờ chạy vào làng (có lẽ là rái nuôi của dân làng này), Định Vương và đoàn tùy tùng cũng đi theo. Được viên xã trưởng đón tiếp nồng hậu, dân làng cung cấp dụng cụ, sửa sang thuyền bè và bí mật đưa thuyền Nguyễn vương ra khơi an toàn.

Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long, nhớ ơn cứu mạng năm xưa, sai quan về tận địa phương truy tầm, biết được nơi gặp con rái dẫn đường thuộc làng Vinh Quang, còn nơi đón tiếp Nguyễn vương là làng Dương Thiện (nay 2 thôn nầy thuộc xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước). Gia Long phong cho rái chức "Đại tướng quân", lập đền thờ tại làng Vinh Quang, ban cho cả làng Dương Thiện đời đời miễn sưu thuế, còn nhà nào trực tiếp giúp đỡ thì được thưởng vàng bạc xứng đáng. Chuyện có thật nầy được truyền tụng qua nhiều đời, nên tuy có khác nhau về chi tiết, nhưng chức "Đại tướng quân" đã lưu lại trong lời nói Bình Định thành ngữ "Tướng rái" ví von thú vị và tại địa phương danh từ "con rái" được gọi là "Ông rái" đã phổ biến một thời.

2- Nói lóng: nói lóng là cách nói chen một số từ ngữ với nghĩa qui ước mà chỉ những người trong nhóm mới hiểu được. Nói lóng ở Bình Định chen vào sau mỗi chữ của câu nói một chữ đệm cấu tạo bởi phụ âm hoặc nguyên âm khởi đầu và dấu giọng của từ ngữ gốc rồi ráp nối với vần ÂN. Do đó, câu nói lóng sẽ tăng gấp đôi số từ ngữ của câu nói gốc. Thí dụ: Sáng nay chúng ta đi dạo phố (câu nói gốc chỉ có 7 chữ).

Sáng sấn nay nân chúng chấn ta tân đi đân dạo dận phố phấn (câu nói lóng gồm 14 chữ).

Trường hợp ngoại lệ, vì cách ráp vần tiếng Việt, có một số từ không thể tạo thành chữ đệm đúng với nguyên tắc đã qui định.

Thí dụ: Anh em như thể tay chân.

Anh ân em ân như nhân thể thần tay tân chân chân.

3- Nói lái: Nói lái là cách chuyển đổi trật tự một tổ hợp, có hai hoặc ba âm tiết để thành một tổ hợp khác hẳn với tổ hợp ban đầu. Có thể hoán chuyển phần nguyên âm hay phụ âm đầu, phần vần, phần thanh điệu để tổ hợp mới hoàn toàn khác với ngữ nghĩa ban đầu nhằm mục đích chơi chữ, bông đùa, châm biếm hoặc trao đổi riêng với nhau.

Về cấu trúc, nói lái ở Bình Định giống với nói lái ở miền Bắc là không hoán chuyển vị trí dấu giọng nhưng lại khác nhau nhiều điểm quan trọng. Nói lái Bình Định, vẫn giữ vị trí phụ âm hay nguyên âm khởi đầu và chỉ hoán đổi phần âm vận; trong khi ở miền Bắc hoán chuyển nguyên cả chữ. Như vậy nói lái của Bình Định phức tạp hơn vì phải sử dụng cách ráp vần tiếng Việt.

Thí dụ:

Bình Định: *Lọ tương* thành *lượng to*

Bắc: *Lọ tương* thành *tượng lo*

Bình Định: *Đấu tranh* thành *đánh trâu* chứ không hoán chuyển âm đầu *đấu tranh* thành *trâu đánh*.

Trường hợp ngoại lệ phải hoán chuyển cả dấu giọng để có thể đọc được các từ trong tổ hợp mới, theo cách ráp vần tiếng Việt.

Bình Định: *Cốt tu* thành *cu tốt* chứ không nói lái 2 lần: *Cốt tu - tu cốt - tốt cu*

Trường hợp biệt lệ, mặc dù cấu trúc hai cách nói lái khác nhau nhưng có một số tổ hợp vẫn cho ra cùng một đáp số.

Bình Định: *Con cầy* thành *cây còn*

Bắc: *Con cầy* thành *cây còn*

Trong cách chơi chữ, Bình Định còn dùng nói lái để giả âm tiếng Pháp.

Thí dụ: *Quăng xơ mít bên sông ăn mót* nói lái thành *Quích xơ măng bông sên ót măng*.

Nguồn gốc giọng nói

Theo *Đại Nam nhất thống chí* (bản dịch, tập 3) và chính sử, đất Bình Định xưa thuộc xứ Việt Thường Thị, thời Tần (221-206 tTL) lệ vào Tượng Quận; thời Tiền Hán, năm Canh Ngọ (111 TTL) niên hiệu Nguyên Đỉnh thứ 6 đời Hán Võ Đế đặt huyện Tượng Lâm (gồm Bình Định và Phú Yên) thuộc quận Nhật Nam. Niên hiệu Sơ Bình thứ 3 (năm 192) đời Hán Hiến Đế, nhân thế lực nhà Hậu Hán quá suy yếu, viên Công Tào huyện Tượng Lâm là Khu Liên nổi lên giết huyện lệnh, tự xưng là Lâm Ấp vương, lập ra nước Chiêm Thành, dựng kinh đô ở Trà Kiệu (huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam).

Đến gần cuối thế kỷ thứ 10, người Chiêm thiên đô vào Đồ Bàn ở Vijaya, thành này sau thuộc địa phận 2 thôn Nam An (nay là Nam Tân) và Bắc Thuận xã Nhơn Hậu huyện An Nhơn tỉnh Bình Định. Đất Đồ Bàn giữ vai trò kinh đô Chiêm quốc ngót 5 thế kỷ, lừng lẫy một thời. Năm 1284, tướng nhà Nguyên là Toa Đô đem 10 vạn thủy quân và 1000 chiến thuyền rời Quảng Châu đổ bộ lên cửa Thi Nại, tiến chiếm kinh đô Đồ Bàn nhưng bị quân Chiêm đánh đuổi, tổn thất nặng nề, Toa Đô phải rút lui bằng đường bộ. Dưới thời Chế Bồng Nga nước Chiêm Thành hùng mạnh nhất, bành trướng lãnh thổ đến Tân Bình và Thuận Hóa. Năm 1371, đời Trần Nghệ Tông, quân Chiêm tiến vào Thăng Long đốt phá cung điện, cướp người và của cải. Năm 1377, vua Trần Duệ Tông ngự giá thân chinh, đại binh đổ bộ vào Thi Nại, nhưng đến kinh đô Đồ Bàn thì bị phục quân, nhà vua tử trận, quan quân tan vỡ. Hết đời Chế Bồng Nga, khí vận nước Chiêm Thành suy yếu dần. Năm 1402, Hồ Hán Thương đem đại binh đánh Chiêm Thành, vua Chiêm phải cắt nhượng đất Chiêm Động (Quảng Nam) và Cổ Lũy (Quảng Ngãi); Đồ Bàn trở nên một trung tâm văn hóa trọng yếu duy nhứt còn lại

của nước Chiêm.

Rồi kinh đô Đồ Bàn cũng chỉ tồn tại thêm 68 năm nữa thì đổi chủ. Ấy là năm 1470, Hồng Đức nguyên niên đời Lê Thánh Tông, vua Chiêm là Trà Toàn đem 10 vạn quân đánh chiếm Hóa Châu. Tháng 11 năm ấy vua Lê Thánh Tông xuống chiếu thân chinh, tiến binh cả 2 mặt thủy bộ, chiếm thành Đồ Bàn (1471), bắt vua Chiêm và hoàng gia. Tuy quân ta tiến binh đến núi Thạch Bi (đèo Cả), khắc bia phân ranh giới, nhưng chỉ lấy lại đất Quảng Nam, Quảng Ngãi và chiếm thêm đất Bình Định (tức Vijaya có kinh đô Đồ Bàn) trấn giữ đèo Cù Mông, còn đất Phú Yên bỏ ngỏ cho dân Chiêm Thành.

Từ ấy, đất Đồ Bàn được chia làm 3 huyện: Bồng Sơn (gồm Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão ngày nay), Phù Ly (gồm Phù Mỹ, Phù Cát) và Tuy Viễn (An Nhơn, Tuy Phước, Bình Khê, Vân Canh) đặt thành phủ Hoài Nhơn (tức tỉnh Bình Định ngày nay) cùng với 2 phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi) và Thăng Hoa (Quảng Nam) nhập thành Thừa tuyên Quảng Nam. Trong 3 phủ ấy, Hoài Nhơn màu mỡ hơn cả, với những đồng bằng phì nhiêu lại có đầm Thi Nại dài rộng mở ra 2 cửa biển tốt là Cách Thử và Phương Mai nhiều muối lắm cá.

Nhà vua xuống chiếu di dân, một cuộc di cư vĩ đại nhất trong lịch sử Đại Việt và cũng là cuộc di cư cuối cùng lấy dân từ các tỉnh ở Bắc kỳ và miền bắc Trung kỳ. Theo *Xứ Đàng Trong* của Phan Khoang (trang 109), đất Bình Định đã lôi cuốn dân Nghệ An đến định cư; nhưng theo *Nước tôi Dân tôi* (trang 426, Đông Tiến xuất bản), phần lớn dân Hà Đông vào Bình Định lập nghiệp trong đợt di dân vào 3 phủ của Thừa tuyên Quảng Nam. Dù cho có nhiều dân Nghệ An hay Hà Đông, thì những di dân vào Bình Định không hẳn thuần dân một tỉnh nào vì miền đất mới nầy đã lôi cuốn những dân nghèo khắp nơi từ Thuận Hoá ra Bắc, họ muốn tìm đến một nơi định cư có nhiều hứa hẹn nhất.

Ngoài những đợt di dân tình nguyện chiếm đa số, được triều đình khuyến khích và nâng đỡ, luật Hồng Đức còn qui định những tội phạm như trộm trâu đến 20 con, dùng thuốc cuồng mê hại người, thông gian với vợ người khác v.v... đều khép tội lưu viễn châu, tức là đày vào phủ Hoài Nhơn (nay là tỉnh Bình Định) sinh sống.

Lại nữa, cư dân của phủ Hoài Nhơn còn có người Chiêm Thành ở lại khá nhiều. Theo *Xứ Đàng Trong* (trang 126), các lần trước bị mất đất, người Chiêm Thành đã bỏ quê hương đi theo vua của họ. Lần nầy, khi ta chiếm Đồ Bàn, đa số người Chiêm vẫn ở lại, phần thì họ luyến tiếc kinh đô đẹp đẽ nhất, phần thì đất đai còn lại ở các tỉnh phía nam không màu mỡ bằng miền Vijaya. Vua Lê Thánh Tông phải đề phòng sự nổi loạn của người bản xứ, theo *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú (bản dịch, tập 1, trang 165) nhà vua đã ban quyền tiền trảm hậu tấu cho các quan trấn giữ miền đất mới để đối phó kịp thời những mầm mống phản nghịch và trái lệnh của triều đình. Cho nên số đông người Chiêm ở lại phủ Hoài Nhơn bị đồng hóa ngay bởi làn sóng người Việt đến định cư, rồi họ phải nói tiếng Việt với lơ lớ giọng Chàm. Hơn nữa, phủ Hoài Nhơn nằm sát biên giới với đất Phú Yên là vùng trái độn, tuy đã thuộc cương vực của Đại Việt nhưng chưa đặt quan chức và tổ chức hành chánh, vẫn để cho tự do phát triển suốt 107 năm (1471-1578). Dĩ nhiên người dân Hoài Nhơn còn có sự tiếp xúc thường xuyên với người Chiêm ở bên kia đèo Cù Mông trong việc giao lưu buôn bán.

Vì thế, cư dân sống ở phủ Hoài Nhơn không thuần nhất miền nào mà pha trộn giọng Bắc, giọng Trung của dân các tỉnh ở xứ Đàng Ngoài và giọng Chàm, dân bản xứ nói tiếng Việt. Những yếu tố trên kết hợp vào nhau rồi trải qua quá trình biến chuyển dần bởi phong thổ của miền đất mà hình thành giọng nói riêng của dân Bình Định.

Đặc điểm giọng nói

Xứ Bình Định là dải đất ven biển, nằm giữa hai miền nước ta (bắc vĩ tuyến 14) nên có giọng nói dung hòa giữa miền Bắc Nam và dễ dàng nói đúng theo giọng các tỉnh khác.

Lại nữa, Bình Định trước mặt là biển Đông, sau lưng là dãy Trường Sơn hiểm trở, toàn xứ là chuỗi bình nguyên đan xen với núi đồi chia cắt, nên giọng nói pha trộn cái chả chớt của miền biển và giọng cứng cỏi của miền núi.

Vấn đề cấu trúc, tiếng Việt khác hẳn tiếng Chiêm Thành nhiều điểm:

Về nhóm tiếng, theo trong *Tìm hiểu về tiếng Việt lịch sử* của Nguyễn Ngọc San và các tài liệu ngữ học khác, nguyên thủy tiếng Việt và tiếng Chiêm Thành đều thuộc ngữ hệ Nam Á cổ. Nhưng rồi qua quá trình di dân và sự tiếp xúc với nhóm ngôn ngữ khác, kết hợp điều kiện địa lý tiếng Việt và tiếng Chiêm đã tách xa nhau với nhiều dị biệt. Khoảng 2500 năm trước, người Mã Lai và Nam Đảo di cư vào bờ biển miền nam Trung Việt, lập thành vương quốc Chàm, mang theo ngôn ngữ vùng cực nam Đông Nam Á (ngữ hệ Nam Á cổ tiếp xúc với nhóm tiếng Châu Đại Dương). Trong lúc tiếng Việt thuộc nhóm Mon-Khmer, cũng có nguồn gốc từ ngữ hệ Nam Á cổ. Nhưng cách nay khoảng 4000 năm, những bộ tộc này từ vùng Thượng Lào và miền cực tây bắc Trung Việt đi dần ra vịnh Bắc Việt, tiếp xúc với dòng ngôn ngữ Tày cổ. Rồi trong quá trình tiến hóa ngôn ngữ từ giai đoạn tiền Việt-Mường (thời đại Hùng Vương) vẫn mang cơ tầng Mon-Khmer nhưng đã có sự mô phỏng cơ chế Tày-Thái. Đến giai đoạn Việt-Mường có tiếng nói chung, một khi đã đi vào quá trình đơn tiết và thanh điệu hóa. Sau cùng, đại bộ phận dân cư ở vùng đồng bằng Bắc Việt tiếp xúc dài lâu với tiếng Hán trong thời kỳ Bắc thuộc, đã tách khỏi tiếng Mường thành tiếng Kinh, tức tiếng Việt ngày nay. Như vậy, tiếng Chàm thuộc nhóm tiếng Nam

Dương, trong lúc tiếng Việt hình thành trong điều kiện riêng cho người Việt.

Về cấu trúc âm tiết, tiếng Chàm vẫn giữ dạng đa tiết, trong lúc tiếng Việt đã có xu hướng đơn tiết hoá ngay từ giai đoạn tiền Việt Mường. Vì vậy, tiếng Việt độc âm, mỗi tiếng là một âm, trái lại tiếng Chàm đa âm.

Về cấu trúc thanh điệu, tiếng Việt cũng đã mở đầu việc thanh điệu hoá từ lúc còn chung tiếng nói Việt Mường. Cho nên tiếng Việt hình thành đủ 6 thanh điệu: ngang, sắc, hỏi (thuộc âm bổng) và huyền, nặng, ngã (thuộc âm trầm). Vì vậy thanh điệu của tiếng ta có lên xuống cao thấp, trong lúc giọng đọc của Chiêm Thành không có trầm bổng.

Xét cho cùng, chỉ còn có một điểm duy nhứt giống nhau là câu văn của ta và Chiêm Thành đều đặt xuôi. Tuy có nhiều yếu tố dị biệt, khó hoà hợp, nhưng nếu xét riêng về giọng nói thì trường hợp đặc biệt của Bình Định, như đã trình bày ở phần "Nguồn gốc giọng nói", có bị ảnh hưởng ít nhiều bởi tiếng nói của Chiêm Thành không? Thưa có. Tiếng nói của người Chàm không có trầm bổng thì giọng Bình Định cũng ít chú ý đến sắc âm, nên mặc dù vẫn có trầm bổng nhưng biên độ không rõ rệt lắm, bởi vậy giọng nói trở nên buồn tẻ lại có phần cứng và nặng. Nhược điểm này, có thể sửa đổi dễ dàng một khi sắc âm được tôn trọng, nghĩa là tiếng nói thấp ra thấp cao ra cao một cách rõ ràng, khoan thai, đồng thời tránh phát âm sai và biến giọng, thì giọng Bình Định vừa giữ được nét đặc trưng vừa trở nên trong sáng chuẩn xác.

Về mặt ngữ học, giọng Bình Định có những ưu điểm đáng kể. Người Bình Định chỉ phát âm sai, nhưng khi viết vẫn đúng chính tả. Và chỉ phát âm sai khi nói chuyện bình thường với người quen thân cùng xứ (vì lười phát âm), nhưng khi có việc giao tiếp, phát biểu, thuyết trình trước đám đông và đọc sách lại phát âm đúng. Người Bình Định cũng không dùng thổ ngữ khi viết văn, ngoại trừ trường hợp cố ý. Giọng nói lại phân biệt rõ ràng giữa hai phụ âm khởi đầu L với N, S với X nên cũng dễ phát âm đúng với tiếng Anh và Pháp.

Tầm ảnh hưởng

Hoàn cảnh lịch sử nước ta đã chia cuộc Nam tiến làm 2 giai đoạn rõ rệt. Giai đoạn đầu ở cấp toàn quốc, lấy dân khắp các tỉnh Bắc kỳ và miền bắc Trung kỳ vào định cư. Giai đoạn sau ở cấp vùng, thuộc xứ Đàng Trong, chỉ lấy dân 2 trấn Thuận Hóa, Quảng Nam và đông đảo nhất là dân ở phủ Hoài Nhơn tràn qua đèo Cù Mông vào lập nghiệp. Tuy nhiên vẫn có 1 lần biệt lệ tháp cư, theo *Xứ Đàng Trong* của Phan Khoang, đó là năm Mậu Tý (1648) đời chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan, quân Nguyễn bắt được tại Quảng Bình 3 vạn tù binh ở xứ Đàng Ngoài đem phân tán mỏng rải từ Quảng Nam đến Phú yên, bắt buộc khai hoang cư trú, cứ 50 người lập thành một ấp.

Lần lấy dân vào định cư phủ

thư mùa xuân

Bài thơ viết giữa xuân chiều luân lạc
Rừng u trầm hiu hắt lạnh ngàn hoa
Từ xuân ấy trời nổi gió phong ba
Áo lữ thứ bụi pha màu sương tuyết
Bao năm qua lòng vẫn hoài tha thiết
Trời quê hương mù mịt gió hờn căm
Bạn bè ơi! ôi kiếp sống âm thầm
Ngày cũng tối như đêm dài tăm tối
Biển đau thương bao linh hồn chới với
Kiếp nhân sinh ngắn ngủi có là bao
Mới sáng đã chiều, thoảng giấc chiêm bao
Lòng u uẩn trong xuân chiều đất lạ
Xin gửi hết nhớ thương, hờn đau tất cả
Theo gió về trời, theo gió xa khơi.

Ôi quê hương nhỏ bé một phương trời
Mà cơ cực quê nghèo! Ơi thống khổ
Vườn xuân ai hoa mai vàng đang nở
Cơn mưa nào chợt xối xả hồn tôi
Lạy đấng Từ Bi cao cả tuyệt vời
Ban ân phước cho đời
Mùa Xuân An nhiên Hội Ngộ
Vườn xuân ai hoa mai vàng nở rộ
Trong mênh mang phảng phất gió trầm hương
Mùa xuân vĩnh cửu đẹp nghĩa yêu thương
Xin trở lại trong lòng con, dân Việt
Thư Mùa Xuân viết bằng tim bằng huyết
Theo gió về trời, theo gió ra khơi
Lạy đấng Đại Hùng ban phước huệ cho đời
Ngát thiên ý từ cung trời đâu xuất
Trong vô cùng, không còn không mất
Xuân An bình... thơ dựng một trời hoa

tuệ nga



Hoài Nhơn (nay là tỉnh Bình Định) dưới thời Lê Thánh Tông là lần di dân cuối cùng của giai đoạn đầu. Sau đó, đất nước xảy ra nhiều biến cố quan trọng. Năm 1527 Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, gây nên cuộc nội chiến giữa Nam Bắc triều (1533-1592). Nhà Lê chưa dẹp xong nhà Mạc thì đã manh nha một thời kỳ nội chiến khác giữa hai thế lực Trịnh Nguyễn kể từ năm 1558 Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hoá.

Các thế lực mải lo tranh giành địa vị, gây nên nội chiến tương tàn, tài nguyên và nhân lực đất nước kiệt quệ. Nhất là thời kỳ Nam Bắc triều, phó mặc cho người dân định cư ở miền Hoài Nhơn xa xôi hẻo lánh nhất, phải đương đầu bao nỗi khó khăn, thiếu thốn của miền đất lạ. Ở đây, mọi việc phải đơn giản hóa để còn có thì giờ lo chuyện sống còn. Việc cưới gả thì "trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy" cho giản tiện, đã thể hiện qua câu ca dao:

Em về Đập Đá quê eha,
Gò Găng quê mẹ, Phú Đa quê chàng.

Ba địa danh trên quanh quẩn không vượt ra ngoài phạm vi của huyện An Nhơn ngày nay. Thế hệ 1, cha ở Đập Đá ra Gò Găng không đầy 5 cây số về phía bắc để cưới vợ. Thế hệ 2, con gái lớn lên gả chồng ở Phú Đa, cách Đập Đá khoảng hơn 5 cây số về phía đông nam.

Từ khi Nguyễn Hoàng (chúa Tiên) được Trịnh Kiểm cho vào trấn đất Thuận Hoá (1558) và nhất là từ năm 1570, Nguyễn Hoàng được Trịnh Tùng cho kiêm nhiệm luôn chức Trấn thủ Quảng Nam, chúa Nguyễn đã nghĩ đến vấn đề mở mang bờ cõi ở phương nam và chú trọng việc tự túc tự cường để nhanh chóng trở thành một nước độc lập với miền Bắc, đủ sức chống lại họ Trịnh sau này.

Theo sử, công việc đầu tiên, Nguyễn Hoàng sai ông Lương Văn Chánh lo việc chiêu mộ lưu dân đến khẩn hoang lập ấp ở vùng trái đột suốt 33 năm (1578-1611) đã thành nề nếp. Đến năm 1611, nhân người Chiêm xâm lấn biên cảnh, Nguyễn Hoàng sai quan Chủ sự là Văn Phong (thiếu họ) dẹp yên. Lấy đất đến núi Thạch Bi lập ra phủ Phú Yên, lệ vào Thừa tuyên Quảng Nam, chia làm 2 huyện là Đồng Xuân và Tuyên Hoà. Năm 1653, vua nước Chiêm là Bà Thấm đem quân quấy phá Phú Yên, chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) sai cai cơ Hùng Lộc hầu đánh bại. Bà Thấm dâng thư xin hàng, Chúa lấy đất từ đèo Cả đến sông Phan Rang, đặt 2 phủ là Thái Khang (năm 1690 đổi là Bình Khang) và Diên Ninh (1742 đổi là Diên Khánh), lập dinh Thái Khang giao cho Hùng Lộc trấn thủ. Năm 1692, vua Chiêm là Bà Tranh bỏ lệ tiến cống, chúa Quốc Nguyễn Phước Chu (1691-1725) sai Tổng binh Nguyễn Hữu Kính (con Nguyễn Hữu Dật) đem binh đánh bắt được Bà Tranh (1693). Chúa Nguyễn đổi nước Chiêm cuối cùng nầy thành trấn Thuận Thành, năm 1697 đặt làm phủ Bình Thuận gồm 2 huyện An Phước và Hòa Đa.

Từ năm 1578 khởi đầu cho chính sách mở mang bờ cõi của chúa Nguyễn, đất Hoài Nhơn là tuyến đầu của cuộc Nam tiến. Những cuộc hôn nhân không chỉ quanh quẩn ở địa phương mà đã nới rộng theo đà tiến quân vào nam.

Anh về Bình Định thăm cha,
Phú Yên thăm mẹ, Khánh Hoà thăm em.

(Ca dao)

Giai đoạn 2, thế hệ 1 người trai phủ Hoài Nhơn vào Phú Yên mở đất, lấy vợ và lập nghiệp luôn ở đấy. Thế hệ 2, con trai lớn lên lại vào tới vùng cực nam thời bấy giờ (1653) là Diên Ninh mở đất rồi lấy vợ lập nghiệp luôn ở đấy, và cứ như thế đi dần về phương nam sau mỗi đợt tiến quân. Cho nên người Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà,. thường có liên hệ về huyết thống. Ngày nay, trong gia phả của nhiều dòng họ ở Phú Yên, có ông thủy tổ là người Bình Định vào đây lập nghiệp, chẳng hạn như gia phả Mạnh tộc ở huyện Đồng Xuân. Vì thế, các tỉnh phía nam Bình Định có ảnh hưởng ít nhiều giọng nói Bình Định theo đà Nam tiến, nhưng càng về trong giọng nói càng nhẹ nhàng. Nhất là Phú Yên, giọng nói giống như Bình Định, nếu phân tích kỹ mới thấy được giọng Phú Yên nhẹ hơn và chả chớt hơn. Ngoài một vài trường hợp phát âm riêng của Phú Yên, như vần "ÔNG" phát âm thành "ONG", gọi "chồng" ra "chòng", còn hầu hết thổ ngữ của Bình Định, người Phú Yên vẫn dùng. Tiếng "nẫu" cũng rất phổ biến và quen thuộc ở Phú Yên, cũng thể hiện đầy đủ các chức năng của thổ ngữ đặc biệt nầy, không những qua lời nói thường ngày mà còn nhan nhản trong ca dao tình tứ:

Chiều chiều mây phủ Đá Bia,
Đá Bia mây phủ chị kia mất chồng.
Mất chồng như nậu mất trâu,
Chạy lên chạy xuống cái đầu chơm bơm.

hoặc:

Một ngày cũng nghĩa bướm hoa,
Dẫu tình, dẫu nghĩa, dẫu xa cũng tình.
Bẻ bông mà cắm độc bình,
Nẫu xa mặc nẫu, đôi lứa mình đừng xa. ●

Chú thích:

1. Dân chúng ở vùng Hưng Lương, Xương Lý (nay là xã Nhơn Lý, thuộc ngoại thành Qui Nhơn) gọi là "Cố Lỷ", có lẽ do giọng chả chớt của người miền biển nên biến âm.

vinh danh

Rồi một mai
kia bên bờ đại thủy
Giữa băng nguyên
người hoá đá như thơ
Không vấn nạn
bi hùng hay hệ lụy
Một cuộc nhân sinh
tuyệt đối tôn thờ.

cao hoàng nhân

Thậm Xưng Trong Văn Chương



Tiểu Đăng

Thậm xưng là nói "nói quá đáng", "nói quá sự thật". Trong văn chương, thậm xưng nhằm mục đích hoặc đề cao một nhân vật, hoặc nhấn mạnh một ý văn, hoặc nêu ra nghịch lý, hoặc chỉ là tự châm biếm cợt đùa.

Trong thường đàm, cũng có thậm xưng. Nói *"rầu thúi ruột"*, *"gầy như que tăm"*; *"chạy nhanh như gió"*, là thậm xưng. Trong văn chương truyền khẩu, cũng có thậm xưng. Những câu như: *Bao giờ cây cải làm đình; gỗ lim thái ghém thì mình lấy ta*, là thậm xưng. Trong những lời chúc tụng, cũng có thậm xưng. Những câu như: *Phúc như Đông-hải, thọ tỉ Nam-sơn* là thậm xưng.

Nhưng trước hết, cần để ý một điều là cách nói "quá đáng" trong văn chương phải được người nghe mặc nhiên đồng tình, nghĩa là tuy biết những lời kia "vượt quá sự thật", nhưng họ không coi là "bịa đặt", mà vui vẻ tiếp nhận như một nhu cầu diễn đạt ý văn. Nếu không, những cái quá đáng sẽ không được coi là "thậm xưng văn chương", mà chỉ là "nói khoác". Như những câu trong bài thơ *Nói Khoác* (khuyết danh): *Sức mạnh Hạng-Vương, cho nửa đấm; cờ cao Đế-Thích, chấp hai xe...*

Sau đây, chúng ta thử kiểm lại xem trong văn chương thành văn, của ta và của Tàu, thậm xưng đã xuất hiện nhiều hay ít, và đã đóng được vai trò tu từ như thế nào.

Trước hết, hãy nói về những danh tác của ta (với những bài thơ ngắn, hay nhưng mức phổ biến không rộng, tôi sẽ chép trọn).

Truyện Kiều: Ngay trong cái tên *"Đoạn Trường Tân Thanh"* do chính Nguyễn Du đặt, chữ "đoạn trường" cũng có tính cách thậm xưng. Đau lòng thì có đau lòng, rất là đau lòng, nhưng làm gì đến nỗi "đứt ruột"? Thúy Kiều vẫn sống; thiên hạ vẫn đọc Kiều, vẫn ngâm Kiều, có khi cũng buồn cho thân phận của Thúy Kiều, thậm chí còn đau lòng cho nàng; nhưng có khi cũng chỉ là để "mua vui", như chính tác giả đã nói ở câu cuối. Nhưng đặt tên cho câu chuyện, hai chữ "đoạn trường" thật là đắc dụng. Không còn chữ nào đích đáng hơn. Đây là một trường hợp thậm xưng phải có.

Rồi trong suốt chiều dài câu chuyện, những lời của Kim Trọng, như *tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm;* những lời tác giả nói về cung cách của Kim Trọng, như *vật mình, vẫy gió tuôn mưa*, kể ra cũng có đôi chút quá đáng, nhưng nằm trong đương cảnh, tất cả đều được độc giả chấp nhận. Duy chỉ có những câu đề cao tài làm thơ nhanh của Thúy Kiều, thì quả thật sự thậm xưng đã đi tới chỗ thái quá: *Tay tiên một vẩy, đủ mười khúc ngâm; Tay tiên gió táp mưa sa...*

Cung Oán Ngâm Khúc: Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du cũng tả Thúy Kiều đẹp, cũng nói Thúy Kiều tài, nhưng những lời khen ấy vừa phải, không đến mức "dễ sợ" như những lời Nguyễn Gia Thiều dành cho nàng cung phi của ông: Đẹp, *thì "Tây-Thi mất vía, Hằng-Nga giật mình"*; về thơ, thì *"câu cẩm tú đàn anh họ Lý"*; về họa, thì *"nét đan thanh bậc chị chàng Vương"*; về cờ và rượu, thì *"Lưu Linh, Đế-Thích là làng tri âm"*; về đàn, thì *"cầm điếm nguyệt phỏng tầm Tư-Mã"*; về sáo, thì *"địch lầu thu dường gã Tiêu-Lang"*; về ca vũ, thì *"thiên tiên cũng xếp nghê thường trong trăng"*. Thiết tưởng một người đàn bà như thế, thì sắc tài đã quán tuyệt cổ kim; những Bao-Tự, Tây-Thi, Triệu Phi Yến, Dương Quí-phi, không thể nào sánh kịp. Thế mà, nàng cung phi ấy trước sau vẫn là một người đàn bà vô danh, bị nhà vua ruồng bỏ.

Thậm xưng một khi đi đến chỗ không kềm hãm được, thường tạo nên sự phi lý, hoặc mâu thuẫn. Với *Cung Oán Ngâm Khúc*, chính điểm phi lý về nội dung này đã làm giảm giá trị những lời thơ đôi khi rất trác tuyệt.

Chinh Phụ Ngâm Khúc: Nguyên

tác chữ Hán của Đặng Trần Côn là một khúc thơ nặng về tập cổ, nên tính chất ước lệ khá rõ. Nhưng về mặt thậm xưng, thì chỉ có đôi chỗ phảng phất: *Sầu tự hải, khắc như niên* (Đoàn Thị Điểm diễn Nôm: Khắc giờ đằng đẵng như niên; mối sầu dằng dặc tựa miền bể xa). *Tạ sầu hề vi chẩm; chử muộn hề vi xan* (Đoàn Thị Điểm diễn Nôm: Sầu ôm nặng hãy chồng làm gối; muộn chất đầy hãy thổi làm cơm).

Khi nghĩ về nhan sắc của mình, nàng chinh phụ trẻ cũng chỉ có những lời khiêm tốn: *Nhan sắc do kiều như nộn hoa* (Đoàn Thị Điểm diễn Nôm: Nghĩ nhan sắc đương chừng hoa nở).

Bài *Thuật Hoài* của Đặng Dụng: Hai câu luận *"Trí chúa hữu hoài phù địa trục; tẩy binh vô lộ vãn thiên hà"* (Phò vua, ta vẫn nuôi chí nâng trục địa cầu; ta muốn tắm quân [để cho quân lính phấn chấn], nhưng không có đường đi lên sông Ngân). Và riêng câu thực thứ nhất *"Thời lai đồ điếu thành công dị"* (Khi gặp thời, hạng mổ heo [ám chỉ Phàn Khoái], hạng câu cá [ám chỉ Hàn Tín] cũng dễ dàng thành công) cũng có ý thậm xưng.

Bài *Tam Thướng Hải-Vân* của Trần Bích San:

Tam niên tam thướng Hải-Vân đài;
Nhất điểu thân khinh độc vãng hồi.
Thảo thụ bán không đê nhật nguyệt,
Càn khôn chích nhãn tiểu trần ai.
Văn phi sơn thủy vô kỳ khí;
Nhân bất phong sương vị lão tài.
Hưu đạo Tần-quan chinh lộ hiểm,
Mã đầu hoa tận đới yên khai.

(Ba năm, ta đi qua đèo Hải-Vân ba lần; một cánh chim nhỏ một mình bay qua bay lại. Cây cỏ mọc lưng trời, khiến mặt trời mặt trăng như thấp hẳn; ta nghiêng nhìn xuống, cõi trần dưới kia như nhỏ lại. Văn mà không có núi sông thì ý lạ không có; người chưa từng trải gió sương, thì tài chưa già dặn. Đừng nói đường đi qua ải Tần là hiểm trở, trước đầu ngựa của ta, lẫn trong khói hoa nở ngút ngàn).

Bản dịch khuyết danh chép trong *Văn-Đàn Bảo-Giám:*

Ba năm vượt ải đã là ba;
Một cánh chim côi nhẹ cánh qua.
Cây cỏ vươn đầu, trời cũng thấp,
Càn khôn hé mắt, đất nào xa.
Văn không non nước, tinh không chuốt;
Tài chẳng phong sương, luyện chẳng già.
Đừng bảo Tần-quan đường lối hiểm,
Khói vương đầu ngựa nở rừng hoa.

Bài thơ dịch chỉ tạm được, không lột hết cái hay của bài nguyên tác. Nhất là hai câu thực, ý vừa hùng vừa thơ. Lẽ ra, nên dịch: "Cây cỏ lưng mây, trời cũng thấp; càn khôn nửa mắt, đất không to". Nhưng cũng chính hai câu này là hai câu thậm xưng. Và cũng chính đây là một trường hợp thậm xưng văn chương. Không có cái thậm xưng ấy, bài thơ sẽ kém hay.

Bài *Điếu Nguyễn Tri Phương Tử Tiết* của Nguyễn Thiện Thuật:

Quân thân niệm trọng, tức thân khinh.
Thắng bại binh gia, bất tất bình.
Bách chiến gian nan, năng bất tử;
Nhất hòa cô tức, tiện quyên sinh.

Thiên đường hữu lộ thăng quân tử,
Đế tự vô do kiến lão thành.
Như thử công danh, như thử ngộ!
Quả nhiên thiên địa ố hoàn danh.

Tôi dịch:

Tôi con nghĩa trọng, mạng nào cần.
Thua được việc binh, há phải bàn.
Trăm trận xông pha, sao cố sống;
Một lần hưu chiến, lại quên thân?
Cổng trời đã đón người quân tử,
Bệ khuyết còn mong bậc lão thần.
Như vậy công danh, như vậy số!
Rõ ra trời đất ghét nhân toàn.

Câu *"Thiên đường hữu lộ thăng quân tử"*, theo tâm thức phổ biến, là một lẽ đương nhiên: Người tài đức chết đi, thì linh hồn bay lên trời. Nhưng theo kỹ thuật hành văn, câu ấy là một lời thậm xưng.

Bài *Trẹ Khách* của Nguyễn Du (trong *Thanh Hiên tập*):

Trẹ khách yêm lưu nam hải trung,
Tịch liêu lương dạ, dữ thùy đồng
Qui hồng bi động thiên hà thủy,
Thú cổ hàn xâm hạ dạ phong.
Nhân đáo cùng đồ vô hảo mộng,
Thiên hồi khổ hải xúc phù tung.
Phong trần đội lý, lưu bì cốt;
Khách chẩm tiêu tiêu, lưỡng mấn bồng.

Nguyễn Du làm bài thơ này sau khi quân Tây-Sơn đã chiếm Bắc-Hà, ông phải về Thái Bình nương náu quê vợ, tại nhà Đoàn Nguyễn Tuấn. Ông tự coi mình là một "trẹ khách", một người khách cả ngày không có việc gì làm, một con người vô dụng.

Đọc tới câu *"Nhân đáo cùng đồ vô hảo mộng"*, tôi bồi hồi thương cho ông, vì chợt nhớ đến một câu trong bài *"Ngư Ông Nhàn Thú": Danh lợi bất tằng kinh hảo mộng* (Việc danh lợi chưa từng làm rộn những giấc mơ đẹp). Ôi, đời người là như thế! Một người câu cá có thể có mộng đẹp, nhưng một người nhiều tâm sự như Nguyễn Du làm sao có mộng đẹp, huống chi đang lúc cùng đồ?

(Người trẹ khách quanh quẩn mãi trong vùng biển nam; những đêm vắng dù đẹp, cũng không có ai để chuyện trò. Con chim hồng [mỏi cánh] bay trở về, tiếng kêu buồn thảm làm động nước Ngân-hà; tiếng trống canh nhiễm lạnh gió đêm hè. Con người khi tới đường cùng thì làm sao có mộng đẹp; trời đem cảnh khổ lại, [có lẽ] muốn giục ta ra đi. Giữa đám người phiêu giạt, ta là kẻ xơ xác; tóc rối xõa mãi trên gối nơi đất khách).

Câu thực thứ nhất: *"Qui hồng bi động thiên hà thủy"* có tính cách thậm xưng.

Bản dịch của Lê Thước:

Bể nam rày lữa lại mai lần,
Vắng bạn, đêm thanh chỉ một thân.
Trống thú lạnh tê làn gió hạ,
Tiếng hồng xao động nước sông Ngân.
Đường cùng khó thể ươm mơ đẹp,
Bể khổ xui nên giục gót chân.
Gối khách bơ phờ hai mái tóc,
Xương da một mảnh kiếp phong trần.

Tiếp theo, chúng ta điểm qua một vài danh tác có thậm xưng của Trung-Quốc.

Nổi tiếng trong văn học sử Trung-Quốc về chuyện dụng công trau chuốt lời văn, đứng đầu có Giả Đảo. "Lịch

sử" bài *Đề Lý Ngưng U Cư* của ông đã để lại cho văn chương chữ "thôi xao" để chỉ việc cạo gọt quá kỹ trong khi làm văn. Nhưng Giả Đảo không chỉ "thậm hành" trong cung cách, mà còn "thậm xưng" trong ngôn từ.

Trong bài *Tuyệt Cú:*

Nhị cú tam niên đắc,
Nhất ngâm song lệ lưu.
Tri âm như bất thưởng,
Qui ngọa cố sơn thu.

(Hai câu ba năm mới làm xong; ngâm rồi, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Nếu bạn bè không tán thưởng, thì ta trở về núi cũ mà nằm).

Cứ cho là Giả Đảo trọng hình thức, trau chuốt lời văn quá kỹ, nên làm thơ không được nhanh, không được nhiều. Nhưng lẽ nào ba năm mà chỉ làm được hai câu, rồi ngâm xong, thì khóc cho nỗi khổ tâm của mình?

Lưu Vũ Tích cũng có một bài thơ đã lưu lại cho văn chương Trung-Quốc một thành ngữ: "Tư-không kiến quán" (quan tư-không quen thấy), chỉ tình trạng một sự kiện đặc sắc, nhưng một người quá quen thuộc với sự kiện, không chú trọng nữa. Câu chuyện đã xảy ra như sau: Lưu Vũ Tích, lúc bấy giờ đang giữ chức thứ-sử đất Tô-Châu, một hôm được quan tư-không Lý Thân mời dự tiệc. Trong tiệc, có một danh kỹ tên là Đỗ Vi-Nương, đàn hay hát giỏi, dung nhan lại kiều mị, khiến cho Lưu phải say mê. Nhưng khi nhìn đến người chủ tiệc, Lưu nhận thấy Lý Thân vẫn thản nhiên. Lưu bèn làm bài thơ tức cảnh:

Cao kết vân hoàn tân dạng trang,
Xuân phong nhất khúc, Đỗ Vi-Nương!
Tư-không kiến quán, hôn nhân sự;
Đoạn tận Tô-Châu thứ-sử trường.

(Đỗ Vi-Nương [xuất hiện khi] vừa trang điểm xong, tóc mây vén cao lên; nàng hát một khúc, tiếng ngọt ngào như hơi gió xuân. Ông tư-không đã thấy quen, chắc trong lòng thản nhiên. Nhưng còn ông thứ-sử Tô-Châu, thì ruột gan đứt hết).

Cứ cho là họ Lưu có tật say mê đàn bà tài sắc, vừa trông thấy nàng danh kỹ thì đã như bị sét đánh, nhưng làm gì đến nỗi đứt hết ruột gan? Đây chẳng qua là nhà thơ thậm xưng để tự cười mình mà thôi. Nhưng Lý Thân cũng thương tình, đã đem Vi-Nương tặng lại cho Lưu Vũ Tích làm thiếp.

Bài *Tì Bà Hành* của Bạch Cư Dị, dài 88 câu, nhưng chỉ có một câu thậm xưng: *Thiên hô vạn hoán, thủy xuất lai* (Gọi một ngàn lần, mời một vạn lần, nàng mới chịu xuất hiện). Phan Huy Vịnh dịch: *Mời mọc mãi, thấy người bỡ ngỡ.* Có lẽ người dịch nhận thấy nếu dịch sát, thành "ngàn kêu muôn gọi" thì ý thậm xưng sẽ không thỏa đáng trong câu thơ Việt.

Bài *Trường Hận Ca* cũng của Bạch Cư Dị, dài 120 câu, cũng chỉ có một câu hơi có ý thậm xưng: *Thiên thặng vạn kỵ tây nam hành* (Ngàn xe muôn ngựa đi về phía tây nam). Thật ra, lúc bấy giờ, khi An Lộc Sơn khởi loạn, Đường Minh-Hoàng và đám tòng vong chạy vào Ba Thục, lực lượng hộ giá không làm gì có tới ngàn chiếc xe và vạn con ngựa. Nếu có sức mạnh này, thì nhà vua đã không bỏ chạy! Câu thơ là một lời nói phóng.

Bài *Tảo Phát Bạch Đế Thành* của Lý Bạch, chỉ có 4 câu, nhưng có đến 2 câu thậm xưng:

Triêu từ Bạch-Đế thái vân gian,
Thiên lý Giang-Lăng nhất nhật hoàn.
Lưỡng ngạn viên thanh đề bất tận;
Khinh chu dĩ quá vạn trùng san.

(Sáng sớm, ta còn ở thành Bạch-Đế, trong khoảng mây nhiều sắc; đi Giang-Lăng đường xa ngàn dặm, nhưng chỉ trong một ngày là tới. Hai bên bờ, tiếng vượn kêu chẳng dứt. Chiếc thuyền nhẹ đã vượt qua muôn trùng núi non).

Bạch-Đế thuộc tỉnh Tứ-Xuyên, Giang-Lăng thuộc tỉnh Hồ-Bắc, hai nơi cách xa nhau không phải chỉ một ngàn dặm, mà phải ba ngàn dặm. Không thể nào chỉ trong một ngày mà đi tới, dù đi bằng cách gì. Còn mấy chữ "vạn trùng san" chỉ là chữ thậm xưng trong thơ.

Trong bài *Khúc Giang* (bài 2), Đỗ Phủ cũng thậm xưng để tự cười cái thói thích rượu của mình. Đây không phải là một bài thơ hay lắm, nhưng có một câu thường được thiên hạ trích dẫn để nói lên cái quan niệm "đời người ngắn ngủi". Vậy, xin chép lại cả bài:

Triều hồi, nhật nhật điển xuân y;
Mỗi nhật giang đầu tận túy qui.

xuân nhật khởi ngôn chí

Xuân thiên cực mục vọng nam phương
Thập ngũ niên ưng yểm đoạn trường
Nhật dạ ẩm băng tồn chánh khí,
Đốc thành phục quốc tảo hồi hương.

vạn lam

春日起言志
春天極目望南方
十五年應掩斷腸
日夜飲泳存正氣
篤誠復國早迴鄉
萬藍

ngày xuân nói chí mình

Mỗi mùa xuân ngóng trời Nam hút mắt
Mười lăm năm dằn bao nỗi xót xa
Uống băng tuyết, ngày đêm hồn son sắt
Quyết sớm về xây lại nước nhà ta.

vạn lam



Tửu trái tầm thường hàng xứ hữu,
Nhân sinh thất thập cổ lai hi.
Xuyên hoa giáp điệp thâm thâm hiện;
Điểm thủy tinh đình khoản khoản phi.
Truyền ngữ phong quang cộng lưu chuyển,
Tạm thời tương thưởng, mạc tương vi.

(Ngày ngày, sau khi bãi triều, ta đem cầm chiếc áo chầu [để lấy tiền mua rượu uống); ngày nào ta cũng say nhừ ở bên sông, rồi mới chịu về nhà. Vì uống rượu mà mắc nợ, thì ở đâu cũng có; nhưng người đời, xưa nay ít ai sống tới tuổi bảy mươi. [Hãy xem kìa] những con bướm đang chập chờn ẩn hiện trong đám hoa, và những con chuồn chuồn rập rình giỡn nước. Xin báo cho nhau biết là cảnh đẹp sẽ biến đổi, cho nên [chúng ta] hãy thưởng thức, đừng bỏ lỡ).

Tôi dịch:

Chầu xong, cầm áo từng ngày,
Bên sông ta uống chưa say chưa về.
Rượu chè mang nợ hiếm chi,
Sống già bảy chục dễ gì được ai.
Kìa xem hoa nở bướm bay,
Cánh chuồn giỡn nước, cảnh say hỡi người.
Gió lan nắng ửng bạn ơi,
Hưởng đi, đừng phí chút đời tạm vui.

Các bạn thử nghĩ: Có ông quan nào bê tha đến độ, cứ mỗi ngày bãi triều là đem áo chầu đi đổi rượu? Mà dẫu có cầm áo thật đi nữa, thì tiền đâu mà kịp chuộc để mặc vào buổi chầu sau? Chẳng qua đây là nhà thơ "hí lộng" để cười chơi mà thôi.

Bài phú *Xích-Bích* (bài trước) của Tô Đông-Pha khá dài, nhưng chỉ có một chỗ thậm xưng: *... vũ u hác chi tiềm giao...* (khiến cho con giao long núp trong hang sâu cũng phải chui ra mà múa). Mấy chữ này nằm trong một đoạn thật hay:

... Khách hữu xuy động tiêu giả, ỷ ca nhi họa chi. Kỳ thanh minh minh nhiên; như oán như mộ, như khấp như tố; dư âm niểu niểu bất tuyệt ư lũ; vũ u hác chi tiềm giao, khấp cô chu chi ly phụ (Trong đám khách, có người thổi tiêu, dựa theo lời ca mà họa. Tiếng trong trẻo vang vang; như oán như thương; như khóc than như kể lể; dư âm trầm thống, ngân dài không dứt; khiến con giao long trong hang sâu phải múa theo, khiến người quả phụ trên chiếc thuyền côi phải ứa lệ).

Tiền Xích-Bích Phú của Đông-Pha là một áng văn cực hay. Tôi trích dẫn mấy chữ gọi là thậm xưng như trên, có phải là muốn nói mấy chữ ấy làm cho bài văn kém hay đi không? Không phải. Chính trong ngữ cảnh đó, nói quá sự thật như thế, lại làm tôn giá trị của cả đoạn lên. Cũng như trường hợp một chàng trai xa người yêu lâu ngày, khi gặp lại nhau, nói: "Trời ơi, anh nhớ em, nhớ chết đi được". Người con gái, không nghĩ là anh ta nói xạo, mà lại cảm động hơn.

Văn chương cũng giống như vậy. Không thể chỗ nào cũng rõ ràng hiển nhiên như hai với hai là bốn. Tuy nhiên, nói cho công bằng, những bài thơ được coi là "cổ kim tuyệt xướng" trong rừng thơ Trung-Quốc, không có bài nào có chữ thậm xưng. Phải chăng, với những bài thơ ngắn, có thậm xưng thì vẫn có thể là hay, nhưng không thể là kiệt tác?

Chúng ta thử đọc lại những bài tuyệt xướng: *Hoàng Hạc Lâu* của Thôi Hiệu; *Tây Tái Sơn Hoài Cổ* của Lưu Vũ Tích; *Phong Kiều Dạ Bạc* của Trương Kế; *Bạc Tần Hoài, Khiển Hoài* của Đỗ Mục; *Thanh Bình Điệu* của Lý Bạch; *Tuyệt Cú* của Đỗ Phủ; *Lương Châu Từ* của Vương Hàn; *Vị Thành Khúc* của Vương Duy; *Khuê Oán, Phù Dung Lâu Tống Tân Tiệm* của Vương Xương Linh; *Đề Tích Sở Kiến Xứ* của Thôi Hộ... Không có bài nào có chữ thậm xưng. Riêng bài *Thanh Bình Điệu* của Lý Bạch, đoạn đầu có hai câu: *Nhược phi Quần-ngọc sơn đầu kiến; hội hướng Dao-đài nguyệt hạ phùng* (Nếu không phải là thấy tiên nữ trên núi Quần-ngọc, thì ắt là gặp tiên nữ dưới trăng ở Dao-đài), lời lẽ nhấm xưng tụng nhan sắc Dương Quí-phi, nhưng tình thì chân thành.

Tóm lại, "thậm xưng" là một phương cách tu từ, ngày xưa đắc dụng, nhưng ngày nay, có được dùng chăng, thì cũng chỉ là hạn chế. Không nói chi xa, để tả dung nhan của một người đàn bà đẹp, ngày xưa văn nhân thi sĩ tha hồ xưng tụng là "thiên kiều bá mị", nhưng ngày nay, chúng ta dù có mến mộ đến bao nhiêu, cũng chỉ có thể nói là "rất đẹp", chớ đâu dám nói là "ngàn xinh trăm đẹp"như các cụ? Cái thời phóng bút trong văn chương đã qua lâu rồi! ●

nhất dạ bạch phát



Đêm qua gió lạnh đầy trời
Một mình em hứng sương rơi đầm đìa
Nỗi hàn không kẻ sớt chia
Sáng ra đầu bạc, đoạn lìa tóc mây
Nắng vàng cũng chẳng về đây
Để em trơ cánh tay gầy tuyết sương
Tâm em rũ sạch bụi đường
Ngày ngày ngưỡng vọng một phương mặt trời
Tuyết rơi thì mặc tuyết rơi
Nhựa thân em ủ đợi chờ xuân sang
Tóc sương phai, mộng chẳng tàn
Tìm em còn những nồng nàn xa xưa.

nguyên khanh

Những Thiên-Thần Của Cuộc Đời

Nguyễn Văn Thông



1.

Người con gái mảnh-khảnh tóc vàng đi trên đường phố Sài-gòn như một ngôi sao lạc-loài. Hành-lý của nàng ngoài chiếc túi đeo lưng là chiếc hộp đàn vĩ-cầm bọc da, ôm ngang ngực. Nàng bước vào tòa đại-sứ Miên để xin visa đi Nam Vang. Nhìn người nhân-viên đàng sau một bàn giấy vấng-vẻ, nàng lên tiếng:

- Chào ông. Tôi tên là Catherine Geach. Tôi đến xin visa đi Cambodia để kéo đàn cầu cho hòa-bình.

Nhìn vào giấy tùy thân, người ta biết được nàng thiếu-nữ mới 18 tuổi, người Anh. Nàng đến đây chỉ có một mình, và nơi nàng định đến là một đất nước đang biến-loạn ngay giữa thành-phố: những phe-phái chính-trị đang tranh-giành ảnh-hưởng, ám-sát, bắt-cóc, thủ-tiêu. Nàng không khác chi một con bướm đang một mình bay vào cơn gió bão.

Hai ngày sau, Catherine bước chân xuống Nam Vang, nơi những dấu-vết của quân Khmer Đỏ để lại đầy dẫy: những ngôi nhà bỏ hoang cây cối mọc xen kẽ, những bức tường lỗ-chỗ vết đạn, những khung xe cháy dở bỏ đây đó... Hình như cả thành-phố còn lởn-vởn những hồn ma.

Catherine đi thăm vài nơi bên ngoài thành-phố. Đó đây là những bãi mìn. Kia là cánh-đồng Choung Ek được mệnh-danh là "Cánh-đồng Tàn-sát" nơi khoảng một triệu dân Nam Vang bị Khmer Đỏ mang đến giết. Một ngôi đền chất đầy những đầu lâu. Nàng đi thăm những nhà thương và những nhà cô-nhi, chỗ nào cũng chật ních bệnh-nhân và trẻ mồ-côi. Người ta phải nằm cả dưới sàn.

Không thấy có mấy người tây-phương trong thành-phố, nên đi đến đâu Catherine cũng kéo theo những con mắt tò-mò. Nhưng cũng nhờ vậy, ông Phân khoa trưởng Hun Sarin phân-khoa âm-nhạc Đại học Nghệ-thuật nghe biết và đến gặp cô, đề-nghị cô đến dạy cho đại-học. Ông bảo: "Ban giáo-sư đã bị Khmer Đỏ giết hầu hết." Cô nhận lời.

Trong thời-gian ấy, có lần người ta phải trùm khăn và chở Catherine bằng xe gắn máy trốn ra khỏi thành-phố. Người ngoại-quốc trực diện nỗi nguy-hiểm là dễ bị bắt cóc. Dịp này nàng được ăn món cà-ri cay chảy nước mắt và những món đặc-sản của người Miên ở một xóm quê. Để cám ơn họ, nàng mở vĩ-cầm ra chơi. Tiếng nhạc của Mozart và Bach chiếm trọn căn nhà. Không biết những người bạn mới cảm thấy thế nào, riêng với Catherine, đó là những âm-thanh đã nuôi sống nàng trong những năm tháng trẻ tuổi không được may-mắn, khi bố mẹ nàng li-dị, mẹ nàng thất-vọng và hai mẹ con sống một đời sống chật-vật.

Mẹ Catherine là một nghệ-sĩ điêu-khắc. Khi lên ba, nàng được mẹ cho nghe một đĩa nhạc hòa-tấu vĩ-cầm và cô bé say-mê ngay. Với một năng-khiếu đặc-biệt, lên năm tuổi, Catherine đã được chọn trình-diễn độc-tấu. Vừa bước vào tuổi 13, gia-đình cô tan-vỡ. Mỗi chiều đi học về, sau khi dọn-dẹp và thổi nấu, cô bé chỉ biết làm bạn với cây đàn. Những âm-thanh đã giúp cô khỏi thất-vọng. Lên 16 tuổi, cô được nhận vào Viện Âm-Nhạc Hoàng-Gia Luân-Đôn. Thời-gian này nàng đọc được những tin-tức về "Cánh-đồng Tàn-sát" xảy ra ở Cambodia.

Những chuyện ấy đã xảy ra 13 năm về trước khi quân Khmer Đỏ của Polpot nắm chính-quyền đã giết hơn một triệu thị-dân Nam Vang, cả đàn bà trẻ con. Bây giờ, năm 1988, có vẻ họ sẽ chiếm lại chính-quyền. Tin ấy đánh-động Catherine ghê-gớm. Sự lo-lắng của nàng khiến bạn-bè lấy làm phiền. Có người bảo: "Đừng nói nữa. Nên xem có thể làm được gì thì làm!" Catherine tự nhủ, mình sẽ đi Cam-bốt, và sau đó nói gì thì người ta mới nghe.

Bây giờ nàng đã thấy tận mắt

những gì còn đau-thương ghê-gớm gấp trăm ngàn lần những dòng tin-tức trên mặt báo. Hết thời-hạn, nàng trở lại Anh Quốc với một quyết-định. Nàng học tiếng Khmer, đến với những ngày lễ của người Miên, nghe nhạc và làm quen với những nhạc-cụ của họ.

Mùa xuân năm 1991, Catherine tốt-nghiệp Viện Âm-Nhạc Hoàng-Gia lúc 19 tuổi. Nàng trở lại Cam-bốt. Ở Nam Vang, nàng mở lớp dùng nhạc chữa-trị cho những nạn-nhân chiến-tranh. Nàng bắt đầu mở trường cổ-nhạc Khmer dạy cho những em tàn-tật hay mồ-côi. Đến Kampot, một khu nghèo-nàn xa-xôi, nơi mà không có người ngoại-quốc nào muốn tới, nàng xin phép mở trường. Lấy làm lạ vì một cô gái tóc vàng đòi mở trường cổ-nhạc Khmer, người ta hỏi cô có hát được bài hát Khmer nào không, nàng cất tiếng hát ngay bài *Om Tooch*, một bài hát hái hoa cổ xưa. Thế là người ta cho phép.

Trường của nàng không phải chỉ dạy nhạc mà là nhà cho các em tật-nguyền và mồ-côi. Nàng đi vào những làng quê tìm học-sinh, nghe nhiều về những cuộc càn-quét, bắn giết của du-kích Khmer Đỏ. Một thiếu-nữ tóc vàng như nàng rất dễ gặp nguy-hiểm, nhưng nàng tự nghĩ, nếu các em bé có thể sống trong hiểm-nguy như thế thì tại sao nàng lại không. Thế là nàng cứ đi.

Tháng 8 năm 1994, trường Cổ Nhạc Kampot Cho Các Em Tàn-Tật Và Mồ-Côi khai-giảng. Catherine thắt những chiếc màn tuyn xanh lên giường trong nhà ngủ. Các em đến trường chẳng có gì ngoài bộ quần áo rách-rưới. Sau bữa cơm tối, trước khi đi ngủ, các em đứng ở phòng tắm nhìn trừng trừng vào những chiếc bàn chải đánh răng. Những thứ này để làm gì, có bao giờ các em nhìn thấy chúng đâu! Catherine và nhóm giáo-chức Miên phải dạy các em tất cả mọi sự, từ bước đầu.

Có những em trải qua những kinh-nghiệm quá đau-thương tưởng đã mất nhân-tính. Có em phải mất đến hai tuần lễ mới mở miệng nói. Một em gái 5 tuổi tên là Diev Kunthea bị bại liệt, bố mẹ bỏ mặc, sống vất-vưởng dơ-bẩn. Đến trường, em cứ im-lặng nắm chặt lấy tay Catherine không chịu buông. Mấy ngày sau, em ôm chầm, ép đầu vào bụng nàng nói: *"Khnhom srolanh neak na!"* (Con yêu cô lắm!). Nàng thì-thầm nói lại: *"Cô cũng yêu con."*

Có những cuộc đụng-độ giữa quân Khmer Đỏ và quân chính-phủ. Mỗi lần nghe tiếng đạn, các em đang học cũng lăn xuống nền nhà một cách rất thành-thạo. Học, chơi, ăn, ngủ trong tình-trạng như thế. Nhạc-cụ để học nhạc cổ-truyền là những chiếc *takhe* ba giây, những chiếc đàn tre là những thanh cật tre ghép lại, những đàn tranh, và những vòng chiêng... Dần dần ngôi trường vang lên những tiếng nhạc *Pin Peat* cổ-truyền linh-thiêng, những bản nhạc trỗi lên mỗi ngày mỗi điêu-luyện. Cùng với tiếng nhạc, các em, dù là những em còn mang thái-độ câm-nín nhất cũng bắt-đầu cởi-mở lòng mình cho vơi đi những nỗi buồn.

Sim Sameth, một em trai 14 tuổi, cụt hai chân vì mìn gặp Catherine. Nàng nhìn sâu trong cặp mắt không còn cảm-xúc của nó với ý-nghĩ: Có em bị mù, phần nhiều bị què cụt, nhưng em này mất cả hai chân, có thể bị thiệt-thòi nhất, vì phải phấn-đấu hơn các em khác. Suốt mấy tuần lễ, nó ngồi câm nín như một tảng đá nhìn những đứa khác chơi nhạc. Nó có vẻ chú-ý cái đàn *tro sau* hơn cả. Catherine cầm ngón tay trái của nó ấn trên dây đàn, còn tay phải cầm cái cung. Tay nó run run. Nàng bảo: "Đừng sợ. Đây là bước đầu của tương-lai em." Âm-thanh đầu-tiên nó kéo lên nghe như một tiếng cạo trên thân nứa rợn người. Nhưng nó thử đi thử lại, thình-lình một âm-thanh trong-trẻo vang lên. Giống như lần đầu-tiên nàng được nghe tiếng đàn vĩ-cầm, thằng Sim có vẻ cũng say-sưa vì cái âm-thanh nó vừa tấu lên.

Nó học rất nhanh. Nó đã có thể hòa bài *Pin Peat* với các bạn và bắt-đầu chơi bài *Sat Mahouri*, bản một người thợ săn đuổi theo một đôi chim, một bản nhạc cổ-truyền diễn-tả muông-thú trong rừng cùng xúm lại cứu đôi chim. Đấy là bản trường ca về một cuộc giao-tranh giữa điều ác và điều lành. Láng nghe những âm-thanh khi ai-oán lúc rộn-rã, Catherine cảm thấy ấm lòng như vừa nghe những tiếng chim đã một thời im bặt trên đất nước Cam-bốt này, nay vừa trở lại ríu-rít hót. Những con chim non của nàng đã bị thương, nhưng chúng vừa cất được tiếng hót trở lại.

Năm 1997 Catherine Geach mang 7 học-sinh của nàng, có cả Sim Sameth, đi lưu-diễn khắp Âu châu. Cuộc lưu-diễn với chủ-đề "Để tưởng-nhớ những người nghệ-sĩ đã chết dưới thời Khmer Đỏ. Và dành cho thế-hệ trẻ hôm nay đang mang di-sản của tổ-tiên."

(Reader's Digest 12.1998)

2.

Một ngày mùa đông ở thành-phố Baltimore năm 1997, một cô gái 16 tuổi tay xách những gói bánh mì sandwich đã kẹp sẵn đi tìm những người vô gia-cư quanh toà thị-chính để phân-phát. Cô gái tên là Amber Coffman, với mái tóc nâu đậm dài ngang lưng, bao quanh khuôn mặt thanh-tú dù nước da cô không hoàn-toàn trắng.

Khi Amber 12 tuổi học lớp sáu, cô bé làm một bài luận về Mẹ Teresa. Sau đó em bắt đầu lập một hội lấy tên là Happy Helpers (Những người giúp-đỡ vui-vẻ) đi giúp những người vô gia-cư. Mỗi cuối tuần, hai mẹ con Amber dùng những đồ ăn đi xin được về sửa-soạn và gói-ghém rồi đi phân-phát. Mới đầu được 50 phần ăn trưa, bây giờ con số lên tới 600.

Làm một vài lần như làm một việc thiện có lẽ không thành vấn-đề, nhưng làm liên-tục trong nhiều năm thì phải có một tấm lòng vị-tha lớn-lao. Có lẽ Amber đã học được tấm lòng vị-tha ấy nơi mẹ cô. Bà đã có một thời thơ-ấu sống thiếu-thốn thiệt-thòi trong vùng hầm mỏ ở Pennsylvania. Khi lớn lên, bà đi làm thiện-nguyện trong một nhà trọ của những người vô gia-cư. Khi ấy cô bé Amber lúc nào cũng đi theo mẹ.

Cô bé tâm-sự rằng: "Em nhận thấy

những em bé không nhà cũng giống như em. Em gặp một lần là em thương." Việc thiện cô bé làm đã tạo được những biến-đổi. Cô bảo: "Có một ông nói với em rằng, tuần này là tuần cuối của ông ấy vì ông ấy đã tìm được việc làm rồi." Tình thương đem lại những biến-đổi qua những phần ăn nhỏ.

(C. Cheakalos and L. Kramer in People Weekly)

3.

Mới tuần đầu tháng 12 năm 1996 vào mùa lễ Giáng-Sinh, một căn nhà ở Newton, Pa., bị đập cửa sổ và đèn Hanukkah (Lễ mừng của người Do-Thái). Cô hàng-xóm Lisa Keepling vừa sợ vừa buồn. Cô tự hỏi không biết nếu người ta đập-phá Máng Cỏ Giáng-Sinh của nhà cô bày ngay trước sân thì cô sẽ làm sao. Nếu có một người không được tự-do trong niềm tin của mình thì chẳng ai được tự-do hết. Cô nghĩ thế.

Cô nảy ra một ý. Cô sẽ bày đèn Hanukkah ở cửa sổ nhà để cho người hàng-xóm biết không phải chỉ có nhà họ phải lo-lắng. Chồng cô đồng ý. Cô hàng-xóm Margie Alexander cũng lo-sợ như Lisa. Hai cô bàn nhau đi mua bao nhiêu là bộ đèn Hanukka về rồi phân-phát cho cả xóm.

Vừa chập tối, người hàng-xóm Do-Thái bị nạn nhìn ra thấy cả xóm mình nhà nào cũng sáng đèn Hanukka. Cả xóm liên-kết trong tình thân-ái.

(J.W. Anderson: Angels We Heard On High)

4.

Còn chúng ta, những người bao giờ cũng yêu các thiên-thần? ●

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ bà Maria HOÀNG VĂN THUẤN
khuê-danh NGUYỄN THỊ UY

Thân-mẫu của chị Kim Sinh, nhạc-mẫu nhà văn Nguyễn Văn Thông (Randolph, Massachusetts, Hoa-kỳ) vừa qua đời ngày 18 tháng 1 năm 1999 tại Việt-nam, hưởng thọ 61 tuổi,

Xin thành-kính phân-ưu cùng anh chị Thông & Sinh và quí tang-quyến. Kính chúc cụ bà sớm hưởng nhan Thánh Chúa, cầu-nguyện ơn trên thêm sức cho chị Sinh.

Tạp-chí Làng Văn, Gia-nã-đại
LM Trần Công Vang, Hoa-kỳ
LM Dao Kim, Hoa-kỳ
Gia-đình Sơn Tùng, Virginia
Gia-đình Nghiêu Minh, Virginia
Gia-đình Khải Chính Phạm Kim Thư, Canada
Gia-đình Lê Mai Lĩnh, Connecticut
Gia-đình Phan Xuân Sinh, Massachusetts
Gia-đình Tâm Huy & Lộc Quy, Massachusetts
Gia-đình Tín & Bích Giao, Massachusetts
Gia-đình Nguyễn Hữu Nhật & Nguyễn Thị Vinh, Na-uy
Gia-đình Bá Dĩnh & Thuỷ Trang, Montréal
Gia-đình Nguyễn Văn Ngọc, Connecticut
Gia-đình Đặng Chí Bình, Massachusetts
Gia-đình Lê Thành Quang, Philadelphia
Gia-đình Cao Xuân Lý, Úc
Nguyễn Đăng Tuấn & Mỹ, Philadelphia
Nguyễn Duy Tâm, New Jersey
Peter Đan Hà Nguyễn Văn Tạ, Úc
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Gió Đêm

Nguyễn Hoài Phương



*G*ần nửa đêm, Nguyên chợt giật mình thức giấc. Nằm trằn trọc hàng lúc lâu, thấy có ngủ lại được cũng khó Nguyên mới tung chăn lồm cồm ngồi dậy, đi ra phía cửa sổ đứng mà nhìn ra ngoài... Đêm rằm nhưng bầu trời thật ảm đạm. Một mảnh trăng vàng ệch, méo mó, khó nhọc ngoi ngóp trong những đống mây lổn nhổn bẩn thỉu, cố mãi rồi cũng leo lên được đến lưng chừng giời. Gió thổi mạnh làm những cành phong già đen xì, bù xù, nghiêng ngả một cách nặng nề. Những ngôi nhà hai tầng, ba tầng cổ lỗ, tường gạch, mái ngói nhọn hoắt với những chiếc ống khói lởm chởm như những chiếc răng khấp khểnh vô duyên nhe ra cười vào khoảng không. Trên con đường lát đá hộc mấp mô, ban ngày khá ồn ào nhưng vào giờ này thì tẻ ngắt, thỉnh thoảng lắm mới thấy một chiếc ô tô của ai đó đi làm muộn trở về uể oải dọ dẫm như đo từng mét đường một. Tùy theo độ lồi lõm của mặt đường mà ánh đèn pha đỏ quạch lúc chúc hẳn xuống đất, khi lại vọt thẳng lên trời, chiếu cả vào những ô cửa sổ tối tăm vẫn kéo rèm kín mít đóng im ỉm. Chếch về phía tay trái, những ngọn đèn vàng lừ lừ hấp ha hấp háy hệt những ánh ma trơi như muốn dọa dẫm ai nơi mấy cái cột đèn xanh đèn đỏ chỗ ngã ba. Còn về phía tay phải, nơi bến xe buýt dưới chân dốc, chỗ con đường chui xuống gầm cầu dành cho tầu hỏa, một ngọn đèn lẻ loi đung đưa lủng lẳng trên không, chốc chốc lại sáng loé lên soi rõ cái bảng giờ xe bằng tôn bị bàn tay của một kẻ nghịch ngợm nào đó vặn vênh váo đi từ khi nào. Chốc chốc mấy tờ giấy bóng kính còn đeo nguyên mấy cái nẹp bằng nhôm bị gió thổi đập vào mặt tấm tôn những tiếng lạch bà lạch bạch như phỏng lại tiếng bước chân khập khiễng của một con vịt què.

Nhìn cái đèn vàng đang chấp chới, lúc tắt, lúc sáng ở đầu đường tự nhiên Nguyên chợt thấy nhớ nhớ đến những đốm lửa ma trơi ở quê nhà, chúng cũng lập lòe, lập loè y như vậy. Nhất là vào những đêm mùa xuân, mưa phùn lắc rắc rơi và nhiều gió như thế này, trên cánh đồng ven làng Nguyên, hàng đàn đom đóm chấp chới bay như mưa sao, còn ma trơi thì hiện lên như trong ngày hội hoa đăng. Dân làng Nguyên có khối người bị ma trơi đuổi đến tận ngõ. Nhất là các bà các cô, đôi khi là một vài chú mới lớn. Còn bọn trẻ con xin loại ra, vì đi đâu, nhất là vào buổi tối, chúng cũng đi thành bầy. Câu thành ngữ chạy như bị ma đuổi thật là đúng. Các vị vắt chân lên cổ mà chạy, vào đến nhà rồi mà vẫn còn tim đập, chân run. Nhưng dẫu thế nào thì thế, mười người bị ma đuổi ở làng Nguyên thì có đến chín vẫn cứ thích vừa cười vừa kể lại trong hơi thở hổn hển rằng: "Ối giời ơi! Sợ ơi là sợ... Tao càng chạy nhanh bao nhiêu thì nó lại càng đuổi nhanh bấy nhiêu, cứ vù

vù, vù vù ở đằng sau lưng mình vậy, ấy thế mà về đến cửa rồi quay lại nhìn thì chẳng thấy đâu nữa". Trong số bạn bè Nguyên, nhiều thằng đã nhìn thấy ma trơi to như chiếc đèn lồng treo lơ lửng hàng giờ liền trên bụi tre, bụi duối. Cũng có thằng kể lại là đã thấy những chuỗi ma trơi xâu vào nhau như những chiếc bóng đèn hoa kỳ lăn đi lăn lại trên đình màn hoặc lăn từ trên mái nhà, mái bếp lăn xuống...

Nguyên cực thích những đêm tối trời, không sao, không trăng lại có mưa nho nho nhỏ để ma trơi có điều kiện hiện lên nhiều. Những đêm ấy, Nguyên và bọn bạn bè nhà quê của mình hay đứng dưới hiên nhà, chân kiễng lên, hai tay đánh đu ở những chiếc đòn tay, mắt nhướng lên nhìn ra cánh đồng làng, mỏi miệng đốm từng đốm lửa ma trơi, hồi hộp đến lặng người khi có một dây lửa nào đó cứ leo lét tắt dần tắt dần rồi vụt biến mất hẳn, cũng như reo vang lên mừng rỡ khi thấy một đám lửa mới xuất hiện sáng xanh lên ở một chỗ nào đó. Hình như Nguyên còn nhớ được vài câu đồng dao mà chàng và đám con trai con gái làng mình vẫn hát để trêu đám ma trơi ấy:

Ma trởi ma trơi,
Tối lặn mặt giời
Vào chơi với trẻ
Ma trởi ma trơi...

Đấy là với bầy ma trơi, còn với lũ đom đóm. Nguyên thấy mình vẫn còn nhớ được một câu thần chú để bắt đom đóm. Chẳng hiểu tại sao, hay là có một ma lực gì mà lũ đom đóm đang bay vun vút lại ngoan ngoãn sa xuống đậu vào tóc vào áo bọn trẻ làng khi nghe chúng đồng thanh nhắc đi nhắc lại một câu *mít mật cơm khô* rất vô nghĩa, rồi đành để bị bắt nhốt vào những lọ thuỷ tinh nho nhỏ đựng thuốc tiêm hay những vỏ trứng gà trứng vịt...

Trong làng có một ông đồ, tuổi đã già lắm nhưng tính tình vẫn hóm hỉnh; thấy bọn Nguyên trêu chọc, nghịch ngợm lũ đom đóm như vậy thì vừa cười vừa bảo rằng:

- Ngày xưa có cụ Mạc Đĩnh Chi cũng bỏ đom đóm vào vỏ trứng mà học hành thành tài, được phong đến lưỡng quốc trạng nguyên. Còn bọn mày chắc chẳng đứa nào làm nên tích sự gì.

Lúc ấy thì bọn Nguyên cười trừ, lại còn nhao nhao lên đòi kể chuyện cụ trạng, để sau này lớn lên mới thấy ông đồ nói câu ấy cứ như một định mệnh.

Mải nghĩ mãi về ma trơi với đom đóm, lúc Nguyên đưa mắt nhìn sang bến xe buýt thì phát hiện ra ngay một đôi trai gái đang ôm nhau ngồi trên cái ghế băng bị gãy quá một nửa chỉ còn lại một đoạn ngắn ngun ngủn trong nhà chờ. Gió đêm lạnh lùng càng lúc thổi càng mạnh làm bọn chúng càng như bị dính chặt vào nhau và làm ngọn đèn đường ở phía đó chao đảo, lúc lúc lại sáng loé lên một tí xong rồi lại tắt phụp đi ngay. Những cành lá phong nho nhỏ bị gió bẻ gẫy lệt xệt tha đi những quãng dài rồi đành chịu nằm yên dưới đường. Trên trời những đám mây nhem nhuốc, lợt bợt, nửa đen, nửa trắng, đủ các hình thù kỳ dị nối đuôi nhau bay đi như trong một cái đèn kéo quân khổng lồ. Đôi lúc, một mặt trăng mệt nhọc, nhợt nhạt cũng hiện ra ngượng ngùng, bối rối. Tuy nhiên, dưới ánh trăng nhàn nhạt, trăng trắng giống hệt nước gạo vo lần thứ hai, thứ ba như vậy cũng đã đủ cho Nguyên nhận rõ gã con trai ngồi dưới kia là con cái nhà ai. Chẳng xa lạ gì, gã chính là một trong những đứa con trai hàng xóm láng giềng nhà ở ngay sát vách với phòng của bọn Nguyên. Ngày bọn Nguyên mới dọn đến khu nhà này, mấy thằng còn khá nhỏ và nghịch phá như quỷ. Chúng không bao giờ thèm đi cả thang máy lẫn thang bộ mà cứ huỳnh huỵch trượt trên những tay vịn, để rồi có lúc bị dồn cục lại ngã chồng chất lên nhau, kêu oai oái. Hàng ngày, lúc tan học về là mấy thằng cởi giày dép, áo khoác, mũ mão, cặp sách vứt ngổn ngang ở hàng lang, nhiều khi còn bề bộn tràn sang cả phần cửa của nhà Nguyên, rồi kéo nhau xuống ngồi dưới mấy bệ tam cấp, những cặp mắt hau háu nhướng ra đường chờ bố mẹ về để mở khóa cửa cho vào nhà... Ấy thế mà chỉ mới sau ba bốn năm, bọn chúng đã lớn vọt hẳn lên, thằng thấp nhất cũng cao hơn Nguyên cả nửa cái đầu, chân tay thằng nào thằng ấy dài nguều ngoào, dáng đi dáng đứng như hổ như gấu, còn nét mặt thì già dặn, chững chạc. Bây giờ thì bọn chúng đã được bố mẹ đánh riêng cho một cái chìa khóa để tự tiện muốn đi lúc nào thì đi, về lúc nào thì về. Và một thằng lớn nhất trong bọn đã tự khẳng định được bản lĩnh của mình bằng cách kiếm hẳn được một đứa bạn gái. Nhà con bé cũng ở ngay trong khu nhà này. Hàng ngày Nguyên vẫn thấy chúng dắt díu nhau, kèm theo lúc thì một, khi thì hai con chó đi lang thang ngoài đường, chốc chốc lại ôm hôn nhau say đắm, bất kể dân chúng đủ các sắc tộc lại qua, qua lại, và nhất là tỉnh bơ, mặc kệ bọn đầu đen cứ đứng đực ngây như tượng, xong trố mắt ếch lên mà nhìn.

Nguyên lơ đãng nhìn thằng con trai hàng xóm và đứa bạn gái của nó cuống quýt dính vào nhau như nhựa cho đến khi thấy đứa này thọc tay vào quần của đứa kia thì lại lơ đãng quay đi. Trời lúc này đã chuyển gió mạnh hơn. Những cây phong già vừa gù hẳn xuống vừa lắc lư một cách mệt nhọc. Những đám mây đen xì đầm hơi nước, to bự, nặng nề, xà xuống thấp hơn, lừ đừ bay... Đúng lúc đứa con gái vít cổ kéo thằng con trai nằm xuống ghế thì từ trong gầm cầu bỗng chui ra ba gã say. Cả ba trần như nhộng, dắt tay nhau, chân nam đá chân chiêu chuệnh choạng đi, chốc chốc lại truyền nhau cái chai rồi ngửa cổ lên mà tu. Nhìn thấy thằng con trai nhà hàng xóm của Nguyên lúc này đã nằm phủ phục lên đứa con gái trên ghế trong nhà chờ, tự nhiên ba thằng cất tiếng cười sằng sặc rồi cùng tru lên như ba con sói đói. Chắc chắn là tiếng tru của chúng khá to, ít nhất cũng đủ để đánh thức được một vài người tỉnh ngủ. Nguyên thấy ở phía mấy căn nhà đối diện ba bốn cái cửa sổ đã

lựt phựt sáng bừng lên ánh đèn tức tối. Chắc nhân dịp này các vị đi toi-lét. Vài cái đầu bù xù còn thò hẳn ra ngoài, nhớn nhác ngó trước ngó sau một lúc rồi lại quay vào... Thằng bạn cùng phòng với Nguyên cũng giẫy dụa một lúc rồi làu bàu văng tục:

- Mẹ. Tiên sư cụ đứa nào đấy không biết. Đang đêm động cỡn hay sao mà gào lên như chó vậy.

Nguyên vẫn đứng bên cửa sổ quay vào cười mà bảo hắn:

- Ông này chửi đổng thế mà đúng. Cứ như là ông biết ở dưới kia có mấy đứa đang động cỡn thật ấy.

Lúc này, thằng bạn bạn Nguyên đã ngồi hẳn dậy. Vừa hấp háy hai con mắt, vừa lấy tay che mồm, hắn vừa ngáp vừa nói với Nguyên:

- Ông không ngủ à?

Nguyên trả lời rồi hỏi lại:

- Tôi không ngủ được. Còn ông! Sao không ngủ tiếp đi?

Hắn đáp:

- Tôi mà đã dậy rồi thì cũng chẳng ngủ được.

Nguyên rủ rê:

- Không ngủ được thì ra đây mà xem. Trời có vẻ như là sắp dông ấy.

Thằng bạn đi ra đứng bên cạnh Nguyên nhìn ngửa nhìn ngang một lúc rồi lại quay vào ngồi xếp chân bằng tròn trên giường mà đề nghị:

- Hay là mình làm ấm chè uống đi.

Nguyên đồng tình, đi đến bên cái tủ đựng quần áo, sờ túi trên túi dưới một hồi xong, nói:

- Ô kê! Thì làm ấm nước uống cho tỉnh táo. Nhưng mà tôi hết thuốc lá rồi.

Thằng bạn cũng củ soát lại túi áo, túi quần của hắn một lượt rồi nói:

- Tôi cũng hết thuốc rồi.

Và vốn tính lười biếng, hắn quẳng chùm chìa khóa ô tô và mấy đồng năm Mark lên bàn, xong vừa đẩy về phía Nguyên vừa nói:

- Hay là ông chịu khó đi mua mấy bao thuốc. Chịu khó ra ga mà mua, chứ mấy cái máy bán thuốc tự động ở đây bị bọn nó đập hỏng hết từ lâu rồi. Còn tôi thì ở nhà đun nước, pha chè, đợi ông về là vừa.

Nguyên mặc áo quần, xỏ giầy, đút mấy đồng cành cạch của thằng bạn vào túi, cầm lấy chiếc chìa khóa rồi đi xuống sân. Lác đác đã có những hạt mưa nho nhỏ, còn gió thì vẫn cứ mạnh như lúc trước. Vầng trăng thỉnh thoảng lại trốn đi gần như mất dạng. Trời lạnh và sáng nhờ nhờ, một thứ ánh sáng bị vấy bẩn, nhơn nhớt như nước ở trong chậu cá khi phải xuyên qua ba bốn tầng mây.

Nếu như lúc còn ở trên nhà thằng bạn không nói là xe của hắn để ngay dưới gốc cây cạnh cái thùng rác thì có lẽ Nguyên phải mất khối thời gian để điểm danh một loạt xe đậu một cách hết sức nhí nhố dưới sân nhà. Lúc Nguyên ra đến cổng thì ba gã say cũng loạng choạng vừa tới nơi. Ba gã ở cả dưới lòng đường, dạng chân ra vừa đi vừa đái tồ tồ. Trông thấy xe của Nguyên nhưng cả ba vẫn không thèm tránh, đã thế còn đập đập tay vào cửa sổ, giơ giơ chai rượu cạn gần hết lên, rồi cất giọng khê nồng, khàn như giọng vịt đực mời mọc:

- Ê! Uống đi... mày... uống... đi...

- Ê! Dừng lại... Làm một hớp đã mậy...

- Ê!...

Nguyên để ba gã đi qua rồi mới nhấn ga để chiếc xe vọt lên. Qua bến xe buýt, dưới ánh đèn pha chàng nhìn rõ mồn một khuôn mặt đờ đẫn nhợt nhạt nhưng đầy vẻ mãn nguyện của gã con trai nhà hàng xóm và con bồ của nó. Bị lóa mắt, cả hai đứa quay mặt đi sau khi đã phì phì phun qua kẽ răng hai tia nước bọt giống hệt như cảnh mấy con rắn hổ mang phun nọc độc mà Nguyên thỉnh thoảng xem được trong chương trình tìm hiểu thiên nhiên trên ti vi.

Nhà ga chỉ cách chỗ ở không đầy năm cây số nên chỉ dăm phút sau xe của Nguyên đã phóng đến nơi. Nguyên tìm chỗ đậu xe, tìm quầy bán thuốc lá tự động, cầm được mấy bao thuốc xong thì một đoàn tàu vừa đến. Đoàn tàu vẫn ngấn ngủn kể cả đầu máy mới được năm toa này chỉ dừng lại không đầy một phút, nhả xuống mấy người khách rồi lại hối hả đi ngay.

Chẳng để ý gì đến sự tàu đến tàu đi, về đến xe vừa nổ máy xong thì Nguyên chợt thấy một thiếu phụ Việt Nam còn khá trẻ, một tay xách mấy cái túi to bự, tay kia dắt theo một đứa con gái chừng bốn năm tuổi đang vội vàng chạy về phía xe của mình... Nguyên nấn ná chờ, chẳng biết tại sao mà mới chỉ nhìn thoáng qua, chàng đã thấy thích thích, cảm tình với thiếu phụ ở một cái gì đấy mơ hồ rất khó nói.

Mặc dù đã thấy Nguyên mở cửa xe, ra đứng hẳn bên ngoài để đợi rồi nhưng người thiếu phụ ấy vẫn vội vã, hớt hải. Đi đến bên cạnh Nguyên, chưa kịp chào hỏi gì nhau nàng đã vội vã vừa thở hổn hển vừa ấp úng hỏi:

- Đây có phải là ga W... không anh?

- Ý chị định hỏi là ga W...? - Nguyên nhắc lại.

Thiếu phụ mở to hai con mắt nhìn Nguyên hồi hộp:

- Vâng.

Đến lúc nghe Nguyên nói đây mới chỉ là ga Nord W..., còn cách W khoảng hai chục cây số nữa thì nàng thất vọng ra mặt:

- Ối! Thế thì em nhầm rồi! Ở trên tầu cứ nghe loáng thoángW... W... là hai mẹ con hối hả thu xếp để đi xuống... Ai ngờ đâu...

Nguyên chưa kịp nói gì. Trong khi đó thiếu phụ vẫn tiếp tục dằn vặt:

- Khổ ơi là khổ... Bây giờ biết làm sao cơ chứ...

Một trận gió lạnh ào tới, con bé nép mình sát vào chân mẹ để tránh rét. Nguyên hết nhìn con bé đang run rẩy lẩy bẩy lại nhìn một đống mấy cái túi xách vứt dưới đất, ái ngại vẫn chưa biết làm gì thì đã nghe thiếu phụ hỏi:

- Không biết mấy giờ nữa mới lại có tàu đi về W... anh nhỉ?

Điều này thì Nguyên biết:

- Chuyến vừa xong là cuối cùng trong ngày rồi. Phải hơn tám giờ sáng mai mới có chuyến sớm nhất.

Thiếu phụ thắc mắc:

- Sao tàu đi W... lại ít thế hả anh?

Nguyên trả lời:

- Không ít đâu. Nhưng vì đây là ga xép nên thỉnh thoảng mới có một chuyến đỗ lại.

Nhìn thiếu phụ thở dài thất vọng và con bé ngáp dài ngáp ngắn, Nguyên hỏi tiếp:

- Thế chị định thế nào bây giờ?

Thiếu phụ cắn môi một cái trông như mếu, xong lấy lại được vẻ mặt ngay để trả lời Nguyên bằng một giọng như rất bất cần đời:

- Thôi thì đành ở lại đây, đợi sáng mai đi tiếp chứ biết làm sao được nữa anh...

Nhìn con bé đang giơ tay dụi hai con mắt đã đỏ ngầu, Nguyên đề nghị:

- Nhà tôi ở gần đây thôi... Để tôi đưa chị về cho cháu nó ngủ. Rồi sáng mai tôi lại đưa chị ra ga sớm...

Nhưng thiếu phụ lắc đầu:

- Cảm ơn anh... Nhưng thôi, để em tìm chỗ nào cho cháu ngủ tạm mấy tiếng ở đây cũng được.

Nguyên suy nghĩ, tính toán một lúc rồi nói:

- Hay là để tôi đưa chị thẳng về W... vậy. Hai chục cây số cũng chẳng là mấy.

Mặt mày đã hơi tươi tỉnh lên, xong thiếu phụ vẫn e ngại nói:

- Nhưng đến W... rồi lại còn phải đi tiếp nữa cơ anh ạ.

Đã có ý giúp hai mẹ con nàng nên Nguyên không tỏ ra vẻ gì là ngại ngùng, chàng cười:

- Miễn là có địa chỉ, chứ đi tiếp đến đâu cũng được...

Thấy Nguyên có vẻ vui tính, thiếu phụ cũng cười, xong mở một trong số những cái túi, tìm lấy ra một tờ giấy nhàu nát đưa vừa đưa cho chàng vừa nói:

- Phiền anh quá! Địa chỉ thì có đây. Nhờ anh xem hộ trong này rồi tìm giúp mẹ con em với.

Nguyên liếc qua tờ giấy thấy ghi đấy là địa chỉ của một bệnh viện đa khoa ở ngoại ô thành phố W... Chỗ này thì Nguyên biết, vì ngày trước thằng bạn cùng phòng với chàng uống rượu nhiều bị bục dạ dày phải đưa về đó để cấp cứu.

Sau khi giúp hai mẹ con thiếu phụ lên xe và bỏ hết số túi xách lỉnh kỉnh vào cốp, Nguyên từ từ đánh xe ra đường. Chạy được một lúc thì trời bắt đầu mưa nặng hạt. Gió thổi mạnh làm cây cối hai bên đường như rạp hẳn xuống. Những hạt nước mưa to tướng lao vun vút vào cửa kính làm mấy cái gạt nước quay qua quay lại như điên nhưng vẫn chẳng giải quyết được vấn đề gì. Chẳng mấy chốc mặt đường đã ướt sũng. Nhiều quãng nước chảy thành dòng từ vách núi tràn qua mặt đường trước khi chảy xuống thung lũng. Tiếng bánh xe quay trong nước rào rào cộng với tiếng mưa dội ầm ầm trên mui xe, tiếng gió thổi vù vù qua những khe hở, ồn ào, nên muốn nói chuyện gì với nhau cũng cứ phải gào lên.

- Ấy sang đây lâu chưa? - Nguyên chuyển gam, không gọi

xuân đã đến là mùa xuân chưa mất

Xuân vẫn đến! Dẫu không chờ vẫn đến
Cảm ơn Trời! Cảm ơn Phật! Xuân tươi...
Sáng hôm nay hương sắc ở vườn tôi
thơm và thắm, dễ chi rời đi được!

Con chim sẻ nhẹ nhàng đang đếm bước
Chàng bướm bay khe khẽ đậu trên hoa
Nắng xanh như ngọc giát mái hiên nhà
Con nhện thức dậy, giăng đường tơ mới.

Xuân đã đến! Bầy bồ câu chới với
Chúng đâu ngờ ngày đẹp khác hôm qua
Chúng bay ngang, bay dọc, chúng bay sà
rồi chúng đứng rung rinh hàng dây điện...

Xuân ở Mỹ không thấy bầy én liệng
chỉ mây trời êm ả lướt êm êm.
Tôi nhìn mây, tôi không nói gì thêm
câu ước nguyện, tôi đi tìm, đã gặp.

Xuân đã đến là mùa xuân chưa mất
Cảm ơn Trời! Cảm ơn Phật! Xuân ơi
rất dịu dàng, xuân đi cạnh bên tôi
như đáp lại lời tôi mời nhỏ nhẹ...

Tôi cầu xin: một mùa xuân như ý
Không riêng tôi - chung tất cả mọi người
bởi niềm vui, chỉ có một niềm vui
là hạnh phúc ở môi cười sáng rỡ!

Cô bé Mỹ, láng giềng tôi, hớn hở:
"Good morning!" và cô vẫy tay ngà
Tôi chào nàng, tôi hái một cành hoa
hương gửi gió và sắc màu gửi nắng...

trần vấn lệ



thiếu phụ là chị nữa.

- Bọn em từ Việt Nam sang đây từ cuối năm 19... - Thiếu phụ trả lời rồi nói tiếp:

- Cũng tốn kém lắm anh ạ, mỗi người lớn mất hơn năm ngàn đô, con bé này dạo ấy mới hơn hai tuổi vậy mà cũng mất hai nghìn.

Nguyên cười:

- Tôi mà có bằng ấy tiền thì ở nhà quách, chẳng phải sang đây làm gì.

- Đào đâu ra mà có, anh. - Thiếu phụ cũng cười. - Số tiền ấy phải nhờ bố mẹ hai bên bảo lãnh vay cho ở nhà... Cứ tưởng sang đây một vài năm rồi cũng thanh toán xong, chứ ai ngờ đâu đến bây giờ vẫn chưa trả hết nợ.

- Làm gì mà không giả hết?

- Số nhà em đen lắm... Vất vả mãi mới đi được thì sang đến đây lại bị đẩy ngay vào cái chỗ khỉ ho cò gáy, trông trước trông sau, đâu đâu cũng chỉ thấy có bò với bò. Đã không tìm được việc gì mà làm lại phải ăn paket, mỗi tháng cả nhà được hơn trăm đồng tiền mặt, chẳng bõ làm lên cơm lên cháo gì.

Nguyên đồng tình:

- Ừ! Nếu phải ăn pakét và không có việc gì làm thì cũng bí thật đấy.

Giọng thiếu phụ nghe thật buồn:

- Vâng! Bí lắm. Mấy tháng trước bố mẹ chồng em viết thư sang nói rằng: Mấy ông chủ nợ ở nhà đòi ráo riết quá. Thỉnh thoảng còn cho cả bọn đâm thuê chém mướn tới dọa, bảo hẹn cuối cùng là hết năm nay, nếu không trả xong thì liệu liệu đấy, chúng sẽ cho người đến để phá nhà...

- Sao bọn ấy lại khốn nạn thế nhỉ. - Nguyên tỏ vẻ thông cảm.

- Vâng. Anh ấy nhà em lo lắng quá đến gầy rạc cả người, chẳng ăn chẳng ngủ gì, xông xáo khắp nơi tìm việc làm. Rồi một hôm, nghe mấy người cùng trại nói là ở W... có mấy ông chủ cần người làm ngoài đồng, chỗ ngủ nghê không tính tiền, trừ cơm ăn hàng ngày còn trả tám mark một giờ. Mặc dù đang bị ốm nhưng nghe họ rủ rê, anh ấy cũng cứ gượng dậy đến xin cho bằng được...

Nguyên hỏi:

- Chỗ làm có gần nhà không?

- Xa lắm anh ạ. Từ hôm gia hạn duldung đến nay đã hơn hai tháng rồi nhưng vẫn chưa lần nào ghé về nhà. Chỉ thỉnh thoảng lắm mới viết cho em vài dòng thư bảo dạo này nhiều việc quá, tuy mệt nhưng cũng không dám bỏ. Tối hôm kia em đang ngồi nhà thì nhận được một cái telegram của mấy ông hàng xóm đánh đi từ bệnh viện W... thấy viết là bị tai nạn rồi.

...

Đưa hai mẹ con người đồng hương tới bệnh viện xong, Nguyên về đến nhà thì trời đã sáng được khá lâu. Thằng bạn cùng phòng không đợi được thuốc hút gục xuống ngủ trên đống chăn gối ngổn ngang, để lại trên bàn mấy cái chén chỏng chơ và một ngăn cặp lồng đầy ắp nước chè đen xì đã nguội ngắt. Nguyên cởi quần áo vắt lên ghế, để chùm chìa khóa và mấy bao thuốc lá lên bàn cho hắn rồi đi về giường mình. Xem đồng hồ, chỉ còn mấy tiếng nữa là đến giờ phải đi làm, Nguyên thấy người hơi mệt mỏi nên muốn ngủ bù chút xíu để lấy lại hơi sức.

Mặc dù Nguyên đã cố gắng đi hết sức nhẹ nhàng nhưng cái sàn gỗ cũ kỹ vẫn cứ rên lên những tiếng lắc rắc, cọt kẹt. Âm thanh ấy làm thằng bạn của Nguyên đang ngủ trong một tư thế hết sức khó khăn phải tỉnh dậy. Vẫn còn mất nhắm mất mở hắn đã lên tiếng hỏi Nguyên:

- Ông lạc vào đâu mà về muộn vậy?

Nguyên kể lại hành trình của mình, bảo phải đưa mấy người nhỡ đường vào bệnh viện W... Nhưng hắn ngắn người ra, lẩm nhẩm tính thời gian đi, thời gian về một hồi rồi nguây nguẩy lắc đầu không tin, làm gì có chuyện chỉ một việc đến bệnh viện rồi về mà lại lâu như thế được. Nguyên phải tiết lộ thêm một chi tiết:

- Ấy, suýt quên, lúc ra khỏi ga W... một đoạn chẳng hiểu sao cái xe của ông lại bị chết máy cái khực. Tôi loay hoay mãi, làm thế nào cũng không cho nổ lại được. Con bé thì ngủ mê mệt, trời thì mưa gió, chả lẽ lại bảo mẹ nó xuống mà đẩy... Cuối cùng, đành phải chờ đến gần sáng mới có một ông tốt bụng dừng xe lại mà kéo đi cho.

Nguyên đã nói đến thế mà thằng bạn vẫn còn muốn truy đến cùng:

- Ông bảo chỉ có ngồi chờ người đến kéo đi thôi à?

- Chứ ông bảo còn biết làm cái gì hơn nữa? - Nguyên hỏi lại.

- Tôi không tin. - Hắn khăng khăng.

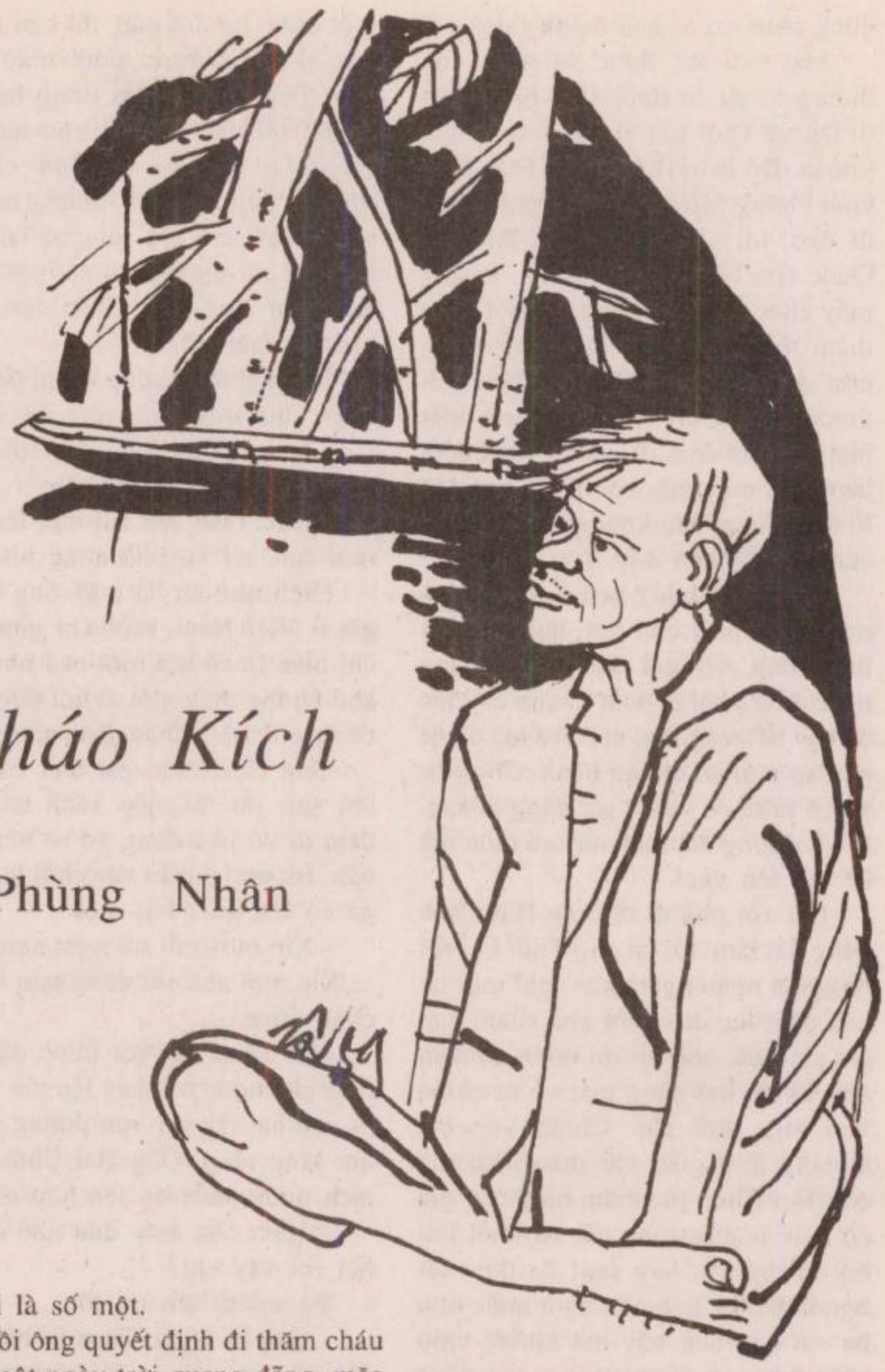
- Kể cả không tin cái xe của ông tự nhiên giở chứng chết máy giữa đường?

- Không tin.

- Thôi thì tùy ông.

Nguyên đáp xong câu ấy rồi nằm xuống giường kéo chăn lên tận cằm, nhắm mắt lại... Thằng bạn tưởng Nguyên đã ngủ nên không nói gì thêm nữa. Hắn ngồi đốt thuốc hút một mình, lơ đãng thả những vòng tròn vô nghĩa to tướng lên trần nhà, chứ có hề biết đâu rằng là Nguyên cũng vẫn không ngủ được. Chàng hết mơ thấy những nụ hôn ngọt ngào của người thiếu phụ lúc còn trên xe, lại mơ đến cơ thể rắn chắc, nóng bỏng cùng những cái ôm ghì cuồng nhiệt của nàng...

Trước lúc đi làm Nguyên vẫn hay có mấy phút đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Sau một đêm mưa gió, bầu trời trở lại hết sức yên ả. Nắng trải rất vàng trên những tán lá phong và những mái ngói. Những đám mây trắng xốp nhẹ như bông nhởn nhơ bay. Con đường đá bụi bặm hàng ngày đã được nước mưa rửa đến sạch bóng, để lộ ra ánh đá xanh biếc với những đường vân trắng. Không còn một chiếc lá phong rụng nào trên mặt đường. Chắc là chúng đã bị nước cuốn đi đâu đó. Thằng bé láng giềng của nhà Nguyên lại dung dăng dung dẻ với con bé người yêu và con chó nhỏ chợt hiện ra ở chỗ bến xe buýt. Hai đứa nhìn cái ghế cười rồi đứa con gái kiễng chân lên mà hôn thằng con trai... Cơn dông tố đêm qua như chẳng thấy còn lưu dấu ấn lại ở bất cứ chỗ nào. ●



Pháo Kích

Phùng Nhân

Ở đời có những việc xảy đến rất tình cờ. Hôm đó ông Hai Chức bình thản lo cỡi xe đạp đi thăm chị sui ở tuốt trên miệt vàm Ông Hổ xã Thới Lai, quận Bình Đại, tỉnh Bến Tre mà không ngờ đó chính là một ngày oan gia để lại nỗi bứt rứt trong lòng ông.

Suốt con đường từ xã Lộc Thuận tới xã Thới Lai, ông phải đạp một chiếc xe đạp lâu lâu trật dây xên, vì ổ líp mòn răng không còn đủ bén để ăn vô cái dĩa nhưng không nản lòng, vì nhớ quay quắt tới đứa cháu ngoại đã hơn năm tháng trời rồi mà chưa có gặp.

Không phải đứa con gái và thằng rể nó tệ bạc gì với ông, nhưng ngặt nỗi nó nghèo chưa mua nổi một chiếc xe đạp để làm chơn, cho nên từ vàm Ông Hổ mà đổ đường lội bộ về tới xã Lộc Thuận cũng gần hết nửa ngày trời chớ đâu có ít. Phần bà sui của ông chỉ có độc nhứt một thằng con trai, rồi hôm nay mới lọt ra thêm một đứa cháu nội đích tôn nữa nên bả cưng như trứng mỏng, chớ đâu phải như mấy người con dàn cháu đống mà mạnh ai nấy ẵm đi đâu thì tùy ý. Chính vì cái lý lẽ cưng cháu cưng con lưu truyền như vậy, cho nên mỗi lần con gái của ông ẵm con nó về thăm bên ngoại, là bà mẹ chồng của nó lại căn dặn dường như là đi đâu xa xôi dữ lắm.

Ban đầu thì ông Hai Chức è ạch đạp xe lên thăm con thăm cháu luôn luôn. Tới hồi chòm xóm có mấy người xấu miệng xấu mồm, họ nói rằng ông thấy cái đít của bà sui còn láng, nên làm bộ lấy cớ đi thăm cháu ngoại đặng dòm đít bà sui cho đỡ khổ; chớ tội lệ gì mà phải đạp xe đi thăm cháu ngoại xa tới sáu bảy cây số dữ trời, làm ông ngần ngại.

Chính vì cái lời bàn độc địa đó mà ông có nhớ cháu ngoại cũng đành chỉ biết nằm chờ, chừng nào tụi có rảnh thì bồng về thăm ông chớ ông không thể đi lên thường như lúc trước. Nhưng rồi cái miệng của đứa cháu ngoại thơm mùi sữa, khiến ông Hai Chức nhớ nôn nao, nhứt là mỗi khi nó nói đả đớt cà lăm, làm cho ông cảm thấy ở thế gian chỉ có cháu ngoại là số một.

Rồi ông quyết định đi thăm cháu vào một ngày trời quang đãng, mặc tình cho chòm xóm họ có muốn cáp đôi hay có muốn nói gì thì nói, miễn mình trong sạch đàng hoàng thì thôi chớ việc gì mà phải sợ. Nhưng là chỗ sui gia mà đi tay không coi cũng kỳ, cho nên ông phải bơi xuồng đi tuốt vô ngọn xẻo Trùm Cu để gài mấy cái lọp. Nhờ trời thương nước vừa mái rong nên ông chài được mấy con cua với vài con cá lóc bự cỡ bắp tay, đem bán thì uổng còn nấu canh chua ăn hoài nó cũng mất ngon, thôi thì của ít lòng nhiều, sẵn dịp lên thăm rồi cho chị sui luôn thể.

Hăm hở đạp xe đi nhưng trong lòng ông Hai Chức cũng hơi run vì hồi này thời cuộc mất an ninh, mấy "ổng" về luôn luôn. Vì thế mà liên đội của ông trung úy Hồng đóng trên đầu giồng ngã tư Lộc Thuận, hễ hồ nghi có mấy ổng mò về thâu tiền thuế hay là bắt dân công, thì cứ việc ken ba cây cà nông day họng lên đó mà thụt. May nhờ đất nước ông bà linh thiêng che chở, đạn tránh người chớ người làm sao tránh đạn, cho nên từ khi cuộc chiến leo thang cho tới bây giờ, tại chỗ vàm Ông Hổ chỉ mới có bị thương vài người, chớ

cũng chưa có ai hoá thành thiên cổ.

Mặt trời lên được vài sào, con đường lộ đá từ dưới xã Lộc Thuận đi lên xã Thới Lai bị đứt đoạn nhiều khoản. Đó là bởi cứ tối tối, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam mò ra bắt dân đi đào, tới sáng thiệt mặt thì phía Quốc Gia bắt dân đi đắp lại. Chẳng mấy chốc con lộ đá teo lại một cách thảm thương, nhiều bữa nước rong tràn qua trắng dã. Dù vậy theo thói thường thì ai nấy cũng đợi sáng thiệt mặt rồi mới dám đi qua, sợ ban đêm ban hôm mấy ổng bò về gài lựu đạn lỡ đạp nhằm, nếu không chết liền thì cũng hoá thành ông Tôn Tẫn!

Ông Hai Chức è ạch đạp chiếc xe trườn qua mấy chỗ đứt, làm cho đất bùn dính vô cái gạt-đờ-bu cứng ngắc, ông phải bẻ một nhánh cây lức để cạy hết mấy lần, nhờ thế mà chiếc xe đạp mới có cơ lăn bánh. Chớ còn xe cộ tử tế có vè có gạt đàng hoàng, thì đi đường đất kiểu nầy có môn mà kê vai lên vác!

Lúc rời nhà đi thì ông Hai Chức hăng hái lắm, tới tại chợ Thới Lai rồi ông mới ngán ngẩm khi nghĩ một lát nữa đây, lúc đi vô tới nhà chạm mặt chị sui goá, nhớ lại lời thiên hạ đàm tiếu khiến hai đàng mất vẻ tự nhiên làm ông thối chí. Chính vào cái khoảng thời gian bất mãn nầy, mà ông Hai Chức rủa thầm mấy ông già có máu mặt ở trong cái xã Thới Lai bộ đui hết rồi hay sao! Ai đời một người đàn bà goá còn ngọt nước như bà sui của ông vậy mà không chịu rước, báo hại để cho ông mang tiếng như vầy. Chớ hỏng lẽ đã gá nghĩa sui gia với nhau rồi mà lại còn rậm rật...

Rồi ông quẹo xe qua tay mặt, từ đây đi tới nhà chị sui không có bao xa, nhưng là đoạn đường sanh tử. Bởi vì mấy ông lính nghĩa quân ở trong đồn Thới Lai nầy thường làm biếng đi hành quân để giữ an ninh diện địa, cho nên mấy ông giải phóng cứ lấn dần. Chẳng bao lâu trong miệt vàm Ông Hổ, cách chợ Thới Lai không bao xa mà kể như là một vùng xôi đậu!

Ông Hai Chức đạp xe trườn qua một khúc bờ đứt nữa, thì căn nhà lá của bà sui hiện ra dưới mấy bóng dừa. Tuy mừng thầm trong bụng vì đi lên tới chị sui trời còn mát, rồi chiều lại đạp xe về dưới xã Lộc Thuận cũng chưa tối; nhưng mỗi lần nghĩ đến cảnh chị sui goá bụa, mà mình đi tới thăm nom có một mình, làm cho ông Hai Chức hơi bâng khuâng mắc cỡ.

Dựng chiếc xe đạp xong, ông Hai Chức chưa muốn vào nhà, nên giả bộ tằng hắng đánh tiếng. Bà sui trong nhà đon đả bước ra chào:

- Dạ... thưa anh sui mới lên. Xin mời anh sui vô nhà uống nước...

Hình như tất cả mấy ông bà sui gia ở Việt Nam, mỗi khi gặp nhau chỉ toàn là có nói một câu như vậy, chớ không thấy một ai nói được một tiếng chí tình, thân mật nào khác.

Ông Hai Chức gật đầu chào lại chị sui, rồi lễ phép xách cái bịch đệm đi vô nhà đứng xớ rớ bên mép ván. Bà sui lại cầm cây chổi lông mã gà cồ lên quét bụi mời:

- Xin mời anh sui ngồi nghỉ chân ... Xin mời anh sui dùng tạm với tui chén nước.

Thế là bà sui rót nước đậu ván thay cho nước trà chảy lỏn tỏn xuống ly, mà hai tay run run dường như là hơi lúng túng. Ông Hai Chức bưng tách nước đậu ván lên hớp rồi hỏi:

- Ụa... còn mấy đứa nhỏ đi đâu hết rồi vậy chị?

Bà sui từ tốn trả lời:

- Con bé Ngọc Thoa bị bịnh ban đỏ nhập nội anh à, cho nên ông thầy Mười ở ngoài chợ Thới Lai không dám lãnh. Vợ chồng thằng Tấn phải đón xe ẵm con nhỏ đi lên Mỹ Tho hồi sáng sớm nầy rồi. Rủi quá! Phải anh lên sớm một chút nữa thì hay biết mấy...

Ông Hai Chức thất vọng, càng nóng lòng không biết con nhỏ cháu ngoại bịnh tình ra sao, nên hỏi một câu ăn trét:

- Cơ khổ! Tụi nó đi hết, rồi chị ở nhà có một mình vậy sao?

Bà sui bẽn lẽn cười hơi rồi đáp lại:

- Dạ ... thì cũng phải chịu chớ biết làm sao bây giờ anh!

Ông Hai Chức cầm cái túi đệm đưa qua nói:

- Sẵn đi lên thăm tụi nó, tui có xách mấy con cá lóc, với cặp cua đem lên chị ăn lấy thảo...

Bà sui rước cái túi:

- Đường xá xa xôi, anh đi lên chơi như vầy cũng đủ quý rồi, chớ còn xách lùm đùm như vầy thiệt tình làm cho tui ngại ngùng hết sức...

Bà sui mắc bận bịu ở đằng sau lo rọng mấy con cá lóc, còn cặp cua thì bà bỏ vào trong cái thùng thiếc, rồi tiện tay lấy nồi vo gạo nấu cơm. Còn lại một mình ngồi trên bộ ván ngó theo, ông Hai Chức mới nhìn nhận rằng bà sui còn ướt át thiệt chớ chẳng chơi, nhưng đã là sui gia với nhau mà có lòng nọ kia thì còn chi đạo đức. Bởi nghĩ vậy cho nên ông Hai Chức nhìn ra ngoài sân, để cho đầu óc của mình đừng nghĩ tới mấy chuyện vẩn vơ tai hại đó...

Bà sui thì vẫn chạy xuống chạy lên, luôn miệng xin lỗi anh sui cảm phiền ngồi uống nước, vì bà mắc bận tay lo quấy quá một bữa cơm. Ông Hai Chức nửa muốn từ chối dắt xe đạp ra về, nửa muốn ở lại vì cũng đang đói bụng. Hơn nữa sui gia lâu ngày không gặp, mà từ chối không dùng với nhau một bữa cơm thì coi cũng kỳ, mai mốt thằng rể hay được thế nào cũng trách.

Chính thái độ lưỡng lự như vậy làm ông Hai Chức nói nước đôi:

- Ối... hồi sáng đi tôi cũng có ăn rồi. Chị sui đừng có lo cơm nước gì mà cực khổ.

Bà sui thành thực cười cười đáp lại :

- Lâu ngày anh sui mới lên tới đây, dù ít dù nhiều anh cũng phải ăn với tui một bữa cơm, chớ không ăn mà anh đi về liền thì tui buồn lắm!

Ông Hai Chức ngồi tần mần một hồi rồi móc bì thuốc rê ra vấn. Nhà quê nên không ai có được cái gạt tàn, cho nên mọi người cứ việc hút rồi muốn gạt xuống đâu cũng được. Ngoài trời hôm nay thật là yên ắng, gió thổi mơn nhè nhẹ càng làm cho

cảnh vật sanh tình, trong khi đó thì bà sui cứ đi nhón tới nhón lui để lo cơm nước. Khoảng chừng hơn nửa giờ sau, thì một mâm cơm được dọn lên đàng hoàng, mặc dầu món ăn không có gì làm cao sang, nhưng được dọn vén khéo vào trên một cái mâm thau ngó thêm đói bụng.

Bà sui lễ phép mời:

- Xin mời anh sui dùng bữa cơm...

Ông Hai Chức cũng lễ phép mời lại:

- Thôi... chị cũng lên ngồi ăn với tui cho vui...

Bà sui miễn cưỡng trả lời:

- Dạ... mời anh sui cứ tự nhiên ăn đi. Còn tui hồi sáng có ăn trước rồi, nên chưa thấy đói...

Ông Hai Chức tuy dốt nát, nhưng cũng biết sơ qua phép tắc của hai tiếng sui gia, bà sui goá không thể ngồi ăn cơm với ông sui như hai vợ chồng, nên ông chậm rãi cầm đũa lên nói:

- Thiệt tình tui tính đi lên thăm mấy đứa nhỏ một chút rồi về, mà chị bày vẽ cơm nước ra làm chi cho thêm cực. Hồi sáng nầy tui cũng như chị, mình ở nhà quê trước khi đi đâu, phải "chửng bị" ba hột cơm dằn bụng cái đã, chớ còn không lỡ có chuyện gì thì biết làm sao!

Bà sui khép nép đứng ở góc ván để chờ bới cơm, làm cho ông Hai Chức tuy là đói dẫu, nhưng ăn nhiều quá thì coi cũng kỳ, nên ông ăn chầm chậm để giữ phép. Dầu vậy mà ông cũng ăn sơ sơ hết bốn chén cơm đầy, thế mới biết dân quê nếu người nào yếu cơm, thì kể như cuộc đời sắp hoàng hôn trong ngõ vắng.

Ăn cơm xong, ông Hai Chức định xỉa răng xong rồi mới xin phép kiếu từ chị sui ra về, thì bất ngờ bỗng đâu có tiếng hú của cà nông bay trên trời nghe "chéo... chéo". Bà sui xanh mặt nói:

- Thôi rồi! Cà nông nó thụt nữa đó anh sui ơi!

Bà vừa dứt lời thì tiếng nổ "oành oành" vang lên thật là khủng khiếp. Tới nước nầy thì đâu còn giữ kẽ gì được nữa. Bà sui vội la:

- Chun xuống hầm với tui mau lên anh sui ơi...

Thế là ông Hai Chức cũng sợ vậy thôi quýnh đít, đâu có ai gan trời gì mà không sợ tiếng đạn pháo kích nó hú qua đầu! Bữa nay không biết ở dưới liên đội địa phương quân họ có đánh hơi được chuyện gì không, mà họ câu cà nông thiệt độc. Họ bắn trái nổ chầu ba, khiến cho đầu nó nổ cách xa cái nhà đâu cũng mấy trăm thước, vậy mà làm cho bà sui sợ muốn té đái trong quần.

Vừa hơi hơi hoàn hồn trở lại thì cà nông lại thụt chầu ba tiếp. Đến khi nó chầu cho tới hồi thứ mười mấy, thì bà sui sợ quá không còn biết mình là ai nữa, cho nên bà ôm anh sui cứng ngắc, nói run run:

- Bây giờ làm sao đây anh sui? Chớ nó pháo như vầy hoài, rủi nó dến ngay đây một trái chắc là mình tan xác!

Ông Hai Chức tuy là có sợ thật nhưng còn bình tĩnh hơn bà sui nhiều, ông ôm nhẹ bà sui vào lòng vừa dỗ vừa nói:

- Không sao đâu chị sui. Chắc họ nắm được tin tình báo gì đó nên mới bắn dữ như vầy.

Vừa lúc đó pháo binh nó lại chầu ba. Bà sui sợ quá, cấu vào vai ông sui, rên rỉ:

- Anh sui ơi... bây giờ phải làm sao?

Ông Hai Chức đâu biết phải làm sao, cho nên ông mới đưa bàn tay đi khắp mình mẩy của bà sui mà trấn an cho bớt sợ, nhờ vậy mà bà sui cũng bớt run, chỉ còn có tiếng thở hổn hển của hai người. Bên ngoài thỉnh thoảng tụi pháo binh nó lại chầu ba, cứ canh 5 phút là nó dện cho ba quả, làm cho hai sui gia phải ở dưới hầm mà hoảng sợ cho đến mấy giờ liền...

Nhưng rồi cuộc pháo kích ác ôn kia cũng phải chấm dứt. Vì nếu pháo hoài thì đạn dược ở đâu cho đủ. Tuy vậy hai sui gia sau khi sửa soạn lại áo quần cho thẳng thóm, cũng rán ngồi nán ở dưới thêm chừng mười phút nữa rồi mới chun lên, lúc đó thì mặt trời đã trật ót đến mấy sào. Sợ trời tối nên ông Hai Chức đành kiếu từ bà sui ra về trong xẽn lẽn.

Trong khi đó thì mấy nhà chòm xóm mở cửa ló đầu ra hỏi thăm, là hồi nãy giờ pháo kích dữ quá hai sui gia có chun xuống hầm "trảng xê" hôn, khiến cho bà sui trai mặt mày đỏ ké trả lời nghe xuôi xị. Còn ông Hai Chức thì thót lên yên xe chòi mấy cái cho nó lăn bánh đi mau, xe cũ khô dầu nên đi tới đâu tiếng kêu cót két phát ra tới đó.

Rồi có giọng của bà Tư Tốt ở xéo bên nói:

- Chà ... lâu lâu có ông sui lên chơi, vậy mà mấy thằng lính pháo binh chơi cắc cớ há ...

Rồi có giọng một người đàn ông khác nói xen:

- Không chừng ông sui cũng dám lo lót trước với tụi pháo binh ở dưới lắm à, chớ pháo cái gì mà cả mấy giờ đồng hồ liền thì Mỹ làm sao viện trợ vô cho nổi!

Trước những câu nói bóng gió xa xôi, bà sui của ông Hai Chức mắc cỡ nói lớn:

- Mấy người cứ nói cái gì đâu không. Chỗ sui gia của người ta mà nói mất trật tự, không sợ ông thần ổng vật cho thụt lưỡi.

Tức thời có nhiều tiếng cười khặc khặc nổi lên. Ở nông thôn trong thời giặc giã, mọi người đều có thể bình tĩnh để giỡn mặt với tử thần. Họ nói đó, cười đó, rồi nằm nhắm mắt xuôi tay đi vào giấc ngủ thiên thu một cách bình yên cam chịu.

Về phần ông Hai Chức đã đạp xe về tới nhà nãy giờ rồi mà vẫn có cảm tưởng như đang say sóng. Thế mới biết hơi hướm của bà sui nó ám ảnh đến cỡ nào, không thua gì dầu gió Nhị Thiên Đường, bà già nào đã lỡ xức vô rồi thì không đời nào quên được.

Đã nhiều lần ông Hai Chức tự nghiêm khắc lấy mình, đã là sui gia với nhau rồi mà còn làm như vậy nữa thì coi kỳ lắm. Nhưng qua những đêm khuya trăn trở, ông không thể nào quên được chị sui, thế mới biết sự ăn ở vụng trộm nào cũng có cô hồn đeo theo vương vấn.

Ông phải chần chờ qua tới tháng mười hai gần tết, trong xóm mọi người lo chuẩn bị quết bánh phồng, ông mới mượn cớ tháo đập bắt một mớ cá đồng với xách một cặp gà đem lên cho chị sui ăn tết. Trời tiết xuân ngọn gió chướng thổi rong phần phật, làm cho từ con người cho tới vạn vật đều cảm thấy yêu đời. Nhưng chắc chỉ có một mình ông Hai Chức là sung sức hơn ai hết, bởi vì hơi thở của bà sui cứ đeo theo ám ảnh riết lấy ông trong buổi pháo kích hôm nào, làm ông nhiều lúc nhớ thôi không chịu nổi!

Thế rồi tình hình chiến sự mỗi ngày căng thẳng dữ dội, đứa con gái và thằng rể của ông Hai Chức chịu không nổi, phải dắt nhau lên thành phố Mỹ Tho đạp xích lô sinh sống qua ngày. Trong lúc bất cập, tụi nó không thể về báo tin nên ông có hay biết gì đâu. Ông cứ đinh ninh lóng rày gặt hái xong, chắc là đứa con gái và thằng rể ông lo đi thụt cá bống kèo, hay đi đào cua để bán kiếm tiền bổi xài tết như mọi năm nên chưa về thăm ông.

Sáng hôm đó, ông hăm hở chụp một cặp gà giò trói lại, rồi giở khạp lựa bắt ra ba cặp cá lóc bự cỡ cườm chưn bỏ vào trong túi đệm cột miệng, trong bụng nghĩ thầm phen nầy cho dù không có pháo kích thì chị sui cũng đã chịu đèn rồi cho nên cái việc tù ti chỉ còn đợi lúc thuận tiện nữa thôi, chớ không phải như hôm lúc mới lần đầu nhờ pháo kích, chị sui bấu vào ông cứng ngắc!

Ông Hai Chức ung dung ngồi lật bì thuốc rê ra vấn một điếu như lệ thường, đợi cho mặt trời lên được vài sào để nghe ngóng tình hình động tịnh ra sao. Ở nông thôn bây giờ, trước khi đi đâu qua khúc đường lộ đá dẫn lên xã Thới Lai, mọi người phải chờ lính nghĩa quân đi mở đường cho sạch trước cái đã, chớ còn đường xá bây giờ mỗi khúc đều có chôn mìn, mỗi bước đi đều kèm theo máu rơi lệ đổ.

Lần nầy ông Hai Chức đi thăm bà sui hết sức e dè, ông sợ cái vụ chun xuống hầm pháo kích hôm trước rủi bị ông địa dòm thấy rồi đi đâm thọt; cho nên ông rón rén đạp xe đi một cách khẩn trương, đầu đội một cái nón đệm kéo sụp xuống để cho đừng ai trông thấy. Cũng may trong ngày hôm đó, bà con ai nấy đều lạnh cẳng không dám đi đâu, nên việc ông Hai Chức treo túi đệm có đựng hai con gà với mấy con cá lóc không ai nhìn thấy.

Rồi từ chợ Thới Lai đổ đường đi ra ngoài vàm Ông Hổ, đó mới là đoạn đường một mất một còn, vì người lạ mặt mà lọt vào đây thì một lát sau thế nào cũng bị bọn du kích bắt cóc đem đi làm thịt. Bởi đó, tới đoạn gần nhà chị sui, ông Hai Chức lột cái nón đệm xuống cầm tay để cho dân chúng ở đó họ nhìn cho rõ mặt. Vì ông là bên sui đàng gái đã được mấy năm nay rồi, ở đây ai cũng biết. Chỉ ngặt nỗi bà sui goá bụa mà ông sui tới lui thăm hoài coi sao phải. Nhưng thà là mang tiếng còn hơn để chết oan, thế là ông Hai Chức ung dung đạp xe đi tới.

Cũng may bữa đó bà sui trai đang có mặt ở nhà, định liếc con dao yếm cho thật bén đặng mần ít con cá bống kèo kho mắm ăn với rau đắng nước chơi, thì gặp ông sui gái cũng vừa đi tới dựng chiếc xe đạp đòn vông vào nẹp vách. Thế là bà nhanh nhẩu ra chào, rồi mời ông sui bước vô nhưng với vẻ xẽn lẽn, chớ không còn được tự nhiên như lần trước.

Ông Hai Chức làm bộ nhìn vô trong rồi hỏi:

- ụa ... mấy đứa nhỏ đi đâu mất rồi vậy chị?

Bà sui ngạc nhiên hỏi lại:

- Bộ tụi nó không có thưa lại với anh hay sao? Là ở đây lóng rày găng quá, cho nên tụi nó đã dọn lên tá túc tạm ở Mỹ Tho để đạp xích lô sinh sống qua ngày, chờ chừng nào yên giặc hẳng hay, chớ còn lộn xộn như vầy mà ở đây gặp quốc gia đi ruồng thì cũng khổ, còn gặp mấy ổng thì cũng bị hồ nghi rồi có ngày oan mạng.

Ông Hai Chức ngước mặt ngó chị sui, mỉm cười:

- Vậy mà tui có hay biết gì đâu, cứ tưởng tụi nó còn ở nhà nên bữa nay mới chụp cặp gà giò với mấy con cá lóc nầy đem lên cho tụi nó đây chớ ...

Bà sui trai áng chừng hơi ngại nên nói:

- Anh đi không là được rồi, còn mang xách làm chi cho thêm cực, ở đây tháng nầy nát rạ, chỉ cần làm siêng đi thụt cá bống kèo một lát thì thiếu gì!

Nói xong rồi bà sui xin phép đi ra nhà sau để nhúm lửa nấu nước trà. Quả thật cái xóm vàm Ông Hổ nầy thật là yên ắng, thỉnh thoảng có vài tiếng con gà cồ nhà ai tục mái gáy vang lên lồng lộng, chớ ngoài ra không còn một tiếng động nào khác nữa. Ông Hai Chức ngồi một mình cũng tức cảnh sanh tình mà không biết phải làm sao. Ông lén dòm chị sui, thấy tuồng như hôm nay bả hơi mắc cở. Như vậy là triệu chứng bất thường, lẽ ra lần nầy ông đi lên, hai đứa nhỏ không có ở nhà, thì cũng như cá lóc đang gặp nước rong mê mồi mới phải. Còn đằng nầy bà sui làm bộ rồi rút ra sau bếp lâu quá không thấy lên, khiến ông Hai Chức đợi một hồi thêm sốt ruột. Rồi bà sui cũng khệ nệ bưng cái bình trà sứt vòi đi ra, với hai cái tách sành Chợ Lớn để xuống, mời:

- Mời anh sui... uống nước.

Hai tách trà bốc khói, làm cho gương mặt của chị sui sau hơi khói thêm vẻ mặn mà, khiến ông Hai Chức cầm lòng không đậu, nhưng không biết phải làm sao. Hôm đó nhờ có pháo kích khiến hai người sợ quá ôm đại nhau, còn bây giờ êm re thì làm sao trổ mòi cho được!

Rồi hai người ngồi uống nước trà nói chuyện trời mưa nắng một hồi, bà sui trai nói một câu thăm dò cũng không khác gì đuổi khách:

- Dạ ... chắc sáng anh sui chưa ăm cơm, thôi để tui xuống bếp nấu cơm mời anh sui ăn rồi hãy về, chớ đi lỡ cổ như vầy rủi ro về giữa đường, gặp mấy ổng đụng lộn với nhau mà đói bụng cũng khổ.

Ông Hai Chức làm thinh rót nước trà ra uống tiếp, bà sui đứng xẽn lẽn

một hồi rồi xin phép xách cặp gà đem xuống bếp. Chừng một giờ đồng hồ sau, thì một mâm cơm dọn lên tươm tất. Thịt gà kho mẳn mà chấm với rau đắng nước thì còn gì bằng, thế mà chỉ có một mình ông Hai Chức ngồi vào bàn ăn mới thật là ái ngại.

Ăn cơm xong ông Hai Chức cứ xà quần hoài, chưa chịu về, trong khi đó thì bà sui ngồi tạm nơi mép ván. Mặt trời đã lên trật ót đến mấy sào, khiến cho cơn gió nam thổi vi vu càng buồn áo não. Ông Hai Chức trong bụng nghĩ, nếu trễ thêm vài giờ đồng hồ nữa, thì từ đây đạp xe về tới dưới cũng nguy hiểm chớ chẳng chơi, vì trời chạng vạng thì bên nào cũng có thể hồ nghi rồi nhả đạn.

Đã nhiều lần ông Hai Chức dòm bắt mạch chị sui, nhưng hôm nay chị sui dường như là muốn đuổi khách, dù vậy ông Hai Chức cũng rán thả thử một câu thăm dò:

- Chị sui năm nay định cấy giống lúa gì đó?

Bà sui đáp:

- Chắc cũng cấy lại giống Nàng Thước quá anh. Còn anh?

Ông Hai Chức làm bộ hưởn đãi đáp:

- Ở dưới tui có đổi được giống Thần Nông 5. Chị có cấy hôn hôm nào để tôi chở lên chia lại cho một gia...

Bà sui trai mỉm cười:

- Dạ ... cám ơn anh. Ở đây từ hồi nào tới giờ mình cấy giống đó quen rồi, bây giờ giống lạ sợ nước mặn chụp nó háp thêm khổ.

Hết cái vụ lúa giống, rồi bắt qua tới cái vụ heo gà. Tới giờ nầy rồi mà ở dưới liên đội Địa Phương Quân không chịu pháo kích lên, làm cho ông Hai Chức nóng lòng nói đại:

- Sao bữa nay tới giờ nầy mà nó chưa chịu pháo kích vậy chị sui ha?

Bà sui hoảng hồn đáp lại:

- Thôi anh sui ơi, đừng nhắc tới mấy cái vụ đó nữa. Bữa nay mà nó pháo kích lên nữa tôi với anh còn có nước đội quần, chớ đâu dám nhìn mặt ai... xin anh sui thương tình đừng nhắc nữa...

Ông Hai Chức biết gặp phải mắt me nên làm bộ kinh ngạc hỏi lại:

- Chị nói cái gì vậy chị sui? Nó pháo kích là quyền của nó chớ ...

Bà sui cười mỉm, kể lể:

- Từ bữa đó tới nay ở xóm nầy họ xầm xì, thiếu điều một chút nữa thì tôi đây độn thổ. Bữa nay mà nó dện thêm vài trái nữa, thì chắc chỉ có một mình anh chun xuống hầm thôi, còn tôi thì ngồi tại đây tới đâu thì tới...

Ông Hai Chức đứng nán lại xẽn lẽn một hồi, rồi hỏi thăm coi thằng rể với đứa con gái tản cư lên Mỹ Tho ở đậu nhà ai. Nếu mai mốt có ai đi lên trển gặp nó, nói là khi nào có hết gạo thì cứ việc nhắn về, để ông phơi lúa chở đi chà rồi đem lên tiếp tế, chớ ở thành đô gạo quế củi châu nếu mình không phụ hợ thì làm sao tụi nó sống nổi.

Bà sui trai thấy vậy cũng nói vuốt theo:

- Ờ ... thôi từ rày về sau mình hãy để tâm phụ lo cho con, chớ đừng thèm nhớ tới mấy trái đạn pháo kích bữa hổm mà lỗi đạo nghen anh sui...

Ông Hai Chức làm bộ chắc lưỡi nói xuôi:

- Thì chị sui không nói tui đây cũng biết. Bữa nay tui lên tới đây là cũng để dốc lòng nói ra cái chuyện đó thôi, chớ mình mà tiếp tục mong cho pháo kích hoài thì coi sao phải!

Nói xong mấy câu giả lả rồi hai sui gia nhìn nhau ngại ngùng, như hai kẻ ban đêm đi ăn trộm dưa bỗng tình cờ gặp nhau nơi ngoài bờ mẫu. Ông Hai Chức vẫn còn ấm ức trong lòng, nhưng phải lễ phép gật đầu chào chị sui thêm lần nữa, rồi thong thả dắt chiếc xe đạp đi ra, chớ không còn hấp tấp như hôm vừa tan pháo kích ...

Dọc theo con đường lộ đất, thỉnh thoảng thấy vài gia đình bận rộn ép chuối phơi khô để làm mứt tết. Xa xa đâu đó vọng lại tiếng quết bánh phồng mì với bánh phồng tôm, khiến cho không khí xuân như lãng đãng khắp xóm giềng, làm cho ông Hai Chức vui lây, lo cắm cổ đạp xe mà tạm quên đi hình ảnh chị sui trong chốc lát. ●

thơ xuân gởi mẹ

Thưa mẹ, mùa xuân đang trở về
Con hồi tưởng lại ngày xa quê
Ra đi, mẹ tiễn đôi dòng lệ
Nặng trĩu lòng con nỗi tái tê.

Thấm thoát thời gian trôi thật nhanh
Năm năm một thoáng gió qua mành
Kể từ xa mẹ, xa quê mẹ
Tình nghĩa anh em cũng đoạn đành.

Thưa mẹ, có về thăm mộ cha
Hay là hương khói quẩn quanh nhà?
Mắt mờ giới hạn tình phu phụ
Cánh hạc cô đơn giọt lệ nhoà.

Xuân về chắc hẳn mẹ chờ mong
Những cánh thơ xuân sưởi ấm lòng
Của những đứa con yêu quí mẹ
Gởi về vội vã lúc tàn đông.

Thưa mẹ thân yêu, mẹ biết không
Dù cho cách mặt, chẳng xa lòng
Con quên sao được ơn cha mẹ
Mỗi độ xuân về với núi sông.

Giờ này có lẽ khắp quê hương
Từ Bắc vô Nam vạn nẻo đường
Từ dãy Trường sơn ra biển cả
Hoa xuân đang nở, toả muôn hương.

Con ở phương này độ cuối đông
Tuyết giăng đầu núi lạnh vô cùng
Cộng đồng người Việt vẫn lo Tết
Đón chúa Xuân về trong nhớ nhung.

Thưa mẹ, đầu xuân con nguyện cầu
Trăm năm cánh hạc mãi bay cao
Mẹ là điểm tựa cho con cháu
Một hướng tìm về thương mến nhau.

hà ngọc lân

Đôi Mắt Quả Tim

Nguyễn Việt



Một, hai, ba... mười lăm, mười sáu, mười bảy. Bước xuống thềm. Quẹo phải. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu. Đây, chiếc băng gỗ đây rồi. Kim ngồi xuống chiếc băng dài, cây gậy được đặt ngay ngắn bên cạnh.

Có lẽ trời đang nắng đẹp. Kim nghe khuôn mặt mình râm ran hơi ấm. Đâu đây có tiếng chim líu lo chuyền cành lẫn trong tiếng chuông nhà thờ Sacre Coeur và tiếng vĩ cầm réo rắt của ai đó. Kim nhắm mắt lại, mường tượng mùa xuân Paris nhẹ như một phiến mây. Lâu lắm rồi, từ ngày bị nạn trong một vụ khủng bố và mất đi thị giác, Kim chưa bao giờ cảm thấy thoải mái như sáng nay, buổi sáng đẹp trời đầu tiên được tự do sau gần hai năm bị nhốt trong bệnh viện tâm thần.

Có tiếng chân chạy nhẹ nhàng trên cỏ và giọng trẻ con reo vui bằng tiếng Pháp:

- Papa, maman; coi con chim kìa!

Kim cố mở to đôi mắt theo phản ứng tự nhiên. Xa xa, giọng một người đàn bà vang lên:

- Này, cẩn thận đấy con. Coi chừng té. Đó, đó... Michael, anh chạy lại đỡ con xuống đi!

- Rosie, ở yên đó. Đừng leo lên cao nữa. - Tiếng đàn ông, có lẽ của anh Michael, không có vẻ gì sốt sắng lắm.

Lắng nghe mẩu đối thoại bằng tiếng Pháp không được chuẩn lắm, Kim nghĩ đây là một gia đình Á Đông. Bỗng dưng nàng như đang sống lại thời thơ ấu trong tình yêu thương của cha mẹ. Những buổi picnic. Những buổi ra thăm cánh đồng lúa mì xanh tít tận chân trời. Rồi buổi lễ Tạ Ơn. Con gà tây quay theo bí quyết của mấy đời dòng họ Ferré bên ngoại nàng. Những miếng phô mai Camembert thơm ngon mà chiếc mũi Á Đông của cha nàng không quen. Tiếng phong cầm dìu dặt với những bước khiêu vũ vụng về của người dân quê. Tiếng cười giòn giã. Mái tóc vàng của mẹ thơm lên chiếc áo trắng của nàng mùi thạch thảo mà cha nàng vẫn hay so sánh với mùi bồ kết nào đó ở tận phương Đông. Ôi giản dị làm sao những khung cảnh không thể tìm lại! Những khung cảnh đã khiến Kim luôn mơ mộng một ngày nào đó có thể đem cả thiên nhiên và tình người của miền Nam nước Pháp này vào các bức tranh của nàng.

- Bố ơi, bắt cho con con chim màu đỏ ở trên kia đi! Mau đi bố...

Tiếng con bé Rosie vọng lại. Chưa dứt câu, bỗng có tiếng rơi "bịch" rồi tiếp theo là tiếng khóc. Chắc con bé vừa té. Trong tiếng chân hấp tấp của người cha, giọng người đàn bà lo lắng:

- Rosie, Rosie, con có sao không?

Tai nạn! Sao đời mình gặp nhiều tai nạn thế nhỉ? Kim đưa tay tìm chiếc gậy, tủi cho thân phận mình. Rosie, mừng cho em có cha mẹ lo lắng. Còn tôi đây! Kim nghẹn ngào nhớ biến cố khủng khiếp khiến nàng trở thành mồ côi. Năm năm trước, trong một tai nạn xe, cha mẹ Kim đột ngột đã ra đi vĩnh viễn.

Kim những tưởng mình không sống nổi với mất mát quá to lớn này Đau đớn. Quay quắt. Khổ sở. Kim như muốn điên lên với những kỷ niệm chung quanh. Và cuối cùng nàng quyết định đi tìm một nơi dung thân mới, một nơi có thể giúp nàng chấp nhận cuộc sống của một kẻ mồ côi không ai thân thuộc.

Kim đi Paris.

Gió hiu hiu thổi nhẹ những sợi tóc ngắn, Kim đứng dậy, nhưng rồi lại ngồi xuống, nhớ đến những ngày đầu tiên đến thủ đô ánh sáng.

Lang thang hết con phố này đến

con phố khác, nhìn loài người thiên hình vạn trạng, nàng lại càng cảm thấy cô đơn hơn. Thế nhưng khi đến khu Sacre Coeur, Kim biết ngay mình sẽ phải dừng chân. Một phần vì cái không khí đầy nghệ thuật ở đây, nhưng một phần khác, có lẽ mạnh hơn, vì anh chàng bồi bàn tóc vàng mắt xanh có cái má lúm đồng tiền trong cái quán cà phê đối diện với quảng trường Place-Du-Terre trong khu này

Sacre Coeur. Anh chàng bồi bàn. Hay chính ý hướng chạy trốn quá khứ, đã giúp Kim có được những niềm vui mới trong cuộc sống. Nỗi bứt rứt vây quanh bao kỷ niệm giờ chỉ như một tia sáng mờ không đủ sức vượt lên những ý nghĩ đầy sáng tạo của nàng. Nghệ thuật. Tình Yêu. Màu sắc. Cảm tính. Kim say đắm gởi gấm tất cả lên khung vải. Tranh của nàng không còn bình dị của những hoa cỏ, những chim muông, những khuôn mặt người đơn giản. Thay vào đó, Kim để tâm hồn mình bay bổng vào những hoang tưởng. Không gian và thời gian. Vật chất và tâm linh. Biên giới chẳng còn hiện hữu nữa trong các tác phẩm của nàng.

Ánh nắng dường như không còn ấm áp nữa trong tiếng vĩ cầm rên rỉ. Một cơn gió thoảng qua, Kim kéo cao cổ áo. Đâu đây có tiếng một con ong chờn vờn rồi bất ngờ bay xẹt qua trước mặt. Kim hốt hoảng cúi gập người xuống, bỗng dưng nghe hai hốc mắt mình như đang bị tóe máu. Nàng quị xuống, tiếng bom khủng bố ngày nào ở trạm xe điện ngầm Saint Michele dội ngược trong trí. Kim ôm mặt, tưởng như những mảnh kính oan nghiệt vẫn còn cắm sâu trong đôi mắt. Kim bị mù từ đó. Người tình tóc vàng của nàng, nguồn cảm hứng chính giúp nàng đi hoang trong nghệ thuật; cũng từ đó, không một lời từ biệt, đã xách gói ra đi.

Có gì bất hạnh hơn một họa sĩ bị mồ côi, bị thất tình, và bị mất thị giác? Kim cào cấu. Kim đập phá. Kim điên cuồng. Kim muốn mình tan biến đi, hay ít ra không còn là một con Kim của đầy ắp những hình ảnh cũ, dù đó là những kỷ niệm vui.

Rồi Kim bị đưa vào một bệnh viện tâm thần, cho đến khi nàng học được cách tìm quên.

- Rosie, Rosie, con có sao không? - Tiếng bà mẹ hối hả hơn.

- Không có gì đâu, té chút xíu trên cỏ ấy mà. - Giọng người đàn ông bình tĩnh.

Có tiếng chân đi lại rồi giọng người mẹ cất lên:

- Rosie, tội nghiệp con tôi!

Tiếng con Rosie bù lu bù loa:

- Hu hu... Đau quá mẹ ơi...

Ôi ấm cúng làm sao gia đình Á Đông kia. Bỗng dưng Kim mở chiếc xách tay, lôi ra chiếc bóp nhỏ. Nàng lần tay tìm tấm ảnh chụp hôm nàng tốt nghiệp trường mỹ thuật, không bao lâu trước khi cha mẹ nàng bị tai nạn. Ôi ước gì nàng có thể nhìn được tấm ảnh này lần nữa, dù chỉ trong giây lát và dù phải đánh đổi tất cả những gì nàng đang có.

Tiếng vĩ cầm trở nên da diết hơn như muốn đưa Paris trở lại một vàng son cổ kính. Kim rùng mình, có cảm giác đang bước vào quá khứ, nghe được tiếng cười của cha mẹ nàng phát ra từ tấm ảnh. Cha nàng đây, một tay quàng qua vai nàng, tay kia vuốt nhẹ mái tóc vàng của mẹ, Còn nét mặt của hai người... Trời ơi, có một lỗ hổng nào đó trong trí nhớ của nàng. Kim lục lọi mãi Đây đây, màu da đông phương của cha. Còn đây, sóng mũi cao của mẹ... Lẫn lộn. Nhập nhằng. Cha ơi! Mẹ ơi! Con quên nét mặt của hai người rồi! Tiếng vĩ cầm chợt trĩu nặng rồi im bặt. Kim với tay lấy chiếc gậy, đứng lên, cố bước nhanh để tránh những ký ức rối bời khác đang chằng chịt hiện về.

- Hu hu... đau quá!

- Rosie, con đau chỗ nào? Mẹ hun một cái là hết ngay.

- Chỗ này, chỗ này... Chỗ này nữa nè, mẹ hun thêm đi...

Có tiếng hôn chùn chụt rồi tiếng con Rosie cười ré lên. Không cho bố hun, râu bố làm con nhột quá hè.

Tiếng bé Rosie đuổi theo Kim, mở tung một ngăn ký ức mà nàng không bao giờ muốn tìm đến. Khuôn mặt bị biến dạng của cha mẹ nàng sau tai nạn. Kim cảm thấy như đang bị một sức mạnh vô hình đè nặng trên ngực. Nàng lao xuống con dốc trong tiếng cười hạnh phúc của gia đình Á Đông kia. Papa, maman... Kim trượt chân, đâm sầm vào một người nào đó. Nàng ngã lăn trên những nấc cuối của con dốc, chiếc gậy văng khỏi tay, nện vào các hẻm hóc tối tăm nhất của thần kinh Kim những tiếng kêu chát chúa.

Cơn khủng hoảng dâng cao, không kịp suy nghĩ, Kim gào lên:

- Bộ không có mắt hay sao mà đâm sầm vào người ta vậy?

Một thoáng im lặng, rồi có giọng đàn ông ấp úng bằng tiếng Pháp:

- Mademoselle, Xin lỗi cô... Tôi, tôi... không thấy đường. Tôi, tôi... bị mù.

Mù? Kim nghe hai hốc mắt mình mở rộng. Trời ơi, sao tôi không thể nhìn được chứ? Tôi muốn thấy chung quanh tôi đang xảy ra những gì. Tôi muốn thấy người đàn ông vô ý thức đang cố tình trêu tôi.

- Khốn nạn. Tại sao ông lại có thể đùa như vậy chớ?

- Khổ quá.... Người đàn ông chợt ngừng lại Dường như anh ta đang nuốt một câu trả lời quá thừa thãi.

- Cô không sao chứ?

Tự dưng Kim nhận ra giọng người đàn ông rất ấm khiến lòng nàng lắng xuống. Kim chưa biết phải phản ứng thế nào, người đàn ông lại lên tiếng:

- Cô người... Việt Nam?

Tiếng Việt! Trời ơi, người đàn ông nói tiếng Việt. Kim lặng người, không ngờ gặp lại đồng hương của cha nàng trong hoàn cảnh oái ăm thế này.

- Ủa sao anh biết tôi... người Việt?

- Thì hồi nãy cô la "ui cha".

Kim bật cười, kéo theo giọng cười ấm áp của người đàn ông. Từ

ngày cha mẹ nàng qua đời, Kim không có dịp nói tiếng Việt. Bây giờ nghe lại các âm bổng trầm này, nàng cảm thấy có một cái gì thật gần gũi.

- Này anh, anh tên gì nhỉ?

- Tôi tên Quang. Còn cô?

- Tôi tên Kim.

- ...

- Anh Quang à, nói trước để anh khỏi hiểu lầm là tôi muốn trêu anh nhé. Tôi... tôi cũng bị... bị mù như anh vậy.

Tiếng Quang vô tư:

- Hèn chi hồi nãy cô phang cây gậy trúng tui một cái đau điếng.

- Ô... xin lỗi.

Tiếng chim hót bỗng rộn rã trên các tàn cây. Kim lần tay trên mặt đất tìm chiếc gậy của mình, bất ngờ chạm phải một góc cạnh bóng láng. ồ, một chiếc vĩ cầm. Nàng nhặt chiếc đàn lên:

- Chiếc đàn của anh?

- Vâng...

- Bị vỡ rồi!

Kim đưa chiếc đàn về hướng tiếng nói của Quang. Một bàn tay bỗng chạm vào tay nàng và lẹ làng đỡ lấy chiếc đàn. Đâu đây Kim nghe có một nốt nhạc trầm vừa run lên xót xa.

Quang kéo đàn trong một quán cà phê trong khu Place-Du-Terre. Ngày đầu tiên anh đưa Kim đến nơi anh làm, Kim nghe lòng mình quặn thắt. Khung cảnh chắc vẫn vậy. Kim ngồi xuống chiếc bàn gỗ nơi cánh cửa kính nhìn ra đường. Lem nhem trên bàn vẫn những vết sơn dầu của một anh họa sĩ vô ý nào đó.

Quang mang đến cho Kim một tách cà phê kem. Mùi cà phê nhẹ nhàng lẫn trong ánh mắt xanh của anh bồi bàn má lúm đồng tiền ngày nào.

- Thôi, tôi phải về đây.

- Ủa sao vậy Kim? Mới đến mà.

- Tôi thấy khó chịu.

- Ngồi nghe tôi đàn đã.

Từ bên ngoài, hình như có ai vừa ghé mắt nhìn qua khung cửa sổ.

- Kim, Kim, sao vậy? Quang đưa cho Kim chiếc khăn giấy.

- Quán cà phê này gợi cho tôi nhiều kỷ niệm buồn. Tôi không thể ngồi đây thêm một phút nào nữa đâu.

- Thì vâng. Tôi đưa Kim về.

Bước nhanh ra đường, Kim tưởng chừng mình đang chạy đua với từng đợt kỷ niệm đang tràn về. Kim, Kim, coi chừng ngã, bàn tay Quang phía sau kéo lại. Anh dìu Kim đến ngồi trên những bậc tam cấp phía trước nhà thờ Sacre Coeur. Sáng Chủ Nhật, tiếng thánh ca thánh thót nhưng Kim nghe tâm hồn nặng trĩu. - Kim à. Chuyện gì đã qua thì cho qua luôn đi. Nếu có nhớ đến, thì nên mạnh dạn cười trừ mà thôi.

- Anh nói dễ nghe! Anh bị... bị mù từ nhỏ nên đâu biết tâm trạng của một người mới bị mù như tôi.

- Mình nên chấp nhận thực tại và cả quá khứ để sống lạc quan, Kim à. Đau khổ để làm gì chứ, trong khi mình không thể thay đổi gì cả.

- Vâng. - Kim chua chát - Anh là nhạc sĩ, anh cần đôi tai, chứ đâu cần đôi mắt. Còn tôi, làm sao tôi có thể chấp nhận cuộc sống này khi màu sắc chỉ còn trong tưởng tượng?

Tiếng thánh ca réo rắt như bị chìm xuống dưới tiếng cười đùa của một đám du khách. Im lặng giây lát, Quang quay lại:

- Kim à, Kim có mơ ước gì không?

Kim ngước lên như cố nhìn bầu trời thu hiu hắt:

- Tôi muốn vẽ. Tôi muốn các bức tranh của tôi có màu của lá cây, của bầu trời. Tôi muốn tranh của tôi có nét mặt của những người tôi yêu, có chim muông và cả thú dữ... Nhưng thôi, dẹp đi! - Kim sẵng giọng - Tôi đâu còn làm được gì nữa chứ.

Tiếng phong cầm từ nhà thờ lại trỗi lên, Quang ngập ngừng:

- Kim không vẽ được... thì... thử điêu khắc xem sao.

- Không thử gì cả!

Kim ương ngạnh trả lời. Điêu khắc! Hừ. Nhạt nhẽo, tầm thường. Từ ngày còn trong trường mỹ thuật, Kim đã không ưa môn điêu khắc, một môn mà theo nàng, không giúp người nghệ sĩ thể hiện được nhiều như môn hội họa.

- Kim thử nắn tượng đi. Có thể nó giúp Kim nhiều lắm đó. Quang vẫn không chịu thua.

Kim không đáp, đứng lên dợm bước.

- Kim à, mình vào nhà thờ chút đi. - Bàn tay Quang tìm đến nắm cánh tay Kim, kéo đi - Để tôi cầu nguyện cho Kim, mong có người tặng Kim đôi mắt.

Hôm sau, mới sáng sớm, Quang đã gõ cửa nhà Kim, mang cho nàng một khối đất sét lớn. Không đợi Kim lên tiếng từ chối, Quang đi nhanh vào phòng vẽ của nàng. Đặt khối đất xuống, anh thở phào, nặng quá, rồi lôi trong chiếc túi xách những tấm nylon lớn; có khăn nylon đây, để Kim ủ đất khỏi khô. Kim đứng yên, nghe bước chân tự tin của Quang như anh đang thấy từng ngõ ngách của nhà nàng, dù Quang chỉ mới đến thăm nàng vài lần.

- Kim, Kim đâu rồi?

Bỗng dưng Kim cảm thấy mình đang thu nhỏ lại. Tiếng đàn ông vang vang trong căn phòng vẽ làm nàng trở về với những đau đớn khi người tình tóc vàng bỏ đi.

- Kim ơi!

Buổi sáng, ánh nắng có lẽ đang trải dài trên bức sơn dầu dang dở của nàng giờ đang đóng một lớp bụi dày Kim lùi lại, muốn đóng ập cánh cửa căn phòng vẽ, ngăn nàng với một quá khứ từng làm nàng hoảng loạn.

vườn cũ

Từ vườn trăng mười sáu
Ta ươm trái xuân mơ
Xưa sao thấm nhớ
bây giờ thấm thương.
Chim vờn trăng hái trái vườn
Ta vờn trăng, hái yêu thương đựng đầy.
Chim về vườn cũ hót say
Mai ta về với tình dày nghĩa xưa.

nguyễn văn cường

Kim lùi lại, bước chân run rẩy vấp vào chiếc kệ gỗ gần đó. Một lọ đầu sơn rơi xuống, bắn tung tóe lên mớ ký ức Kim những ao ước được sáng tạo trở lại. Nàng ôm mặt. Trời ơi, tại sao tôi không trông thấy gì cả.

Một bàn tay nhẹ đặt lên vai Kim. Quang cúi xuống.

- Tạo cho mình những sở thích mới, những phương tiện mới để bộc lộ, Kim à.

Anh kéo Kim tới góc phòng, nắm tay nàng đặt lên khối đất sét. Hơi đất lạnh lan sang tay Kim khiến nàng rùng mình, sống lại cảm giác nôn nao ngày còn bé bốc từng nắm đất vun lên gốc anh đào nhỏ trong khu vườn cũ.

Kim bắt đầu tác phẩm thứ nhất của mình, sau ngày bị mù, bằng bức tượng bán thân của Quang. Mỗi ngày anh đến với nàng, ngồi hàng giờ; để nàng lần tay trên mặt anh, tìm đường nét cho bức tượng.

Ngày đầu tiên, Quang ngồi im lặng, mái tóc dày rơi trên vầng trán rộng. Không một cá tính đặc biệt nào. Ngày thứ hai, Quang vẫn im lặng, chiếc cằm vuông chẳng giúp Kim tạo nổi một góc cạnh trên khối đất. Ngày thứ ba, Kim nghe hai bàn tay mình chai cứng trên khuôn mặt Quang dường như đang như đang mệt mỏi đếm từng hơi thở. Sang ngày thứ tư, Quang sờ nhẹ những đường nét mơ hồ của khối đất, đùa:

- Đẹp lắm.

Kim bỗng sôi sục cơn bực tức:

- Vâng. Một chân dung theo trường phái trừu tượng. - Nàng hét to - Giả dối! giả dối! - rồi mạnh tay xô ngã khối đất và đùng đùng bước ra khỏi phòng làm việc.

- Bình tĩnh, Kim ơi! Kim, Kim!

Anh đuổi theo nàng, vấp ngã nơi ngưỡng cửa.

Kim dừng lại. Dường như Quang như đang kềm một tiếng rên.

- Anh không sao chứ? Quang...

- ...

Kim bước lại chỗ Quang, ngồi xuống, Quang, Quang, anh không sao chứ? Bàn tay Kim đùa trên sàn nhà, chạm vào bàn tay Quang lạnh giá. Quang, anh không sao chứ? Vẫn im lặng. Một nỗi lo sợ tràn đến, Kim chồm tới, choàng tay qua người Quang. Hai tay anh đang ôm ngực như đang chận nổi đau.

- Quang đau tim? Quang, tôi gọi xe cứu thương ngay nhé.

- Đừng. Tôi không sao đâu. - Tiếng Quang nhẹ như một làn gió - Cho tôi xin ly nước.

- Vâng, vâng. Có ngay.

Kim đỡ Quang nằm xuống, bất chợt nghe lòng mình thắt lại. Nếu Quang không dậy nữa, ngày mai sẽ không ai đến gõ cửa nhà nàng, không ai để nàng trút những cơn giận vô cớ. Quang, anh phải... chờ tôi nhé. Nàng đứng dậy, hối hả vào bếp lấy ly nước cho Quang. Nếu Quang không dậy nữa. Trời ơi, Kim lau nhanh dòng nước mắt, nghe trong niềm xót xa đang dâng đầy một tình cảm êm đềm.

Quang gượng dậy sau khi uống những viên thuốc anh mang theo:

- Làm bức tượng tiếp, Kim nhé. Giọng anh ráo hoảnh.

Kim cười:

- Vâng, nhưng anh phải nghỉ ngơi đã. Ngày mai tiếp tục...

- Không nên phí thời giờ Kim ạ.

Quang đến nâng khối đất sét lên, đặt trên bàn, rồi ngồi xuống chiếc ghế dành cho anh. Tất cả sẵn sàng, mời cô điêu khắc gia.

Kim cười Nàng vuốt nhẹ trên mặt Quang, bất chợt nghe mình như đang mở cửa bước vào tâm hồn anh. Làn tóc dày, vầng trán cao, sóng mũi vừa phải, chiếc cằm vuông, tất cả những gì của Quang bỗng tràn đầy một sự nhân từ, rộng lượng. Và cũng bỗng dưng Kim cảm thấy Quang có khuôn mặt của những tiên đồng trong các truyện tranh Trung Hoa, khuôn mặt từng đi vào giấc mộng của nàng những ngày thơ ấu. Nàng nói cho Quang nghe ý nghĩ của mình, Quang mỉm cười. Rồi tôi cũng phải học nắn tượng để xem khuôn mặt cô ngọc nữ ra sao.

Ánh nắng như tỏa hồng trên khuôn mặt Kim. Nàng cúi xuống, nghe lòng mình lần đầu tiên mở rộng sau một thời gian dài. Không khí thoang thoảng mùi đất mang một vẻ gì rất chân thật. Kim một tay xoa nhẹ trên mặt Quang, một tay vuốt những thớ đất mềm, nghe tâm hồn Quang và chất đất thấm sâu vào hồn mình.

Buổi chiều, bức tượng chỉ còn cần "điểm nhãn". Kim lau tay trước khi xoa nhẹ trên hai hốc mắt của Quang. Đôi tròng mắt linh động dưới những ngón tay nàng. Kim quay đi, dùng chiếc bay nhỏ khoét hai lần sâu trên hốc mắt bức tượng. Có tiếng gió thở dài qua khung cửa hẹp. Kim lần tay trên mặt bức tượng, có cảm giác mình vừa làm một bài toán sai. Nàng vội lấy đất đắp lên hai lần khoét, lau tay, cảm nhận sự linh động của hai tròng mắt lần nữa, rồi lại điểm nhãn bức tượng. Vẫn chưa được. Kim làm lại lần nữa, rồi lần nữa. Vẫn chưa được. Nàng vứt chiếc bay nhỏ xuống bàn, cảm thấy sức sáng tạo của mình đang cạn dần. Và rồi Kim bỗng nghiệm ra mình không thể thể hiện được sự linh động của đôi mắt nếu không thấy được ánh mắt người mẫu. Kim ngồi xuống. Bàn tay Quang tìm đến nắm tay nàng.

Trong tiếng thở dài của gió, Kim vừa nghe như có hơi thở Quang dồn dập.

Bức tượng chưa có đôi mắt được Kim đắp thêm nước mấy lần rồi, nhưng Quang vẫn biệt tăm. Hôm qua điểm nhãn bức tượng không thành, Quang ra về có vẻ mệt mỏi. Anh hẹn hôm nay trở lại để Kim có thể hoàn tất tác phẩm. Bây giờ trời đã về chiều... Kim đến đứng đối diện với bức tượng còn dở dang, nghe cô đơn vây kín. Nếu Quang không đến, ngày mai Kim sẽ đến quán cà phê tìm anh, bất chấp những kỷ niệm đau lòng với người tình tóc vàng có tràn về. Sáng nay, tiếng vĩ cầm của Quang cũng im bặt, khiến Sacre Coeur như mất hẳn trái tim.

Có tiếng chuông reo. ồ, Quang đến rồi! Kim chạy ra mở cửa, thất vọng khi nghe tiếng cô hàng xóm da trắng vẫn cho Kim dùng nhờ điện

thoại

- Kim, Kim ơi, có điện thoại.

Kim chưa kịp lấy chiếc gậy, cô hàng xóm đã nắm tay Kim lôi đi. Điện thoại nhà thương, khu nhãn khoa, nghe nói họ có một đôi mắt cho Kim. Ôi lạy trời! Kim có cảm giác mình vừa được ban phép mầu, nàng run run nhấc ống nghe lên. Bên kia đường dây, một vị bác sĩ hối Kim vào bệnh viện gấp để được giải phẫu thay mắt. Kim sung sướng đến lặng người. Có ai vừa qua đời, tặng nàng đôi mắt. Ai thế nhỉ? Nàng lướt qua trong ký ức khuôn mặt của từng người quen nhưng không thấy được một sự quảng đại nào.

Một tháng trôi qua dài như một thế kỷ. Một tháng rồi Quang vẫn biệt tăm. Kim đã được tháo băng mắt để có thể thấy thế giới với một thứ ánh sáng chưa rõ lắm. Hôm nay trở lại căn nhà cũ, Kim vội chạy đến mở cửa căn phòng vẽ ngay. Bức tranh sơn dầu dang dở từ mấy năm nay vẫn còn kia, trơ trẽn. Và trong góc phòng, bức tượng bán thân của Quang như đang cố nhìn ra khung cửa nhỏ. Kim bước tới, mở từng lớp nylon, nghe ký ức tuần tự bước theo từng tầng cấp trong khu Sacre Coeur, từ ngày nàng gặp Quang lần đầu.

Một áng mây như vừa che khuất ánh mặt trời. Kim hít một hơi dài, mở tung tấm nylon cuối trên pho tượng. Quang... Kim bàng hoàng trước khuôn mặt đẹp như hình ảnh một tiên đồng nàng vẫn mơ mộng. Bức tượng với hai hốc mắt đầy, một bức tượng mù, một tiên đồng mù, nhưng sao nàng cảm thấy quá gần gủi. Kim lần tay trên mặt đất sét lạnh, tưởng như đang cảm được làn da mịn màn của Quang ngày nào Quạng ở đâu? Sao anh không đến thăm em? Để em có thể tả cho Quang nghe ánh sáng hôm nay màu gì, bức tượng đang cười với em ra sao. Kim nghe đôi mắt mình cay cay. Phải ra khu Sacre Coeur tìm Quang ngay.

Có tiếng chuông cửa. Kim giật mình, huơ tay tìm cây gậy như thói quen. Rồi nàng mỉm cười, chạy vội ra mở cửa. Quang đó hả? Kim hơi khựng lại, khi thấy cô hàng xóm tốt bụng đang nhìn nàng cười tươi tắn. Jacqueline, vào đây. Kim nắm tay người bạn gái, bước vào nhà.

- Kim, có một chuyện, lẽ ra tôi nên nói với Kim từ lâu, nhưng...

Jacqueline ngừng lại khi thấy cửa căn phòng vẽ mở toang, cô tò mò bước vào.

- Chuyện gì vậy Jacqueline?

Cô hàng xóm không trả lời Kim, đến đứng trước bức tượng, đôi mắt long lanh.

- Quang!

- Ủa Jacqueline cũng quen với Quang à.

- Ở đây ai mà không biết anh chàng dễ mến này - Jacqueline cúi xuống nhìn bức tượng mù, hình như để dấu một giọt nước mắt vừa lăn trên má. - Quang có nhờ tôi trao cho Kim một bức thư...

Kim ngạc nhiên, hơi chồm tới trước.

- Jacqueline gặp Quang hồi nào? Sao anh ấy không tới gặp tôi?

Mùa thu, bầu trời như thăm thẳm trong đôi mắt ướt của cô gái da trắng.

- Quang vẫn thường đến nói chuyện với tôi - Jaqueline lại cúi xuống - Ngay sau hôm Kim không thể điểm nhãn được cho bức tượng, Quang có ghé qua tôi. Lúc đó anh ấy không được khoẻ lắm.

Jacqueline ngừng lại, đôi môi run run.

- Anh ấy bị bệnh tim nên hay bất ngờ bị mệt. Anh xin tôi tờ giấy, viết một lá thơ, rồi nhờ trao lại cho Kim...

Kim vẫn không hết ngạc nhiên:

- Tại sao anh ấy không nói thẳng với tôi? Tôi với Quang có gì đáng giấu nhau đâu!

- Kim à, cứ bình tĩnh đọc thư đi!

Jacqueline đặt tay lên vai Kim, trao cho nàng phong thư của Quang.

Đâu đây như có tiếng vĩ cầm mơ hồ vọng lại, Kim nghe lòng mình xao xuyến lẫn nôn nao. Nàng run run mở phong thư. Ôi nét chữ của Quang hiền hậu kỳ lạ.

Kim mến,

Nếu Kim đọc được những dòng chữ này, hẳn biết tôi đang sung sướng đến dường nào.

Kim à, đã bao lần tôi muốn nói thật với Kim, nhưng cứ ngần ngại, sợ sự thật sẽ chia cách đôi ta. Bây giờ thì tôi không thể nào giữ kín mãi, vì sớm muộn gì Kim cũng biết sự thật này.

Tôi bị bệnh tim, Kim à. Trái tim tôi bẩm sinh có một lỗ hổng, cái lỗ hổng mà nhiều người vẫn ví von như một cánh cửa mở toang, đón nhận tất cả vui buồn của thiên hạ. Chẳng biết đây là một điều tốt hay xấu, nhưng tôi cảm thấy mãn nguyện với những gì đã làm. Chỉ tiếc là thời gian ngắn quá.

Kim à. Tôi biết mình có thể lên cơn đau tim bất cứ lúc nào, nên luôn bị cái chết ám ảnh. Thế nhưng khi gặp Kim lần đầu, nhìn vào đôi mắt Kim, tôi chợt thấy mình không còn sợ chết, khi cái chết mang một ý nghĩa nào đó cho người ở lại.

Kim à, tôi không mù như đã nói dối. Và hy vọng Kim đang đọc những lời xin lỗi chân thành này bằng món quà cuối cùng tôi xin được tặng Kim...

Chúc Kim luôn may mắn.

Quang

Qua những tàn lá bên ngoài khung cửa căn phòng vẽ, ánh nắng ban trưa nhảy múa trên những dòng chữ của Quang. Trong góc phòng, bức tượng mù nhìn nàng qua hai hốc mắt đầy. Kim xếp lá thư lại, bất chợt ôm mặt chạy vào phòng ngủ. Quang ơi, Quang ơi...

Tiếng chuông nhà thờ Sacre Coeur vọng lại rõ từng nốt nhạc. Đứng trước tấm gương lớn, Kim mở dần đôi bàn tay, bắt gặp ánh mắt Quang đang nhìn mình.

Đôi mắt. Quang ơi, bây giờ em có thể thêm vào bức tượng ánh mắt của anh, ánh mắt của một trái tim cao cả. Quang ơi, có lời nào đủ để em cám ơn anh? ●

Bơi Trên Giòng Nước Ngược

Phan Xuân Sinh

Tặng các bạn H.O



*T*ôi yêu Như khi còn đi học, cái nghề gia sư đã khiến tôi gần gũi nàng. Đúng như lời người dân ngoài tôi hay nói: "Thứ nhất lần đân, thứ nhì cận thân". Đi cua gái mà chai mặt thì thế nào cũng dính, mà dính được vợ đẹp. Còn loại thứ hai kể cận người đẹp mãi ngày nầy qua ngày khác thì rồi cũng lấy được vợ ngon lành. Tôi thuộc loại thứ hai. Tối nào tôi cũng kèm Như học, dần dần hai đứa tôi yêu thương nhau. Sau khi ra khỏi quân trường, chúng tôi lấy nhau. Gia đình vợ tôi thuộc loại khá giả, vì sợ con gái mình sớm góa bụa nên bằng mọi cách chạy chọt cho tôi trở về hậu phương làm việc văn phòng. Sớm chiều gần gũi với vợ con, mạng sống cũng được đảm bảo. Như luôn luôn kính nể, chiều chuộng tôi, gọi dạ bảo vâng. Nàng là một người đàn bà Việt Nam phu xướng phụ tùy.

Năm 75 không có chỗ nào còn được gọi là an toàn từ khi VC mở cuộc tấn công qui mô và toàn diện, rồi sau đó Miền Nam hoàn toàn thất thủ. Tôi cũng như mọi người khác có chút quyền thế bổng lộc, có chút quan tước nên bị lùa vào trong những trại tập trung cải tạo. Quan tước thuộc loại tép riu, nhưng vì chạy chọt được ngồi trong phòng Quân Báo nên tôi lãnh đủ hơn 5 năm cải tạo. Vợ tôi cũng lặn lội thăm chồng, cũng chính chuyên chờ đợi. Sau khi ra khỏi trại tôi mới thấy được là tôi diễm phúc hơn nhiều người bạn khác. Vợ tôi tuy cực khổ hơn xưa nhưng buôn bán cũng khấm khá, các con tôi vẫn đến trường đều đặn.

Rồi một hôm Như bàn với tôi là phải tìm cách vượt biển, vì lý lịch "ngụy" không cho phép các con tôi vào đại học. Tôi đi Vũng Tàu, Phước Tĩnh, Long Thành... rồi xuống tận Long An, Mỹ Tho, Bến Tre, Rạch Giá để tìm đường mang vợ con chuồn khỏi Việt Nam. Sau bao nhiêu lần bị lường gạt gần khánh tận, chúng tôi gặp được người tổ chức chu đáo, đàng hoàng. Gia đình tôi đợi đi trong một căn nhà quen biết tại thị xã Bà Rịa. Người đến rước bảo với tôi là gia đình phải chia ra làm hai để tránh trường hợp rủi ro bị bắt còn có người ở ngoài thăm nuôi. Vợ tôi và đứa con lớn ra đi trước, còn tôi với đứa con nhỏ đi sau. Trời nhá nhem tối xe lam đến rước toán của vợ tôi, còn toán của tôi đi chuyến sau lúc 9 giờ. Khi xe lam của tôi đến gần Phước Tĩnh trên bãi bốc người thì bị bể. Công An đứng lố nhố, nên chúng tôi phải quay về Bà Rịa. Ngày hôm sau có người dưới Phước Tĩnh lên cho biết vì tàu lớn đã ra khơi, chở theo tất cả những người đi đợt đầu trong đó có vợ tôi và đứa con lớn. Tôi và đứa con nhỏ trở về Sài gòn ngay để giữ nhà.

Gần một tháng sau, tôi nhận được điện tín dưới dạng mật mã, cho biết vợ con tôi đã đến Mã Lai an toàn. Vừa mừng vừa tủi, tôi yên tâm lo tiếp tục chuyện buôn bán của vợ, chờ vài năm sau bảo lãnh cha con tôi. Chuyện làm ăn của tôi ở Sài gòn tương đối ổn định, vợ tôi chi viện tương đối khá nên cha con tôi sống thoải mái chờ ngày ra đi đoàn tụ.

Hơn 5 năm sau tôi được xếp vào diện cải tạo nên ra đi theo thành phần

HO. Trước ngày lên máy bay tôi lo sắm sửa đủ thứ, may một bộ veste chiến nhất, để khi đón tôi tại phi trường vợ tôi thấy tôi vẫn còn phong độ. Tôi chuẩn bị tinh thần cho một cuộc gặp gỡ. Trong đêm đầu tiên tôi sẽ nói với vợ tôi những nhớ mong, thương yêu ngập lòng sau 5 năm xa cách. Tôi biết tôi sẽ hồi hộp ôm nàng trong tay, hôn nàng đắm đuối như đêm tân hôn. Tôi sẽ thấy lại những nâng niu chiều chuộng, những cung cách quen thuộc dễ thương mà trước đây nàng đã dành cho tôi. Tôi sẽ đường đường là một gia chủ, con kính cẩn vợ nể nang. Tôi sẽ là một cột trụ vững chắc của gia đình, tôi sẽ chăm chỉ làm việc để đền bù những gì mà nàng đã hy sinh cho tôi.

Bước xuống phi trường San Francisco, tôi choáng ngợp trước cách bài trí sang trọng, cách tổ chức khoa học, và những người ăn mặc lịch sự chung quanh. Nhìn đứa con nhỏ đi theo, tôi thấy nó ngơ ngác thật tội nghiệp. Nó nắm lấy tay tôi như tìm một sự che chở: " Ba ơi, anh Hai với Má có ra đón mình không ba?" Tôi trả lời con: "Có chứ con, họ không ra đón mình sao được.", Nói thế nhưng tôi vẫn bán tín bán nghi. Tôi đến nơi nhận hành lý và làm thủ tục nhập cảnh, rồi cha con tôi kéo va li ra bên ngoài, đứng đợi. Nhìn quanh, thấy người nào nước da cũng hồng hào, khoẻ mạnh; nhìn lại cha con tôi, nước da vàng vàng đen đen, ốm tong ốm teo, áo quần ngồi trên máy bay quá lâu xốc xa xốc xếch, chẳng giống ai, tôi thấy thật thảm hại, tủi thân. Tôi và đứa con đảo mắt nhìn quanh, chẳng thấy ai đến đón chúng tôi, chẳng thấy khuôn mặt nào thân quen. Tôi buồn bã kéo va li ra bên ngoài ngồi chờ, cha con tôi nhìn nhau rớm nước mắt, bây giờ tôi mới thật sự lo lắng. Nếu vợ và con tôi không đến, cha con tôi không biết phải đi đâu, giữa một nơi đất khách quê người, tiếng anh tiếng u còn ngọng nghịu như đứa bé mới tập nói.

Chừng một giờ sau mọi người đều ra về hết, thì vợ và con tôi mới vào tới nơi. Trông thấy nàng nhưng tôi cứ ngỡ một người nào xa lạ, từ khuôn mặt đến vóc dáng, từ lời nói đến phong cách đã thay đổi hoàn toàn, nói chuyện thỉnh thoảng chêm một câu tiếng Mỹ. Hơn 5 năm nước Mỹ có thể tạo ra một con người hoàn toàn xa lạ như vậy sao? Thằng con trai lớn của tôi cũng chẳng thua gì mẹ nó, gặp tôi nó "Hi dad", rồi bắt tay tôi như một thằng Mỹ chính cống. Những gì tôi chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ hôm nay, những gì tôi đã hình thành trong đầu óc một cách lãng mạn, những tính toán thêu dệt cho một cuộc sống đầy hứa hẹn; tất cả đều vỡ tung, chết cứng trong lòng tôi. Lên xe, vợ tôi cho biết sở dĩ đến trễ vì kẹt xe. Nhớ ngày nào đây xe honda không biết cởi, đi đâu tôi cũng phải chở, thế mà bây giờ nàng lái xe thành thạo như một tay đua chuyên nghiệp. Qua San Francisco, đường xe bị kẹt lại tôi thấy nàng chửi thề bằng tiếng Anh. Tôi thót người, chẳng lẽ tôi nghe lầm. Một người khi ở Việt Nam kính chồng yêu con, nhu mì hiền lành, chỉ mới có 5 năm đã trở thành một thứ vô loại như vậy sao? Tôi lắc đầu thở dài cho sự bất hạnh của mình. Ước gì cho tôi được trở về Sài gòn, cho tôi sống lại những ngày nghèo khổ nhưng thân thương, thắm đọng tình người. Vật chất đã hủy diệt nhân cách, đã làm bật gốc nền đạo đức xã hội. Chỉ mới vài giờ đồng hồ đặt chân trên đất Mỹ, sao tôi đã thấy ngao ngán!

Nhà vợ tôi thuê là một apartment trong khu Mỹ đen chỉ có một phòng ngủ, tôi mang va li vào rồi tắm rửa thay một bộ pyjama ra ngoài hiên đứng hút thuốc. Thằng con lớn chạy ra kêu vào, nó nói với tôi là ba đừng mặc như thế đứng bên ngoài, hàng xóm người ta cười. Tôi không ngờ ở Mỹ lại khó khăn như vậy. Khi ngồi ăn cơm tôi mới quan sát kỹ vợ tôi, khuôn mặt của nàng từ mắt, mũi, môi đều được mỹ viện sửa lại hết. Hèn gì mà thấy khác lạ, với cái tuổi gần 50 của nàng, mà da dẻ thẳng căng, hồng hào. Tôi hỏi nàng chắc sửa như vậy tốn tiền lắm, nàng trả lời tỉnh bơ là bao nhiêu tiền đều đổ vào vụ nầy. Bắt đầu, nàng giảng cho tôi nghe cách sống ở đây, như thế nào là người lịch sự, ra ngoài không được nhảy mũi, phải dợt lại nhảy đầm để cuối tuần "enjoy", ngày mai phải ra Macy sắm sửa lại áo quần, còn mấy bộ đồ ở Việt Nam đem qua, ngày mai cho nhà thờ. Người ta mới qua Mỹ ai cũng đi từ hạ tầng đến thượng tầng, áo quần thì phải từ Goodwill, K-mart, PC Penny rồi mới tới Macy. Đồ đạc thì từ Chợ trời, Yard sale rồi mới tới Sears. Còn tôi thì được vợ qua Mỹ trước vài năm nên không trải qua từng thứ bậc nầy. Nàng bảo tôi:

- Tối nay anh ngủ trên sofa ngoài phòng khách, từ lâu em ngủ một mình quen rồi, nằm chung em ngủ không được.

Đó cũng là lối sống kiểu Mỹ nữa sao? Tôi cũng hay xem phim Mỹ mà đâu như vậy. Thế là từ đó tôi sống với vợ như bạn bè.

Tôi đâm ra ít nói, mấy ngày đầu vợ tôi đi làm, thằng con lớn chở tôi đi chơi cho biết quang cảnh thành phố, đến mấy tiệm cà phê Việt Nam. Nó tập cho tôi lái xe. Dần dần tôi thích nghi với cuộc sống mới, nhưng trong lòng vẫn buồn rười rượi. Tôi thấy có một cái gì đó không ổn, nó làm cho tôi áy náy khó chịu. Nàng đi làm về rất trễ, có đêm tới khuya mới về, nàng như một chiếc bóng ẩn hiện trong gia đình. Không khí trong gia đình rất nặng nhọc khi có nàng hiện diện. Thằng con nhỏ thấy được hoàn cảnh nầy, mỗi lần mẹ nó dạy tôi phải như thế nầy, phải làm thế nọ mới thích hợp với cuộc sống ở Mỹ, là nó xỏ ngay: "Mẹ ạ, ba quê mùa lắm, nhưng con thích cái chất phác quê mùa đó". Tôi như một thứ hình nộm, dưới mắt nàng là một cái gai, một thứ báo cô. Tôi nhẫn nhục chịu đựng và tôi biết tình trạng như thế nầy không thể kéo dài. Rồi một ngày nào đó tôi sẽ ra đi, tôi không thể sống với một người vợ mà lúc nào cũng nói như xát muối vào mặt chồng, coi chồng như thứ phế thải. Tôi hứa với lòng, tôi sẽ câm lặng không gây gổ, không phản ứng. Đến một ngày nào đó tôi lặng lẽ ra đi. Sẽ trả lại cho nàng mọi tự do, mọi sự thoải mái.

Rồi ngày đó đã đến. Sau mấy

tháng sống chung, tôi liên lạc được vài người bạn tìm cho tôi công việc bỏ báo ban đêm. Lúc ấy các con tôi đi học, nàng đi làm. Tôi viết một lá thư để lại cho nàng và các con, tôi mang theo vài bộ đồ cũ sắm ở Việt Nam rồi ra đi. Thành phố tôi đến cư ngụ cũng ở California, nhưng cách chỗ ở của vợ tôi chừng 3 giờ chạy xe. Có một, hai gia đình Việt Nam đang sống ở đây. Tôi được một gia đình người Mỹ quen thân với người bạn của tôi cho ở tạm thời gian ngắn ở garage xe, rồi sau đó tôi chia phòng với một người Mễ. Việc bỏ báo của tôi kiếm chừng 800 đô mỗi tháng, làm việc từ 3 đến 6 giờ sáng. Ban ngày lúc đầu còn ngủ bù, sau nầy không biết làm gì cho hết giờ nên tôi ghi danh học ở Communnity College. Một cái chợ Việt Nam nhỏ cách chỗ tôi ở chừng 1 giờ lái xe, mỗi tháng tôi đến đó một lần để kiếm vài tờ báo Việt Nam và mua một ít đồ cần dùng. Một hôm tôi đọc trên báo, thấy các con tôi nhắn tin tìm tôi, đại khái: "Má đã hối hận, Ba về gấp." Tôi đắn đo, bao nhiêu đêm suy nghĩ tôi ngã lòng, muốn trở về. Nhưng rồi nghĩ lại cảnh trước đây nàng đối xử với tôi, coi tôi chẳng ra gì, và nhất là lời hứa của tôi trong thư là khi nào tôi ổn định cuộc sống tôi mới tìm lại các con. Tôi âm thầm tiếp tục đi học, tiếp tục bỏ báo ban đêm để kiếm sống.

Nhiều hôm nhớ con, tôi lái xe trở lại nhà cũ hơn ba tiếng đồng hồ, ngừng xe từ đằng xa ngồi hằng giờ mới trông thấy chúng bước ra bước vào, rồi tôi lại lái xe trở về. Thằng con nhỏ của tôi gần 20 tuổi, nó cao lớn to con hẳn ra và bây giờ đang năm thứ hai đại học. Thằng con lớn đã ra trường hơn một năm, đỡ đần cho mẹ và giúp đỡ em nó rất nhiều. Nếu Như đừng có tính đua đòi, đừng thay đổi tính tình, đừng se sua thái quá thì gia đình tôi hạnh phúc biết bao. Sống vài năm trên đất Mỹ, tôi đã nghiệm ra rằng chỉ nên sống bình thản, sống thật lòng với suy nghĩ, trung thực với mọi người, đó là giềng mối đạo đức từ đông sang tây, chẳng có chi khác nhau. Tôi không hiểu Như có biết lý do vì sao tôi không chịu đựng được cái tính tình của Như hay không. Tôi đau lòng khi phải ra đi, thế nhưng không còn con đường nào khác! Tôi biết trước đây Như đã hy sinh cho tôi, cho con. Tôi cũng biết bây giờ Như có thể nghỉ ngơi, để tôi và các con làm việc, bù lại suốt mười mấy năm trường vất vả của Như. Thế nhưng tôi không thể chấp nhận sống trong một gia đình mà tôn ti trật tự bị chà đạp, vợ mắng chồng, con cãi cha mẹ. Tôi không phải người quá cổ hủ, thế nhưng tất cả lề thói đó đã ngấm sâu vào mạch máu, thớ thịt của tôi. Thà chết chứ không bao giờ tôi chấp nhận những điều mà theo tôi thuộc vào loại vô đạo đức.

Thỉnh thoảng vợ chồng anh bạn đến thăm tôi, mời tôi về nhà dùng cơm và nhất là khuyên tôi không để phí một thời gian nào, nghĩa là phải học. Với cỡ tuổi tôi thì học không có nghĩa để tiến thân, mà học để tăng thêm sự hiểu biết. Tôi thấy lời khuyên rất chí tình, và hơn nữa trong hoàn cảnh của tôi, thời gian trống vắng sẽ rất nguy hại, sẽ làm cho những bức xúc nổ tung có thể đưa tới tình trạng điên loạn. Tôi có năng khiếu về máy móc khi còn nhỏ, tự mình lúc ấy tìm hiểu và sửa chữa được các loại máy móc đơn giản như máy may, máy hát dĩa, nên tôi không ngần ngừ chọn ngành cơ khí. Tôi đi học rất chuyên cần, chịu khó tìm hiểu, rỗi rảnh là tôi vào thư viện tìm tòi. Tôi biết tuổi của tôi bây giờ không còn nhanh nhẹn, đầu óc lú lẫn, nên tôi phải học gấp đôi so với tuổi trẻ. Việc học của tôi cũng rất khó khăn, nhiều lúc muốn buông tay. Thế nhưng tôi phải gắng gượng vì tôi nghĩ rằng tôi không đi học, thì tôi phải làm gì cho hết khoảng thời gian nầy, nên tôi lại càng cố gắng hơn.

Tôi cảm thấy trong những năm sống trên đất Mỹ, tôi như một người bơi trên giòng nước ngược, đứng lại nhìn còn thấy hoảng sợ. Tôi đến đây mọi thứ đều trở ngại không suôn sẻ; từ gia đình đến học vấn, từ công việc đến cách sống, đã hành hạ đọa đày tôi. Tôi luôn luôn sống trong lo âu, trong thua thiệt, thế mà tôi vẫn cố gắng vượt qua. Thấm thoát 6 năm trên ghế nhà trường, tôi cũng được ra trường như mọi sinh viên khác. Ngày nhận lãnh văn bằng, tôi mời vợ chồng người bạn đến tham dự cho vui. Tuổi của tôi còn già hơn một vài ông thầy, nhưng tôi không hề mang mặc cảm. Những người chung quanh cũng rất quí mến tôi, cho tôi là một người hiếu học.

Nhìn quanh, tôi vẫn không thấy vợ chồng người bạn. Đến khi lãnh xong văn bằng đi xuống, thằng con nhỏ của tôi từ đâu chạy lại ôm tôi, nó vừa khóc vừa cười: "Ba giỏi thiệt! Ba giỏi thiệt!" Tôi ôm nó mà nước mắt cũng chảy dài. Nó chỉ tay ra phía sau, tôi trông thấy vợ chồng anh bạn, vợ tôi và đứa con lớn của tôi đang vẫy tay về phía tôi.

Có lẽ trời sinh ra đàn ông để tha thứ, tôi không mang trong lòng chút oán hận nào vợ tôi. Tôi cho đây chỉ là sự nông nổi nhất thời, dạy cho nàng một bài học và cũng dạy cho tôi một bài học làm người. Sống với nhau phải lấy sự thủy chung làm trọng, dù ở chân trời góc bể nào cũng vậy, phải tương kính nhau, phải tha thứ cho nhau. Tuổi đời chúng tôi không còn nhỏ, không nên đứng núi nầy trông núi nọ. Không còn bao nhiêu năm sống trên cõi đời nầy, niềm vui của chúng tôi là nhìn các con vững vàng trong cuộc sống, trông đợi chúng lập gia đình, mong chúng được hạnh phúc, nên tôi trở về sống lại với gia đình. Tôi xin việc nhiều nơi với cái nghề cơ khí của tôi, nhưng chẳng có nơi nào nhận bởi tôi trông già quá, kỹ sư già mà lại không có một ngày kinh nghiệm cũng khó tìm việc. Sau đó tôi xin vào làm nghề gác đêm ở một cơ sở điện tư. Tôi thấy mình thích hợp với nghề nầy. Ban ngày ở nhà tôi lo cơm nước cho vợ con.
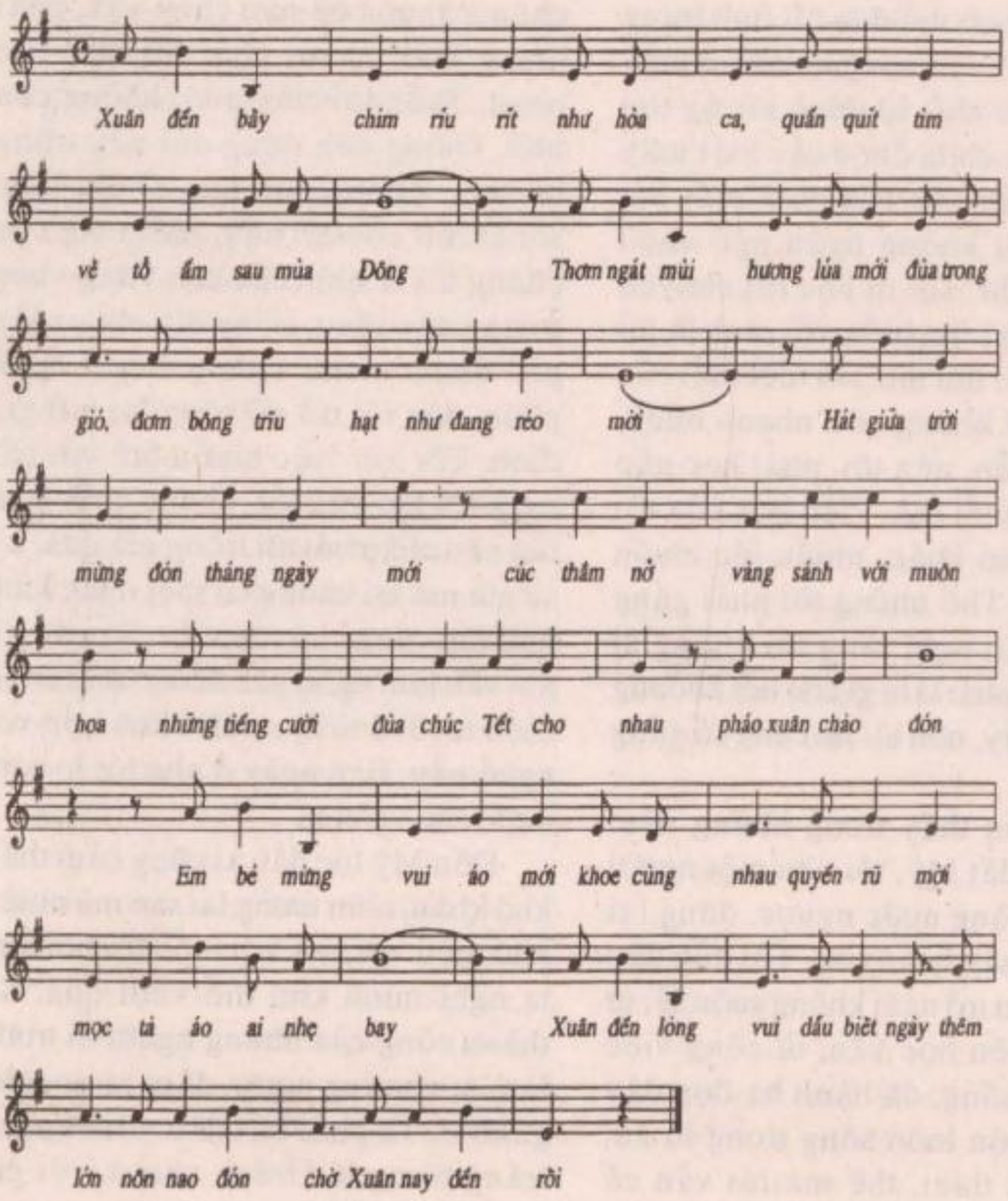
Đến Mỹ lúc đầu ai cũng cảm thấy khó khăn, nhìn tương lai sao mà nhiêu khê diệu vợi, mà với tuổi đời hơi lớn, ta nghĩ mình khó thể vượt qua. Sự thành công của những người đi trước làm ta choáng ngợp, đâm ra ao ước, ganh tị. Ta phải bắt đầu với bàn tay trắng trong lúc trách nhiệm với gia

đình to lớn phía sau, làm thế nào vượt qua? Đó là tâm trạng những của người lính già như chúng ta, khi mà tuổi tác không cho phép ta bay nhảy, tung hoành. Những người không chuẩn bị kịp sự chống đỡ, không thích nghi ngay với hoàn cảnh mới, thì thế nào tinh thần cũng bị suy sụp, dễ dàng buông tay. Điều quan trọng là chúng ta sống với thời dĩ vãng quá nhiều, những tiếc nuối hào quang xưa cũ làm ta cảm thấy đau đớn, nhức nhối và rất hổ thẹn khi phải làm những công việc tầm thường. Muốn thành công, chúng ta phải gạt bỏ tất cả, phải quên đi chúng ta là ai. Phải xăn tay áo lao mình, phải đối đầu với cuộc chiến mới, không được quyền buông tay.

Cuộc đời ở Mỹ của tôi chính là cuộc đời của các bạn, chỉ khác nhau một vài chi tiết, một vài cá biệt. Chúng ta đều gặp khó khăn về ngôn ngữ, xã hội, công việc. Có thể chúng ta không gục ngã nơi chiến trường nhưng ngã ngay trên vùng tự do nầy. Chính vì vậy tôi phải viết ra tâm sự của tôi để tất cả các bạn cùng cảnh ngộ thấy những nghịch cảnh mà anh em mình phải chịu. Chúng ta phải ngoan cường chiến đấu với cuộc sống hiện tại, cũng như trước đây chúng ta đã từng cầm súng chiến đấu chống lại quân thù. ●

mừng xuân mới

Trần Quang Hải & Võ Mỹ Ngọc



*T*ừ hôm anh chàng mắt xanh ngỏ ý muốn làm rể anh tôi là sóng gió bắt đầu nổi lên. Cả nhà hết sức khuyên can nhưng anh vẫn cứ hậm hực, gây gổ với hết mọi người. Biết ở bên này, con cái lớn thường tự quyết định đời mình, không nghe ý kiến của cha mẹ nhưng anh vẫn thêm. Lúc chị dâu tôi gọi điện thoại báo tin Kiều Mỹ Nhân, con gái thứ năm của chị, đòi lấy thằng Mỹ nó quen ở chỗ làm. Tôi nói với chị đâu có sao và hỏi thêm có lẽ anh chàng này phải cao ráo đẹp trai lắm nên mới hạp nhãn cô cháu thì chị Thu đã gắt lên:

- Đẹp tốt gì đâu! Cái thằng mặt mũi ngơ ngáo như rì-tạc-địt (retarded).

Tội nghiệp chàng rể mắt xanh tương lai mà phải nghe mẹ vợ xổ tiếng mẹ đẻ của nó kiểu này chắc cũng phải biến thành phỗng đá.

Nghĩ tới Nhân là y tá tôi hỏi chị:

- Bộ thằng đó là bác sĩ hả chị?

- Không, nghe đâu nó là thợ bảo trì chi đó trong bệnh viện. Bữa trước nó còn dám nói với anh Dần là làm đám cưới theo phong tục của nó, bố vợ phải chịu hết phí tổn cho tiệc cưới làm anh thêm điên tiết, nhưng cũng phải rán nhịn chờ nó về rồi mới la um sùm "Đám cưới kiểu tụi nó mời ăn ở hội trường với ba cái bánh mì lát kẹp thịt nguội, uống nước ngọt thì bố vợ nó chịu, chứ đãi nhà hàng như mình mà tao phải chịu thì nhà này đã đi ăn mày từ lâu rồi!"

Ông anh màu mè của tôi bỏ cả truyền thống của ông cụ là lựa những tên khiêm nhường nhất để đặt cho con, tránh những tên hoa mỹ vì sợ trùng với đầu làng cuối xóm dù chẳng phải vua chúa gì mà cũng sợ phạm húy. Con gái thì cứ theo hoa trái mà đặt, còn con trai thì năm nào là tên con giáp đó. Anh đặt tên cho con anh nào là: Mộng Thiên Vân, Bạch Thiên Nga, Hồng Huệ Trang, Bạch Lan Hương, Kiều Mỹ Nhân... Thoạt nghe tên mấy cô cháu của tôi, người ta cứ tưởng là những nghệ sĩ của một gánh cải lương nào đó. Chị dâu tôi hình như cũng ái ngại những cái tên dài thậm thượt ấy nên nhiều lúc chỉ gọi chúng theo thứ tự. Sang đây anh tôi mừng hết lớn vì tên anh trở thành Dan chứ không còn là cái tên tự khai tuổi mà từ ngày mới lớn anh đã bất mãn nhưng không dám đổi, sợ bố buồn. Mấy đứa sanh bên này thì phải đặt tên ngắn gọn để đủ chỗ điền vào giấy khai sinh.

Chị dâu tôi cứ tà tà mỗi năm cho ra đời một đứa. Tới khi chị có đứa con gái thứ bảy, bà bác sĩ của chị vừa đỡ đứa trước được vài tháng đã thấy chị trở lại khám thai, phải sốt ruột nhắc khéo anh tôi:

- Vợ anh càng ngày càng lớn tuổi, không nên sanh nữa, sợ cháu nhỏ không được bình thường.

Anh tôi trả lời:

Mắt Xanh

Tố Tâm



- Tôi không muốn vợ tôi uống thuốc ngừa thai.

- Không sao, tôi sẽ chỉ cho anh chị phương pháp tự nhiên.

Anh rủa thầm bà bác sĩ thật là tối dạ, không chịu hiểu cho hoàn cảnh ''âm thịnh, dương suy'' của nhà anh. Đôi khi anh cũng hãnh diện về sự đắt giá của bầy con gái. "Trai thời loạn, gái thời bình", bao nhiêu kẻ ra vô quà cáp; nhưng trong thâm tâm anh vẫn mong có một mụn con trai để nối dõi tông đường, mặc dù cái dòng dõi chài lưới mấy mươi đời của cha ông nay bỏ cả tàu bè chạy qua đây đã bị anh giấu nhẹm từ hồi trong trại tị nạn.

Rồi đứa con gái thứ chín ra đời mang đến cho anh bao nhiêu là thất vọng. Đã vậy, đám bạn anh chẳng những không thông cảm cho nỗi khổ tâm của anh mà còn ngang nhiên gọi anh là thằng ''Chín Thị'' dù rằng đám con gái của anh chẳng đứa nào mang chữ ''thị'' cả.

Và rồi Trời cũng cảm động tấm lòng thành cầu khấn lâu ngày của anh và sự kiên nhẫn năm một của chị nên đứa thứ mười là thằng con trai. Anh mừng quá đặt tên nó là Dan Jr. làm bố tôi bực mình nói:

- Không hiểu thằng Tây, thằng Mỹ nó hãnh diện gì khi tên của mình đem đặt cho con cháu, chứ tao thấy tên ông bà, cha mẹ trên bàn thờ mà mang xuống đặt cho bầy trẻ thật là nghe không được.

Thằng bé được cưng nên khóc liên miên, lại còn kén ăn, mất ngủ làm anh than:

- Đúng là thằng con cầu tự nên khó nuôi.

Mấy đứa con gái đầu của anh tôi đứa nào cũng dễ thương. Vài năm trước đây thấy Mộng Thiên Vân hai hàm răng kẹp đầy niền sắt tôi quở nó:

- Con bé này uổng cái răng khểnh có duyên.

Nó cãi lại:

- Răng khểnh hết thời rồi cô ơi. Nhìn mấy cô tài tử Hồng Kông đẹp ơi là đẹp vậy mà có hàm răng như cái nạo dừa. Cô thấy mấy người mẫu của Mỹ mới đúng câu người xưa nói "cái răng, cái tóc là góc con người".

Bạch Thiên Nga làn da trắng xanh, khuyên nó tắm nắng thì nó dẫy nẩy:

-Thôi cô, tụi da trắng phơi nắng da nó nâu hồng, còn mình thì xám xịt.

Tới Kiều Mỹ Nhân thì phải hiểu theo nghĩa bóng vì nó dáng dấp nhỏ bé, khô khan cả ngày không buồn mở miệng. Bù lại tính tính đảm đang, được việc. Mẹ tôi nói nó thuộc loại người "tẩm ngẩm mà đấm chết voi" nhưng lại quí nó nhất vì lúc nào bà nội muốn đi đâu là nó sẵn sàng chở đi. Lần nào về mẹ tôi cũng đều xanh mặt nói nó cận thị không thấy đường hay sao mà lái xe khiếp quá làm bà cứ phải tự thắng mỏi cả chân.

Anh tôi có được ba thằng rể mà anh gọi là "trời đánh". Thằng đầu tiên vừa cưới được vợ xong là nghỉ việc, viện lẽ trời sinh nó ra là để làm chuyện lớn, làm việc nước chứ không phải làm nô lệ cho đồng tiền. Vậy mà tiền của vợ làm ra, nó xài chẳng nương tay. Anh chàng này được cái lanh miệng nên anh tôi chấm, bây giờ anh đâu dám chê trách gì nữa. Thằng thứ hai thì mỗi cuối tuần hay nhà có khách là đem bầy đoàn thê tử về ăn ké như để bù lại những quà cáp nó biếu khi xưa. Thằng thứ ba thì mất mặt, cả năm mới tới thăm cha mẹ vợ một lần dù rằng nó ở cách đó có nửa tiếng. Vì gương của ba chàng rể quí nên anh hết dám áp dụng câu "dù trong, dù đục ao nhà vẫn hơn" với những đứa sau này. Cuối cùng anh cũng phải để Kiều Mỹ Nhân lấy chồng xứ lạ và nói lẫy là "khôn nhờ, dại chịu". Thật ra thì anh chị ngại ngùng vì ngôn ngữ bất đồng. Nhớ hồi đám cưới của con bé thứ hai có một người đại diện đàng trai, lúc lễ rước dâu đã kính cẩn nói những câu văn chương mà ông học thuộc lòng trong phim chưởng nay được dịp đem ra biểu diễn:

- Kính thưa Hoàng tiên sinh và phu nhân...

Thấy anh tôi dáng điệu nghiêm trọng, tỏ vẻ hãnh diện gặp được người cùng ý thích làm tôi không nín được, phải trốn vào bếp cười chảy nước mắt. Có giọng người nào đó thì thào:

- Lại thêm một kẻ tiếc nuối thời nô lệ.

Bạch Lan Hương cũng theo tôi vào bếp nhưng chẳng hiểu có chuyện gì mà làm tôi cười dữ thế. Có lần nó nói với tôi:

- Người mình kỳ thị số một. Vừa nghe ai lấy vợ, lấy chồng thế nào cũng hỏi người gì? Tây, Tàu, Mỹ, Việt...? Bắc, Trung, Nam...? Làm nghề gì? Lương lậu bao nhiêu?

Hỏi nó sao chưa chịu lấy chồng thì nó cười:

- Chắc còn lâu lắm cô ơi, con chưa muốn khổ. Bây giờ con đi làm có tiền, nếu muốn mua xe đẹp hay chưng diện tùy ý, khỏi cần phải hỏi ý kiến ai như mấy bà chị.

Nó chịu ảnh hưởng xã hội hiện tại, trai gái gì cũng tự tin, tự lập. Đúng ra, đó cũng là điều hay nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm thấy ái ngại khi thấy nó đã lớn mà chưa có mối nào. Hay tôi vẫn chưa thoát được những tư tưởng, khuôn phép cũ? ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nhớ Về Xa Xưa

Đinh Huỳnh



***T**ôi ra đời vào năm 1919, chỉ một năm sau khi Đệ Nhứt Thế Chiến kết thúc, và cùng trong năm Hòa-ước Versailles ra đời để vãn hồi trật tự cho châu Âu bị xáo trộn nặng nề sau bốn năm chiến tranh tàn khốc.*

Làng tôi nằm theo ven sông Bao Ngược (địa danh ghi ở bản đồ thời Pháp thuộc là Grand Vaico), khúc sông rộng thênh thang gồm hai nhánh sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây nhập chung lại trước khi chảy ra cửa biển Soi Rạp và Cần Giờ. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, vùng nầy cung cấp những bãi đi chui vượt biên lý tưởng, giúp dân Việt đào thoát khỏi một cuộc sống cũng được mô tả là lý tưởng do một nhóm người đã đánh mất lương tri và cội nguồn áp đặt. Đây cũng là nơi mà chiến hạm Richelieu của Pháp đổ bộ hồi tháng 9 năm 1945 khi người Pháp quyết đặt trở lại nền thống trị thực dân đã bị Nhật quật ngã do cuộc đảo chánh ngày mồng 9 tháng 3 cùng trong năm ấy.

Ngay tại làng tôi đã có cuộc chống trả anh dũng của đoàn thanh niên tỉnh dưới sự chỉ huy của thầy Lê Văn Philippe, xuất phát từ thành phố tỉnh lỵ Gò Công. Toán quân nhà bị thảm bại vì năm ba khẩu súng thô sơ làm sao chống trả nổi với toán xâm lăng có đầy đủ súng ống tối tân lại được yểm trợ mạnh mẽ bằng đại liên, đại bác từ chiến hạm đậu ngoài khơi. Tuy nhiên nhờ các toán thanh niên được võ trang bằng dao găm và tầm vông vạt nhọn nằm phục kích trong những đám ruộng lúa, xuất kỳ bất ý xung phong đánh xáp lá cà; cho nên quân xâm lăng tuy chiến thắng cũng đã phải trả một giá khá đắt.

Khi tôi đào thoát khỏi quê hương vào năm 1981, thì những nấm mồ của lính Pháp chết trong trận chiến nầy mà hài cốt chưa kịp bốc đi, vẫn còn thấy ở ven tỉnh lộ gần chợ Cầu Nổi. Khoảng năm 1946 hay 1947, người Pháp sau khi tạm vãn hồi được trật tự, truy lùng bắt được thầy Lê Văn Philippe cùng với đứa con trai đang ẩn trốn trong Đồng Tháp Mười. Thầy bị đem hành quyết mặc dù có người dì tu ở tu viện Công giáo Gò Công hết sức vận động để xin giảm bản án.

Tỉnh lộ từ thành phố Gò Công đi Chợ Lớn, Saigon, khi đến làng tôi thì quanh một cái "cua" thật gắt trước khi đến chợ Cầu Nổi xây cất ở trên bờ sông. Địa danh chánh thức là Mỹ Lợi, nhưng người ta quen kêu là Cầu Nổi hay là Cầu Bắc, vì nơi đây có những chiếc xà-lan chạy máy túc

trực chở xe hơi và hành khách qua sông Bao Ngược để tiếp nối cuộc lộ trình đến Chợ Lớn, Saigon, ngang qua các quận lỵ Cần-Đuốc và Cần Giuộc của tỉnh Chợ Lớn (ngày nay là tỉnh Long An). Quí vị độc giả nào có đọc qua cuốn tiểu thuyết Cay Đắng Mùi Đời của cụ Hồ văn Trung tức nhà văn Hồ Biểu Chánh, ắt có được cái hình ảnh khá rõ rệt của vùng quê "nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá" này. Nơi đây là quê hương của "thằng Được" nhân vật chánh trong tiểu thuyết nói trên, và cũng là quê quán của tôi. Vì khúc quẹo quá gắt, nên hồi mới mở đường cho xe cộ lưu hành, nơi lộ góc từng xảy ra nhiều lần tai nạn xe hơi làm chết người. Người ta đồn thường khi có ma hiện hình trong đêm vắng, nên chúng tôi ít khi dám léo hánh đến nơi này, dù là giữa lúc ban trưa.

Tôi chào đời vào lúc có nạn khủng hoảng kinh tế trầm trọng, hậu quả không thể tránh được của Đệ Nhất Thế Chiến vừa chấm dứt bên trời Âu. Cả một gia đình đông con lây lất sống bám vào nguồn lợi rất hiếm hoi do gánh gạo hàng xáo của người mẹ tảo tần lam lũ suốt cả cuộc đời. Cha tôi thuộc hàng "lỡ thầy lỡ thợ" không phụ giúp gì mẹ tôi để nuôi nấng một đàn con nheo nhóc. Về nho học, người không đủ chữ nghĩa để làm một thầy đồ trong xóm. Về quốc-ngữ thì cũng chỉ tạm tạm biết đọc biết viết. Quanh năm suốt tháng cha tôi cứ tà tà cà nhổng đi rong chơi, "sáng vác ô đi tối vác về" như nhà thơ Trần Tế Xương. Chỉ có khác là ông Tú Vị Xuyên là bậc thiên tài, đã lưu lại cho đời một sự nghiệp văn-chương lộng lẫy, còn cha tôi thì không. Từ hồi còn nhỏ, tôi đã có tư tưởng bất phục và chống đối ngầm cha tôi vì thấy mẹ tôi quá vất vả.

Cho đến 8 tuổi, tôi mới được đi học. Trong làng có trường tiểu học với ba lớp, đi học chẳng mấy khó khăn tốn kém, và trường chẳng mấy xa, vậy mà vì sao tôi bước chân đến trường quá muộn màng như thế? Chỉ vì đi học thì ít ra cũng phải có vài bộ quần áo lành lặn, mà má tôi với số lợi tức quá ít oi của gánh gạo hàng xáo không sao cung ứng nổi. Tôi nhớ lúc ấy giá lúa chỉ có 25 đến 30 xu một giạ, má tôi tự mình ra sức xay lúa, giã gạo, rồi cũng tự mình gánh đi bán, mỗi lít gạo giá bán từ 6 xu đến 9 xu, thì mỗi ngày số lời chỉ vừa đủ cho hai bữa cơm rau dưa mắm. Lúc ấy vải sồ khan hiếm, áo quần thiếu thốn, con trai đến 5 hay 6 tuổi rồi mà vẫn "ở truồng vòng vỏng, đánh trỏng đi chơi". Tuy chưa đi học, nhưng ở nhà có chị lớn anh lớn biết chữ kèm dạy, nên tôi cũng biết đọc biết viết chút ít trước khi đến trường.

Khi tôi lên 8 tuổi, má tôi thấy muộn quá rồi, không thể chần chờ được nữa. Lúc ấy người chị gái con đầu lòng trong gia đình đã khá lớn nên có thể phụ giúp má tôi trong việc buôn bán gạo. Chúng tôi gọi chị là "chị Hai" thay vì gọi "chị Cả" như ngoài Bắc. Hai người anh trai kế là "anh Ba" "anh Tư" mặc dầu là con thứ hai thứ ba trong gia đình. Về sau chị tôi có chồng, theo chồng lên Saigon bán một quán cơm bình dân ở trên lề đường d'Ormay, con đường nhỏ đã hai lần đổi tên, tôi không nhớ tên mới là gì, con đường nầy trổ ra mé sông Saigon gần Cột Cờ Thủ Ngữ.

Nhờ biết đọc biết viết, nên tôi ở lớp chót chỉ trong một thời gian rất ngắn, rồi nhảy lớp. Tôi học qua ba lớp trong vòng có hai năm, nhưng khi học xong lớp nhứt thì không còn lớp để học lên nữa. Gọi là "lớp nhứt" nhưng thật ra chỉ mới là lớp ba *(cours élémentaire)* đối với trường tỉnh. Hồi ấy sự học vấn chưa được phổ thông rộng rãi, hầu hết những gia đình trong làng chỉ cho con cái học qua loa, rồi để ở nhà giúp đỡ công việc đồng áng. Nhà tôi không có ruộng rẫy vườn tược chi cả, nên tôi tiếp tục học thêm một năm nữa ở lớp nhứt trường làng. Vì nếu để tôi ở nhà, tôi cũng chẳng có việc gì làm, ở không đi chơi còn thêm có hại.

Bất ngờ cuối niên học thứ nhì của tôi ở lớp nhứt trường làng, bỗng có luồng gió mới. Lần đầu tiên thầy nhứt chịu khó làm hồ sơ ghi danh cho học trò đi thi ở trường tổng để lấy cấp bằng tiểu học yếu lược *(certificat d'études élémentaires franco-indigènes)*. Tôi được ghi danh đi thi. Ngày tôi đi thi, má tôi bắt buộc phải bỏ một buổi chợ để đưa tôi đi thi, vì cha tôi vẫn vô trách nhiệm đã thoái thác không chịu nhận lãnh phần việc nầy.

Lần đầu tiên tôi được ra khỏi ranh giới chật hẹp của ngôi làng nhỏ. Tuy chỉ mới là chợ tổng mà tôi đã loé mắt. Chợ búa, phố xá, nhà cửa đối với tôi rất là đồ sộ. Má tôi rất hãnh diện có được đứa con đi "thi trường tổng". Tôi thừa dịp nầy mà bòn rút những xu hào hiếm hoi mà mẹ tôi gói ghém kỹ lưỡng và cột thắt chặt vào lưng quần của người. Lần đầu tiên trong đời tôi được ăn bánh hàng hả hê. Tôi ưa thích nhứt là món kem, người ta thì gọi là "cà lem" còn tôi thì đặt cho cái tên là "bứng răng", vì nó làm cho tôi có cảm giác như là hai hàm răng bị nhớm, bị bứng lên. Nhưng mà ngon ơi là ngon! Ở trong làng tôi chưa hề có, và tôi ước ao rằng khi lớn lên làm việc có tiền, tôi để tiền ăn toàn "cà lem".

Tôi thi đậu khoá ấy. Đã lỡ phóng lao thì phải theo lao, má tôi quyết định cho tôi tiếp tục học ở trường tỉnh lỵ Gò Công. Lúc ấy là vào năm 1930, nền kinh tế bắt đầu có hơi vượng. Giá lúa lên 40 xu một giạ. Ở chợ Cầu Nổi vừa có một nhà máy xay lúa, má tôi không còn vất vả xay lúa giã gạo ở nhà nữa. Anh ba tôi thi đậu được cấp học bổng vào học trường trung học Mỹ Tho, anh lại may mắn được người thầy có lòng hảo tâm bao bọc. Anh Tư tôi thì đã thôi học, lên Saigon tìm việc làm để tự túc mưu sinh. Trong tương lai gần, má tôi chỉ lo có một mình tôi thôi. Ở nhà còn người em trai kế tôi đang học trường làng, hai đứa em gái và đứa em trai út chưa đến tuổi đi học.

Thời buổi ấy trong làng tôi chỉ có gia đình tôi là cho con lên tỉnh học. Người trong làng ganh ghét và đố kị, họ hay xầm xì biếm nhẽ: nghèo rớt

mồng tơi mà cứ thất lưng cho con đi học. Không biết để làm vương làm tướng gì! Má tôi tuy quê mùa thất học, vẫn dám thách thức dư luận và bền chí đến cùng. Nhà tôi có đến ba người thi đậu đíp-lôm, trong thập niên 1930-1940 là sự việc rất là hiếm có. Kế đó phong trào Việt Minh nổi lên, hai đứa em gái tôi học hành lỡ dở, còn đứa em trai út thì bỏ học đi theo kháng chiến. Khi Hiệp định Genève 1954 phân chia đất nước, người em nầy (các con tôi kêu là chú Mười) tập kết ra Bắc và được kết nạp vào Đảng. Sau ngày Cộng sản thôn tính miền Nam, chú Mười vinh qui trở về trong hàng ngũ quân chính qui Bắc Việt với cấp bậc Thiếu Tá.

Hồi mới trở về miền Nam, chú Mười rất sùng bái Bác, Đảng và Nhà Nước. Chú khoe là đã "vẹt tay" hai anh lớn để thừa thắng xông vào giải phóng miền Nam, thay vì dừng lại vĩ tuyến 13 như đã được Liên Sô và Trung Cộng khuyến cáo. Chú chê miền Nam "phồn vinh giả tạo", nói dân miền Nam cần được giáo dục dẫn dắt để tiến nhanh, tiến mạnh...

Chẳng bao lâu, những tác tệ của chính quyền mới trở thành quá lộ liễu, cho đến nỗi Văn Vĩ mà cũng sáng mắt ra. Khoảng năm 1976 hay 1977, có ông Đạo Dừa tuyên bố là Việt Cộng "sẽ không ăn hết một con gà". Anh Tư tôi tưởng bở, chế giễu "Cách Mạng", bị người em ruột của mình nghiêm khắc cảnh cáo và hăm "bắn bỏ". Nhưng rồi rốt cuộc chú Mười cũng thấy rõ sự thật không thể chối cãi được, nhứt là sau khi tôi dẫn chú đi "tham quan" một địa điểm ngay trong thành phố Cần-thơ, do chính quyền Cộng Sản sắp đặt và tổ chức cho người đi vượt biên để lấy vàng. Nơi đây tôi có đóng vàng cho vài con cháu đi vượt biên, chúng nó rời khỏi Việt Nam vào giữa năm 1979. Từ đó chú Mười mất hết tin tưởng Xã hội Chủ nghĩa, đâm ra chỉ trích Cách Mạng, phát ngôn bừa bãi trong những buổi họp kiểm thảo tại đơn vị. Chỉ vài tháng sau, trong một chuyến đi công tác ở Cao-miên, chú Mười bị thủ tiêu một cách bí mật.

Tôi đi học ở Gò Công, chúa nhật nào cũng về nhà để xin tiền ăn quà bánh. Mỗi lần má tôi chỉ cho tối đa là 10 xu, không khi nào cho dư, nên tôi về hoài. Từ làng tôi đến chợ Gò Công trên 10 cây số, người trong làng đi chợ bằng xe ngựa, loại xe nầy không giống như xe thổ-mộ ở Saigon-Chợ lớn mà trong nhiều số báo gần đây độc giả Làng Văn thắc mắc và đưa nhiều giải thích chung quanh danh-từ "thổ mộ". Xe ngựa ở làng tôi và các làng khác trong tỉnh Gò Công khác xa xe thổ mộ. Nó mường tượng giống loại xe "calèche" bên Pháp hồi thế kỷ 17 hay 18, nhưng kích thước nhỏ hơn nhiều và chỉ có một con ngựa kéo mà thôi. Hành khách ngồi trên chiếc băng ở phía sau theo chiều ngang của thùng xe, có thể chen chúc ngồi ba người lớn và một đứa trẻ nhỏ. Ở trên hai cái và bên hông thùng xe, có thể ngồi thêm mỗi bên hai người nữa. Mỗi bận đi, người lớn trả 7 xu, trẻ em trả 5 xu. Thường thường thì tôi thức dậy rất sớm buổi sáng thứ hai để đi bộ, dành số tiền để ăn quà. Nhưng có lần ngủ quên dậy trễ, tôi bắt buộc phải giang xe ngựa cho kịp giờ học. Những lần như vậy tôi rất xót xa vì phải mất đi một phần tiền quà bánh cho cả một tuần lễ. Gặp khi xe chở nặng, ngựa mệt lên dốc cầu không nổi, thì tôi mau mắn nhảy xuống xe, ì ạch phụ lực đẩy cho xe lên khỏi dốc cầu. Xe qua dốc rồi, tôi còn "điệu", chạy bộ một khoảng xa để đỡ nặng cho ngựa. Mỗi lần như vậy chủ xe rất hài lòng bớt cho tôi 2 xu, có khi họ tử tế xù cho luôn. Bận đi về nhà vào cuối tuần thì luôn luôn tôi đi bộ, vì số tiền ít oi để ăn quà đã hết từ lâu. Đi qua cầu Sơn-

---

trăn trở

Tôi như con sâu ngủ trong lòng đất
Hớp mạnh nước nguồn cõi sống trần gian
Có bên trăng, nhưng vẫn sợ trăng tàn
Ngóng biển cả, nhưng còn e chân sóng.

Lồng lộng trời cao, chứa chan hy vọng
Nhánh thầm thì dòng sông mẹ trở trăn
Nắng bình nguyên còn quá đỗi băn khoăn
Nên tiếng nghé vọng buồn trên đồi vắng.

Tôi thức giấc giữa đêm khuya tĩnh lặng
Tuổi chân mây đã vẫy gọi luân hồi
Cánh chim bằng nép gió thuận buồm xuôi
E biển cả là nấm mồ thủy táng.

Cơn sốt vỡ đầy niềm đau dĩ vãng
Tuổi xuân qua đâm nhánh cội mai già
Tóc tủa luồng thành bão tố, phong ba
Chờ hội lớn là ngày hoa tuẫn tiết.

Mây quan san, bỏ trời xanh ly biệt
Mái nhà xưa lòng ngói ấm hoang tàn
Tôi lộng hình thành cành gió cưu mang
Nên trời đất chẳng phụ lòng nhân thế...

phạm quang ngọc



Qui cách chợ Gò Công khoảng ba cây số, thường thường tôi ghé vào một vùng có nhiều ngôi mộ lớn và trang hoàng đẹp đẽ. Trên vách thành mộ có tô phong cảnh và cẩn những hàng chữ nho. Tôi nghe nói đó là mả vua nhưng không tò mò tìm hiểu coi mả của vua nào, tôi chỉ ghé vào cốt để hái những trái cây ăn được trên những cành cây và dây leo um tùm chung quanh các ngôi mộ. Về sau khi lên Trung học, tôi học sử được biết đó là những mộ phần trong gia đình bà Từ Dũ là mẹ của vua Tự Đức. Ở Saigon, đường Asras (tên mới cũng đã đổi hai lần rồi) có một nhà Bảo sanh mang tấm bảng Bảo Sanh Viện Từ Dũ. Bà Từ Dũ quê quán ở Gò Công, gia đình chọn cuộc đất ở gần cầu Sơn Qui có hình dạng như cái lưng con rùa mà nhà địa lý cho là địa lợi, rất tốt để xây cất mộ phần, các con cháu về sau sẽ được phát đạt. Hồi còn ở Việt Nam tôi có ý định trở lại cầu Sơn Qui để quan sát và thâu thập thêm những di tích lịch sử. Nhưng quá bận rộn vì thời cuộc, tôi không thi hành được theo ý muốn. Nay tôi đã già rồi và ngàn trùng xa cách quê hương, tôi không còn có cơ hội nữa.

Tôi ở trọ ăn cơm tháng, mỗi tháng má tôi trả hai đồng rưỡi. Má tôi đâu có tiện tặn chắt mót vẫn không kham nổi, tiền cơm trả bê trễ luôn, có khi trễ đến hai tháng. Ông quản hộ, chủ nhà, đuổi tôi ra khỏi nhà, và liệng quần áo sách vở của tôi ra ngoài sân. Bà chủ nhà nhơn đức hơn, bà an ủi vỗ về tôi, bà lượm đồ đạc của tôi đem cất giấu, đợi cho đến tối khi ông chồng ngủ rồi, bà kêu tôi vào nhà cho ăn cơm. Rồi bà bày vẽ cho tôi mỗi buổi tối đọc truyện Tàu, đọc tiểu thuyết cho ông quản nghe. Ông ta rất ghiền truyện Tàu và tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Ông nằm nghe một chặp rồi ngủ, chừng đó tôi mới lo học bài và soạn tập vở để đi học ngày hôm sau. Có hơn mười pho truyện Tàu, tôi đọc đi đọc lại hoài, nên tôi biết và nhớ khá nhiều sự tích. Tôi thuộc nằm lòng bảng sắp hạng những anh hùng trong truyện Thuyết Đường, tôi thương xót Thượng Sư Đồ, tôi mạt sát La Thành là quân phản bạn, chê Phàn Lê Huê vô hạnh. Khi lên Trung học, sau khi học biết sơ qua thể thức Đường Thi, tôi tập tễnh học đòi làm thơ vịnh rất nhiều những nhân vật trong truyện Tàu. Tôi có một tập thi với cả trăm bài thơ do tôi sáng tác.

Thời buổi ấy sách vở rất ít, chỉ quanh quẩn những tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, những truyện nầy lại in trong sách quảng cáo Nhà Thuốc Nhị Thiên Đường rồi sau mới in thành sách. Ông Nguyễn Chánh Sắt là người viết quảng cáo cho nhà thuốc nầy, tôi ưa thích văn thơ của ông nên nhớ thuộc lòng:

Chợ Lớn tiệm Nhị Thiên Đường
Số nhà bốn bảy ở đường Quảng Đông (Rue de Canton)
Vi-Rhai là chủ nhân ông,
Tự xưng Tiểu Bá...

Nhưng tôi mê nhứt là lối viết văn xuôi có vần, có âm điệu, đọc lên ngâm nga nghe như thơ. Ấy là lối hành văn cổ xưa của ông Lê Hoàng Mưu, ngày nay không còn thấy nữa. Tôi nhớ thuộc lòng nhiều đoạn văn loại nầy, như:

Gió thu hiu hắt, trướng lý hàng hoàng
Lòng khách ngậm ngùi, hồn quê man mác.
Lác đác lá ngô rơi trước ngõ,
Ngẩn ngơ bóng nguyệt rọi bên màn.
Trăng trăng bạc, gió gió vàng...

Tôi trọ ở nhà ông Quản Hộ không đầy một năm, kế tôi tìm được chỗ trọ khác rẻ hơn, hai đồng một tháng. Tôi hết còn thức khuya đọc truyện, ban ngày không còn bị sai làm chuyện lặt vặt gần như một đứa ở mặc dầu tiền cơm mẹ tôi vẫn trả đầy đủ, chỉ có bê trễ mà thôi. Ở chỗ trọ mới, tôi được rảnh rang, nên hay đi chơi, đi xem đá banh, xem hát cải lương ở rạp hát thành phố. Bất ngờ tôi biết được thầy nhứt dạy tôi ở trường làng là một cầu thủ hảo hạng trong đội banh tỉnh: La Goconnaise Sportive. Đội banh nầy có thầy tôi (Trịnh Nái) ở vai truy phong tiền đạo, Lạc tả nội, Bèn trung ứng, Đồng hậu vệ, đã từng cho nhiều đội banh danh tiếng như Ngôi Sao Gia Định nếm mùi thất bại. Tôi chẳng khi nào bỏ lỡ những trận banh có thầy tôi giao đấu. Tôi luôn luôn đứng gần khung thành của đội banh địch, khi thấy thầy tôi lừa banh đem xuống, tôi cổ võ la lớn: Dô thầy! Dô thầy! Dô! Và khi cú sút ngàn cân của thầy tôi đưa quả banh xẹt vào góc lưới trong khung thành, tôi chạy ào ra sân ôm lấy thầy tôi. Thầy tôi ôm ngang hông tôi, nhấc bổng lên cao hai ba lần. Rồi tôi hớn hở chạy đi siết tay từng cầu thủ của đội banh nhà.

Nền kinh tế có mòi phục hưng, nhiều ban hát lớn như Huỳnh Kỳ, Văn Hí Ban... và các ban hát nhỏ ở các quận thường đến trình diễn tại rạp hát của thành phố, hễ ban nầy dọn đi, thì ban khác dọn đến, ít khi để rạp trống. Đêm nào tôi cũng túc trực trước rạp hát, hễ thấy có người lớn mua vé vô rạp, thì tôi đi theo sát, giả vờ nắm tay như tôi là con cháu của họ vậy. Lúc ấy tôi 12, 13 tuổi rồi, nhưng vì thiếu ăn nên nhỏ thó và ốm yếu, coi như trẻ em 7 hay 8 tuổi, nhờ vậy hầu hết các đêm hát tôi đều lọt vào rạp được. Có một lần người soát vé chận đuổi tôi trở lại, thì có một bà ăn mặc sang trọng, nhìn thấy vẻ thất vọng trong ánh mắt tôi, bà động lòng móc trong túi ra dúi cho tôi một nắm xu hào, bảo tôi trở ra mua vé. Nhưng tôi nào chịu mua vé, dịp may hiếm có tôi có tiền ăn quà thêm. Tôi ở xẩn bẩn nơi cửa vô rạp, rồi cũng gặp dịp may mắn khác tôi vào được. Có một lần quá xui xẻo, không thể vào cửa được mà tôi cũng chẳng chịu đi về ngủ. Tôi chờ ở trước rạp, khi gần vãn hát, người ta mở cửa thả dàn. Tôi chen lấn xô đẩy với những trẻ nhỏ khác, nhưng khi nhìn được thấy sân khấu, thì ban nhạc của đoàn cải lương cũng vừa tấu bài tạm biệt vãn hát. Tôi cùng với nhiều trẻ khác vừa vỗ tay vừa nhịp chân ca theo bản đàn: "ò e! Robert đánh đu, Tarzan nhảy dù, Zorro bắn súng!"

Tôi được xem rất nhiều tuồng hát mà không tốn đồng xu nào, nhiều vở tuồng tôi xem đi xem lại đôi ba lượt, nên thuộc lòng nhiều đoạn hát. Như tuồng Xử án Bàng Quí Phi tôi nhớ thuộc lòng những lời ta thán của vua Tống Nhân Tôn khi Bàng Quí Phi bị bức tử tam ban triều điển:

Đi xuôi một giấc, chẳng trối đôi lời
Chậm tủi cho người, bặt hình dung từ đây!
Gạt giọt sầu lơ lửng làm khuây,
Bàng Phi khanh hỡi!
Còn ai chầu chực long cung!

Tôi từng chứng kiến những rủi ro, "tai nạn sân khấu" cười ra nước mắt. Màn chót tuồng Thích Ca đắc đạo là một tranh cảnh sống (tableau vivant). Phật Tổ ngự trên tòa sen, hào quang lộng lẫy, trong khi trên trời những tiên nữ ca hát véo von. Thình lình một nàng tiên rơi xuống sàn sân khấu nghe một cái "bịch", tắt thở một hồi rồi mới thở lại được. Không biết tại vì cột dây không được kỹ lưỡng, hay tại vì nàng tiên mập quá, sợi dây chịu nặng không nổi nên đứt.

Trong màn Tôn Tẫn đấu phép với Hải Triều, Hải Triều sử dụng bình điện, không rõ luồng điện xẹt cách nào mà làm chết tươi Tôn Tẫn. Sau án mạng nầy, nghe như đoàn hát đã tan rã.

Trong tuồng Ngũ Hổ Bình Tây khi Địch Thanh trốn vợ là Thoại Ba công chúa của Thọn-Thọn quốc để trở về cứu nguy cho nhà Tống. Cơ mưu bại lộ, Thoại Ba công chúa rượt theo bắt Địch Thanh lại. Tùy tướng của Địch Thanh là Lưu Khánh "đằng vân" trên trời, nghĩa là đứng trên một cái thang gỗ khuất trong buồng phía sau sân khấu, nghiêng mình hơi ngả ra ngoài màn. Khi Thoại Ba công chúa phi ngựa đến thì Lưu Khánh hô lớn: "Thoại Ba! hãy coi côn thần của ta!" Rồi đập một cái, trúng cái bóng đèn lớn làm tối om cả sân khấu. Lưu Khánh chỉ đập có một côn mà suýt té lộn mèo xuống sàn sân khấu, thay vì phải đánh Thoại Ba ba côn.

Nhưng khổ nhất là có vở tuồng võ hiệp, một tráng sĩ đang đi dạo mát trong rừng tòng. Thình lình có con cọp nhảy ra. Cọp đây là người ta mặc áo giáp rằn ri như da cọp. Đôi mắt cọp được che bằng hai miếng kim khí tròn và dẹp, ở chính giữa có khoét một lỗ nhỏ để cọp thấy đường. Người tráng sĩ nầy ở bảng quảng cáo dán trước cửa rạp ghi là có tài thiện xạ, bá phát bá trúng. Khi thấy cọp nhảy ra, tráng sĩ rút cung tên hét lớn: "Ác thú! hãy coi tên thần của ta"! Thường thường thì khi trình diễn ở sân khấu,người kép hát chỉ "bắn gió", nghĩa là giả bộ kéo sợi dây cung rồi buông, khán giả nghe phát ra một tiếng "tạch". Lần nầy, tráng sĩ là tay thiện xạ thứ thiệt, nên bắn cung có mũi tên đàng hoàng. Trước khi bắn lại còn đá giáp, phùng xòe, quay qua quay lại. Người tráng sĩ quay lưng ra phía sau rồi thình lình quay trở lại bắn mũi tên về phía con cọp. Thay vì nghe tiếng cọp rống sau đó, người ta lại nghe tiếng người: "Trời! thôi chết tôi rồi!" Cọp ngã té ngửa ra sàn sân khấu, mũi tên cắm vào cái lỗ nhỏ xuyên vào tròng con mắt. Thôi thì loạn xạ cả rạp, không còn hát xướng gì nữa. Khán giả ùn ùn chen lấn lên sân khấu, rồi ùn ùn chạy ra ngoài rạp. Người ta lo chở cọp đi bệnh viện, chưa kịp cởi bỏ bộ giáp da cọp, nên thân hình cọp đình dàng, ngồi vào thùng chiếc xe kéo không muốn lọt. Ở nơi mắt của cọp còn thấy ló ra một cái que dài dài, đó là mũi tên thần của người tráng sĩ thiện xạ.

Tôi thì học hành không tới đâu, sách sử học không nhớ, công thức toán học, khoa học không thuộc, nhưng những chuyện tào lao, tầm phào, chuyện tếu, thì tôi nhớ rất dai. Giữa đêm khuya, ngồi trước tách trà, cả một dĩ vãng hiện rõ rệt trong trí óc tôi như tôi đang xem một cuốn phim quay chậm. Có lúc tôi bùi ngùi, có lúc tôi cười khan ra tiếng một mình. Con gái tôi cho là điềm gở, điềm xấu, những người sắp đi qua thế giới khác thường hay có những hành động lạ. Vợ tôi một tháng trước khi mất, đã đem hết quần áo của tôi ra đơm khuy kết nút lại, và khâu vá những chỗ rách hay sút đường chỉ. Vợ tôi mệt thở không ra hơi, giở tay lên không muốn nổi, nhưng can ngăn không thể nào được. Nay con gái tôi e ngại tôi cũng có cái điềm gở của những người sắp chết. Tôi bảo con tôi đừng có sợ gì hết, tôi đã 80 tuổi rồi, sống cũng thừa đủ. Tôi chỉ còn mộng ước độc nhứt, là mong sao cho Việt cộng sớm tan rã, để tôi còn có dịp trở về thăm quê hương lần cuối cùng. Tôi thấy nhiều người đi du lịch về Việt-Nam mà lòng tôi bồn chồn. Có lúc tôi nghĩ rằng nhiều người còn trai trẻ, còn thiếu gì thì giờ mà họ vẫn về; còn tôi thì chết nay, chết mai, tôi có lý do trở về thăm quê hương kẻo không còn kịp nữa. Nhưng tôi nghĩ nếu làm như vậy là nối giáo cho Việt cộng, và đâm sau lưng đồng bào còn kẹt ở các trại tị nạn. Tôi đã chê bai người ta, thì không thể dẫm chân lên con đường tội lỗi của những người thiếu suy nghĩ. Nên tôi rán chờ, chẳng biết được bao lâu! ●

hạt nhớ

Dù chim biển hay chim trời
Một mai rồi cũng xa lời yêu thương.
Hai tay ôm lấy thiên đường
Bỏ đây hạt nhớ trong vườn lãng quên!

nguyễn tư



đọc sách



Cái Chết của VNCH Dưới Mắt Một Đại-Tướng Pháp

Nguyễn Thị Thục

Sách: La Mort du Vietnam
Tác giả: Vanuxem

Vanuxem là Tiến sĩ Văn chương, Tiến sĩ Toán, Tiến sĩ Khoa học; lúc bị động viên ông là giáo sư. Ông được tướng De Lattre de Tassigny gọi sang Việt Nam làm sĩ quan tuỳ viên với cấp bậc trung úy. Nhưng khi sang đến Việt Nam, ông lại tình nguyện chỉ huy một đơn vị tác chiến để được ra mặt trận lúc đó đang rất sôi động. Trong hai năm liền, ông được thăng cấp ba lần tại mặt trận. Sau đó ông được gọi về chỉ huy trường Đào tạo Chỉ huy trưởng Binh đoàn với cấp bậc trung tá rồi đại tá. hầu hết các tướng lãnh của VNCH đều xuất thân từ trường này.

Vanuxem về Pháp năm 1954 với cấp bậc đại tá nhưng thỉnh thoảng ông vẫn sang Việt Nam. Đầu năm 1975, ông có mặt thường trực tại VN và bị cộng sản trục xuất khoảng tháng 5.1975.

Ông qua đời năm 1982. Trước khi nhắm mắt, ông vẫn còn nhớ đến Việt Nam và đã trao lá cờ VNCH cho Trung tướng Trần văn Trung, Chủ tịch hội Cựu Chiến Sĩ tại Pháp. Lá cờ này ông đã được Bộ Chỉ Huy tiểu khu Bình Long tặng lúc ông tháp tùng Tổng thống Thiệu đáp trực thăng xuống An Lộc trong mùa hè đỏ lửa 1972.

Tựa sách: Nước VNCH bị bức tử
Dịch giả: Dương Hiếu Nghĩa

Sinh năm 1925, sĩ quan hiện dịch thuộc binh chủng Thiết Giáp quân lực VNCH, tốt nghiệp trường Võ bị Quốc gia Đà lạt, thủ khoa khoá 5 Hoàng Diệu tháng 4.1952. Cấp bậc sau cùng: Đại tá. Tù cộng sản đến tháng 7.1987, định cư tại tiểu bang Washington, Hoa kỳ từ tháng 3.1992.

Theo Đại tướng Vanuxem, VNCH đã thất trận vì:

- Sự phản bội của những người đã từng cam kết bảo đảm viện trợ chiến cụ đạn dược. Vì không có đạn dược nên quân đội bắt buộc phải buông súng, có tiếp tục cũng vô ích mà thôi.

- Địch đã bội tín, chẳng những vi phạm những hiệp định đã ký kết mà còn lợi dụng hiệp ước đó để tăng cường quân đội về nhân lực cũng như về chiến cụ vũ khí tối tân.

- Chính quyền VNCH quá yếu.

- Dân chúng chỉ lo vui chơi và chạy theo quyền lợi riêng tư.

- Giới trí thức rởm chỉ nhiều lời tranh cãi vô bổ, thay vì tận tình lo cho đất nước.

- Đồng minh Hoa kỳ ôm chặt chủ thuyết "ngăn chặn" CS, đóng khung Miền Nam trong nhiệm vụ phòng thủ trong khi bộ đội Bắc Việt tự do tung ra khắp ba nước Lào, Cam-bốt, Nam Việt Nam.

Ông nhận xét Hoa kỳ:

- Qua lời Tổng thống Thiệu:

"Tôi đã nói với họ rằng: các ông muốn rút chân ra khỏi cuộc chiến VN trong danh dự, mà các ông đòi hỏi chúng tôi những điều thật vô lý, không thể làm được. Đánh giặc mà viện trợ quân sự cứ nay bị cắt mai bị xén mốt bị cúp như thế, thì có khác nào chi cho tôi mỗi ngày có 3 đồng mà bảo tôi phải ăn tiêu như một ông hoàng hay một khách du lịch hạng sang! Các ông muốn chúng tôi hôm nay với một xu ăn mày, phải làm được những gì mà ngày hôm qua các ông không làm được với ngân khoản 6 tỉ đô-la! Tôi đã nói với họ rằng câu hỏi duy nhất hiện giờ là liệu Hoa kỳ có quyết định giữ những gì mà Hoa kỳ đã cam kết với VNCH hay không? Và liệu sau này những lời nói và chữ ký của Tổng thống Hoa kỳ còn có giá trị nữa hay không?..."

Vanuxem cho là Tổng thống Thiệu đã sỉ vả người Mỹ thật dữ dội và nặng nề. Ông kết luận: "Thế là quá rõ, Hoa kỳ thật sự đã phản bội. Ngạo mạn và ngu xuẩn, lưỡng viện Hoa kỳ đã nói lên sự vui mừng của họ về sự từ chức của ông Thiệu. Nước Pháp cũng có một thái độ tương tự, vì hoàn toàn không nắm vững được tình hình và cũng vì

quyền lợi của chính nước Pháp."

- Qua tướng Westmoreland, cựu Chỉ huy trưởng Lực lượng Hoa kỳ tại Việt Nam:

"Miền Nam Việt Nam phải chăng không thể tránh được sự chiến bại? Vâng, đúng như vậy. Nhưng chúng ta phải xét lại tình hình: Bắc Việt đã vi phạm hoàn toàn Hiệp định Paris 1973; Hoa kỳ hoàn toàn bất lực trên phương diện chính trị; và các quốc gia có nhiệm vụ bảo đảm việc thi hành Hiệp định thì hoàn toàn im lặng không nhúc nhích."

So sánh với lời đả kích Mỹ của Tổng thống Thiệu, Vanuxem thấy lời của Westmoreland có phần nào nhẹ hơn, tuy nhiên cũng đã quy trách nhiệm nặng nề cho giới chính trị về hành động làm mất danh dự của Mỹ. Vanuxem viết thêm: "Tổng thống Hoa kỳ, ông Ford, đã từng nói: 'Chúng tôi không thể bỏ được những người bạn của chúng tôi'. Nói là nói vậy, nhưng họ đã không làm đúng như thế!"

Vanuxem khẳng định: "Người Mỹ đã thực sự bỏ rơi quân lực VNCH", và ông rất ngạc nhiên khi nghe Mỹ kết án quân lực VNCH: "Ít nhất họ cũng phải giữ được Đà Nẵng, vì Đà Nẵng đâu có khó phòng thủ. Họ cũng không thể bỏ Cam Ranh vì Cam Ranh có tầm chiến lược rất quan trọng trong vùng Đông Nam Á. Họ đã bỏ lại quá nhiều súng ống đạn dược mà chúng tôi đã cung cấp cho họ; họ đã bỏ lại tất cả hệ thống hạ tầng kiến thiết mà chúng tôi đã từng hãnh diện và phải đổ vào đó hàng tỉ đồng. Lẽ ra họ phải giữ được thêm một thời gian nữa cho chúng tôi có đủ thì giờ di tản êm thấm những người mà chúng tôi đã thuê mướn!"

Thật quá quắt! Khiến Vanuxem phải nặng lời phê phán: "Người Mỹ quá khả ố. Họ đã phản bội mà còn nghĩ là họ có quyền đòi người Việt phải biết ơn họ, phải nhớ đến những hy sinh của họ, trong khi họ bỏ rơi quân lực VNCH và cố tình giao Miền Nam cho cộng sản. Phải chăng chúng ta cần nhắc cho người Mỹ vốn hay mau quên rằng năm 1951 làm thế nào mà 16 sư đoàn Trung cộng tại sông Yalu đã chiếm và quét sạch toàn bộ đoàn quân viễn chinh Hoa kỳ ở Nam Hàn xuống đến tận cùng của bán đảo Triều Tiên, gây thiệt hại nặng nề cho quân đội đồng minh và là một cuộc bại trận đau thương chưa từng có. Sau đó phải nhờ một cuộc hành quân qui mô từ bên ngoài mới thay đổi được tình thế."

Về Hiệp định Paris, Vanuxem viết:

Liên xô đã ký vào Hiệp ước này. Hoa kỳ và Pháp cũng đã ký vào Hiệp ước này. Cả ba quốc gia, 3 tháng trước đây đã đồng loã với nhau. Qua viện trợ vũ khí đạn dược, qua sự phản bội hèn hạ, họ đã đưa cả một quốc gia và cả mấy chục triệu người đi vào sự chết chóc đau khổ. Chính họ đã ký tên bảo đảm việc thi hành Hiệp định Paris 1973 về ngưng bắn và tái lập hoà bình ở VN, và cũng chính họ đã im lặng không nói lên một tiếng nào, làm nhục những gì họ đã ký tên bảo đảm.

Hiệp định Paris cuối cùng rồi cũng được Tổng thống Thiệu bằng lòng ký, vì ông không còn khả năng từ chối lần thứ hai, dù đó chỉ là trong cung cách ngoại giao. Với những lý lẽ vững chắc ông Thiệu đưa ra trước khi ký, Tổng thống Nixon đã phải đích thân nhận chịu trách nhiệm chẳng những bằng lời nói mà còn cả trên giấy trắng mực đen: "Hoa kỳ sẽ cung cấp viện trợ kinh tế và quân sự cho VNCH để có thể đương đầu với mọi biến cố mà vì không có thiện ý, Bắc Việt có thể không ngớt tạo ra sau này."

Vanuxem đánh giá Kissinger, cha đẻ của Hiệp định Paris, qua nhận xét của Tổng thống Thiệu:

"Tôi đã biết mức độ lừa đảo của một anh Do Thái, nhưng thủ đoạn đó không thể sánh bằng thủ đoạn của một anh Do Thái có quốc tịch Đức, hơn thế, đây lại là của một anh Do Thái có quốc tịch Đức và còn được Mỹ hoá!"

Đối với cái gọi là "chiến thắng" của Cộng sản Bắc Việt, Vanuxem nhận xét:

Dân chúng Miền Nam ai cũng tìm đường thoát chạy trước kẻ xâm lăng. Đến khi cùng đường không thể thoát thì đành chịu, nhưng họ tiếp đón quân đội Bắc Việt với những bộ mặt lạnh lùng và khinh bỉ.

Người Pháp chúng ta những ai đã từng sống những giờ phút đau thương trong chiến bại nhục nhã của nước Pháp hồi Thế chiến hai, trong giờ phút kinh hoàng trước sự mất nước bất ngờ, đột ngột thì mới hiểu được tâm trạng của người dân Miền Nam Việt Nam lúc ấy. Cả hai, dân chúng Pháp và dân chúng Miền Nam VN đều cùng chống lại bọn người man rợ!

Hậu quả lần này xem ra có phần trầm trọng hơn nhiều vì CS dữ tợn và tàn bạo hơn Phát-xít gấp ngàn lần; vì khi đã chộp được con mồi thì không khi nào CS buông tha!

Thương xót dân Miền Nam VN, Vanuxem kêu gọi nước Pháp mở rộng vòng tay đón dân VN tị nạn vì "người CS không bao giờ biết đến hai chữ nhân đạo là gì. Họ đang tiêu diệt con người." và "CS chỉ có một thứ tự do - lãnh tụ CS Pháp, ông Marchais, đã nói như vậy - Thật vậy, trong chế độ CS chỉ có một thứ tự do, đó là Tự Do Không Có Một Thứ Gì Cả!" Cho nên "Những người VN còn lại bên kia phương trời chỉ có hai đường, một là phải cố chịu đựng, hoặc là phải chịu chết mà thôi!"

Phê bình về "độc lập, tự do" của Miền Bắc như họ thường khoe, Vanuxem viết:

Trong khi Miền Nam Việt Nam không có khả năng tự cung cấp vũ khí đạn dược thì Miền Bắc cũng không hơn gì; họ cũng chỉ sử dụng chiến cụ, vũ khí, đạn dược nhận được từ bên ngoài. Sau ngày ký Hiệp định Paris 1973, Miền Nam Việt Nam không nhận được mảy may viện trợ quân sự từ phía Hoa kỳ, trong khi Liên xô cung cấp thả giàn cho Bắc Việt đủ loại vũ khí tối tân. Bởi vậy cũng là điều hợp lý khi

người ta khẳng định rằng, không phải những sư đòàn Bắc Việt đã đánh bại các sư đoàn Nam Việt, cũng không phải quân đội Bắc Việt đã tiến vào Sài gòn, và càng không phải lực lượng mà người ta gọi là Mặt trận Giải phóng thuộc Chánh phủ Lâm thời Cộng hoà Miền Nam; mà thật ra là chiến cụ và vũ khí của Liên xô đã vào Sài gòn.

Vanuxem cho biết: Tướng Westmoreland, một người hiểu biết nhiều về người lính Miền Nam, đã phải ngả mũ để tỏ lòng kính trọng: "Sự chiến bại này không phải là không thể tránh được, nếu xét về khía cạnh dũng cảm và lòng hy sinh không chịu khuất phục của những quân nhân VNCH."

"Đừng nghe những gì cộng sản nói...", ai cũng tưởng Nguyễn Văn Thiệu là người duy nhất nói câu trứ danh này; té ra trong phụ bản 1, dịch giả Dương Hiếu Nghĩa đã trích bức thư của ông Bac Cam Qui, cựu chủ tịch Liên bang Thái, xưa kia ở vùng thượng du Bắc Việt, cầu cứu nước Pháp. Ông này viết: "Chúng ta đừng bao giờ nghe những gì họ (CS) nói hay những gì họ nhờ những người khác phổ biến thay cho họ, mà chúng ta phải nhìn kỹ xem những gì họ làm". Những người dân Thái này đã tị nạn hai lần rồi. Lần thứ nhất bỏ Miền Bắc CS chạy qua Lào, lần thứ nhì bỏ Lào cộng vượt sông Cửu Long qua Thái lan, nay lại cầu cứu vì bàn tay Việt cộng quá dài. Họ sợ gì? "Chúng tôi phải chạy thoát bọn CS đó vì chúng tôi rất sợ bị bọn họ bắt lại. Bởi vì chúng tôi đã từng chiến đấu quyết liệt với bọn họ lúc chúng tôi còn ở quê nhà cũng như lúc đến định cư ở Lào". Họ muốn gì? "Thà là chúng tôi nghèo mà được tự do trong một thể chế tự do và nhân đạo, còn hơn là sống như một anh hùng đầy huy chương trong một thể chế độc tài cộng sản".

Tướng Dương Văn Minh, người tưởng mình là lãnh tụ lực lượng thứ ba, đủ tư cách điều đình với quân xâm lăng Bắc Việt, cuối cùng đành đầu hàng vì bị họ từ chối thẳng thừng: "Quí vị còn có quyền gì nữa đâu mà bàn với giao".

Vanuxem thấy bài học này quá thấm thía, có nhiều điểm khiến người Pháp nhớ lại những gì mà họ đã trải qua trong thời kỳ 1940 với quân xâm lược Đức Quốc Xã. Quá lo sợ, ông đã cầu xin: "Thượng đế đã trừng phạt Miền Nam Việt Nam nhưng xin hãy buông tha cho nước Pháp chúng tôi". ●

phân bua

Ta vẫn yêu em chưa đủ sao?
Nhắc làm chi nữa những tiêu hao
Dù xuân xưa đã tàn theo gió
Ta vẫn còn tim, máu dạt dào.

Ta đã sạch sanh vốn cuộc đời
Bên dòng cô lạnh có em thôi
Ta còn đứng vững nhìn sông núi
Vì có em cho một nụ cười.

Như phím đàn câm núc nở đau
Soi nhìn tóc trắng nhớ cờ lau
Thoảng nghe trong gió lời em gọi
Ta vội vùng lên khỏi vực sầu.

Xin hãy vì ta đừng ngoảnh mặt
Đừng vì khổ hạnh phải buông tay
Nhục vinh thường nếm như cơm bữa
Thì xá gì đâu trận chiến này.

Xin hãy vì ta rạng rỡ cười
Cho niềm hy vọng mãi hoà vui
Khi bình minh dậy chân trời đó
Thì bản tình ca hết ngậm ngùi.

Em hãy cùng ta chắp cánh bay
Cho xong đoạn cuối đường chông gai
Kiếp sau thề lại yêu em nữa
Để trọn tình em ở kiếp này.

trần ngân tiêu

tan như mây khói

Ta với người đã sắp xa chưa?
Mà tâm hồn đắm những chiều mưa
Mà người như đã sang sông vắng
Để hắt hiu buồn ai tiễn đưa.

Ta với người chỉ sắp xa nhau
Mà bao kỷ niệm đã về đâu
Đã mờ như bóng chim tăm cá
Đã gõ trong ta những nhịp sầu.

Ta với người chỉ sắp xa thôi
Mà bao ngày mộng đã dần trôi
Mà bao tiếng cười như xa lắm
Bao mắt thầm trao tưởng hết rồi.

Ta với người rồi cũng chia xa
Bao giờ người mất ở lòng ta
Tháng ngày trở lại không mơ ước
Không chút mong chờ chẳng xót xa.

hoàng huy khánh

khi bỏ trường mà đi...

Và đến một ngày khi đã xa
Cõi trời lạ lẫm chốn em qua
Mộng ước thôi xanh trong màu mắt
Lối đời hoa bướm đã tiêu sơ.

Em gom góp những tiếng cười vui
Làm hành trang giữ lại ngày mai
Có đôi lần đứng nghe hơi gió
Gờn gợn qua song vắng, ngậm ngùi.

Cuối vở xưa, cành hoa héo khô
Ai về tìm giọt nắng vô tư
Đôi tay chới với ôm trăng lạnh
Soi dấu chân chim đã mịt mờ.

Thôi đã lạ lùng hương phấn bảng
Năm tháng vô tư thuở học trò
Đời đã xa xôi em áo trắng
Có ai về viết nốt dòng thơ...

phan các chiêu hằng

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Ở gần vườn hoa của thành phố có một công trình rất lớn tên là Nhà Hát Nhân Dân. Cái nhà hát này là kết quả rất táo bạo, sáng suốt và vĩ đại của lãnh đạo thành phố sau chuyến các vị được đi tham quan, học tập ở một tỉnh bạn. Sức chứa của nó phải đến xấp xỉ ba nghìn người. Người ta tính toán rằng, nhà hát phải rộng rãi như thế thì mới phục vụ được đông đảo nhân dân lao động. Cũng là một đêm diễn, anh chị em văn công chỉ phải bỏ sức ra một lần mà phục vụ được cả mấy nghìn người xem, hiệu quả rất cao. Vé vào cửa bán ra thoải mái, tránh được cái cảnh chen lấn, xô đẩy, cảnh móc ngoặc, đầu cơ, mua đi bán lại của bọn phe phẩy.

Dạo mới khai trương, đoàn cải lương của thành phố diễn mấy vở tủ, tối nào nhà hát cũng rầm rập, có tám cái cửa ra vào phải mở đủ cả tám cái để đón khách. Người vào xem ngồi gần hết các hàng ghế làm bằng xi măng. Ban quản lý nhà hát hí hửng, phục tài tính toán như thần của các cụ lãnh đạo. Chuyến này thì phất to nhé, chả mấy chốc mà lấy lại vốn và còn có lãi ấy chứ...

Hết cải lương lại đến chèo và kịch nói, xiếc, phim ảnh thế chân... Nhà hát nhộn nhịp được một dạo, nhưng càng về sau lại càng thấy phát sinh ra nhiều vấn đề. Trước hết là chuyện ảnh hưởng về thời tiết, những đêm hè tanh ráo, quang đãng thì không sao, gặp những hôm trời mưa gió bất thường thì chỉ còn có nước bỏ chỗ đấy mà chạy. Đến những đêm đông, mưa phùn, gió bấc rét mướt, chẳng mấy người có đủ can đảm ngồi hết hai ba giờ đồng hồ để xem hết một vở kịch hay mấy tập của một bộ phim... Âm thanh của nhà hát cũng quá kém. Gặp phải những hôm trời gió to, mặc dù có đến mấy cái loa đại nhưng tiếng đàn, tiếng sáo, tiếng ca hát của diễn viên cứ bị bay đi đâu mất biệt. Bỏ ra cả đồng bạc mà cứ như phải xem kịch câm, phim câm thì ai cũng thấy thật là chán đời. Kế đó là chuyện an ninh, trật tự. Ngoài đám mấy bà mấy ông bán chè tầu, chè tươi, thuốc lá, thuốc lào, kẹo, bánh, mía, bưởi, lạc luộc, lạc rang, ô mai... xách đèn chai đi đi lại lại, rao ời ời giữa các hàng ghế thì bọn trộm cắp, bất lương, mất dạy cũng trà trộn vào. Một đám đông hàng nghìn con người là một môi trường quá tốt để bọn chúng hoạt động. Đang buổi diễn, chốc chốc chỗ này, chỗ kia lại có tiếng kêu thét lên. "Tiên sư bố thằng khốn nạn! Về mà bóp vú, sờ đít con mẹ mày ở nhà ấy!" "Thằng khốn nạn, đái ướt hết đít bà nội mày rồi!". Chỗ này kêu mất guốc, mất dép, chỗ kia kêu bị rạch túi, móc ví, cứ nhộn nhạo cả lên. Lúc hết buổi diễn, mọi người ào ào xô ra cửa mà về, cũng là lúc bọn lưu manh hoạt động ác liệt nhất. Chúng đứng ì một chỗ gây ùn tắc giao thông, khoèo chân người này, giật khăn, giật mũ của người kia, sờ nắn loạn xị ngậu. Đang khi ấy mà lại mất điện nữa thì thật hết chỗ nói. Nhiều thằng khốn nạn ngồi thụp ngay xuống, lẩn quẩn dưới chân, dưới cẳng người ta mà làm những trò đểu giả. Các bà, các cô hai tay khư khư giữ chặt cạp quần cố bảo vệ lấy phần dưới, còn thì phải hy sinh phần trên, để mặc chúng tung hoành, muốn làm cái gì thì làm.

Ngày trước, thỉnh thoảng vào những tối thứ bảy, chủ nhật Khánh cũng đưa vợ con ra cái Nhà Hát Nhân Dân của thành phố ấy xem phim, xem kịch. Của đáng tội, thì đúng là vé vào cửa ở đấy có rẻ hơn ở những nơi khác thật. Nhưng từ khi cái địa danh ấy trở thành nỗi hãi hùng của các bà, các cô và nói chung là của những người lương thiện thì nhà Khánh chấm dứt cái trò thưởng thức nghệ thuật xa hoa ấy. Hơn nữa, trước đây cửa nhà có hai cái xe đạp bốn người còn đi một lúc được. Từ ngày săm lốp và phụ tùng hiếm hoi, nhỏ là cái đũa, cái van, con ốc, lớn là bộ đùi, đĩa, xích, líp... đã hỏng là chẳng biết lấy gì mà thay. Khánh đành phải gom hai cái lại làm một, ưu tiên cho con chó cái có thứ mà chạy chợ. Còn gã thì đành đi bộ, có việc gì cấp thiết lắm thì mới dám mượn tạm của nó một hai tiếng.

Thành phố mất điện triền miên cả hơn tháng nay. Đã lâu lắm rồi trời không mưa, có tí điện nào phải đưa cả về nông thôn để làm thủy lợi, cứu mạ, cứu lúa. Họa hoằn lắm mới được một vài tối điện đóm ló lên được một tí, thì cũng chỉ đủ thắp cái bóng bốn mươi đỏ đòng đọc. Mấy nhà có sút-von-to đã vặn hết cỡ, hút hết điện về phía họ để tranh thủ nấu cơm, cám lợn, hoặc chí ít cũng là nấu mấy phích nước sôi dự trữ. Cái quạt con cóc ba mươi nhăm đồng được phân phối của vợ Khánh lờ đờ quay, không phát ra một chút gió nào, dù để xua một con muỗi. Hai thằng con Khánh oai oái kêu nóng, không học bài được. Chúng lấm lét nhìn Khánh rồi mở một cánh cửa sổ ra, nhưng chẳng hề có lấy mảy may tí gió máy nào, chỉ thấy lập tức mùi hôi hám

bên ngoài tràn vào đầy nhà.

Đang thu dọn mâm bát cả nhà vừa ăn xong còn bề bộn dưới đất, vợ Khánh như chợt nhớ ra điều gì, thị lần rút cái túi giắt trong cạp quần, rút ra năm sáu tờ một trăm đưa cho Khánh, bảo:

- Bố nó cho con ra đường hóng mát một tí đi, đài nói hôm nay nắng, nóng đến ba chín, bốn mươi độ đấy, cứ ở trong nhà như cái hầm này rồi đến ốm mất. Đây, cầm lấy mấy trăm mua cho mỗi đứa cốc bát bảo hay cái kem.

Hai thằng bé đang ngồi phủ phục với mấy quyển sách, quyển vở nhàu nát trên tấm phản ghép bằng những tấm cốp-pha còn xù xì những mạch cưa, nghe đến chữ "đi" từ mồm mẹ thì quẳng đấy đứng cả dậy. Chúng lấy mỗi thằng cái áo cộc khoác lên người, còn thì vẫn mặc quần đùi. Thằng em móc túi mẹ lấy cái chìa mở khóa xe đạp, đất ra sân rồi đứng giục giã ầm ầm:

- Đi thôi, bố. Nhanh nhanh lên nào.

Khánh ngồi lên yên xe, cho một thằng ngồi ở giá đèo hàng, một thằng ngồi chỗ tay lái, bảo phải bám thật chặt rồi từ từ đạp đi. Ba bốn con gã dạo dạo một hồi đến sân của cái Nhà Hát Nhân Dân vừa kể trên đây thì Khánh dừng lại. Nhìn qua bức tranh quảng cáo dán trên tường, Khánh thấy mấy tối nay ở đây chiếu đi chiếu lại một bộ phim của Liên Xô nhan đề "Người thứ bốn mốt". Nhìn mấy đứa con gái đang xếp hàng ở cửa bán vé, tự nhiên Khánh nổi hứng lên muốn vào xem phim, gã hỏi hai thằng con:

- Chúng mày có thích xem phim không?

- Thích.

Cả hai thằng đồng thanh nói trống không.

- Phim này đánh nhau từ đầu đến cuối, hay lắm đấy.

Thằng lớn còn phán thêm, trong khi em nó lại đổi ý, nó bệu xệu, thắc mắc:

- Thế còn kem với nước bát bảo thì sao?

Khánh định cốc vào đầu thằng háu ăn, song gã kìm được, ra vẻ âu yếm bẹo bẹo má nó mà nói:

- Yên trí đi, rồi đâu sẽ có đó... Gớm, cậu.

Rồi Khánh bảo hai thằng đứng yên một chỗ để gã đi gửi xe rồi sẽ mua vé luôn. Khánh chỉ mua một vé cho mình, còn hai thằng con thì gã bảo:

- Chúng mày chịu khó đi rùn người xuống một tí. Hôm nay quang, để tao nói người ta cho đi kèm.

Rồi Khánh kẹp hai thằng dưới hai nách cứ thế mà đi vào. Gã đưa cái vé cho ông gác cửa. Ông này giở ra xem thì thấy có kẹp một điếu thuốc đầu lọc ở bên trong thì cười cười cho qua, phẩy tay cho ba cha con Khánh đi vào.

Người trong rạp thưa thớt, ngồi chưa hết mấy hàng ghế đầu. Mặc dù còn rất nhiều chỗ trống nhưng Khánh vẫn cứ tìm đến đằng sau mấy đứa con gái mà ngồi. Đã từ lâu lắm đầu óc gã cứ bì bì, bế tắc, không nghĩ được cái gì cho ra hồn... Giờ được ngồi đây ngắm những cái cổ thon thon trăng trắng tinh khiết thấp thoáng trong những mái tóc dài, nhìn những tấm lưng thon thả, nghe tiếng cười, tiếng nói nho nhỏ thanh thanh trong trẻo, làm Khánh cảm thấy tâm hồn gã được thư giãn. Chiếc quạt trên tay một cô gái thỉnh thoảng lại hất xuống phía Khánh một mảy gió trộn lẫn với chút hương da thịt con gái làm gã ngây ngất. Trong giây lát, Khánh quên béng đi cái mặt đen đúa, cau có của con vợ ở nhà, quên béng đi cả cái mùi rác rưởi, mùi hố tiêu công cộng hôi hám đã ám vào da thịt thị từ bao giờ.

Hình như cả buổi chiếu phim, ngoài mấy cái đầu, cái lưng con gái đằng trước, Khánh chẳng xem được cái gì hết. Ngoài một lần đưa cả nắm tiền còn lại cho con để mấy thằng muốn mua cái gì mua Khánh cũng như quên chúng luôn. Mãi đến khi những ngọn đèn trong nhà hát bật sáng, mọi người xung quanh đã lố nhố kéo tay nhau đứng dậy, hai ông con phải giật giật tay lôi mấy cái gã mới biết là buổi chiếu đã hết... Mắt Khánh vẫn không rời mấy cái lưng áo ở đằng trước. Như bị thôi miên, thấy các cô di chuyển ra phía cửa, gã cũng kéo tay hai thằng con mà đi theo luôn.

Từ ngày không còn nhiều khách vào xem, để giảm bớt số người kiểm vé, nhà hát đã đóng bớt một số cửa, chỉ để lại hai cái, nên hết buổi chiếu số người tuy ít vẫn bị ùn lại. Khánh đang đi sát đằng sau lưng mấy cô gái thì có mấy thằng ôn con hung hãn xô xô đẩy đẩy dạt cha con gã ra mà vượt lên trên. Nhìn thấy gái đẹp, lập tức trong đầu chúng nẩy ngay ra những suy nghĩ côn đồ. Chúng xông thẳng đến chỗ các cô để chòng ghẹo, thằng kéo tay, thằng vuốt tóc, thằng giật áo... Máu nóng dồn lên mặt Khánh, gã để hai thằng con dắt tay nhau còn mình thì tiến lên. Nhưng đúng lúc Khánh giơ tay lên định tóm lấy tay một thằng ôn con đang định sờ vào cổ một cô gái thì cô này quay lại. Mấy thằng ôn con đã lủi từ lúc nào, chỉ còn có một mình Khánh. Đôi mắt trong sáng của cô nghiêm khắc nhìn thẳng vào mắt gã như muốn cảnh cáo. Khánh chẳng biết thanh minh thanh nga thế nào, lúng túng cúi mặt xuống đất. Hai tai gã nghe rõ mồn một mấy tiếng chửi rất nhỏ của cô gái, trước khi cô ta quay mặt bước đi:

- Đồ khốn nạn! Đồ đểu.

Khánh bị cái oan cay quá mà chẳng làm sao lý giải nổi thì đến chỗ lấy xe đạp lại đối diện với mấy cô một lần nữa. Lần này chẳng ai chửi Khánh nữa, nhưng những cái nguýt dài dằng dặc cùng những tia nhìn khinh bỉ, rẻ rúng cũng đủ làm cho gã biết thế nào là nhục nhã. Mặt mũi Khánh nóng lên, đỏ bừng bừng, gã có cảm giác ngứa ngáy, khó chịu, bực bội như là bị hàng trăm ngàn con rôm đang thi nhau mà đốt khắp mọi nơi trên cơ thể...

Lấy được xe, Khánh đặt hai thằng con ngồi lên rồi hậm hực đạp đi. Đầu óc gã lại quay trở về trạng thái bí rì rì như cũ. Ba cha con Khánh được một đoạn đến gần ngã

tư Cửa Ông, thì chợt thằng bé đang ngồi trên tay lái của Khánh reo lên:

- ối bố ơi! Ai như là ông mình kia kìa.

Khánh cũng vừa nhìn thấy bố, gã cho xe đi vào phía vỉa hè, vừa thò chân xuống đường phanh lại, vừa gọi:

- Bố ơi! Bố.

Bố Khánh mải đứng xem người bơm xe thuê đang rướn bơm hơi vào bánh xe của mình, đề phòng căng hơi quá sẽ bị nổ lốp, nghe tiếng gọi giật giọng của gã thì quay ra, hỏi:

- Mấy bố con kéo nhau đi đâu về vậy?

Khánh đáp:

- Ở nhà nóng quá, con cho mấy thằng này đi xem phim. Còn ông thì đi đâu?

- Tao vào bệnh viện. Thằng Cường bị gãy tay.

Khánh ngạc nhiên:

- Chiều nay còn thấy bảo là chú ấy ở đằng chỗ con cơ mà?

- Đúng thế. Nhưng đến lúc về thì chẳng biết nó đi loạng quạng thế nào mà bị cái xe công nông quệt phải, may mà chỉ ngã chống tay xuống đất.

- Bây giờ chú ấy thế nào rồi? Có mệt lắm không ạ?

- Nó đau lắm. Phải chụp điện rồi bó bột nhưng bệnh viện lại không có phim. Mấy ông bác sĩ bảo phải đi mua.

- Chắc người ta đòi ăn tiền thôi, chứ mình biết mua cái loại phim ấy ở đâu.

- Thì ai cũng bảo thế. Bây giờ tao phải về chạy tiền đưa cho chúng nó đây.

- Thế họ đòi bao nhiêu?

- Nó bảo ít nhất cũng phải năm chục ngàn... Và có khi cả bột cũng thiếu, phải đi mua thêm nữa.

Bố Khánh đáp rồi lên xe, lạch xạch đạp đi. Khánh cũng chẳng bụng dạ nào mà hỏi xem ông định nhắn mình đến để bảo ban cái gì. Gã lại cho hai thằng con lần lượt ngồi lên xe, bảo bám thật chắc chắn. Lần này Khánh đi thật cẩn thận, không dám lái bằng một tay, nắn nót từng li từng tí. Vô phúc lại va quệt vào cái xe nào để gãy tay, gãy chân ra đấy thì thật khốn nạn. Ông bố gã còn lo chạy được năm chục nghìn, chứ nhà Khánh thì đào đâu ra. Có bán tống bán tháo số vải của con chó cái và cả cái xe đạp cà tàng này đi cũng chẳng đủ.

Chương 7

Ba cha con Khánh đưa nhau về đến nhà thì đã gần mười giờ tối. Chẳng biết kiếm ở đâu ra đường với đỗ đen mà con chó cái nấu được hẳn một nồi chè, đã múc sẵn ra năm sáu cái bát bày ra mâm xong úp lồng bàn đặt ở giữa phản chờ.

Nghe mẹ nói đến chữ chè, hai ông nhóc phi thẳng lên phản ngồi, mở lồng bàn ra rồi mỗi thằng một thìa, một bát xì xụp húp ngay. Khánh cũng đang háo. Gã ban cho vợ một lời khen: "Mẹ nó nhiều tài, nhỉ!" Rồi cũng co chân ngồi lên phản vớ lấy một bát mà húp...

Cái giống chè đỗ đen, công nấu với chờ cho nguội thì lâu chứ ăn thì chẳng hết mấy thời giờ. Chỉ một loáng vợ chồng con cái Khánh đã chia nhau hết mấy bát. Khánh thấy đỡ khát và đỡ mệt, nhưng mồ hôi vẫn

người về nương cánh cửa không

cho nhà văn Nguyễn Văn Ba

Người về gần với chân như
Buồn vui thôi cũng giã từ mà thôi!
Nụ cười vừa đọng trên môi
Cũng tan như hạt sương rơi âm thầm.

Người về thoáng động phù vân
Bao phen ảo mộng, mấy lần phù du
Bây giờ mãi đến thiên thu
Bụi mù trong cõi hoang vu vẫn còn.

Người về trăng khuất đầu non
Chút thương, chút nhớ hao mòn dung nhan
Cánh hoa thương tiếc cũng tàn
Trầm hương từ cõi nhân gian vẫn nồng.

Người về nương cánh cửa không
Thân danh đã hết còn trông đợi gì
Một đời theo cánh chim di
Dấu chân đã mỏi hẳn vì nghiệp duyên.

Người về ru giấc ngủ yên
Ngàn năm thôi hẳn đã quên hết rồi
Tử sinh, sinh tử luân hồi
Từ trong tiền kiếp bao đời hoá duyên.

Người về vui với an nhiên
Nụ cười tự tại trên miền hư không...

tùy anh



nhơm nhớp chưa kịp ráo. Gã hỏi vợ:

- Ngoài nhà tắm có nước không?

Con chó cái trả lời:

- Có. Gớm, phải chầu chực, xếp hàng cả buổi tối mới lấy được đầy phi nước với hai cái xô.

Xong thị vừa gọi hai thằng con ra để rửa ráy qua loa cho chúng, vừa bảo chồng:

- Bây giờ khuya rồi, chắc không còn ai lấy nước nữa đâu. Ra mà tắm đi.

Khánh rút quần đùi, khăn mặt từ trên dây phơi xuống, rồi cầm túi ni lông có đựng tí xà phòng bột, cái chậu nhôm bẹp và cái ca uống nước đi ra cái nhà tắm công cộng. Mười gia đình, tức là khoảng gần sáu chục con người của cả dãy chung nhau có một cái nhà tắm này. Diện tích của nó đúng bằng một gian bếp, chiều ngang khoảng một mét rưỡi, chiều dọc khoảng hai mét rưỡi, tức là chưa đầy bốn mét vuông. Ngày mới xây dựng xong, cái vòi nước được gắn vào tường theo đúng thiết kế là cách nền nhà khoảng năm mươi phân, tức là xấp xỉ với chiều cao của một cái thùng gánh nước. Nhưng vì công suất máy bơm của nhà máy nước thành phố quá yếu, khu tập thể liên cơ lại ở xa trung tâm nên nước không lên được độ cao ấy. Người ta đành phải bịt cái vòi đi, đục nền nhà tắm xuống một khoảng rộng hơn cái chậu và sâu khoảng ba bốn mươi phân, xong khoan một lỗ ở đường ống chính rồi bắt một đoạn ống cao su vào. Muốn lấy nước tắm thì đặt một cái chậu xuống dưới cái hố ấy, xong tháo nút gỗ ở đầu ống cao su ra, nước từ ống chảy vào chậu, còn mình thì lấy ca múc nước từ chậu dội lên người... Mà không chỉ có tắm, cả rửa rau, vo gạo, làm tôm, cá, ốc, ếch đến giặt giũ quần áo, chăn chiếu, lấy nước nấu nướng ăn uống người ta cũng phải làm ở đây. Nhiều tác dụng như vậy nên lúc nào cũng có người ra, người vào. Nhất là sau những khi bị mất nước thì thùng, xô, xoong, chậu phải xếp thành một hàng rõ là dài. Nó cũng có một cái mùi rất đặc trưng, vừa tanh vừa thối, vừa chua chua như mẻ của lòng cá, vẩy cá dọn không sạch, của mớ cơm cháy, cơm nguội, xương cá, xương lợn, rau rợ thừa thãi bị đổn vào một góc, vì chưa đến ngày trực nhật nên cũng chẳng ai chịu hốt đi cho.

Khánh còn phải đợi một vị khách của nhà ai đó trong dãy tắm xong và hai cô gái nhà ai đó giặt mấy cái chiếu rồi mới đến lượt gã.

Đã gần nửa đêm nhưng cái vòi nước vẫn chảy ri rỉ. Hai cô gái đang chắt nước vào một cái chậu thuộc loại lớn, chứa được đến gần ba thùng, chỉ dành riêng cho việc giặt giũ chăn chiếu như thế này. Phải cả mười lăm hai mươi phút, sau khi chắt được đầy chậu, họ mới nhúng từng đầu chiếu vào dùng bàn chải mà cọ. Mới chưa hết một chiếc chiếu mà chậu nước đã đen xì như bùn, nhưng để tiết kiệm thời gian hai cô cứ để cái thứ nước bẩn ấy mà nhúng chiếc thứ hai và cả chiếc thứ ba vào giặt hết rồi mới chịu thay chậu nước mới. Sau khi đã giặt đến lượt thứ ba, tuy chậu nước cũng vẫn còn hơi đen, nhưng nhìn ra ngoài thấy Khánh đi đi lại lại chờ đợi, chừng như cũng hơi nể nên hai cô cũng cho như là xong. Họ đổ ào chậu nước đi, bỏ ba cái chiếu vào rồi ì ạch khiêng ra nhường chỗ cho Khánh vào.

Đừng nói đến ba chữ *nước gội đầu*, từ lâu lắm rồi Khánh đã không biết đến mùi của bánh xà phòng thơm như thế nào. Hàng năm nay, những công việc thuộc về vệ sinh, từ giặt áo quần, rửa bát đĩa, cốc chén đến tắm rửa cả nhà Khánh đều phải dùng độc một loại xà phòng giặt cứng như gạch. Mỗi lần tắm rửa gội đầu xong, tóc tai cứ là dựng ngược hết lên, cứng quèo, còn da dẻ thì khô cong, căng hết cả ra, ngứa ngáy, khó chịu mất cả buổi... Nhưng thỉnh thoảng, đến loại xà phòng gạch ấy cũng không có, như mấy hôm nay đây, nhà Khánh phải dùng cả xà phòng bột để tắm giặt.

Khánh để cái chậu nhôm bẹp xuống đáy hố, cho cái đầu ống cao su vào rồi cởi áo quần ra ngồi đợi. Chờ nước chảy được gần đầy chậu, gã mới lấy cái ca mà múc dội lên đầu, lên người xong mới bốc một dúm nhỏ xà phòng bột mà xát khắp nơi. Rút kinh nghiệm mấy lần trước, sau khi tắm xong da dẻ bị xút ăn đến bợt bạt, nhăn nhúm như thằng chết trôi, lần này Khánh chỉ dám chạy qua hàng xà phòng. Gã xoa nhè nhẹ một tí tẹo gọi là có xong múc nước dội ào đi, vậy mà cũng phải dội đến ba bốn lần, đến tận lúc tắm xong rồi mà da dẻ vẫn cứ nhớp nháp như là da cá trê.

Khánh đẩy cửa bước vào nhà. Con chó cái chưa ngủ, vẫn còn nằm trên giường quạt phành phạch. Không phải là vợ Khánh thiết tha gì với chồng, mà cái chính là thị cảnh giác. Mặc dù đã buồn ngủ lắm, nhưng thị vẫn phải cố thức mà canh giữ, kẻo cửa rả để như vậy trộm cắp lại lẻn vào khuân hộ cái xe đạp thì chỉ còn có một nước là đi ăn mày... Sau khi kiểm điểm lại là đã tự mình chốt mấy cánh cửa sổ từ lúc tối, và thấy chồng cẩn thận khóa cửa cái lại thật chắc chắn, vợ Khánh mới yên tâm nhắm mắt ngủ, và chỉ một lúc sau đã thấy thị kéo gỗ khò khò, nói mê lảm nhảm.

Khánh ngồi một lúc cho khô đầu. Bầy muỗi đói vờn lởn vởn trong các xó xỉnh và xung quanh mấy cái màn từ lúc nào, giờ đánh hơi thấy mùi da thịt Khánh thì xông ra mà tấn công. Những con muỗi đói táo bạo từ tứ phía nghênh ngang bay về phía con mồi duy nhất trong nhà hãy còn ở ngoài màn, hạ cánh xuống da thịt gã rồi giương vòi ra mà châm... Hai tay Khánh lập tức phải làm việc. Gã tự tát bộp bộp vào mặt mình, vỗ bành bạch vào lưng, vào bụng, vào đùi, nhưng cứ đập được chỗ này thì lại hở chỗ kia, những con muỗi như không biết sợ là gì vẫn cứ lăn xả vào người Khánh. Ngửi thấy một tí mùi máu, bầy muỗi như được kích thích, chúng lại càng hung hãn, dữ tợn hơn, chích được phát nào cũng làm cho Khánh buốt thon thót mà giật bắn người lên phát ấy.

Không thể đơn phương ngồi một mình mà chống trả được với bầy quỷ

sứ có cánh mãi, mặc dù đầu tóc chưa kịp khô hẳn, Khánh vẫn cứ phải đứng dậy tắt đèn rồi chui vào màn. Trong này không có muỗi nhưng lại nóng hơn. Khánh ngửi thấy mùi mồ hôi và mùi xà phòng bột trên người vợ gã. Chắc là buổi tối nay được ở nhà một mình con chó cái cũng đã kịp tắm rửa, nhưng cái mùi hôi hôi nồng nồng kia thì chẳng hấp dẫn được ai. Khánh quên biến là trên người mình lúc này cũng có cái mùi khó chịu giống hệt như thế, và gã cảm thấy chán cái cảnh phải chung đụng với vợ. Tự nhiên Khánh lại muốn tìm cách nằm tránh xa thị ra. Và vì tránh xa quá, một phần cơ thể của gã sát vào tấm màn mà Khánh không để ý. Những con muỗi đói phát hiện ra ngay điều đó, chúng bâu đến ngay và lại tiêm, chích cho Khánh một mẻ đích đáng nữa... Thật là tiến thoái lưỡng nan, gã đành thu mình, co người lại rất nhỏ mà ngủ. Cũng chẳng mấy chốc mà hết đêm.

Lúc Khánh tỉnh dậy thì trời đã sáng bạch, hai thằng con đã đi học từ lúc nào, con chó cái chắc cũng đã yên vị ở chợ nào đó với mớ vải vóc, rau rợ của nó. Căn nhà trống huếch trống hoác chỉ còn có một mình gã. Tự nhiên Khánh lại muốn ra quán làm mấy chén nước chè, điếu thuốc cuốn hay cốc rượu, nhưng nghĩ mới sáng ngày ra mà đã ký sổ của người ta gã cũng thấy ngại ngại nên đành thôi.

Nhìn lên mặt bàn, thấy có gói gì vuông vuông gói trong giấy báo, Khánh mới mở ra xem, thì ra là chè. Chắc con chó cái để ra đây, Khánh nghĩ thế và chợt thấy thương vợ. Nó cũng chu đáo lắm đấy chứ. Để có thể kiếm được cái gì ngày hai bữa đổ vào mồm cho con, cho chồng thì phải vất vả, mệt nhọc, đầu tắt mặt tối, lê la đầu đường xó chợ thế mà thị vẫn cắn răng chịu đựng, họa hoằn lắm mới dám mở miệng than vãn một đôi câu, thì cũng chỉ đổ cho là tại cái số nó thế.

Đống thìa, bát cả nhà ăn chè tối hôm qua con vợ đã rửa sạch sẽ úp trong rổ, nhà cửa thị cũng đã quét dọn sạch sẽ, Khánh chỉ còn phải cuộn hai cái màn... Vợ Khánh đã nói đi nói lại với gã là ngủ dậy thì phải cuộn lại, tống vào tủ ngay chứ đừng để ai nhìn thấy mấy cái màn nhà mình mà xấu hổ. Bởi nó vừa cũ kỹ lại vừa hôi hám, bẩn thỉu. Đã lâu lắm rồi vợ Khánh không dám giặt màn, bởi đã giặt thì phải vắt cho ráo nước, mà đã vắt thì chắc chắn sẽ bị toạc ra hết. Bây giờ nó đã toang ra từng mảng, nhiều lúc vá không xuể, vợ Khánh phải quậy bột mì làm hồ xong lấy giấy báo mà dán lại. Đêm nào có điện, ai đó đứng ngoài mà nhìn thấy mấy tấm màn của nhà Khánh chắc phải cám cảnh lắm. Vì sợ rách, không dám căng mạnh nên vợ gã để dúm dó chùng lượt thượt, lúc nằm còn đơ đỡ chứ khi ngồi dậy thì chắc chắn là đầu phải chạm đỉnh màn. Bốn xung quanh màn đầy những mảnh giấy báo, giấy viết thư, những trang sách giáo khoa cũ đủ các loại màu sắc, hình dáng, kích thước trông như những con bướm đêm.

Khánh hết sức nhẹ nhàng tháo bốn cái dây ở bốn góc màn xong nắn nót, khe khẽ gấp lại, cẩn thận như thế mà cũng làm bong mất mấy mảnh báo, và đánh thủng thêm một lỗ mới. Mùi mốc meo và bụi bặm từ những sợi vải màn tung ra làm gã hắt hơi liền tù tì.

Khánh đút mấy mảnh giấy báo xuống dưới chiếu để đêm nay còn bảo vợ dán lại. Cất hai cái màn vào tủ xong gã mới xách cái ấm xuống bếp, định bụng sẽ nhóm lửa đun nước sôi pha chè, xong mời ông bạn hàng xóm sang uống.

Như tất cả những đồ chứa nước của các nhà khác trong khu, cái thùng phuy của nhà Khánh cũng được kê ở hè bếp, có nắp đậy và có khóa cẩn thận. Ngày mới chuyển về đây, nhiều nhà vì chủ quan hoặc không để ý mà lập tức được biết thế nào là lễ độ của bọn trẻ con nghịch như quỷ sứ trong khu ngay. Những buổi trưa hoặc tối không ngủ được, bọn chúng tập trung thành từng đoàn kéo nhau đi phá phách. Trò chơi mà cả bọn thích nhất là thả đất cát, rác rưởi vào nước ăn của nhà người ta. Nếu ban ngày một đấng phụ huynh nào đó trót xúc phạm đến bọn chúng thì ban đêm phuy nước của nhà vị ấy bị hàng xô đất cát đổ vào. Nhưng thế hãy còn là nhẹ, hoặc mới là lần đầu tiên chúng chỉ khẽ cảnh cáo thế thôi, để nếu còn tiếp diễn thì lần sau ăn cả một bọc phân nhão nhoe nhoét gói trong giấy báo hoặc lá chuối là cái chắc. Bị vài vụ như vậy thì nhà gan nhất cũng phải sắm nắp, sắm khóa, không thì chỉ còn có cách là vần phuy nước vào trong bếp mà đổ. Cẩn thận đến như thế nhưng nhiều khi cũng chưa ăn thua gì. Bọn phá hoại kiếm được ở đâu những thanh sắt to, dài cả thước, một đầu được đánh bẹt ra rồi uốn cong cong như đầu cùi dìa, chỉ cần cho cái đầu ấy vào chỗ cái khuy rồi bẩy một phát thì đến khóa nào cũng phải bật hết. Đầu kia của thanh sắt bọn chúng mài thật nhọn, nếu không muốn bẻ khóa thì đâm vào thành phuy. Tôn dày một ly, hai ly, đối với loại sắt cứng mà nhọn như thế thì cũng mỏng như là tờ giấy.

Khánh nhớ rõ ràng tối qua còn nghe vợ gã nói là phải vất vả, chầu chực mãi mới lấy được đầy phuy nước, vậy mà sáng nay lúc gã mở được cái nắp ra nhìn vào thì chỉ còn có một tí ở dưới đáy. Chẳng cần mất bao nhiêu thời gian, ngay lập tức Khánh phát hiện ra mấy lỗ thủng to bằng ngón tay lỗ chỗ bên thành phuy. Bọn giặc này đúng là không còn từ mặt ai nữa. Khánh căm hờn nhìn trước nhìn sau nhưng tuyệt nhiên không thấy một mống nào.

(còn tiếp)

say

Say quá chiều nay, say não nề!
Nhớ em, nhớ suốt một cơn mê
Không gian chỉ cách vài mươi dặm
Mà bặt tin yêu, mất lối về.

b.h.t.

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Ở nhà Trí có một cái tủ để ở phía trước, đựng sách báo và giấy tờ cũ của ông Cụ do tía Trí mang về cất giữ như một nơi lưu trữ hồ sơ. Tủ có khoá, và chỉ một mình tía Trí sử dụng. Mỗi lần mở ra lấy sách báo xong, ông khoá lại và giao chìa khoá cho má cất. Xâu chìa khoá có cả chục chiếc lớn nhỏ, Trí không biết phải dùng cái nào, nên Trí phải rình mỗi lần tía mở tủ.

Trí biết má cất xâu chìa khoá dưới mí chiếu trong giường ngủ. Một hôm chờ cho má đi ra vườn thì ở trong nhà Trí chộp lấy, đi ra trước mở tủ. Ôi chao! Cơ man nào là sách. Những sách là sách. Sách cũ sách mới, sách lớn sách nhỏ. Chưa cần đọc, chỉ cầm lấy cũng đã mê tơi. Trí tha hồ lục lọi như một nhà thông thái đi tìm tòi một vấn đề khoa học.

Trí ngồi xuống đất, bới mỏi tay rồi nhắc ghế lại ngồi lục tiếp cho thoả thích. Chỉ trong chốc lát sách từ trong tủ bị tuôn ra đầy đất. Trí hấp tấp, xem nhanh, chỉ lật qua vài trang là xong một quyển. Rồi ném chồng lên nhau. Bỗng chốc Trí thấy hốt hoảng vì sự bừa bộn Trí vừa gây ra. Nếu có ai bất gặp tri hô lên thì sao? Còn rủi tía trông thấy chắc sẽ bị đòn nứt đít. Trí mau mau xếp vô tủ trở lại. Nhưng bỗng thấy một cuốn hay hay bao bìa giấy đầu, cặp nẹp tre và có tựa bằng chữ viết tay của tía: *Kim Vân Kiều*. Giở những trang đầu thấy có hình. Trí mê quá, nên lật chầm chậm. Mỗi hình đều có tên. Hai người con gái Thuý Kiều và Thuý Vân. Kế đó là Kim Trọng rồi là Vương Quan, Từ Hải, Mã Giám Sinh... Hình nào cũng có điệu bộ chớ không phải đứng chết trân.

Trí đọc qua mấy câu thì nhớ ra đã từng nghe tía ngâm trong lúc nằm võng hút thuốc. Xem qua một lượt, Trí chọn lấy một cuốn rồi xếp trả lại tất cả, cố không làm mất dấu và khoá cửa tủ, đem xâu chìa khoá để vô mí chiếu một cách cẩn thận. Xong, lẳng lặng lên bồ lúa "tàng hình" luôn.

Bồ lúa còn đầy, có vài chỗ lõm, một tay Trí ôm hai cuốn sách, một tay khoả lúa cho bằng mặt rồi rút chiếc đệm trải lên nằm im, trống ngực đập thình thịch. Ở đây như ông Tề đứng giữa lưng trời, yên chí không có ai trông thấy. Mỗi lần làm cơm rượu, má bảo Trí leo lên đây moi lúa để chôn vịm cơm rượu. Còn chuối xiêm, chuối hột đốn xong cứ quăng lên đây chờ nó chín, có khi chuột lạ ăn nhiều hơn "chuột Trí".

Nằm ở đây mà đọc sách có khác gì "Thiên Thư Lầu" của ông Hàn Kỳ trong *Vạn Huê lầu*? Trí giở sách ra lật từng trang, dán mắt vào đọc. Toàn những câu ngắn, ít chữ. Ban đầu đọc thầm, nhưng dần dần Trí đọc nho nhỏ. Nghe có vần thiệt khoái lỗ tai. Chữ nọ ăn với chữ kia nghe thật thích, Trí không hiểu gì cả, nhưng cứ đọc phom phom, hết trang này lật sang trang khác. Có "cái quạt ", "cái diều" thêm cả "Tây Trúc" là nơi Tam Tạng đi đến thỉnh kinh nữa! Trí xem tới xem lui có bài thuộc gần hết tám câu. Đọc chừng một phần quyển sách thì ríu mắt lại, tai mơ màng nghe mấy con chuột chút chít trên kèo nhà và mấy con thằn lằn chạy rột rẹt trên vách bồ. Bỗng Trí ngồi choàng dậy vì có tiếng gọi to. Mấy con quỉ đằng xóm tới rủ đi chơi. Bữa nay chủ nhật, đáng lẽ Trí phải lại nhà ông Cụ đọc truyện kiếm thêm xu mua bánh, nhưng bị bận lục tủ sách, rồi lỡ "thăng thiên" lên đây, không xuống được. Trí nằm im, không dám cục cựa. Trí nghe má trả lời với mấy đứa bạn:

- Bác mới thấy nó nháng qua nháng lại trong nhà đây mà! Đâu bây lại xẻo Bần coi nó có trầm nghịch ở ngoài đó không? Nếu không thì chắc nó đọc truyện ở đằng ông Cụ.

Một đứa trả lời:

- Tụi cháu mới ở đẳng lại đây. Nó không có tấm xẻo mà cũng không có đọc truyện ở nhà ông Cụ.

Má nói:

- Tụi bây chạy đi tìm nó coi! Đi chơi với nhau, bây giờ lại hỏi tao!

Mấy đứa bạn lẳng lặng rút êm: "Biết ở đâu mà tìm!"

Má đi ra sân trước, vườn sau coi từng bụi chuối gốc dừa. Rồi xuống bồ lúa, vỗ vỗ vách bồ, kêu:

- Trí ơi Trí, con có trốn trong kẹt bồ lúa không?

Nghe vậy, Trí càng nín thở, không dám nhúc nhích. Má lẩm bẩm:

- Hay là nó té mương té vũng gì rồi? Để nhờ người ta lội mò coi!

Nghe thế Trí vùng dậy la lên:

- Con đây nè má! - rồi tuột xuống đất.

- Mầy làm gì ở trển?

- Con bắt ong chuồi cho lia thia ăn!

Má kêu tụi nhỏ trở lại, rồi cả bọn lại dắt nhau đi.

Đến chiều tía về, không thấy Trí, tía hỏi. Má nói: "Nó đi đọc truyện đằng ông Cụ". Tía tắm rửa xong đi xuống nhà trống coi qua mấy con gà nòi. Tía Trí là thơ ký cho ông Cụ (gọi là biện tổng, tức là làm sổ sách giấy tờ cho Cai tổng, cao hơn biện làng một cấp) không có ăn lương, nhưng muốn gì cũng được vì tía là cháu nội cưng của ông Cụ. Tía "làm việc" ở nhà, hễ có chuyện gì cần, ông Cụ cho người tới gọi. Ngoài công việc đó tía có hai thú vui: làm thơ Đường và đá gà. Con

nào "mặn" lắm tía mới nuôi, còn kỳ dư thì đi đá với ông Mười là con trai út của ông Cụ và là chú ruột của tía.

Ông Cụ định cho ông Mười ra tranh chức Cai tổng nên cho ông làm thôn trưởng để tạo đủ điều kiện ra tranh cử. (Muốn tranh cử Cai tổng phải qua ba năm làm Hương Hào, Hương Thân hoặc Thôn trưởng gọi là *notables exécutifs).* Ông Mười làm thôn trưởng nhưng đến nhà việc thì ít, đến trường gà thì nhiều. Sẵn có xe ngựa nhà, ngày nào cũng đi, trường gà nào cũng tới. Ông còn rủ tía để ôm gà và góp ý kiến khi cáp độ. Ban đầu ông nội Trí còn rầy rà, ngăn cản nhưng mãi rồi cũng bỏ qua, bây giờ thành thói quen và tía thường đi trường gà với ông Mười. Xem qua hai con gà cưng, tía Trí tắm rửa rồi lên võng nằm ngâm nga Kiều rồi ngâm những bài thơ vừa làm. Tía có bốn tập thơ, đóng bìa rất kỹ. Ba tập để bên ngoài *"Cổ Kim Thi Tập"* để dành chép những bài thơ từ trong sách ra. Một tập để chép những bài thơ của tía làm. Mỗi lần gặp bài thơ hay, tía làm dấu và bắt Trí chủ nhật ở nhà chép vô tập cho tía. Ngoài ra tía còn bắt Trí tập viết. Thời bấy giờ học trò có môn học gọi là *Ecriture* (Tập Viết) quan trọng cũng như các môn khác. Cho đến lên *Collège* môn này hãy còn duy trì. Không phải học trò muốn viết chữ A, chữ B kiểu nào thì viết, mà phải có phương pháp theo đúng mẫu mực. Không có một đứa học trò nào cầm viết tay trái và ngoáy theo kiểu tự do như bây giờ. Chữ xấu ê chề!

Bữa nay, Tía xem qua lượt các bài thơ Trí chép rồi bảo:

- Con viết dối để đi chơi hả? Chủ nhật tuần tới con phải chép lại, không được lấy gôm bôi cạo lem luốc.

Chép thơ là một cực hình. Trời ơi, đám bạn đá banh bưởi *pình pịch* ngoài sân kia, chữ nghĩa nào ăn lên mặt giấy? Nhưng phải ngồi mấn lại mà viết nên chép trật và phải bôi cạo.

Xong rồi Tía bắt trả bài, để mai vào lớp thầy kêu lên bảng khỏi ngấc ngứ.

- Tuần rồi con trả *Récitation* (bài học thuộc lòng) bài nào?

- Dạ bài *Cây Vông*! Rồi Trí đọc luôn

Cao lớn làm chi vông hỡi vông
Uổng công tạo hoá mấy thu đông
Càng lớn càng già càng lộp xộp
Ruột gan chẳng có, có gai không...

- Giỏi! Bài gì nữa?

- Dạ bài *trăng non*. Rồi Trí cũng đọc luôn:

Khen ai cắc cớ bấm trời Tây
Tỉnh giấc Hằng Nga khéo vẽ mây
Khỉ tưởng sọ dừa ôm ấp giữ
Trẻ ngờ trái bưởi hỏi han đòi
Ai rằng không cán Quỳnh xin cuộc
Hút thuốc mà xem: gáo hẳn hòi!

Tía cười:

- Con đọc bắt quàng rồi! Từ bài *Trăng Non* leo qua bài *Thơ Đầu Trọc*. Nhưng cũng khá, tía thưởng cho con cái cặp da tía mới mua ở chợ quận kìa.

Tía lấy cái cặp còn gói trong giấy nhựt trình, mở giấy ra. Chiếc cặp đỏ tươi, có quai đeo, có chỗ cài cho khỏi rớt sách vở.

Tía Trí quàng vào vai rồi bảo Trí lấy sách vở xếp vào. Trời ơi! Chiếc cặp này cả lớp phải trầm trồ. Tụi bạn cóc đứa nào có chiếc cặp như vầy, giống in như trong hình sách tập học: *i đi học, u u đánh đu, ư ư cái lư.....*

Má Trí dọn cơm xong gọi vọng lên nhà trên:

- Trí, hầu tía xuống ăn cơm!

Trí bước đến bên võng, khoanh tay cúi đầu:

- Má mời tía xuống ăn cơm!

Ngồi vào bàn ăn, tía còn khen:

- Con làm toán giỏi, tía sẽ mua cho con tập vở bìa cứng và cây viết chì màu!

Nghe tía nói, má giẽ cặp trứng cá lóc vàng ngập bỏ vô chén Trí. Trí cảm thấy sung sướng vô ngần, bưng chén lên lua một hơi nhưng ăn nhín cặp trứng cá.

Tía lại hỏi:

- Con thuộc bài bữa mai chưa?

Mặc dầu từ sáng tới giờ chưa có mở tập vỡ ra, Trí vẫn đáp:

- Con thuộc rồi tía à!

- Bài gì?

- Dạ bài *Rề xi* (Récitation, nói tắt là *Rề-xi) Qua Đèo Ngang.*

Trí nuốt hết cơm trong miệng rồi đọc luôn:

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái da da
Dừng chơn ngoảnh lại trời non nước
Một mảnh tình riêng ta với ta (1)[1]

Tía khen giỏi và bảo:

- Chừng nào con lại đọc truyện, con đọc bài này cho ông Cụ nghe, chắc ông Cụ sẽ thưởng xu cho con.

Trí thích chí nói luôn:

- Con còn thuộc một bài *Qua Đèo Ngang* nữa tía à!

- Bài *Đèo Ngang* nào nữa? Ở đâu mà con thuộc?

Trí đọc liền:

Một đèo, một đèo lại một đèo
Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo
Cửa hang đỏ loét tùm hum nóc
Kẽ đá xanh rì lún phún rêu (2)

Trí vừa đọc vừa nhìn sắc mặt tía, thấy tía không vui thì đọc chậm lại *Lắt lẻo cành thông....*

Tía lắc đầu, bảo khẽ:

- Thôi!

Từ phút đó, bữa cơm kém vui. Cũng may mà Trí không thuộc hết bài, vì đọc ngấu nghiến trên bồ lúa. Tía hết chén cơm, má đưa tay đỡ lấy chén để bới, nhưng tía đứng dậy thôi luôn. Tía đi vào buồng. Một chốc, Trí nghe tía mở cửa tủ đằng trước. Rồi im lặng. Má nhìn Trí như hỏi: "Có chuyện gì mà tía giận vậy con?"

Chờ cho Trí ăn xong, tía quát:

- Thằng Trí lên đây biểu!

Má lo lắng bước lên, thấy tía cầm ngược trong tay cái chổi lông gà máng trên vách để dành quét bụi trên ván ghế gõ. Má hỏi:

- Chuyện gì vậy ông?

- Kêu "thằng đó" lên cúi đây!

Má sợ quá trở xuống thấy Trí đang mếu, má không biết chuyện gì nhưng vẫn lôi tay Trí, vừa đi vừa bảo:

- Con lên đi, má xin cho!

Má đủn Trí leo nằm trên ván. Tía gác cây chổi ngang mông Trí, quát:

- Ai ở nhà mở tủ của tía?

Má gượng gạo trả lời trong khi Trí đã rơi nước mắt lộp độp trên ván và

run như thằn lằn đứt đuôi.

- Nó không có mở đâu mà!

- Nó không mở thì ai mở?

- Nó đi chơi với sấp nhỏ suốt ngày chớ đâu có ở nhà!

Tía cầm cây chổi lên nhịp nhịp lên mông Trí, hỏi:

- Sao tao không cho mày mở tủ mà mày dám mở hả, hả?

Trì oà lên khóc. Má nói:

- Mới có lần đầu, thôi ông tha cho con! - rồi lôi Trí dậy - ngồi dậy lạy xin lỗi tía đi con, để khỏi bị đòn.

Trí khóc sướt mướt. Má lôi tuột Trí xuống đất đủn vô buồng. Nhưng Trí chạy vọt ra sân rồi phóng thẳng lại nhà ông Cụ. Gặp lúc bà Cụ đang ngồi ăn trầu. Thấy thằng chất cưng của Cụ nước mắt nước mũi chàm ngoàm, quần áo xốc xếch thì Cụ bế xốc nó lên để ngồi bên cạnh cái đã. Chùi mặt cho nó xong Cụ mới ngon ngọt hỏi nguồn cơn. Cậu bé như vừa qua cơn bão tố, càng được an ủi càng khóc oé lên như bị ai giết hụt. Khóc với tất cả sự uất ức oan ức tức tưởi của một kẻ bị áp chế lâu ngày không được ai bênh vực. Bà Cụ càng vuốt giận, thằng bé càng khóc lớn làm rúng động cả nhà. Đợi cho thằng chắt dứt khóc, bà mới hỏi tiếp, nhưng nó không nói mà cứ quệt nước mắt lia. Bà Cụ bế cháu lên, cho nó trái chuối rồi đi ra tàu ngựa dỗ tiếp. Bà lột chuối cho Trí ăn rồi quăng cái vỏ... cho con khỉ bắt. Nó luôn luôn ngồi trên đầu tàu ngựa chờ trẻ con đến quăng mồi, chọc ghẹo để nhóp nhép chửi lại.

Bà cụ bảo Trí:

- Để chút nữa, bà bảo nó đánh xe đi chợ mua kẹo cho con!

Trời vừa bớt u ám thì má Trí tới. Bà Cụ giận dỗi, nói một hơi:

- Có một thằng con trai mà nay đánh mai đánh... Đây nè, đem nó về đẳng ăn thịt ăn cá gì ăn đi!

Má Trí nói:

- Thưa nội, tía nó đâu có đánh roi nào đâu nội.

- Không đánh sao nó khóc?

Má Trí đưa quần áo ra, nói:

- Con đem quần áo lại thay cho nó.

- Để nó ở đẳng này luôn với tao!

Má Trí đem gởi quần áo cho các cô rồi lẳng lặng ra về. Các cô cười om lên:

- Lêu lêu, đi học trường chợ rồi mà còn ẵm! Coi kìa cặp giò chấm đất!

Bà Cụ để cu cậu xuống đất, vạch mông coi tới coi lui và càu nhàu:

- Thằng nhỏ tươi tốt như vầy mà nó đánh roi mây lằn ngang lằn dọc không biết mấy chục roi nữa! Rồi cụ thay quần áo cho Trí ẵm vô nhà.

Các cô cứ đi theo chọc ghẹo:

- Trời ơi! Cháu cưng của cụ mà bị đòn nứt đít như thế kia ai mà không khóc! Hu hu...! Cháu tôi học giỏi như vầy mà bị đòn... Hu hu!

Trí như bị khêu lại bầu tâm sự, đổ thêm vài hột nước mắt xuống vai áo bà cụ.

Bà cụ đặt thằng cháu lên ván rồi bảo:

- Thôi đọc truyện cho Cụ nghe đi con. Để mai nó lại đây cụ đánh đòn hết "hai đứa" nó!

Mối thù đã được rửa xong, oan ức tan biến hết, lại có cơ hội lập công, thằng cu con nằm sấp xuống ván gõ, mát cái bụng mà đít không run như lúc nãy nữa.

- Con đọc truyện nào?

- Dạ, *Tam Tạng Thỉnh Kinh!*

- Đây nè, con muốn đọc khúc nào thì đọc.

- Hồi thứ một trăm hai mươi mốt

"Hành giả giận thầy bỏ về Hoa Quả Sơn

Tam Tạng bơ vơ bị yêu bắt

Đây nói về Hành Giả can Tam Tạng không được bèn bỏ về Hoa Quả Sơn. Đám khỉ chạy ra mừng rỡ bao vây nhảy nhót chung quanh Hành Giả. Con khỉ đầu đàn thuật lại việc thợ săn đến đây bắt bớ bà con khỉ. Tôn Hành Giả cả giận bèn giàn trận ra để chờ thợ săn đến trả thù."

Qua làn nước mắt vừa ráo, tiếng cậu học trò trường chợ vang lên trong ngôi nhà xưa tĩnh mịch làm vui lòng hai mái tóc bạc phơ.

Trong lúc Trí đọc thì bà Cụ lấy ve dầu Nhị Thiên Đường ra mở nút sức từng "vết roi" trên mông thằng bé! Đó chỉ là những làn roi tưởng tượng do nước mắt của thằng chất cưng tạo nên chớ thực ra nó có bị roi nào! Ai mà dám đánh thằng chất của Cụ? Không nhớ hay sao? Lúc ông Nội chở nó vô trường, còn dặn thầy giáo: "Nó có không thuộc bài thầy nói với tôi chớ đừng đánh nó!"

Nghe giọng đọc của Trí còn đượm nước mắt, ông Cụ bèn chặn lại và hỏi:

- Con nhớ nhờ đâu mà Tôn Hành Giả được *thất thập nhị huyền công* hay không?

- Dạ nhờ Tổ sư Bồ Đề bắt uống cái ống nhổ.

- Con nhớ Tổ sư ra dấu thế nào không?

- Dạ, ông cầm cuốn sách ổng đập trên đầu Hành Giả ba cái rồi chắp tay sau đít bỏ đi.

- Rồi sao?

- Dạ, Hành Giả suy nghĩ một chút rồi hiểu ra rằng Tổ Sư bảo canh ba hãy ra ngã sau gặp thầy. Thầy khen Hành Giả thông minh nhưng không truyền dạy gì hết mà chỉ bắt đi đổ cái ống nhổ thôi.

Ông Cụ cười:

- Không thầy đố mày làm nên! Nếu ông thầy không gõ đầu Hành Giả ba cái thì Hành Giả không có phép gì hết. Con cũng vậy, đi học khi bị thầy đánh thì đừng có giận thầy. Thầy đánh là thầy thương con, thầy muốn dạy cho con nên người. Tại sao tía con đánh đòn con?

Trí nói:

- Dạ tía con chỉ la thôi chớ chưa có đánh.

- Tại sao tía con la con?

- Dạ tại tía không cho con mở tủ mà con mở.

- Từ rày tía con biểu đừng làm gì thì đừng làm nghe!

- Dạ!

- Thôi, đọc tiếp đi.

Trí lại ê a đọc tiếp:

- 'Tôn Hành Giả nhảy lên mây che tay nhìn xuống về phía tây thấy Tam Tạng đang bơ vơ không biết đường nào đi, thì có một người đàn bà từ trong rừng đi ra đón đầu Tam Tạng dâng một mâm cơm. Hành Giả bèn trợn mắt lên nhìn thì thấy rõ là con bạch cốt tinh giả dạng. Hành Giả bèn bay xuống hươi thiết bảng hết: "Yêu tinh, chớ hại thầy ta!" (còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYÊN PHONG
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Hoàng đế Amenophis thong thả dẫn tôi đi qua những dãy hành lang dài có quân sĩ canh phòng nghiêm ngặt. Chúng tôi đến một căn phòng khá lớn với khá đông phụ nữ đang ngồi chờ đợi. Vừa thấy tôi, hoàng hậu Nefertiti đã nói ngay:

- Ta nghe Pharaoh nói rằng ngươi có một thân thế rất ly kỳ, ngươi hãy kể cho chúng ta nghe đi...

Hoàng đế Amenophis mỉm cười nói nhỏ với tôi:

- Các hoàng phi, cung nữ sống trong cung, không mấy khi được ra ngoài nên rất thích nghe kể chuyện. Ta thường cho mời các nhà kể chuyện trứ danh khắp nước đến kể chuyện cho họ giải trí. Câu chuyện của ngươi là chuyện thật, hiển nhiên phải hay hơn các câu chuyện thần thoại rồi... Ngươi hãy kể đi.

Tôi thong thả kể lại đời mình: khi còn nhỏ theo cha tôi đi chữa bệnh như thế nào, khi đi câu cá gặp Horemheb rồi kết bạn ra ra sao, và khi trưởng thành đi học tại Abydos đã gặp những khó khăn gì. Tôi không phải là người có tài kể chuyện nhưng kể đến đâu, mọi người chăm chú theo dõi đến đó. Thỉnh thoảng họ lại ồ lên, tỏ vẻ ngạc nhiên thích thú lắm. Về sau tôi mới biết đa số hoàng phi, cung nữ được tuyển vào cung từ nhỏ, ít có dịp tiếp xúc với bên ngoài. Cuộc sống êm đềm, bình thản trong cung khiến một câu chuyện, dù chẳng đặc biệt gì như đời sống của tôi, cũng trở nên ly kỳ hấp dẫn lắm. Tôi không nói gì về nguyên nhân khiến cha mẹ tôi lập gia đình mà chỉ kể rằng khi cha mẹ tôi đi qua sông Nile, nghe tiếng trẻ khóc và vớt tôi ở dưới sống lên như thế nào. Mọi người đang nín thở theo dõi thì bất ngờ có một giọng già nua vang lên:

- Này Sinuhe, ngươi có nhớ cha mẹ ngươi đã vớt ngươi vào lúc nào không?

Người hỏi là một bà lão to lớn khoẻ mạnh, nước da bánh mật, tay đang cầm một ly rượu lớn. Hoàng đế Pharaoh nói nhỏ với tôi:

- Đó là mẹ ta, thái hậu Taia.

- Kính thưa thái hậu, theo cha tôi nói thì đó là một ngày trăng tròn, khoảng đầu mùa gặt. Có lẽ tôi là con nhà thuyền chài vì tấm chăn lót được dệt bằng một thứ sợi chỉ có ở làng Phalon, thuộc thượng lưu sông Nile.

- Làm sao ngươi biết đó là loại sợi dệt ở làng Phalon?

- Cha tôi nói chỉ dân làng Phalon mới dệt loại sợi này, nó được đan bằng tay và thắt lại bằng một loại nút thuyền chài đặc biệt.

Thái hậu Taia ngửa cổ uống cạn ly rượu rồi cười lớn:

- Thì ra ngươi là con nhà thuyền chài. Hay lắm! Hay lắm!

Hoàng hậu Nefertiti vui vẻ:

- Ngươi kể chuyện hấp dẫn lắm. Từ nay mỗi lần có chuyện gì hay thì hãy vào đây kể cho chúng ta nghe...

- Tôi là y sĩ, chỉ biết săn sóc bệnh nhân nhưng bạn tôi, Horemheb mới là người từng trải, quen biết nhiều, giao thiệp rộng...

Hoàng đế Amenophis bật cười lớn:

- Ngươi thật là người tốt, lúc nào cũng nghĩ đến bạn bè. Horemheb chính là kẻ đã giết sư tử để cứu ta. Để ngày mai ta gọi hắn vào đây kể chuyện...

Khi tôi đem chuyện này thuật lại cho Horemheb thì hắn tỏ ra khó chịu:

- Làm sao mày có thể làm một chuyện ngu xuẩn như thế được? Mày tưởng tao thích kể chuyện cho lũ đàn bà lười biếng đó nghe à! Tao thà đi đánh nhau với sư tử hay uống rượu với những kẻ xa lạ, còn hơn tốn thời giờ với đám phụ nữ vô tích sự đó. Nếu được gọi, tao sẽ cáo bệnh...

Nhưng Horemheb không dám cáo bệnh khi được Pharaoh triệu vào cung. May thay lần này chúng tôi không được gọi vào để kể chuyện. Khi chúng tôi bước vào căn phòng nhỏ thì hoàng đế Amenophis đang nói chuyện với hai vị võ quan đã già, râu tóc bạc phơ. Một người chỉ vào tấm bản đồ trên vách, nói:

- Muốn hùng cường, chúng ta cần phải mở mang phát triển bờ cõi. Khi xưa, tiên đế đã từng mang quân chinh phạt Nubia, chiếm được nhiều hầm mỏ và tài nguyên thiên nhiên, làm giàu cho Ai Cập. Hiện nay quốc vương xứ này đang có ý nhòm ngó nước ta, chúng ta cần khởi binh chinh phạt ngay thì mới mong toàn thắng...

Ông lão còn lại gật đầu nói thêm:

- Hoàng đế vừa lên ngôi, cần có những thắng lợi to tát thì sự nghiệp mới vẻ vang được. Ở đời mạnh được yếu thua là lẽ tất nhiên. Lúc này binh lực chúng tả đang hùng cường, chúng ta cần lợi dụng cơ hội...

Hoàng đế Pharaoh bình tĩnh nói:

- Luật của kẻ mạnh sẽ khiến cho xã hội trở nên một bãi chiến trường. Nếu mọi người tiếp tục chém giết lẫn nhau thì xã hội sẽ như thế nào?

- Nhưng thưa Pharaoh, đó là luật thiên nhiên. Người ta tranh đấu để sống còn.

Hoàng đế lắc đầu, ôn tồn nói:

- Các ông đã biết gì về luật thiên nhiên? Nếu mạnh sống yếu chết thì sư tử là giống mạnh nhất ắt phải sống và hươu nai thuộc giống yếu đã phải chết hết, nhưng chúng đâu hề chết! Ta đã quan sát và suy nghiệm về điều này rất lâu. Luật của kẻ mạnh chỉ có giá trị giới hạn nhưng không phải là sự thật.

- Nhưng trong thiên nhiên, sự tranh đấu là lẽ thường tình. Sư tử giết hươu nai thì chúng ta cũng giết người Hitties hay Nubia. Có thể chúng ta không giết sạch được họ nhưng nếu không tấn công thì họ cũng khởi binh đánh ta. Trong đời sống, kẻ nào gan dạ, liều lĩnh, kẻ đó thành công lớn...

Hoàng đế Pharaoh lắc đầu:

- Chúng ta không phải là loài thú, chúng ta là người và con người hơn con thú ở điểm lương tâm.

- Xin Pharaoh xét lại, trong xã hội người có lương tâm chẳng phải là người thành công nhất. Phần lớn những người lanh lợi, có mưu lược và thủ đoạn mới chiếm được các địa vị khả quan. Những người giàu sang, có quyền lực là những người khôn ngoan, quỉ quyệt, dám làm tất cả mọi việc...

Hoàng đế Pharaoh ngắt lời vị quan triều:

- Hiển nhiên họ là những kẻ có tâm hồn chai đá, không hề biết thương xót ai hết. Các ông đều là những kẻ có địa vị khả quan, giàu sang và có thế lực, nhưng có bao giờ các ông tự hỏi tại sao mình lại lên được địa vị như thế không?

Hai vị võ quan biết mình lỡ lời nên im bặt, lấm lét nhìn hoàng đế không biết phải xử trí ra sao. Pharaoh cũng im lặng nhìn họ không nói gì. Không khí trong phòng bỗng trở nên căng thẳng. Một vị quan run rẩy:

- Xin hoàng đế ban chỉ thị... Kẻ này ngu dốt không hiểu ý ngài...

Hoàng đế Pharaoh đột nhiên quay qua Horemheb, hỏi:

- Ngươi thấy thế nào?

Horemheb thẳng thắn trả lời ngay:

- Hoàng đế là người đã được thần linh chọn lựa để chỉ huy Ai Cập. Bất cứ ngài quyết định thế nào, Horemheb này cũng triệt để tuân theo. Nếu ngài ban chỉ thị thì kẻ này sẽ thi hành ngay.

Vừa nói Horemheb vừa đặt tay lên đốc kiếm. Hình như hắn chỉ chờ hoàng đế hạ lệnh là ra tay ngay nhưng hoàng đế Pharaoh đã lắc đầu, ôn tồn nói:

- Người cao cả là người không chà đạp lên những kẻ yếu đuối, hiếp đáp kẻ thế cô. Người cao cả là người biết thương yêu, giúp đỡ kẻ khác, biết hy sinh bản thân mình cho kẻ khác. Người cao cả là người có lòng nhân ái, biết bênh vực những kẻ khốn cùng, che chở kẻ yếu đuối. Một quốc gia hùng cường là quốc gia sản xuất ra những con người cao cả như vậy và một xã hội tiến bộ là xã hội xây dựng trên những căn bản nhân ái đó.

Vị võ quan dè dặt hỏi:

- Phải chăng hoàng đế không muốn gây chiến tranh?

- Ta đã ra lệnh cho Mekere triệu tập một phái đoàn ngoại giao đi Hittites và Nubia để thương lượng việc này.

Hai vị võ quan nhìn nhau rồi một người đánh bạo lên tiếng:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ hèn này đã từng theo tiên đế cầm quân chinh phạt Nubia nhiều lần. Khi ngài còn nằm trong nôi, kẻ này đã tả xung hữu đột để mở mang bờ cõi cho Ai Cập. Kẻ này biết rõ người Nubia hiếu chiến và khó thuyết phục. Hiện nay vua xứ Nubia là người nhiều mưu lược, xảo trá...

Hoàng đế Pharaoh mỉm cười nói ngay:

- Đúng thế, do đó ta mới gọi riêng hai ông vào đây để bàn việc này. Vì các ông biết rõ người Nubia nên ta muốn hai ông cầm đầu phái đoàn ngoại giao qua đó thương thuyết. Khi xưa hai ông đã tạo nhiều chiến công hiển hách, bây giờ hai ông hãy sử dụng miệng lưỡi của mình để tránh cho dân chúng hai bên khỏi cảnh chinh chiến máu đổ đầu rơi.

Hai vị võ quan ngạc nhiên há hốc miệng không biết nói gì. Một người hỏi lại:

- Thưa Pharaoh, ngài muốn chúng tôi qua Nubia để thương lượng hoà bình?

Hoàng đế Pharaoh gật đầu:

- Đúng thế. Ngày trước ông đã cầm quân chinh phạt Nubia, bây giờ ta muốn ông cầm đầu một phái đoàn chinh phục nhân tâm xứ này. Võ khí mới của ông không phải là cung tên, giáo mác nữa mà là các giáo sĩ, học giả, nghệ sĩ và khoa học gia. Từ nay, công lao của ông ghi khắc trên bia đá, lăng tẩm không phải là người cầm quân chinh phạt nhưng là người đem lại hoà bình, thịnh vượng cho dân chúng cả hai xứ.

Hai vị võ quan lấm lét nhìn hoàng đế Pharaoh, ngập ngừng muốn nói nhưng không biết phải bày tỏ ra sao. Hoàng đế Pharaoh thong thả đứng dậy, đặt tay lên vai vị võ quan rồi ân cần nói:

- Ta biết ông chủ trương kẻ nào muốn gây chiến với ta thì ta phải tiêu diệt họ trước khi họ tiêu diệt ta. Nhưng nếu ông bình tĩnh suy nghĩ kỹ thì ông sẽ thấy rằng kẻ nào chỉ khăng khăng đòi tiêu diệt kẻ khác thì kẻ ấy không thể nào tiến bộ được, và chỉ quanh quẩn mãi trong phạm vi thù hận, bạo lực mà thôi. Một hoàng đế chỉ nghĩ đến chiến tranh thì luôn luôn sợ hãi, bất an và không thể cai trị quốc gia hữu hiệu được. Một quốc gia chỉ chuẩn bị cho chiến tranh thì không thể tiến bộ về các phương diện khác được. Các ông phải biết trách nhiệm của hoàng đế rất lớn, sự thịnh suy của quốc gia đều nằm trong sự suy xét và quyết định của người này. Một hoàng đế chỉ lo củng cố quyền lực của mình qua chiến tranh, thù hận thì quốc gia sẽ suy kiệt, thoái hoá; dân chúng sẽ lầm than, khổ cực. Trái lại, một hoàng đế biết vượt ra khỏi những lý luận tầm

thường của sự oán hận, biết tha thứ những kẻ gây khó khăn cho mình, sẽ vươn lên cao và kéo kẻ khác tiến bộ với mình.

Sở dĩ các ông muốn khởi binh đánh Nubia vì các ông muốn trừng phạt họ, vì nếu không họ cũng sẽ mang quân xâm phạm lãnh thổ của chúng ta. Hiển nhiên người Nubia muốn đem quân đánh chúng ta vì nếu họ không ra tay trước, có lẽ chúng ta cũng sẽ xâm lăng xứ họ. Cái vòng luẩn quẩn của chiến tranh cứ thế tiếp diễn, chẳng ai chịu nhường ai. Kẻ thắng thì vinh quang, người thua thì nhục nhã và thù hận cứ thế kéo dài, từ đời này sang đời khác, biết bao giờ chấm dứt. Tuy nhiên thắng bại, được thua chỉ như thời tiết, đến rồi đi. Lần này quân ta thắng, lần khác quân ta thua, rốt cuộc chỉ có dân chúng là chịu thiệt thòi. Là hoàng đế, ta quyết định phải chấm dứt cái vòng luẩn quẩn này. Ta sẵn sàng bỏ qua mọi sự, dù phải chịu đựng nhiều thử thách. Các ông đừng cho rằng ta hèn nhát mà phải chịu đựng. Lúc này binh lực nước ta hùng cường nhưng ta sẽ không gây chiến vì ta muốn cho người Nubia hiểu lòng ta. Khi họ hiểu ta, họ sẽ từ bỏ giấc mộng xâm lăng và rồi mọi sự sẽ đổi khác. Ta biết mình mới lên ngôi Pharaoh, cả Ai Cập muốn xem ta sẽ làm gì. Họ sẽ đánh giá ta trong lúc này và sẽ có dư luận cho rằng ta hèn nhát, sợ hãi nhưng ta sẵn sàng chịu đựng vì sự đau khổ sẽ làm ta dũng cảm hơn. Ngay cả những nước chư hầu khác cũng sẽ chê bai ta nhưng ta sẽ nhẫn nại vì sự nhẫn nại sẽ làm cho nội tâm ta phong phú hơn.

Này các ông, sở dĩ ta làm thế vì ta đã biết rõ đâu là sự vĩnh cửu thực sự. Ta mong các ông hiểu sự khó khăn của ta trong những ngày sắp tới và giúp ta hoàn thành sứ mạng của ta đối với Ai Cập. Dĩ nhiên ta có thể lựa chọn những sứ giả khác, nhưng ta quyết định chọn hai ông cầm đầu phái đoàn vì người dân xứ Nubia biết rõ hai ông hơn ai hết. Ta muốn nhờ sự khôn khéo của hai ông mà họ hiểu được lòng ta, và hiểu được ta thì ta có thể giúp cho cả hai quốc gia cùng tiến bộ, phát triển về mọi lãnh vực. Ta mong hai ông hãy nhận lãnh trách nhiệm lịch sử này, cố gắng hoàn tất sứ mạng và chớ phụ lòng tin tưởng của ta.

Hai vị võ quan già run rẩy nhìn nhau, không biết vì cảm động hay còn điều gì khác, nhưng hoàng đế đã phất tay ra hiệu nên họ cúi đầu bước ra khỏi phòng. Hoàng đế Pharaoh trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi nói với tôi:

- Này Sinuhe, hôm nay mẹ ta mệt và muốn ngươi đến khám sức khoẻ cho bà. Horemheb hãy ở lại đây, ta có việc quan trọng cần bàn với ngươi.

Tôi theo người nô lệ đến cung điện của thái hậu Taia. Đó là một căn phòng trần thiết lủng củng, đồ đạc rất nhiều nhưng để bừa bãi, lung tung. Thái hậu Taia là một phụ nữ to lớn, đẫy đà, khác hẳn những hoàng phi trong cung. Bà ngồi trên chiếc dài, tay cầm một ly rượu lớn:

- Này Sinuhe, ta muốn ngươi xem rằng ta còn sống được bao lâu nữa?

Tôi cúi đầu bước đến bắt mạch và khởi sự khám bệnh. Thái hậu Taia tiếp tục uống rượu. Tôi bỗng giật mình vì thấy trên nệm ghế của bà có phủ một tấm chăn lớn, đan bằng thứ sợi rất thô kệch, xấu xí được cột bằng những nút thuyền chài đặc biệt của dân làng Phalon. Thái hậu Taia chăm chú nhìn tôi rồi hỏi:

- Hình như ngươi đã nhận ra chiếc chăn này?

- Thưa thái hậu, hình như đây là loại sợi Phalon?

- Đúng thế, ngươi nhận xét khá lắm.

- Chiếc chăn lót nôi của kẻ này cũng giống như thế...

Thái hậu Taia gật đầu cười lớn:

- Hiển nhiên rồi, vì chỉ có làng Phalon mới dệt loại sợi này và ta xuất thân từ làng Phalon. Đúng thế, ta là con nhà thuyền chài, suốt ngày dầm mưa dãi nắng nên nước da của ta mới đen sạm như thế này. Cách đây mấy chục năm, hoàng đế Amenophis đi thuyền ngang đó, thấy ta đang giăng lưới bên sông nên gọi ta vào hầu. Ha ha ha, ta tung mẻ lưới bắt được con cá to nhất sông Nile. Ta biết mình chẳng đẹp đẽ gì, chẳng thể so sánh với các hoàng phi, cung nữ nhưng ta khoẻ mạnh, rừng rú nên làm hoàng đế vui lòng. Thế là ta được đưa về triều. Chỉ một thời gian ngắn, ta đã sinh ngay một hoàng nam và lên ngôi vị hoàng hậu. Năm sau ta còn sinh thêm một công chúa nữa, thế là ta củng cố địa vị của mình. Hiện nay hoàng đế đã qua đời, con ta lên ngôi Pharaoh nên ta toại nguyện, chẳng muốn sống nữa. Ngươi hãy xem bao giờ đến ngày ta ra đi để ta chuẩn bị.

- Thưa thái hậu, kẻ này thấy ngài rất khoẻ mạnh chẳng có bệnh tật chi. Chắc chắn ngài còn sống vài chục năm nữa nếu ngài... bớt uống rượu một chút.

- Ha ha ha... Bọn y sĩ các ngươi đều nói giống nhau cả nhưng sống lâu để làm gì? Chồng ta đã qua đời, các con ta đều khôn lớn, kéo dài thêm đời sống vô vị, tẻ nhạt, chán chường trong cung làm gì. Ngươi hãy bào chế cho ta một viên thuốc độc để ta trả nợ đời cho xong.

Tôi chưa kịp lên tiếng thì một giọng nói rổn rảng vang lên:

- Này Sinuhe, ngươi chớ nghe lời mụ già đó. Bà ta say rồi...

Tôi giật mình quay lại thì thấy một thiếu nữ còn trẻ, dáng người to lớn, mặc võ phục, tay cầm chiếc roi da đang bước vào. Thái hậu Taia bật cười:

- Đó là con gái ta, công chúa Baketamon. Ta vô phúc sinh ra một đứa con trai hiền lành như con gái và một đứa con gái hung hăng như con trai...

Công chúa Baketamon cười ha hả:

- Mẹ muốn nói rằng con mới xứng đáng làm Pharaoh phải không? Anh Amenophis hiền lành quá, không thể lãnh đạo Ai Cập được.

- Trong hai đứa bay, đứa nào làm Pharaoh cũng được. Riêng ta chỉ muốn chết cho thật nhanh mà thôi.

- Nhưng đàn bà đâu làm Pharaoh được. Do đó con cần phải lấy chồng để chồng con làm Pharaoh, phần con chỉ đứng ở phía sau ra lệnh cho hắn mà thôi.

Thái hậu Taia lắc đầu cười lớn:

- Đứa nào lấy mày chỉ khổ thôi. Mày ngang bướng, hung hăng lại ham chuộng võ nghệ, suốt ngày đi đánh nhau với các binh sĩ. Ai lấy mày để mày xé xác nó ra hay sao?

Tôi ngượng ngùng không biết phải làm gì. Từ trước đến nay tôi chỉ tiếp xúc với những phụ nữ đến nhờ tôi chữa trị chứ đâu biết phải làm gì với những phụ nữ như thế này. May thay, đang luống cuống thì Horemheb ở đâu bước vào:

- Này Sinuhe, ngươi đã khám bệnh xong chưa?

Công chúa Baketamon chăm chú nhìn Horemheb:

- Ngươi là ai?

- Kính thưa công chúa, kẻ hèn này là Horemheb, sĩ quan chỉ huy Ngự lâm.

Công chúa reo lên:

- A phải rồi, ngươi đã giết sư tử cứu mạng anh ta. Hay lắm! Hay lắm!

Cô vừa dứt lời đã vung tay quất thẳng ngọn roi vào Horemheb. Tôi há hốc miệng kinh ngạc. Baketamon ra tay đã nhanh mà Horemheb còn nhanh hơn. Hắn đưa tay ta bắt trúng ngọn roi nắm chặt khiến Baketamon loạng choạng suýt ngã. Cô cười lớn:

- Khá lắm! Khá lắm! Ít ai tránh được ngọn roi của ta. Mi hẳn là người có bản lãnh.

Horemheb vội vã cúi đầu:

- Xin công chúa tha tội, kẻ này trót dại, đó chỉ là phản ứng tự nhiên...

- Không sao, không sao đâu...

Baketamon ném cây roi xuống đất. Horemheb vội cúi xuống nhặt lên nhưng công chúa thừa thế tung chân đá mạnh vào người Horemheb. Một lần nữa, tôi trợn mắt kinh ngạc nhưng Horemheb lại nhanh nhẹn xoay người tránh được cái đá song phi đó. Thái hậu Taia quát lớn:

- Thôi, dừng tay lại! Như thế đủ rồi!

Công chúa Baketamon thản nhiên nói:

- Ta chỉ muốn xem ngươi có xứng đáng chỉ huy quân Ngự lâm không!

Horemheb cười nhạt không nói gì nhưng tôi biết mỗi khi hắn cười nhạt là đang mưu tính mộtt việc gì. Hắn cúi chào thái hậu và công chúa rồi ra hiệu cho tôi đi theo. Ra khỏi cung, hắn nắm tay tôi nói nhỏ:

- Hiện nay Pharaoh còn phải đương đầu với nhiều khó khăn. Là người chỉ huy Ngự lâm nên tao rất bận, không thể tiễn mày về Thebes được. Tuy nhiên thỉnh thoảng có dịp mày nên ghé qua đây thăm tao.

Tôi trở về Thebes, tiếp tục công việc săn sóc bệnh nhân như xưa. Hôm đó tôi và Kepta đang mang tiền phân phát cho người nghèo trong xóm thì một thiếu nữ đi ngang nhìn tôi mỉm cười. Hình như tôi đã gặp cô này ở đâu nhưng không sao nhớ được. Kepta thấy vậy liền vặn hỏi ngay:

- Phải chăng cô đó là bệnh nhân của y sĩ?

- Ta không nhớ rõ.

Kepta mỉm cười nói nhỏ:

- Này y sĩ, cứ nhìn nụ cười và ánh mắt đó, tôi thấy cô ta phải có cảm tình với y sĩ lắm lắm.

- Ngươi đừng nói bậy. Ta cắt lưỡi ngươi bây giờ.

Kepta bật cười lắc đầu:

- Thằng nô lệ này chột mắt chứ chưa có mù đâu!

Thấy thiếu nữ đang múc nước giếng, Kepta vội bước đến gần:

- Ông chủ tôi đi đường xa khát nước, phiền cô cho mượn cái gáo múc nước.

Thiếu nữ vội trao cho Kepta chiếc gáo nhỏ. Trong lúc Kepta múc nước, cô ta vẫn nhìn tôi mỉm cười khiến tôi bối rối. Kepta bèn hỏi:

- Hình như cô có quen biết ông chủ tôi?

- Tôi là Meryt, bán rượu ở thành Memphis. Y sĩ Sinuhe và Horemheb thường ghé qua đó uống rượu...

Lúc đó tôi mới sực nhớ ra người thiếu nữ bán rượu này:

- Thì ra cô Meryt, tôi nhớ ra rồi... Cô làm gì ở đây?

Meryt có vẻ thẹn thùng:

- Lúc này trên Memphis làm ăn khó khăn nên... em dọn về Thebes...

Kepta vội vã quảng cáo ngay:

- Tốt lắm! Nếu cô đau ốm thì hãy đến phòng mạch của ông chủ tôi. Ông là y sĩ tài giỏi nhất thành Thebes này, bệnh gì ông chủ tôi cũng chữa khỏi...

Meryt gật đầu nói ngay:

- Em biết điều đó.

Kepta chăm chú nhìn Meryt rồi hỏi tiếp:

- Cô đến Thebes này một mình hay với ai?

Meryt cúi đầu nhìn xuống đất nói nhỏ:

- Em còn cha mẹ già.

Kepta tủm tỉm cười hỏi tiếp:

- Như vậy cô chưa lập gia đình? Một người đẹp như cô mà chưa có gia đình sao?

Meryt vẫn cúi mặt vân vê tà áo:

- Em còn phải săn sóc cha mẹ già...

Tôi thấy Kepta đã bắt đầu đi quá xa nên nắm lấy áo gã, lôi đi chỗ khác:

- Thằng chột mắt này, mi không được nói năng lộn xộn.

Từ đó thỉnh thoảng tôi vẫn gặp Meryt trong xóm. Lần nào gặp nhau cô đều mỉm cười và tỏ ra bẽn lẽn nhưng tôi không hề chú ý đến Meryt. Đầu óc tôi vẫn còn mải suy nghĩ những chuyện không đâu. Tôi nghĩ đến hoàng đế Amenophis và chủ trương mới mẻ của ông, tôi cũng băn khoăn về Aten, hay định luật tối cao điều hành tất cả mọi sự.

(còn tiếp)

nhận diện

Cái tôi cảm xúc quá thời
Cái tôi ý thức ruột bời gan chai
Dòng sông văn học còn dài
Cái tôi ẩn hiện tương lai là gì?

phan long yên

mặt trời và bóng đêm

TỐNG MINH
LONG QUÂN
phóng-tác



(tiếp theo)

Vấn đề này hai cô bạn gái bàn cãi mỗi đêm nhưng vẫn không đi đến đâu. Julia tiếp tục ngày hai buổi đến văn phòng kiến trúc để cuối tuần đem đồng lương khiêm nhượng về cùng trang trải chi phí với cô bạn, tiền lãnh tay mặt chạy qua tay trái ráo nạo. Chiếc xe cũ cà tàng của nàng bệnh lên bệnh xuống, nhiều khi trở chứng nằm ga-ra khiến Julia đôi ba phen phải vay nợ Sally để thanh toán. Nhiều khi Julia nghĩ thầm, nếu chịu lấy Henri thì chắc chắn nàng đỡ phải bận tâm lo miếng cơm manh áo, nhưng ý tưởng sống suốt cuộc đời với người mà nàng chưa thật tình yêu khiến nàng ngần ngại.

Một buổi chiều đi làm về, Sally thấy bạn đang loay hoay trang điểm bèn nheo mắt cười:

- Lại hẹn hò với Henri chớ gì? Tối nay hai người định đi đâu vậy?

- Tụi này định đi ăn tối rồi đi xi-nê.

- Thế anh chàng cù lần có đòi cưới bồ nữa không?

Julia ngần ngại không biết trả lời thế nào. Sự thật là mỗi lần gặp nhau, Henri đều hỏi nàng câu này nhưng nàng cố lảng đi, bảo chờ một thời gian để tìm hiểu nhau nhiều hơn. Nàng thấy cứ từ chối quanh, viện cớ này cớ nọ hoài cũng kỳ nhưng không hiểu sao nàng không thể gật đầu chấp nhận được.

Sally giơ ngón tay ra vẻ nghiêm trọng:

- Tiến nhanh tiến mạnh chớ không thôi mất chàng ta rồi tiếc đó.

Julia ngẫm nghĩ thấy Sally nói cũng có lý. Henri thật thà, hiền lành, nàng còn muốn gì nữa? Lấy người chồng như vậy khỏi phải nhức đầu. Nhưng nếu lấy người mà nàng không yêu, không biết cuộc đời sẽ đi về đâu?

Julia đi ra cửa thì Sally gọi giật lại:

- Tối nay tui mượn bồ đôi giày đen để đi nhảy đầm nhé?

- Được rồi, bồ lấy trong tủ áo tôi đó.

Sally vào phòng ngủ của Julia. Mấy hộp giấy được xếp ngăn nắp trên đầu tủ. Sally với tay kéo chiếc hộp quen thuộc mà nàng biết chắc đó là đôi giày vía của nhỏ bạn. Bỗng đâu chiếc hộp cạc-tông bên cạnh rớt xuống làm đổ tung những vật nằm trong đó.

Sally cúi người nhặt nhạnh những mẩu giấy vãng tung toé. Nàng ngạc nhiên khi thấy bao nhiêu là mẩu báo cắt rời ngả màu vàng úa. Cùng với những mảnh báo là mấy tấm hình cũng cũ kỹ không kém. Tò mò, Sally nhặt lên đọc. Nàng ngạc nhiên hết sức khi thấy những mẩu báo này đều viết về dòng họ nhà tỉ phú Stanford. Từ lúc sống chung với Julia, Sally chưa bao giờ nghe bạn nhắc nhở đến tên này, lý do gì cô ta lại sưu tập hình ảnh, bài báo viết về nhà ấy?

Sally còn đang tò mò ngắm bức ảnh thì bỗng đâu Julia hấp tấp đi vào và nói:

- ồ, tôi quên mất...

Julia nín bặt, ngạc nhiên đứng ở cửa phòng nhìn Sally đang lúi húi nhặt những mẩu giấy bừa bãi trên sàn.

- Ủa, bồ đang làm cái gì vậy?

Sally ngẩng lên nhìn bạn, ánh mắt bối rối:

- Xin lỗi bồ. Tui vói tay lấy hộp giày thì cái hộp này cũng rớt xuống...

Julia đỏ bừng mặt như vừa bị khám phá bí mật mà nàng không muốn ai biết. Nàng hấp tấp ngồi xuống phụ bạn vơ vét những tấm hình nằm vương vãi và bỏ lẹ vào hộp.

Chẳng đặng đừng, Sally hỏi bạn:

- Bồ đừng trách tui tò mò nhé, tui không hiểu bồ hứng thú gì mà sưu tập toàn là hình ảnh và bài báo nói về gia đình Harry Stanford?

Julia cúi mặt nói lí nhí:

- Không phải tôi hứng thú mà là mẹ tôi...

Sally nhún vai không nói gì. Cô nàng nhặt mẩu báo còn sót lại và đưa lên đọc: "Nhà tỉ phú tư thông với cô quản gia và hạ sanh một bé gái ngoại hôn. Cô quản gia đã biến mất sau khi sanh nở".

Đọc xong, Sally ngẩng đầu lên nhìn Julia, mắt mở to, miệng há hốc như chợt hiểu ra điều gì:

- Trời đất, bồ chính là con gái của Harry Stanford!

Julia mím chặt môi không nói, vừa lắc đầu như để chối bỏ một dĩ vãng không mấy gì đẹp. Nàng không dám nhìn thẳng vào mặt bạn, chỉ lui cui thu nhặt đống giấy tờ. Sally chẳng chịu buông tha. Cô nàng chồm tới lắc vai Julia:

- Nói thiệt đi, có phải bồ là đứa con mà bài báo đã viết không?

Julia khẩn khoản:

- Tôi van bồ đừng hỏi nữa. Tôi không muốn nhắc tới chuyện này đâu.

Sally chống tay đứng dậy:

- Bồ là con gái người đàn ông giàu có nhất thế giới mà bồ không muốn nhắc đến chuyện này, bộ bồ điên rồi chắc?

Julia nói như van lơn:

- Sally...

Nhưng Sally vẫn phớt lờ:

- Bồ biết tài sản của ông Stanford trị giá bao nhiêu không? Cả tỉ chớ không ít!

- Chuyện này ăn nhằm gì tới tôi?

- Sao không ăn nhằm? Nếu bồ thật sự là con gái ổng, dù là con ngoại hôn, bồ cũng là một trong những người thừa kế gia tài của ổng. Chuyện thật giản dị, bồ chỉ việc báo cho gia đình Stanford biết bồ là ai và...

Julia nhắm mắt hét to:

- Không đời nào...

- Tại sao không?

- Bồ... không hiểu đâu.

Julia lảo đảo tiến lại giường và nằm vật xuống. Nàng nhắm nghiền mắt lại:

- Harry Stanford là một người kỳ quái. Ông ta đã bỏ mặc mẹ con tôi không ngó ngàng tới từ lúc tôi mới lọt lòng. Mẹ tôi ghét ông ta lắm, tôi cũng vậy.

Sally lên mặt dạy đời:

- Bồ không thể nào ghét một người có nhiều tiền như vậy. Bồ phải ngậm bồ hòn làm ngọt để mà hiểu họ.

Julia vẫn bướng bỉnh lắc đầu:

- Tôi không muốn liên hệ gì với gia đình này. Tôi không phải là một phần tử của gia đình Stanford từ thuở lọt lòng, không lý nào ngày hôm nay tôi muối mặt đi nhận bà con họ hàng.

Sally sà lại ngồi kế bên Julia, khuyên giải:

- Nè cô bạn gái của tui ơi, con gái nhà tỉ phú không ai chui rúc trong một căn phòng tồi tàn, mặc quần áo mua ở chợ trời, ăn hôm nay phải lo bữa mai như bồ. Chưa biết chừng gia đình Stanford mà biết cô em gái họ sống lê la như vậy họ còn bực mình vì đã làm họ mất mặt!

Julia bĩu môi chua chát:

- Họ đâu cần biết tôi sống hay chết mà mất mặt với không mất mặt!

- Đó là lỗi tại bồ. Bồ phải cho họ biết là bồ vẫn còn sống. Và sống nghèo nàn...

Julia khoát tay, giọng cương quyết:

- Tôi van bồ, mình bạn bè với nhau, tôi mong bồ đừng bao giờ nhắc đến chuyện này nữa, được không?

Sally nhìn bạn đăm đăm không trả lời, sau đó cô nàng nheo mắt giễu cợt:

- Đồng ý. Bây giờ bồ có cho tui mượn một hay hai triệu gì đó, chờ đến tuần sau tui lãnh lương trả lại bồ, được không?

Chương 19

Chánh án Tyler có vẻ bồn chồn lo lắng. Từ hôm qua đến giờ, ông cố gắng liên lạc điện thoại cho Lee mà chuông reo, không ai trả lời. Đầu óc Tyler cứ quay cuồng với ý nghĩ: "Hiện giờ Lee đang ở với ai? Anh chàng đang làm gì?" Nội bao nhiêu đó cũng đủ làm tim Tyler nhức buốt khi hình dung ra người tình đang quằn quại trong tay người đàn ông khác.

Tyler nhấc điện thoại gọi thử một lần nữa. Tiếng chuông vang ở bên kia đầu giây mà vẫn không ai nhấc. Tyler định gác máy thì nghe giọng Lee nhụ nhựa ở đầu bên kia:

- A... lô...

- Lee, mạnh khoẻ không?

- Tên chó chết nào vậy? Lee dấm dẳng hỏi.

- Anh đây, Tyler đây.

- Tyler nào vậy kìa? - Đầu dây bên kia im lặng một lúc rồi tiếng Lee reo lên - A, nhớ ra rồi!

Tyler cảm thấy hơi thất vọng nhưng vẫn cố giữ giọng dịu dàng:

- Cưng khoẻ không vậy?

- Cũng thường. Lee trả lời cụt ngủn.

Giọng Tyler trở nên phấn khởi hơn:

- Cưng có nhớ là anh nói sẽ dành cho cưng một ngạc nhiên lớn hay không?

- Cái gì vậy?

Giọng chàng đĩ đực không có vẻ gì hứng thú.

- Cưng có nhớ là cưng đã nói với anh, cưng mơ có một ngày được đi một vòng Âu châu trên một chiếc du thuyền màu trắng không?

- Ơ... rồi có gì lạ không?

- Cưng có muốn hai ta đi một vòng trên du thuyền như vậy vào tháng sau không?

- Thôi, đừng có giỡn.

- Thật mà, anh không đùa đâu.

Giọng Lee có vẻ ngần ngại:

- Em cũng không biết nữa. Bộ anh vừa mượn được bạn chiếc du thuyền hả?

Đầu dây bên kia, giọng Tyler mang vẻ tự tin, chậm rãi nói từng chữ như muốn Lee phải nghe hết những gì ông nói:

- Không. Anh sẽ mua một chiếc du thuyền cho chúng mình.

- Kìa, anh không "xỉn" chứ? Anh có đang nằm mơ hay đang "phi" không đó, anh chánh án yêu dấu?

- Không, anh không say gì cả. Anh nói thật. Anh mới kiếm được một số tiền lớn. Rất nhiều tiền.

Giọng Lee vẫn hờ hững như không tin:

- Một vòng Âu châu trên du thuyền. Nghe đã đó chứ. Được, khi nào anh có du thuyền em sẽ đi với anh.

Tyler cảm thấy lâng lâng hứng khởi với lời hứa hẹn của gã tình nhân. Ông ngập ngừng nói:

- Vậy thì tuyệt quá, nhưng trong lúc này cưng không được...

Tyler ngừng lại, không biết nói làm sao. Cái ý nghĩ chàng Lee nằm trong vòng tay người đàn ông khác khiến ông khó chịu. Tyler nói lảng:

- Thôi được, anh sẽ liên lạc với cưng sau. Rán giữ gìn sức khoẻ nhé.

Đặt nhẹ ống nghe xuống, Tyler ngồi dựa vào thành giường miên man suy nghĩ với viễn ảnh hạnh phúc trong tương lai gần. Ông hình dung trên chiếc du thuyền trắng đi vòng quanh thế giới, chỉ có hai kẻ yêu nhau. Trời ơi, hạnh phúc nào bằng! "Em sẽ đi với anh", lời hứa sao êm ái lạ thường! Tyler hy vọng

suốt cuộc đời còn lại của ông sẽ được sống bên cạnh người ông yêu. Nghĩ đến đây, Tyler vói tay lấy quyển điện thoại niên giám ở cạnh giường để kiếm một địa chỉ cần thiết.

Sáng hôm sau, đúng hẹn, Tyler đã có mặt ở văn phòng cơ xưởng đóng tàu. Viên giám đốc tiến lại chào hỏi lịch sự:

- Thưa ngài cần xem những gì đặc biệt?

Tyler nhìn ông ta, nói bằng giọng ra vẻ bình thường:

- Tôi muốn mua một chiếc du thuyền.

Tyler không ngờ những chữ này tuôn qua lưỡi một cách trơn tru như một người đã nắm trong tay tiền rừng bạc biển, bữa nay đi mua một món đồ chơi nhỏ. Tyler cũng có nghĩ đến chiếc du thuyền của cha để lại. Nhưng chiếc này là tài sản chung của những người có quyền thừa kế, không phải của riêng ông. Tyler muốn một chiếc chỉ dành riêng cho ông và Lee, không thể chia xẻ với các anh em trong gia đình.

Ông giám đốc cơ xưởng quen tiếp xúc với giới giàu có nên vẫn tiếp tục bằng giọng chào hàng:

- Thế ông muốn du thuyền bằng động cơ hay bằng buồm?

Tyler ngẩn người ra:

- Ơ... Tôi... tôi muốn một chiếc để đi vòng quanh thế giới...

- À như vậy phải là du thuyền chạy bằng động cơ.

- Tôi muốn màu trắng cơ. Tyler nói thêm.

Ông giám đốc nhìn Tyler có vẻ hơi ngạc nhiên về sự kém hiểu biết này nhưng vẫn lịch sự trả lời:

- Dạ, dĩ nhiên du thuyền là phải màu trắng. Thế ông muốn chiếc du thuyền kích thước cỡ bao nhiêu?

"Để coi, chiếc Thiên Thanh của ông già dài một trăm tám mươi bộ, vậy mình phải mua ít ra bằng như vậy". Nghĩ vậy, Tyler trả lời:

- Khoảng hai trăm bộ!

Mắt viên giám đốc chớp lia, không hiểu vì ngạc nhiên hay vì nghe được món sộp:

- À ra vậy! Nhưng du thuyền cỡ này mắc lắm đó, thưa ông... xin lỗi... tên gì nhỉ?

- Chánh án Tyler Stanford. Cha tôi là Harry Stanford.

Đôi mắt của viên giám đốc sáng hẳn lên. Tyler nhún vai nói:

- Giá cả bao nhiêu không thành vấn đề!

- Dạ, tôi hiểu. Vậy được, thưa ngài chánh án, mời ngài vào văn phòng, tôi sẽ đưa ngài xem những tập mẫu về du thuyền mà chúng tôi có. Ngài có thể mang về nghiên cứu và điện thoại cho chúng tôi biết ngài quyết định chọn mẫu nào.

Woody nằm lơ mơ tưởng đến những con ngựa đua thật đẹp mà chàng chưa bao giờ có trên đời. Hồi đó tới giờ, tuy mang tiếng là con nhà tỉ phú nhưng Woody chưa bao giờ có một con ngựa cho riêng mình. Mỗi lần muốn đua, chàng phải mượn bạn bè. Bây giờ với số tiền thừa hưởng to tát, Woody sẽ mua những con ngựa đẹp nhất thế giới. Nghĩ đến đây, Woody chồm dậy lấy điện thoại và bấm số cho cô bạn gái Mimi ở Florida.

- Mimi đó hả? Anh muốn mua những con ngựa chiến nhất mà em có. - Woody nói, giọng khích động như một người vừa trúng số báo tin cho người thân. Chàng im lặng một lúc như đang lắng nghe lời đối thoại bên kia đầu dây. Sau đó chàng gật đầu lia lịa - Anh nói thật đó, không đùa đâu. Tiền hả? Khỏi lo, anh mua cả chuồng ngựa cũng được nữa là...

Cuộc điện đàm kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Lúc gác máy, Woody có vẻ tư lự. Chàng nhìn quanh không thấy vợ đâu nên mở cửa bước ra đi kiếm.

Peggy đang ngồi một mình trong phòng khách, vẻ mặt buồn so. Woody cảm thấy ái ngại khi nhìn những vết bầm trên mặt vợ.

Woody nhỏ giọng gọi:

- Em!

Peggy ngẩng đầu nhìn chồng với vẻ mệt mỏi, chờ đợi. Woody ngồi xuống bên vợ, nắm tay nàng:

- Anh cần nói chuyện với em... Anh không biết phải mở đầu như thế nào...

Peggy vẫn ngồi im không nói gì. Woody thở một hơi dài để lấy can đảm:

- Anh biết trong thời gian qua anh đã xử tệ với em. Anh là một người chồng hư hỏng, không mang lại hạnh phúc cho em. Anh biết dù có nói gì đi nữa thì những hành động anh đã làm không thể nào tha thứ được. Điều anh muốn nói là anh yêu em. Cuộc đời của chúng ta rồi đây sẽ thay đổi. Chúng ta sẽ có tiền, cuộc sống của chúng ta sẽ không còn phải khổ về vật chất để vợ chồng cắn đắng nhau. Anh hứa sẽ cai thuốc, làm lại cuộc đời. Hai chúng ta sẽ tạo dựng lại từ đầu. Bây giờ chúng mình giàu rồi, phải hưởng thụ chứ...

Peggy trả lời, giọng hờ hững:

- Anh nói thật không?

- Thật. Anh hứa chắc với em. Hồi đó tới giờ anh hứa nhiều lần nhưng không làm được, lần này anh nhất định sẽ cai thuốc. Anh sẽ đến một bệnh viện chuyên khoa giúp anh từ bỏ việc hút xách. Anh muốn bước ra khỏi địa ngục anh đang sống để thành một người mới. - Giọng Woody trở nên tha thiết - Anh biết anh sẽ không thực hiện được điều này nếu không có em bên cạnh, em biết chứ?

Peggy nhìn chồng một hồi lâu, bất giác nàng mủi lòng kéo đầu chồng ôm vào lòng, thổn thức:

- Tội nghiệp anh của em... Em biết anh yêu em... Em sẽ giúp anh...

Đây là lúc Margo Posner phải rời khỏi chỗ này. Vai trò nàng đóng đã xong. Tyler gặp riêng Margo trong phòng đọc sách. Ông đóng kín cửa lại như sợ người khác nghe được.

- Một lần nữa, tôi xin thành thật cám ơn cô Margo.

Cô gái mỉm cười rạng rỡ:

- Không có chi. Tôi cũng thấy thích trong vai trò này. Thời gian lưu lại ở toà lâu đài này rất là thoải mái... - Cô gái nheo mắt cười - Có lẽ nghề kịch ảnh hợp với tôi, ông nhỉ!

Tyler mỉm cười:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Nếu cô làm diễn viên, chắc chắn khán giả sẽ tán thưởng nhiệt liệt.

Chánh án Tyler móc trong túi áo một phong bì dày cộm đưa cho cô gái, vừa nói:

- Đây là phần tiền còn lại của cô theo đúng giao ước giữa chúng ta, và một vé máy bay trở về Chicago.

Cô gái cầm lấy bao thơ, miệng cám ơn không ngớt.

Tyler vén tay áo nhìn đồng hồ như muốn kết thúc câu chuyện:

- Cô liệu thu xếp nhanh lên kẻo trễ giờ đó.

- Vâng. Một lần nữa, tôi cám ơn ông thật nhiều về những việc ông đã giúp tôi trong thời gian qua như việc bảo lãnh tôi ra khỏi tù, lại còn cho tôi tiền...

- Được rồi. Chúc cô thượng lộ bình an.

- Cám ơn ông.

Chánh án Tyler nhìn theo cô gái mở cửa đi lên lầu thu dọn quần áo. Ông mỉm cười hài lòng. Ván cờ đã xong. Lúc nào ông cũng là người chơi cờ thiện nghệ.

Margo ở trong phòng riêng thu xếp đồ đạc. Lúc cô ả sắp đóng va-li lại thì có tiếng gõ cửa. Kendall bước vào phòng, tươi cười:

- Chào Julia, chị chỉ muốn vào để nói chuyện...

Nói đến đây, Kendall bỗng ngừng bặt khi thấy mấy chiếc va-li nằm ngổn ngang dưới đất. Nàng ngạc nhiên hỏi cô gái:

- Em định làm gì vậy?

- Đi về nhà.

- Sao vậy? Chuyện gì mà em phải đi vội vàng như thế? Chị hy vọng chị em mình sẽ có thêm thời gian để tìm hiểu nhau hơn. Bấy lâu nay chúng ta như người xa lạ, đây là dịp để chị em mình làm thân, sao em lại vội vã bỏ đi?

Margo dả lả nói lảng:

- Chị em mình sẽ gặp lại nhau mà.

Kendall ngồi xuống cạnh giường, tiếp tục tâm sự:

- Giống như một phép lạ vậy em nhỉ! Chị em mình xa cách nhau hai mươi mấy năm, rốt cuộc rồi cũng sum họp.

Margo tiếp tục đạy nắp chiếc va-li cuối cùng vừa trả lời cho qua:

- Em cũng nghĩ vậy.

- Chắc em có cảm giác như một cô gái lọ lem phải không? Mới ngày nào còn sống cuộc đời bình thường dân giã, bỗng đâu có người đem tới cho em một tỉ bạc.

Mấy chữ sau cùng lọt vào lỗ tai Margo. Cô gái dừng tay lại, mở to mắt nhìn Kendall:

- Chị nói sao? Một tỉ lận hả?

- Đúng. Theo như di chúc của ba để lại, tài sản của ổng được chia đều cho những người thừa kế, như vậy là mỗi người trong chúng ta được khoảng một tỉ bạc...

Margo lẩm bẩm như không thể tin được: "...một tỉ bạc!". Cô gái đờ người nhìn Kendall với vẻ mặt thất thần.

Đến lượt Kendall ngạc nhiên, nàng nhìn cô em gái với vẻ thắc mắc:

- Ủa, vậy chớ không ai nói cho em biết điều này sao?

Margo trả lời từng tiếng:

- Không. Không một ai cho em biết điều này cả.

Gương mặt Margo biến đổi hẳn. Cô ta có vẻ đăm chiêu như đang suy nghĩ chuyện gì. Cuối cùng cô ta nhìn Kendall nói:

- Chị nói đúng. Chị em mình cần phải có nhiều thời gian hơn để tìm hiểu và làm quen nhau. Em đổi ý, em ở lại chơi với chị.

Tyler đang ngồi tắm nắng ở sân thượng và say sưa ngắm nhìn các tấm hình mẫu du thuyền thì lão Clark tiến đến:

- Thưa ngài chánh án, có điện thoại cho ngài.

- Ông đem điện thoại ra đây cho tôi.

Đó là cú phôn của ông chánh án Keith, xếp của Tyler.

- Sao Tyler, cậu khoẻ chứ? Tôi có một tin mừng muốn báo cho cậu.

- Tin mừng gì vậy?

- Tôi đã quyết định, tôi sẽ về hưu non, và tôi muốn đề nghị cậu lên làm xếp chánh ánh, cậu nghĩ thế nào?

Nếu bình thường thì có lẽ Tyler đã nhảy nhổm lên mừng rỡ, nhưng bây giờ... Tyler cố lấy giọng lịch sự:

- Ô, tốt quá...

- Ôkê, để tôi lo phần thủ tục giấy tờ, ngôi vị sẽ nhường lại cho cậu.

- Tôi... tôi thật không biết nói gì...

- Cậu không cần nói cám ơn tôi hay gì hết. Tôi biết cậu có đủ khả năng.

Thật ra Tyler không biết trả lời để thoái thác ra làm sao. Bây giờ ông đâu còn hứng thú gì ngồi trên bục để xử những tên tội phạm, hàng ngày nhìn mặt bọn đá cá lăn dưa với đủ thứ xấu xa. Tỉ phú là phải có mặt trên những du thuyền lộng lẫy, những buổi tiếp tân sang trọng chớ không phải ngồi nghiên cứu chồng hồ sơ tội ác. Đầu dây bên kia, ông chánh án Keity không nghe Tyler nói năng gì thêm bèn lên tiếng:

- Vậy bao giờ cậu trở về Chicago?

- Tôi còn nhiều việc phải giải quyết ở đây. Nhưng xong rồi là tôi về ngay.

Hai người chào nhau rồi gác máy. Tyler liếc nhìn đồng hồ. Đã đến giờ ông phải đưa Margo ra phi trường. Tyler đứng lên đi vào nhà. Ông tiến về phòng cô gái để xem cô ta đã chuẩn bị hành lý xong xuôi chưa.

Lúc bước vào phòng của Margo, Tyler sửng sốt hết sức khi thấy cô gái đang lấy đồ trong va-li ra và máng trở lại tủ áo. Tyler ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, cô vẫn chưa thu xếp xong hay sao? Đến giờ rồi.

Margo ngẩn lên nhìn Tyler, mỉm cười:

- Không. Tui đang lấy đồ ra. Tui đã suy nghĩ kỹ, tui thích ở lại đây. Có thể là tui sẽ ở lại thêm một thời gian dài nữa.

Tyler trố mắt nhìn như không tin vào tai mình. Ông gằn giọng:

- Cô nói cái gì? Cô còn phải lấy

vé máy bay về Chicago mà, trễ rồi!

Cô gái chun mũi nói như chọc tức:

- Máy bay thì lúc nào chả có. Biết đâu tui còn có thể mua một phi cơ riêng cho tui nữa chớ đừng nói trễ với không trễ.

- Cô... cô muốn nói gì?

- Lúc trước ông nói với tui là ông muốn tui đóng vai em gái của ông để cho vui vậy thôi, phải không?

- Rồi sao?

- Té ra vở kịch tui đóng đem về cho ông hàng tỉ bạc, đúng không?

Mặt của chánh án Tyler đanh lại. Ông gằn giọng:

- Tôi muốn cô phải rời khỏi nơi đây lập tức. Đi mau!

Margo trả lời tỉnh bơ:

- Bộ ông tưởng muốn đuổi tui đi là tui đi sao? Tui chỉ đi khi nào tui muốn nhưng bây giờ tui chưa có ý định đi, mọi việc chưa xong...

Tyler đứng chết trân không biết nói gì. Sau cùng ông nhìn cô gái bằng cặp mắt đỏ lửa và hỏi:

- Vậy chớ cô muốn gì?

Margo nhún vai nói như thách thức:

- Nói vậy phải dễ nghe hơn không? Vai trò của tui đóng đem về cho ông một tỉ bạc, bộ ông định ăn trọn một mình hay sao? Tui cũng đoán trong vụ này ông muốn qua mặt mọi người để kiếm thêm chút ít thì tui cũng bỏ qua, ai dè đâu cả tỉ bạc thì mình phải tính lại với nhau, ít ra tui cũng phải được chia chác một phần sao cho xứng với công lao của tui chứ, phải không?

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa phòng và giọng lão quản gia:

- Mời quí vị xuống dùng bữa trưa.

Margo quay lại nhìn Tyler:

- Ông đi xuống nhà dùng bữa đi, tui không ăn. Tui có việc phải ra phố!

Chiều hôm đó, bao nhiêu là gói hàng được đem đến giao tận lâu đài Rose Hill. Từng thùng, từng gói từ các cửa hiệu sang trọng nổi tiếng, ngay cả một chiếc vòng hột xoàn của cửa tiệm Cartier. Địa chỉ người nhận trên gói hàng là Julia Stanford.

Lúc Margo trở về nhà, Tyler đang ngồi một mình ở phòng khách. Vừa thấy mặt cô gái, ông nói với vẻ giận dữ:

- Cô định giở trò gì đây?

Margo mỉm cười:

- Tui cần sắm sửa chút ít đồ. Em gái của ông phải ăn diện đẹp để người ta khỏi chê cười chớ. Thiệt là đã, đi đến đâu mà nói là con gái của Stanford, tiệm quần áo nào cũng sẵn sàng cho mua chịu, lại săn đón quá cỡ... Mai mốt hoá đơn gởi về, ông thanh toán hết giùm tui.

- Này Julia...

- Kêu tui là Margo được rồi! - Cô gái nhắc nhở - Nè, còn nữa, tui thấy mấy tấm hình mẫu du thuyền... Bộ ông định mua một chiếc hả?

Tyler giận cành hông. Ông gằn giọng:

- Chuyện không mắc mớ gì đến cô.

- Sao lại không mắc mớ? Hay là chúng ta dùng du thuyền đi chơi chung với nhau đi. Ông đặt tên cho du thuyền là Margo hay Julia gì cũng được. Hai chúng ta đi du lịch vòng quanh thế giới với nhau nhé? Tui không muốn sống lẻ loi...

Tyler im lặng suy nghĩ. Một hồi sau ông nói buông thõng:

- Thật tôi không ngờ. Tôi đã đánh giá cô quá thấp. Cô còn trẻ mà quỉ quái hơn tôi tưởng.

- Cám ơn lời khen của ông. Tui cũng học theo ông mà thôi.

- Tôi hy vọng là cô hiểu lý lẽ và đòi hỏi nào cũng phải có chừng mực.

- Cái đó còn tùy. Chừng mực là bao nhiêu?

- Một triệu đồng. Tiền mặt.

Tim cô gái đập mạnh. Một triệu đồng! Mắt cô gái sáng rỡ, cô ta hấp tấp nói:

- Những món đồ tui mua ngày hôm nay tui có quyền giữ chớ?

- Cho cô hết!

Margo thở một hơi mạnh rồi gật đầu:

- Tui chấp nhận!

- Tốt. Để tôi gom tiền đủ cho cô, vài ngày nữa tôi sẽ về Chicago. Đây là xâu chìa khoá nhà tôi, cô về nhà tôi và chờ. Nhớ đừng cho ai biết chuyện này. Đó là bí mật giữa tôi và cô.

Cô gái vừa cầm xâu chìa khoá vừa nói bằng giọng mừng rỡ:

- Được rồi.

Thật ra trong đầu Margo vừa loé lên một ý tưởng: "Đáng lý mình phải đòi nhiều hơn, nhưng lấy xong một triệu cái đã rồi mình sẽ mè nheo đòi thêm. Dao nắm đằng cán, có gì mà sợ..."

Tyler lên tiếng, cắt đứt dòng tư tưởng của Margo:

- Để tôi điện thoại đặt chuyến bay kế tiếp ngày hôm nay.

- Còn những món hàng này thì sao?

- Tôi sẽ cho họ gửi thẳng về địa chỉ của chúng mình ở Chicago.

- Tốt quá. Cả hai chúng ta đều có lợi trong vở kịch này, ông Tyler nhỉ?

Tyler gật đầu chua chát:

- Đúng, cả hai đều có lợi...

Tyler chở Margo ra phi trường. Ông chờ cho máy bay cất cánh mới yên lòng trở về. Lúc ở phi trường, trước khi lên máy bay Margo còn quay lại hỏi:

- Ông sẽ trả lời với mọi người ra sao về sự ra đi đột ngột của tui?

Tyler nhún vai:

- Tôi chỉ nói cô phải đi Nam Mỹ gấp để gặp người bạn thân đang đau nặng.

Cô gái nhìn Tyler bằng ánh mắt lẳng lơ, rán nói thêm một câu trước khi quay đi:

- Ông chánh án yêu mến của tui ơi, ông muốn nghe tui nói thật một điều không? Nếu trong chuyến du thuyền chỉ có hai đứa mình đi vòng quanh thế giới thì thật thần tiên không gì bằng!

Cô gái có lẽ còn muốn nói nhiều hơn nữa nhưng vừa lúc đó có tiếng loa gọi hành khách đáp chuyến bay đi Chicago hãy mau lên tàu. Cô gái hấp tấp quay lưng đi, không quên gửi lại Tyler một nụ hôn gió.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Bồ-đào mỹ-tửu

Hỏi: 1) Rượu bồ-đào có phải là rượu nho? Tại sao gọi là rượu bồ-đào? Còn chung dạ quang là loại chung nào?

2) Tôi nên chọn hiệu rượu nào để trữ trong hầm rượu nhiều năm và loại nào thì nên uống liền trong vài tháng? Bạn tôi có giới-thiệu cho vài hiệu rượu nhưng ở vùng tôi khó tìm quá, tôi cứ chọn bừa vài thứ, mang về trữ để uống thử và thường không được như ý. Khi trữ, nên trữ ở độ lạnh nào (hầm rượu của tôi lạnh 10 độ C mùa đông và 18 độ C mùa hè, có đủ tốt không?).

3) Ngoài LCBO, xin mách tôi các tiệm chuyên bán rượu nho loại ngon.

Lê Văn Hạng
Toronto

Đáp: 1) "Bồ-đào mỹ tửu" chính là rượu nho, trong Nam gọi là rượu chát.

Người Trung-hoa gọi là "bồ-đào" vì ngày xưa loại rượu này do các tàu buôn Bồ-đào-nha mang tới Trung-hoa.

"Dạ quang bôi" là chung lưu-ly, người Việt gọi tắt là cái ly, là loại ly làm bằng thủy-tinh trong suốt, khi rót rượu "bồ-đào" vào, màu đỏ tía của rượu hiện ra rất đẹp.

2) Các loại rượu nho nên trữ từ 2 đến 5 năm trước khi uống, có:

- Bordeaux đỏ (chọn loại rượu cất từ các mùa nho ngon).
- Burgundies trắng và đỏ.
- Vintage ports.
- Vintage hoặc Solera Madeira.
- Một số rượu nho California (chọn các mùa nho ngon).
- Oak-aged Chardonay trắng, chai lớn.
- Các loại icewine (rượu nho tuyết) của Canada.

Nếu khó tìm các hiệu trên đây, muốn chọn bừa, cứ mua các chai giá từ 25$ trở lên, phần lớn sẽ "đúng."

Các hiệu rượu nho uống ngay trong năm, có:

- Champagne.
- Sherry.
- Beaujolais.
- Sauvignon.
- Rượu nho Chí-lợi.
- Phần lớn rượu nho trắng, loại chua.
- Cac loại có nồng-độ rượu thấp.
- Phần lớn (80%) các hiệu rượu nho bán ở LCBO.

Trữ rượu ở độ lạnh từ 12 độ C (55 độ F) tốt nhất. Hầm của ông lạnh từ 10 độ C đến 18 độ C, tạm được, tuy-nhiên nếu có thể, cố giữ nhiệt-độ đừng chênh-lệch quá: thà 18 độ C quanh năm hơn là chênh lệch từ 10 độ đến 18 độ.

Nơi trữ rượu nên thoáng khí và đừng khô quá (độ ẩm 60% tốt nhất). Tối-kỵ nơi có ánh-sáng mặt trời, kế là đèn điện quá sáng, nơi có mùi, gần ống dẫn sưởi hay miệng ống sưởi, nơi có máy móc làm rung-động nền nhà và chạn rượu (gần máy sấy quần áo, dưới gầm cầu thang, trên nóc tủ lạnh). Đừng để rượu trong hầm xây dưới hàng hiên (quá lạnh vào mùa đông và quá nóng vào mùa hè).

Đừng trữ rượu nho trắng và champagne trong tủ lạnh; chỉ giữ tạm ở đó trong 24 giờ cho lạnh trước khi uống.

3) LCBO là tiệm bán rượu vừa túi tiền và "tiền nào của nấy". Ngoài ra, ông có thể mua các loại rượu nho ngon ở các tiệm:

- Vintages.
- Wineries.
- Wine clubs.
- LCBO Vintages catalogue: 100 loại khác nhau, có thể lấy sách danh-mục tại tiệm hay ghi tên vào danh-sách nhận danh-mục hàng năm.

Khi mua rượu nho đắt tiền, không lấy những chai:

- bị bẩn bên ngoài.
- để đứng.
- giữ ở nơi nóng và quá sáng.
- lợn cợn, hoặc lưng (mức rượu thấp hơn nút chai từ 2,5 phân trở lên).

Smog

Hỏi: 1) Mấy năm gần đây, vùng Ontario hay nói về "smog", tức là khói quyện thành mù (smoke + fog = smog). Xin giải-thích về hiện-tượng này.

2) "Smog" có hại gì? Làm sao để tránh bị hại?

Trần Văn Thinh
Hamilton

Đáp: 1) "Smog" thành hình như sau:

Khói từ máy động cơ nổ loại nhỏ (cắt cỏ, xúc tuyết) tức chất nitric oxide (NO) bị năng-lực của nắng gắt tách đôi thành khí nitrogen (N) và oxygen (O). Oxygen lẻ-loi dính vào dưỡng-khí (O_2) trong không-khí thành nguyên-tử Ozone (O_3).

2) Chất Ozone O_3 này gây nhức đầu, ngứa mắt, ngứa và chảy nước mũi, ngứa phổi, có thể làm chết người. Khi thành-phố báo-động về smog, trẻ em, người lớn tuổi và

những người bị bệnh hô-hấp không nên làm việc nặng hay tập thể-dục ngoài trời, tránh xa những nơi có nhiều khói xăng (nhà máy, xa-lộ); giữ cho nhà sạch và mát; khi cảm thấy khó thở, gọi bác-sĩ hoặc xe cứu-thương.

AM, FM

Hỏi: 1) Tại sao phân biệt đài radio AM và radio FM?

2) Xin cho biết giới-hạn tần-số của hệ-thống phát-thanh tại Canada.

Nguyễn Hoàng Hà
London, Ontario

Đáp: 1) AM là chữ viết tắt của *amplitude modulation*: khuếch-đại điều-chuẩn, dùng cách tăng cường-độ tín-hiệu âm-thanh để đẩy tín-hiệu đi xa. Bằng cách này, tín-hiệu AM đi rất xa.

FM là chữ viết tắt của *frequency modulation*: tần-số điều-chuẩn, dùng cách khai-triển tần-số để tăng phẩm-chất tín-hiệu âm-thanh. Bằng cách này, âm-thanh FM trong-trẻo, chính-xác.

2) Tại Canada, băng tần AM từ 520 đến 1710, dùng từ 1520 đến 1710 kí-lô chu-kỳ. Mỗi đài có thể dùng tới 10 kí-lô chu-kỳ để phát tín-hiệu, tức 10.000 chu-kỳ một giây.

Băng tần FM từ 87.5 mega chu-kỳ tới 108 mega chu-kỳ, mỗi đài có thể dùng tới 200 kí-lô chu-kỳ để phát tín-hiệu (rộng gấp 20 lần băng tần AM). Chính vì thế tín-hiệu âm-thanh do đài FM phát rõ-ràng và chính-xác hơn đài AM. Tuy-nhiên tín-hiệu FM không đi xa bằng AM và có thể bị núi ngăn.

"Mặt trái" của chiếc huy-chương

Hỏi: Các mề-đay vàng phát trong giải Olympic là vàng thật hay vàng mạ?

Trần Thanh Vân
Texas

Đáp: Vàng mạ. Điều-lệ Olympic ghi rằng: "Trong các cuộc tranh giải cá-nhân, giải nhất là huy-chương bạc mạ vàng cùng chứng-chỉ, giải nhì là huy-chương bạc cùng chứng-chỉ, giải ba là huy-chương đồng cùng chứng-chỉ. Các huy-chương có đường kính tối thiểu 6 phân và dày 3 li. Huy-chương giải nhất được mạ vàng thật dày, ít nhất với 6 gram vàng y."

Cỡ nào thì "mập"?

Hỏi: Cỡ nào thì gọi là "mập" hả bác? Cháu cao 5' nặng 112 lbs, đã "mập" chưa bác? Bạn cháu cao 5'6" nặng 160 lbs có "vừa người" không bác?

Julie Nguyễn
California

Đáp: Khi nào chỉ số BMI (Body Mass Index) từ 25 đến 29, gọi là "quá cân" (overweight), từ 30 trở lên mới gọi là "mập."

Cách tính BMI, lấy trọng-lượng (tính bằng pounds) nhân cho 703; lấy số thành chia cho bình-phương chiều cao (tính bằng inches).

Cháu nặng 112 lbs, lấy 112 nhân cho 703 = 78736. Cháu cao 5', tức 60", bình phương (60x60) thành 3600. Lấy 78736 chia cho 3600 = gần 21.87 (coi như 22), như vậy là cháu vừa đẹp, khoẻ mạnh (xem bảng liệt-kê bên dưới).

Bạn cháu nặng 160 lbs x 703 = 112480; chia cho 4356 (tức 5'6": 66" x 66) = gần 26, tức "quá cân bậc 2".

Bảng liệt-kê BMI:

23-24: vừa người

24-25-26-27-28-29: quá cân

30 trở lên: mập.

Đẻ bọc điều

Hỏi: Bác ơi, làm sao dịch "đẻ bọc điều" ra Anh văn?

Linda Ngô
Virginia

Đáp: Dịch theo nghĩa, cháu có thể dịch là "born to wealth" hay "born lucky."

Muốn dịch bằng một thành-ngữ tương-ứng, cháu có thể dịch: *"born with a silver spoon in his/her mouth."*

Thành-ngữ này xuất-xứ từ cổ-tục trao muỗng bạc cho đứa trẻ trong lễ rửa tội. Trong gia-đình Công-giáo ở Bắc Mỹ, sau khi làm lễ rửa tội cho đứa trẻ, cha mẹ đỡ đầu đưa cho đứa trẻ một cái thìa bằng bạc để mở đầu tương-lai thịnh-vượng của nó.

Ba Vì

Hỏi: 1) Núi Ba Vì thờ ba vị nào?

2) Ở Trung và Nam-Mỹ có các nước như Chí-lợi, Á-căn-đình, Mễ-tây-cơ, Ba-tây có tên Việt-nam, nhưng có các nước như Cuba, Panama, Barbado,.. lại không có tên Việt-nam, tại sao?

Lê Văn Huỳnh
California

Đáp: 1) Theo *Bắc thành địa-dư chí* của Lê Đại Cương (đầu thế-kỷ 19), ba vị thần núi Ba Vì là Nguyễn Hương, Nguyễn Tuấn và Nguyễn Lang.

Theo *Lĩnh-nam chích quái*, thần Sơn-tinh ngự-trị Ba Vì tên là Nguyễn Tuấn.

2) Nếu kể về âm hán-việt (do người Trung-hoa phiên-âm trước, người Việt đọc theo âm Việt), thì tất cả đều có "tên Việt", dù không thông-dụng:

- Cuba: Cổ-ba
- Panama: Ba-nã-mã
- Kinh đào Panama: Ba-nã-mã vận hà
- Barbados: Ba-ba-đa

Văng-tê, xịn

Hỏi: 1) Tôi thường nghe: "nói văng tê chẳng giữ gìn gì cả" hay "làm văng tê" đi (nghĩa là nói bừa, làm bừa ra, chẳng kể gì hết). Chữ "văng-tê" này từ đâu ra, hình như

không phải tiếng nôm thuần-tuý?

2) Chữ "xịn" (nghĩa là hàng thượng phẩm, hàng quí) từ đâu ra?

3) Chữ ba-hoa của tiếng Việt có phải bắt nguồn từ *bavard* của Pháp? Còn ba-vạ?

Trần Anh Khanh
Washington

Đáp: 1) BC đoán, chữ "văng-tê" có thể xuất-xứ từ Pháp-ngữ, từ một trong hai chữ:

- hành-động: do chữ *"ventre à terre"* (chạy nhanh lên, chạy như ngựa phi nước đại), là lời của Tây đi xe tay thời xưa ra lệnh cho phu xe: *"Allez! Ventre à terre!"* Làm "văng-tê", là làm nhanh, làm bừa đi.

- tính-khí: nói "văng-tê" có thể bắt nguồn từ động từ *"se vanter"* (huênh-hoang, khoác-lác).

2) "Xịn" là biến-âm của "gin", "a-la-gin", "o-li-gin", "o-ri-gin", *origine* (hàng chính gốc).

3) Ba-hoa và *bavard* nghĩa rất gần nhau nhưng BC không dám chắc ba-hoa bắt nguồn từ *bavard*.

Ba-hoa (huênh-hoang, khoác-lác) sát nghĩa với *se vanter, hâbler* hơn.

Ba-vạ (cái xe ba-vạ, của ba-vạ) có nghĩa khác: đồ vật chẳng đáng gì, không được chăm-sóc.

em việt nam



Có nắng nhẹ về trên làn tuyết phủ
Lạnh vẫn dày, gió vẫn thổi từng cơn
Dấu chân ai trên đồng đông đang ngủ
Vệt chạy dài mờ mịt giữa cô đơn.

Có em qua hay mùa xuân trở lại
Có lá nồng hay hương tóc của em
Đêm từng đêm trong giấc mơ hoang dại
Em là hoa rơi trắng xoá quanh thềm.

Thì ta vẫn là chim mùa di trú
Nên cuộc đời vội vã ít tình thương
Trời quê người lạc vùng tinh tú
Trời quê hương cơn mê sảng đêm trường.

Em có nghe biển ầm ì sóng dậy
Những rong rêu chừng cũng muốn thành người
Em có nghe núi rừng cùng thức dậy
Những oan hồn trong gió gọi thôi nôi.

Lửa vẫn cháy giữa cơn tàn mộng mị
Sông tự hào còn chảy rỗng một phương
Đọa đày người nhân danh từ triết lý
Bảo chi em, đời một cõi vô thường.

Có nắng nhẹ về trên làn tuyết phủ
Em qua rồi từ năm tháng chia tay
Ngày theo ngày không phân ngôi chính thứ
Cho ta còn hoài tưởng một đường bay...

trần thái vân

gôm

Bổ-túc về nấm

Gởi ông Nguyễn,
tiến sĩ vạn vật học

Tôi là độc giả Làng Văn
Ngoài thú đọc sách còn ham vào rừng
Mùa thu nghe gió bâng khuâng
Thấy nấm lại nhớ những vùng nấm xưa
Quê người lạ nắng lạ mưa
Tìm trong Xóm Cũ hương thừa thân thương
Đọc Xóm Cũ để vui buồn
Văn nghệ, khảo cứu hai nguồn khác nhau.
Nấm ngon, nấm độc ra sao
Bài Xóm Cũ có thể nào giải phân?
Ước mong độc giả xa gần
Muốn đi hái nấm xin cầm cẩm nang.
Bài viết không mấy rõ ràng
"Một loại nấm độc dễ dàng nhận ra..."
Hiểu ngầm loại độc khác là...
Nhận biết rất khó, phải nhà chuyên môn.
Người viết không dám ôm đồm
Kiến thức vạn vật hãy còn lơ mơ
Biết vài loại nấm đơn sơ
Kể cùng Xóm Cũ những giờ mua vui
Muốn hái nấm, nghiên cứu nhiều
Vô ưu cẩn tắc là điều phòng thân
Lời khuyên ông Nguyễn rất cần.

Nguyên Khanh

Bổ-túc về nấm (2)

Góp ý cùng tác-giả Nguyên Khanh (bài *Mùa thu nhớ nấm, Làng Văn* 171) và ông (bà) Nguyễn (mục *Gôm, Làng Văn* 173):

Tôi đồng ý với tác-giả Nguyên Khanh, là rất dễ nhận ra nấm độc. Nấm độc thường có hai đặc-tính:

- Dưới chân nấm có đế bao quanh.
- Nấm độc thường có màu sặc-sỡ rất đẹp.

Gặp hai loại nấm này thì không nên ăn.

Gặp các loại nấm không thuộc hai loại trên đây, cũng nên cẩn-thận, không nên ăn nếu không hiểu tường-tận về nó.

chém đá



Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh

Quyền Làm Người

1.

Người, vốn nhiều cách gọi, người ta, Người viết hoa, con người, thằng người, kẻ vốn trước đây là người, nửa người nửa ngợm, nửa người nửa ngợm nửa đười ươi, ngợm và cuối cùng là đười ươi. Rất đười ươi ở chỗ, mình là ngợm, mà cứ nằng nặc bắt «người» viết hoa. Như Đảng, viết hoa, Bác, cũng phải viết hoa. Việc tưởng nhỏ nhặt, hóa ra lớn lao, kể từ đấy bao con người mất quyền làm người.

Con người, thường bênh vực cả loài vật, có thể nào lại dửng dưng trước đồng loại cùng đồng bào của mình?

Như người Việt mình, từng bị mất quyền làm người bởi nước mất vào tay người Pháp, sống như con vật, mới phải vùng lên đòi quyền làm người. Quyền làm người Việt Nam!

Song, bao thế hệ chúng ta đã bị bọn lưu manh chính trị lừa, dụ đi theo:
Đường kách mệnh

- Đồng chí có biết, bọn lưu manh nhà nghề gọi việc giật đồng hồ là gì?
- Bốc đồng!
- Trộm quần áo đang phơi?
- Bất bướm!
- Vào nhà lấy đồ?
- Nhập nha!
- Giật giây chuyền?
- Bứt nhợ!
- Ăn cắp xe đạp?
- Bợ xế điếc!
- Rình loại xe có động cơ?
- Liếc xế nổ!
- Thế có biết, bọn lưu manh nhà nghề, gọi việc giật nhân quyền là gì?
- *Đường kách mệnh!*

2.

Ước mơ chung của giới văn nghệ sĩ, trong và ngoài đất nước, hiện giờ vẫn là «quyền con người». Xem ra rộng lớn quá, hãy đòi cho được cái quyền cầm bút của người cầm bút. Quyền cầm bút bao gồm: Tự do viết, tự do in, tự do xuất bản, tự do giữ bản quyền, tự do phát hành và tự do phê bình. Viết, ở đây, không chỉ là viết văn, làm thơ, soạn nhạc, diễn thuyết mà còn chứa đựng cả việc làm báo và viết báo!

Khi mọi sinh hoạt văn học nghệ thuật, nhất báo chí và sách vở, tiêu biểu cho cái «tâm» của con người còn trong vòng nô lệ, thời cái «thân» của con người làm sao mà được tự do? Không tự do, đất nước và con người Việt Nam sẽ chết, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nghị định 31/CP, muốn bắt ai thì bắt, là nghị định 31/ Chính Phủ hay Cáo Phó hoặc Chặt Phăng. Hẳn là Công Phá? Phá nát những gì tử tế, tốt đẹp hầu giữ vững mọi tồi tệ, xấu xa: Coi con người và đất nước là của riêng của:

Chúng ông*

1

Chúng ông giết oan cả băng
còn hơn để lọt một thằng Nhân Văn
Giai Phẩm nó cứ băn khoăn
tay làm Đảng ít, mồm ăn Đảng nhiều
Bút mực ghét, búa liềm yêu
vàng sao mỡ đọng, cờ điều máu tươi
rập khuôn cách mạng tháng Mười
cách mạng tháng Tám đổi đời nước ta

2

Chúng ông giết sạch cả nhà
trẻ thơ khát sữa, tuổi già đói cơm
cần hồng hoa chẳng cần thơm
tồi tàn sống lắm, tinh tươm chết nhiều
Hồn kinh, phách lạc, vía xiêu
đã không cầm lại, còn liều nói ra
một vườn nở rộ trăm hoa
ngàn muôn cánh đỏ, dăm ba nụ vàng

3

Chúng ông giết, chúng mày oan
vì tránh người phụ, nên toan phụ người
Bác thay Đất, Đảng thay Trời
tả tơi Giai Phẩm, rã rời Nhân Văn
Cắt hộ khẩu, cúp phần ăn
chặt tem vải vóc, chiếu chăn phiếu đỏi
nước dần cạn, cá cố ngoi
chết khô cả đám, chết toi cả đàn...

4

Chúng ông giết hết lời than
chỉ cho sống mỗi tiếng bàn tay kêu
vỗ như pháo nổ sớm chiều
của bọn bồi bút nói điêu mỗi ngày
Dở mấy cũng phải khen hay
sống quen ở thẳng, ăn ngay chết liền
Đưa thẳng vào nhà thương điên
những ai dè dặt nói lên ý mình...

---

* Trích Hiển Nguỵ Thư, Sài Gòn 1989.

Bốn mươi năm trước, qua vụ Nhân Văn Giai Phẩm, những câu thơ hiền như người làm thơ Tạ Chí Thiện, *«Có phải em là người tôi chưa gặp. Mới là người tôi nhớ tôi thương»*. Trưởng cùng Phó ban Tuyên huấn Trung ương Đảng lúc ấy, Trần Độ và Tố Hữu rất nhạy cảm, hiểu ngay «em đây là chủ nghĩa cộng sản», nên nhà thơ Tạ Chí Thiện bị tống vào tù. Giờ ông ở đâu, còn sống hay đã chết?

Bốn mươi năm sau, bao thân phận người cầm bút nơi quê nhà vẫn «chuông treo chỉ mành», chưa có nổi một tác phẩm phản kháng cho ra hồn văn chương thuần tuý. Ở quê người, phần lớn các nhà văn, nhà thơ, nhà

viết kịch, nhà báo «rất văn chương thuần tuý», chỉ ở thơ tình thương tiếc làng xưa, xa quê hương nhớ mẹ hiền.

Thế cũng đáng quý, hơn chán vạn kẻ vẫn hưởng mà chưa bao giờ biết: quyền làm người.

Chuyện xảy ra tại Sở công an Thành phố mang tên Bác Paul TatThanh. Một chị hùng hục chạy vào thưa:

- Báo cáo đồng chí công an, tôi bị mất bóp.
- Có gì quan trọng?
- Thẻ Đảng.
- Đây, cái này của tôi, cứ dùng!
- Đồ mắc dịch!

Liền đó, có chị khác, te tái vào, kể:

- Báo cáo đồng chí công an, tôi bị mất đồ.
- Đồ nhà chị nó ra làm sao?
- Nó vừa mum múp. Nó vừa hom hõm. Nó lồi ra. Nó lại thót vào... Nó vừa nhọ. Nó vừa thâm...
- À! Cái chảo!
- Không! Cái parabol!

Lại thêm một chị nữa, ra vẻ dân trí thức, ôm bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, đủng đỉnh đi vào và cớ:

- Báo cáo đồng chí công an, tôi bị mất... quyền!
- Quyền gì?
- Làm người!
- Thế, giờ, nhà chị đang làm cái gì?
- Đảng viên!

Phần đông văn nghệ sĩ, cả trong lẫn ngoài nước, vẫn nghĩ văn học nghệ thuật là ghê gớm lắm. Chạm trán với Đảng, mấy chục năm qua, giờ mới thấy Đảng xem văn nghệ «chả ra cái đếch gì cả», nhất là đối với «anh» hay «chị» nào suốt đời chỉ than mây, khóc gió, oằn oại tình yêu trai gái khúc đau thương. Văn nghệ sĩ, giới trí thức, sống cũng như chết, Đảng chỉ ve vuốt bề ngoài. Bậc thầy cỡ cụ Tiên Điền Nguyễn Du, dù Truyện Kiều được Đảng trầm trồ, song mộ của thi hào vẫn «sè sè nấm đất bên đàng». Quốc Tổ Hùng Vương chỉ có mộ. Bác lại được Lăng. Mộ Nguyễn Du, cỏ không mọc, nói gì tới «nửa vàng, nửa xanh». Khiến ông Vương Trọng đã hạ bút viết hai câu:

Tưởng đâu rằng mộ Đạm Tiên
Chẳng hay cụ Nguyễn Tiên Điền nằm đây!

Nhưng dân gian lại truyền miệng:

Mả Đạm Tiên vàng, xanh còn cỏ
Mộ Tiên Điền cát, đất mất bia!
Cáo già bán nước nằm kia
Càng lăng đá dựng, càng bia miệng cười...

3.

Trên đây, chỉ là chuyện một «anh» văn nghệ đi làm công an. Còn dưới này, một anh công an đi làm văn nghệ. Ấy là đồng chí nhà văn, nhà báo có bút hiệu Hồng Trường, hiện ở trong nước. Quảng Trường Đỏ, tức Hồng Trường, đã viết như thế này:

«Khi câu thơ chẳng làm vợi nỗi niềm

Thi ca là một thể loại văn học thể hiện những trạng thái tâm lý của cuộc sống, quan niệm và cách thức phản ảnh của tâm lý đó về những sự kiện của cuộc sống. Đối với một số «người Việt quốc gia» - những con người rời bỏ quê hương Việt Nam di tản ra nước ngoài - thi ca cũng biểu hiện cái tâm trạng đa chiều đa dạng của họ. Điều đó có thể được độc giả ở hải ngoại nhận ra ngay khi liếc qua cái tựa đề bài thơ «Ta làm gì cho hết nửa đời sau?» của Cao Tần. Thống thiết quá, lâm ly quá, và cũng u uất tuyệt vọng đến khó tả... Một «giá trị» chung nhất của bài thơ này là phản ánh thật đúng tâm trạng chán ngán não nề của các «chiến sĩ quốc gia» trên đất Mỹ tha hương... Đó là cảnh:

«Dăm thằng khùng họp nhau bàn chuyện lớn
Gánh sơn hà toan chất thử lên vai
Chuyện binh lửa anh em chừng cũng ớn
Dọn tinh thần: Cưa nhẹ đỡ ba chai».

May, nhà thơ Cao Tần, như kiếm sĩ Kiều Phong, như nhà văn Lê Tất Điều vẫn đó, đang ở Mỹ, có đúng là ông làm thơ để - *phản ánh thật đúng tâm trạng chán ngán não nề của các «chiến sĩ quốc gia»* - y như Hồng Trường quả quyết không? Có thật là:

«Mỗi năm các phe nhóm này họp mặt chửi rủa Cộng sản, ôm cái quá khứ chẳng vẻ vang gì để than khóc rồi giải tán»... Và cũng chính với cái hiện tại chưa «tỉnh» ra như vậy, thơ Cao Tần đã lặng lẽ vỗ nhẹ:

«Bình minh tới một chàng bừng tỉnh giấc
Thấy chiến trường la liệt xác anh em
Năm chiến sĩ bị mười chai quất gục
Đời tha hương coi bộ vẫn êm đềm»

Hiển nhiên, đâu phải ai cũng trả lời câu hỏi, «*Ta làm gì cho hết nửa đời sau?*», bằng cách mượn chén, giải sầu? May hơn nữa, sau trên mười năm cho in tập Thơ Cao Tần, chính tác giả cũng chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ ông muốn vơ đũa cả nắm như Đảng, qua đồng chí Hồng Trường của báo *Nhân Dân* Internet, tới nay vẫn không ngừng xuyên tạc:

«Thật là hài hước! Một «bình minh» cùng với «đời tha hương» thì còn gì là «lý tưởng chống Cộng»? Ở hải ngoại khi đọc bài thơ này, những kẻ cực đoan lại kêu lên rằng Cao Tần thật ác quá, «làm mòn mỏi tinh thần quốc gia». Nhưng có điều mà nhiều bà con Việt kiều hiểu ra, nội dung thơ Cao Tần lại nói lên một sự thật cám cảnh đến chua xót, một ảo tưởng «bọt xà phòng» của nền «chính trị quốc gia bong bóng». Sự thật đó cuối cùng lại cũng thốt lên:

«Kẻ thức tỉnh ngu ngơ nhìn nắng mới
Ta làm gì cho hết nửa đời sau?»

Cũng cho tới nay, những bài thơ như «*Ta làm gì...*» của nhà thơ Cao Tần hay «*Mai tôi chết...*» của nhà thơ Du Tử Lê, rất được giới truyền thông đỏ chiếu cố. Bởi «*Ta làm gì cho hết nửa đời sau*». Ta ở đây là những ai?

Nhưng cô Tôn Nữ Thủy Sắc, Paris, vốn yêu hai nhà thơ, ra sức bênh:

Rượu và nỗi chết

Nửa đời trước viết văn, viết báo
nửa đời sau viết báo, viết văn
ở giữa đó làm thơ tưởng tượng
cảnh sa trường chai lọ nằm lăn
Người lúc chết hồn về với nước
lẽ đương nhiên tình kẻ xa nhà
quê người tá túc dù thương nhớ
áo giấy chẳng từng đi với ma!

Cao Tần chỉ ngửi qua hơi rượu
hồn choáng say rồi uống ở đâu?
Du Tử Lê còn yêu đời lắm
tình trăm năm, chưa đã, vẫn sầu...
Thơ và người làm thơ, đôi lúc,
rất khác nhau như thật với mơ,
mất chính trị gom hai làm một
ra cách nhìn hết sức vu vơ...

4.

Có thật là những ánh mắt đỏ, nhìn thơ và người làm thơ, thường rất ngu ngơ? Nào ai dám chắc! Thơ như thơ của Trần Vấn Lệ, chỉ một số người ở trong nước may mắn có, truyền vội cho nhau, chép tay, đọc lén. Nhà thơ Trần Vấn Lệ tuổi Nhâm Ngọ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 1942, tại Bình Thuận, hiện cư ngụ tại Los Angeles Califonia, Hoa Kỳ từ năm 1989. Thơ Trần Vấn Lệ, trong khi chờ đợi một ngày nào đó đất nước yên vui, giờ đã *«Gửi Em Một Đóa Hoa Hồng»*, tập thơ thứ năm của một người từng lớn lên, đi học và đi dạy học ở Đà Lạt.



Gửi Em Một Đóa Hoa Hồng, 124 trang thơ, in trên nền giấy ngà khổ 13cmx21cm, Người Huế xuất bản, USA 1998. Toàn bộ thi phẩm, gồm 85 bài thơ, chưa tới một phần mười số thơ Trần Vấn Lệ hiện có, chưa in.

Một trong những người, tương đối hiếm, thở cũng ra thơ, phải là Trần Vấn Lệ. Nếu người đọc coi, cả tập thơ *«Gửi Em»*, chỉ là *«Một Đóa Hoa Hồng»* thì đây chỉ là một cánh hồng:

Ngôn Ngữ hữu hạn

Xin thưa ngay: dùng ngôn ngữ hữu hạn của thế nhân để nói về Thiền chẳng khác nào muốn vẽ bướm bằng cành tre, muốn đựng mây hồng trong hộp sắt! (Doãn Quốc Sỹ.)

Em, mỗi ngày, sao? Có nhớ anh?
còn anh, lạ quá, nhớ... mông mênh
một vầng mây trắng vờn qua núi
anh nhớ làm sao mặt biển xanh
Anh nhớ vô cùng thuở bỏ quê
ai đi cũng hứa một mai về
một mai - mai một, lời kinh nguyện
người một phương mà muôn nẻo chia
Muôn nẻo lòng chia với ý thôi
miếng cơm, manh áo dễ chi rời!
Quê Hương ví được như Cơm Áo
đời nghĩa chi đâu chuyện Khóc-Cười
Em, mỗi ngày, sao? Tuổi lớn khôn
hay khôn đã hết, tuổi đang mòn?
tại sao mây trắng vờn qua núi
mây chắc còn thương lắm đại dương?
Ôi nhớ và thương, nói nghẹn ngào
chúng ta - bầy vạc lượn trời cao
quân không còn tướng, quân thành cỏ
cuộc chiến... ai ngờ cuộc Biển Dâu!
Em, mỗi ngày, sao? Ngủ có ngon?
Câu Kinh, tiếng Kệ, giấc Vô Thường...
hăm ba năm, đã, dài thêm nữa?
nhắm mắt Thiền đi! Quên cố hương!

---

* GEMĐHH trang 26.

Dùng lời và chữ, có hạn của người đời, làm sao mà nói cho hết được về Thiền. Viết ra, cách nào cũng chẳng nói lên được hết ý nghĩa của «một vầng mây trắng vờn qua núi». Tất cả mọi chuyện trên đời này, dường như, chưa kịp «một mai» đã vội «mai một», từ thân, khẩu, ý! Cả lời Kinh, tiếng Kệ cũng không ngoài cõi Vô thường! Chỉ cõi Thường trụ duy nhất, trong lòng người xa xứ, là tình yêu Quê Hương, tình yêu của «bầy vạc lượn trên trời cao». Bảo nhau «quên cố hương» chính là lúc cháy lòng nhớ đến. Dằn vặt không cùng:

Em, mỗi ngày, sao? Tuổi lớn khôn
hay khôn đã hết, tuổi đang mòn?

Trần Vấn Lệ mượn Thiền, chớ nhà thơ không ngồi thiền, để nói tới «cái dụng» của Thiền. Cái dùng-được của «diện bích», chớ ngồi «nhìn vách» không thôi, Trần Vấn Lệ đã từng:

*đời đời câu hỏi lớn**
... Một câu hỏi lớn trong đời ta
muốn ngậm miệng hoài, cứ bật ra!
diện bích một thời trong Cải Tạo
thấy gì? Con nhện nửa đêm sa!

---

* GEMĐHH trang 34.

Thiền, một trong những giòng suối, khi êm đềm, lúc dữ dội, vừa gần lại vừa xa với nguồn đạo Phật. Nhưng nước nuôi người, hoa cỏ và chim muông, cuối cùng cũng phải đổ ra biển. Rốt ráo của đạo Phật là Cứu Khổ! Giúp cho con người nhớ tới con người, ở quê hương, đang khổ! Văn nghệ sĩ, không chỉ biết hát cho hay, vẽ cho đẹp, viết cho giỏi rồi rong chơi ngoài cuộc Cứu Khổ, còn mang tên là Hòa Bình và Công Lý!

Bàng bạc qua thơ, người đọc như nghe Trần Vấn Lệ trả lời trong *Gửi Em Một Đóa Hoa Hồng*, những oan khuất bao người, chưa hề mất hẳn, do không được cứu khổ, còn đâu đó:

đêm đêm biển lạ*
... Đêm. Trên mặt biển có sương
mặt tôi không biết có hồn ai theo
mà sao nhớ thuở ngưng chèo
thuyền đi tới bến buồn neo giữa vời...

---

* GEMĐHH trang 106.

Giữa vời, mãi mãi với thơ Trần Vấn Lệ, không phải khoảnh khắc mà một đầu là thời trai trẻ đã qua, một đầu là tuổi già đang tới. Cũng không hẳn giữa hai bờ sinh tử. Trước và sau, giữa vời, chính là hãy quên đi và xin nhớ đến, đất khách với quê nhà:

Đường Trưa*
Nếu tôi có một câu thơ
phải chăng câu đó, bây giờ viết ra
tự dưng thương những mái nhà
cọng tranh vàng đượm nắng tà hồi nao!

---

* GEMĐHH trang 40.

Xem cuộc triển lãm cá nhân, gần trăm tấm tranh, vẽ đều tay, người ta

khó thấy sự khác biệt của từng tấm. Thơ Trần Vấn Lệ, bấy lâu cũng như thế, thoạt tưởng «bài nào cũng giống bài nào», đọc từng bài một rồi mới thấy «tự dưng» mỗi bài đều có khác, «hồi nao» không ai biết nữa. Chúng chỉ giống nhau, một Trần Vấn Lệ phong cách riêng tư, một Tấm Lòng và sự nhạy cảm về đời dân tỵ nạn:

Sài Gòn ơi Vĩnh Biệt!*
Và tổ quốc...
Mai sau là Mỹ, Pháp
Canada, Úc Đại Lợi, Phù Tang
Sài Gòn vẫn cứ còn mũi dao cắm phập
Máu có tràn, tràn chỉ nước Việt Nam!

---

* GEMĐHH trang 100.

Cảm ơn thơ Trần Vấn Lệ, đã làm người đọc sờ sợ, mai này giả như đất nước mà người đọc đang sống, có chiến tranh với Việt Nam. Thế hệ tỵ nạn thứ ba sẽ cầm súng như thế nào?

Hoặc cộng sản Hà Nội chạy theo Bắc Kinh, các cháu của chính nhà thơ, quốc tịch và là lính Mỹ, trong lúc Hoa Thịnh Đốn đánh Hà Nội? Chính chúng ta ngay từ bây giờ, với cây bút cùng tiếng nói, cố đừng để chuyện ấy xảy ra, bằng cách bất bạo động. Vấn đề Việt Nam là của chúng ta: Sao không vận động được trí tuệ, của bao nhân tài thuộc thế hệ tỵ nạn thứ hai, để họ tiếp tay chấm dứt tấn thảm kịch nước ta: Độc tài quá lâu!

5.

Sung sướng quá! Gần hai chục năm chờ đợi, hôm nay, điều này mới tới: *«Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam trên toàn thế giới đã diễn ra trong bầu không khí rất tích cực và xây dựng. Những người trẻ Việt Nam từ khắp nơi về tham dự đại hội đã đề ra một số hướng đi và công tác chung cho những ngày sắp tới. Công tác đầu tiên của các bạn trẻ là thành lập «Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường»*. Bản Tuyên Bố Chung làm nhiều người vui, trẻ tuổi nức lòng, tuổi già yên lòng, nghe lời gọi:

Tuổi trẻ Việt Nam,
*hãy cùng nhau lên đường!**

1
Từ đại hội, chúng tôi cùng nhận định rằng: Tuổi trẻ Việt Nam không thể đứng
bên ngoài nhìn hai cơn lốc toàn cầu và dân chủ hóa trong kỷ nguyên mới.
Tuổi trẻ Việt Nam giờ không thể sống ích kỷ riêng mình chỉ biết có bản thân và bỏ mặc tổ quốc cứ tiếp tục
đắm chìm trong độc tài và lạc hậu.
Muốn đóng góp cho tương lai đất nước, phải cảm nhận tình đồng bào yêu thương,
tuổi trẻ phải biết đâu là nguồn cội, phải hãnh diện về lịch sử quê hương.
2
Muốn phục vụ được quê cha đất mẹ, cho tuổi trẻ và quê hương Việt Nam, phải quyện với nhau như sông với núi
để núi êm đềm mặt nước mênh mang và sông hùng vĩ non ngàn bát ngát.
Muốn đem lại một tương lai tươi sáng cho dân tộc và đất nước Việt Nam, hành trang của người tuổi trẻ Việt Nam
chuẩn bị bước vào thế kỷ 21
Phải là lòng vị tha, là hoài bão, phải là những giá trị nhân quyền, cùng tự do, nhân bản và dân chủ.
3
Từ thành phố Melbourne của Úc, chúng tôi đồng cất cao lời kêu gọi tuổi trẻ Việt Nam ở khắp năm châu, tất cả ở trong cũng như ngoài nước,
Hãy cùng nhau mở rộng sự liên lạc, trao đổi và nối kết tiến đến việc
Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường
được hình thành với ý thức trách nhiệm Lên đường với bản sắc của dân tộc
để góp phần phục vụ vì Tình Thương đề cao nhân quyền, lý tưởng nhân bản, và cổ võ dân chủ ngay trên quê hương.
Lên đường với vốn liếng trí tuệ, và lý tưởng phục vụ của tuổi trẻ
trở thành người hữu dụng ở mọi nơi, ngay trên tổ quốc Việt Nam yêu dấu.»

---

* Làm tại Melbourne, Úc Châu ngày 10 tháng Giêng năm 1999. * Giải Thưởng Văn học Nghệ thuật 1999 do mục Chém Đá khởi xướng: Ai dịch được bài thơ trên sang Anh ngữ, chúng tôi xin phép biếu 300 mỹ kim, và một số sách. Bản Anh ngữ sẽ gửi đi cùng khắp thế giới!

6.

Một người Việt Nam khác, Đức cha Nguyễn Văn Thuận, cũng nặng lòng thương nước, xót dân. Ngài còn tự nhận rằng «tôi đang bệnh». Ngày 10 tháng 10 năm 1998, tại San Diego, Mỹ, nhân nói chuyện với Cộng đồng Công giáo Việt, ngài đã dạy rằng: *«Ông bà và anh chị em thấy tôi đang bệnh, mà bệnh thì tiếng không tốt, tức «tiếng xấu». Vì thế hôm nay tôi xin nói về - những cơn bệnh gây ra tiếng xấu của cộng đồng - nói về các lý do hay nguyên nhân sai trái Cộng đồng được gọi là - thập đại thất bại - của Cộng đồng người Việt hải ngoại chúng ta.»* Mười «tiếng xấu» mà đức Tổng giám mục đã nhắc nhở là:

1/ Quá khứ cục bộ (Khoe thành tích riêng trong quá khứ).

2/ Bi quan tiêu cực (Nghĩ tới thua rồi buồn).

3/ Lười biếng, trốn trách nhiệm (Lánh nặng tìm nhẹ, nói mà không làm).

4/ Vô trách nhiệm (Không làm hoặc sai cũng không nhận hậu quả).

5/ ỷ lại (Trông chờ người khác ra tay).

6/ Tài tử tùy hứng (Vui làm, buồn bỏ).

7/ Hình thức chủ nghĩa (Làm cho có, coi nhẹ nội dung công việc).

8/ Cá nhân chủ nghĩa (Khinh người, ích kỷ).

9/ Khôn ngoan thế gian (Ranh vặt, tính lợi trước mắt).

10/ Bè phái chia rẽ (Phe nhóm).

Mười điều Đức Cha dạy, thật tình, chúng con coi như «mười điều răn» mới hoặc giống tân «thập điều thiện» của nhà Phật. Tuy ngài nói về «tiếng xấu», mà cốt mang đến «tiếng tốt», cộng đồng chẳng thể không biết ơn.

Chỉ riêng căn bệnh thứ mười, «Bè phái chia rẽ», kinh niên, khiến ngài cũng phải buồn lòng mà nhìn nhận: *«Có thể nói đây là bệnh trầm kha nhất trong cộng đồng. Kêu gọi đoàn kết thì dễ, nhưng chỉ đoàn kết một chiều, theo ý mình, theo phe phái mình.»* Quả chúng con, ít nhiều, ai cũng mắc phải cái ác tật đó. Cần phải chữa càng sớm

càng tốt. Song, chúng con sợ hãi mà xin thưa, rằng:

1/ Một số «cha quốc doanh» hay «thầy quốc doanh», hiện ở hải ngoại này, không chịu đoàn kết hai chiều, thì chúng con phải làm sao ạ?

2/ Công an tôn giáo và công an văn nghệ, cũng vượt biển đi tị nạn, nay sẵn tiền của Đảng chi cho, đang tung hoành ở ngoài này, cũng không chịu đoàn kết song phương, thì chúng con biết phải làm sao bây giờ?

3/ Đâu phải trong cộng đồng chúng con, ai cũng «đón gió, trở cờ», phần đông chỉ nghĩ nếu «đoàn kết» với người hoặc tổ chức chống Cộng, lỡ khi về Việt Nam lại gặp «rắc rối» thì sao?

Thưa Đức Cha, ngài và chúng con không thể ngăn nổi họ. Phần chúng con, mượn gió bẻ măng, cứ nhờ bà con mang về theo: sách, báo, băng vidéo, tài liệu về Công Lý và Hòa Bình. Chúng con, trước sau phải chia rẽ với các cộng-đồng-viên CS nằm vùng đóng vai nhà tu, văn nghệ sĩ, chính khách «chống Cộng». Trước 1975, dân miền Nam chúng con đã đoàn kết đa phương với cả loại cha cố hồng, sư sãi đỏ, văn nghệ sĩ điều, nên mới ra cảnh «cộng đồng hải ngoại». Chúng con hãi lắm rồi!

Đức cha Nguyễn Văn Thuận, hiện là Chủ tịch Hội đồng Giáo triều Roma, chuyên trách về Công Lý và Hòa Bình. Ngài còn kể câu chuyện:

Lễ táng người chia rẽ

«Một hôm, cha Xứ nọ loan báo mời giáo hữu trong giáo xứ đến dự lễ an táng những người gây chia rẽ. Giáo dân dự lễ rất đông, vì họ vừa ngạc nhiên, vừa tò mò muốn biết các kẻ gây chia rẽ đó là ai. Giữa nhà thờ có đặt một quan tài chưa đạy nắp. Cha Xứ làm mọi nghi thức thường lệ, rồi đến bên quan tài, mời mọi người đến xem những người quá cố. Lạ thay, ai nhìn vào quan tài cũng nhìn thấy mặt mình. Thì ra, cha Xứ có sáng kiến đặt một tấm gương soi mặt trong quan tài, nên ai nhìn vào cũng thấy mặt mình, để thức tỉnh mọi người hiểu rằng mỗi người đều có trách nhiệm về hành động gây chia rẽ trong giáo xứ.»

Truyện ngụ ngôn, tuyệt hay, nhưng nếu có một «anh giáo gian» kiêm «nhà sử học» gốc đỏ, đoạn kết sẽ khác: Tan lễ, ra tới cửa nhà thờ, anh nọ nói với mọi người: «Cha Xứ, hồi trước ở Sài Gòn, là một tay Cần Lao gộc!» Chỉ vu vơ thế thôi, ngay tức khắc, đám đông chia làm ba, bốn phe liền. Phe bênh, phe dửng dưng, phe chống và phe im lặng, co vòi.

Tuy nhiên, hẳn lời Đức Cha dạy, có một ý khác: Các tôn giáo lớn, tràn đầy tình Yêu Thương, không Thương Yêu được nhau thì đám đông đứng trong các tôn giáo đó, khởi đầu là phân biệt, *giáo hữu và đạo hữu khác nhau*, lâu dần đi đến chia rẽ. Cộng sản, rất tài hoa, trong việc gây chia rẽ, sẵn có chia rẽ lại càng khai thác.

Hòa Bình và Công Lý sẽ chỉ là ước mơ cho dân tộc Việt, khi chính mỗi tôn giáo lớn không phân biệt ngay trong cộng đồng tôn giáo của mình, ai là «sư giả», ai là «cha hờ», ai là «giáo gian», ai là «vãi dối»! Mất mù, tai điếc, nghĩa là tình báo kém, không thấy bọn «vô thần» khoác áo «hữu thần» thì Chiến tranh và Bất công vẫn còn đó và mãi mãi còn.

Trước 75, cha Trần Hữu Thanh, thầy Thích Trí Quang xuống đường chống «độc tài tham nhũng» Quốc gia, nay CS độc tài tham nhũng nghìn lần hơn, thầy với cha đi đâu?

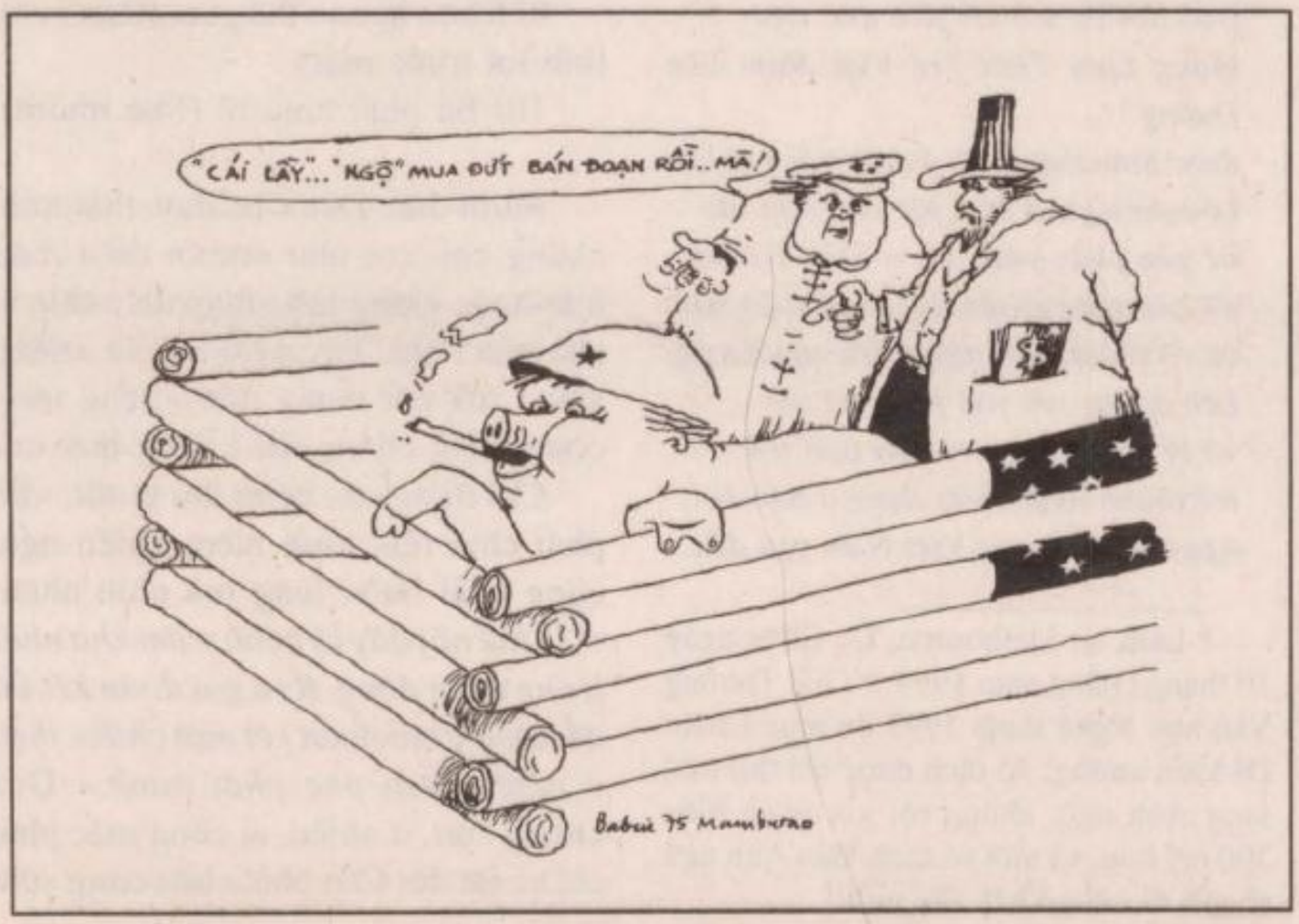
Chúng con, sợ hãi mà thưa, rằng dường như, dường như thôi, phần lớn các tôn giáo chỉ lo dọn phần hồn cho con người về cõi khác. Còn thế giới này, còn đất nước ta, những ai sẽ cùng Đức Cha săn sóc cho Hòa Bình và Công Lý, noi gương ngài Gioan Phao Lồ đệ Nhị, từng lo cho Ba Lan? Những ai, sẽ noi gương Đức Đạt lai Lạt ma, vị chân tu hết sức yêu nước?

7.

Bệnh chia rẽ hoặc kỳ thị, vốn là thuộc tính của con người, chẳng riêng gì cộng đồng Việt hải ngoại. Dịch giả Nguyễn Hối Thủ vừa cho in cuốn *Người Trung Quốc Xấu Xí* nguyên tác của Bá Dương. Ông Nguyễn Hối Thủ, người nhà của cụ Hoài, bậc nữ lưu mà ngày trước có suối tóc đẹp nhất nước ta để nhà văn Nguyễn Tuân đã viết *Tóc Chị Hoài*.

Nhà văn Bá Dương kể chuyện chia rẽ của người Tàu, buồn lắm, đại ý: «Một người Tàu, tự gánh nước lấy, được hai thùng. Hai người, không gánh, chỉ khiêng thôi, còn được một thùng. Ba người trở lên thì không có thùng nước nào cả!»

Với CS, chỉ cần chi bộ 3 người, một lo tình báo (nằm vùng, chui sâu, leo cao), hai lo tuyên truyền (gây và



khai thác chia rẽ đối phương) và ba lo kinh tài (núp sau chiếc áo nhà tu), đủ để 3000 người oằn vai ra gánh nước. Rất độc chiêu, mượn tôn giáo để diệt gọn tôn giáo. Chiêu độc như Trung Hoa Quốc Gia cho xuất bản lần đầu cuốn *Người Trung Hoa Xấu Xí ở* Đài Loan, liền đó Trung Cộng cũng cho tái bản tại Hoa Lục, nhưng với hai mục đích khác nhau. Gánh nước, ở Đài Loan, để cứu nước. Ở Hoa Lục, gánh nước, để cứu Đảng! Bắc Kinh, cho phổ biến sách của Đài Bắc, rõ là «đổi mới». Đổi mới để cứu Đảng. Như một số «nhà ly khai» ở nước ta, điển hình là tướng Trần Độ.

Theo nguồn tin của nhà báo Vũ Huy Cương: *«Ngày 4 tháng 1 vừa qua, Chi bộ Văn hóa Giáo dục thuộc Văn phòng Quốc hội đã quyết định khai trừ Trần Độ vì đã có lỗi phân phát các bài viết của mình và đã lọt ra các hãng thông tấn thế giới những bài viết đó.»* Kinh thật, Quốc hội mà chi riêng Văn hóa Giáo dục cũng đã có chi bộ, chi bộ của đảng Cộng sản.

Các bài viết của đảng viên Văn hóa Giáo dục Quốc hội này đã nói gì? Muốn «xóa sổ» đảng hầu đấu tranh cho một nền Hòa Bình và Công Lý chăng? Xin nghe chính ông Trần Độ:

Tuyên Bố riêng, Tôi, Trần Độ

«1
Tôi ngỏ lời cùng đảng viên toàn đảng
từ bậc lão thành đến những người trai
tôi mong đợi mọi người làm hết sức
cho đảng mình đổi mới chẳng riêng ai
Cho đảng mình được tốt hơn thế nữa
Tôi cho rằng mỗi người cần nâng cao
nhận thức mình cho kịp với thời thế
đang biến chuyển nhanh (y như ngọn lao)
Tôi cũng cho rằng cần phân tích thật
tìm tận nguồn tồi tệ, bệnh cho ra
chứ không thể chỉ chữa các biểu hiện
tôi vẫn tin vào tương lai nước ta.
2
Tôi sống trên đất nước tôi mà bị
hết bao vây, giám sát lại rập rình,
vừa trắng trợn lại cũng vừa nghiêm ngặt,
vu cáo cùng xuyên tạc rất linh tinh!
Thậm chí còn bị lăng nhăng bôi nhọ
tôi thấy tôi còn không được tự do
và yên ổn như hồi ngầm hoạt động
(độc lập rồi nhưng chưa có tự do!)
3
Năm tám năm trời tôi vào đảng ấy,
Bốn Mươi tới Chín Tám chẳng hận gì,
thế cũng đủ báo đền cho Tổ quốc
và nhân dân, tôi đã được đền nghì
Ai xóa được năm tám năm nói đó,
vào đảng là tự phục vụ nhân dân
và phụng sự tổ quốc, nay ra đảng
tôi vẫn là người dân, vì tổ quốc,
Vì nhân dân, vẫn tiếp tục đấu tranh
cho tổ quốc, nhân dân, tôi vẫn giữ
nguyên ý kiến trong các bài đã viết
và sẵn sàng nhận phán xét các anh
3
Trước sau rồi thế nào cũng đổi mới.
«Đổi mới hay là chết» hết Đảng ta
khẩu hiệu này rất thích hợp với đảng
tốt nhất giờ tự đổi mới ngay ra.
Tôi vẫn cầu mong đảng tự đổi mới.
vụ khai trừ nhằm bịt miệng mọi người
cấm mọi sự thông tin cùng trao đổi
trong khi ấy hoàn cảnh chung thế giới
đã ở chỗ không ngăn được nữa rồi
Lịch sử rất công bằng, tương lai ngắn
hay xa vời lịch sử xét ngay tình.
Tám tháng Năm, ngày ký tên Trần Độ
mong mọi người làm cho hết mình...»

Trong lúc nhà ly khai Trần Độ, đảng viên văn võ kiêm toàn, 58 tuổi Đảng, mà hiện nay đang kêu lên:

«Tôi sống trên đất nước tôi mà bị
hết bao vây, giám sát lại rập rình,
vừa trắng trợn lại cũng vừa nghiêm ngặt,
vu cáo cùng xuyên tạc rất linh tinh!»

Vậy mà WAN, Hiệp hội Báo chí Thế giới, cùng lúc, lại tự ý vận động cho Cây Bút Vàng xin về «sinh sống tự do ở Việt Nam». WAN chơi độc! Ông Trần Độ, «nhà cách mạng lão thành vì dân vì nước», chơi cũng quá độc: Ra đảng, làm người, vẫn vì dân vì nước được, thời cần chi phải nhắc «đổi mới hay là chết»!

Dù sao, ông Trần Độ, một người cộng sản bạc đầu nay đã nói thật về:

Đảng

«Không còn là đảng của tôi,
hầu như, nó đã đổi rồi, lạ thay
Tôi không chấp nhận việc này
khai trừ khỏi đảng, hiện nay thôi thì
Tôi không khiếu nại điều chi
khiếu nại cũng chẳng gì ích, ai nghe?»

8.

Khiếu nại ư? Nhà văn Nguyễn Văn Trấn, trong *Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội*, có nhắc tới việc Trương Mỹ Hoa mang hình Nguyễn Thị Định vào thờ trong đền Hai Bà, với ngụ ý phê phán và khiếu nại Đảng. Láo! Dân bèn giễu:

Chết nỗi

- Bạn nghĩ gì về việc Trương Mỹ Hoa, Phó chủ tịch Quốc hội đỏ, đưa ảnh Nguyễn Thị Định vào thờ tại đền Hai Bà Trưng ở Hà Nội?
- Đưa con hầu vào chầu đấy chứ!
- Hầu sao có hình?
- Tất nhiên bị Hai Bà đuổi ra. Hoa đã đem Thị Định qua Lăng Bác rồi!
- Kết quả?
- Bác cũng chê.
- Chết nỗi!?
- Chỉ có một vú!

9.

Nào chỉ cựu tướng Trần Độ, đại cán Văn hóa Giáo dục, có thể bị xuyên tạc «già nua sinh lẩm cẩm», chống cộng một cách quá khích. Ngay một người làm văn nghệ, trẻ hơn, là nhà thơ Đỗ Minh Tuấn, kiêm phê bình văn học, hiện ở Hà Nội, cũng phải lên tiếng về đảng Cộng sản Việt.

Tạp chí *Việt* tại Úc, số 3 năm 1999, chủ nhiệm Phan Việt Thủy và chủ bút Nguyễn Hưng Quốc, vừa cho đăng bài *«Có đổi nhưng chưa mới»* của tác giả Hoàng Linh. Bài viết kể nhiều chuyện éo le, như: «việc Đỗ Minh Tuấn kiện Trịnh Đình Khôi, một cán bộ chuyên theo dõi văn học trong ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương vì việc anh này đã - ăn cắp - của Đỗ Minh Tuấn toàn bộ số tiền thưởng Giải nhất cuộc thi thơ của báo *Văn Nghệ* năm 1990 và luôn lợi dụng cương vị của mình thao túng các nhà xuất bản và báo chí để gây chia rẽ và bè cánh mưu lợi cá nhân.»

Trịnh Đình Khôi, bề gì cũng chỉ cá

nhân, không phải tập thể Đảng ăn cắp tiền. Chế độ nào cũng có người tốt, kẻ xấu, nhưng đây mới là bản chất của Đảng, theo Đỗ Minh Tuấn:

«Đảng chỉ lo chuyện lãnh thổ và chuyện làm giàu, coi thường trí thức, coi thường văn hóa, dung túng cho những kẻ dốt nát, cơ hội, trộm cắp, mất nhân cách, đặt chúng lên đầu chúng tôi, để chúng chèn ép, bôi bẩn và xúc phạm chúng tôi... Xã hội hôm nay là một xã hội đồi trụy, người ta đem bán lẻ đất nước, bán nhân dân, bán lãnh tụ, bán anh hùng, bán cả những cái thiêng liêng tổ tiên truyền lại. Vì Đảng vẫn giành quyền lãnh đạo nên chúng tôi tôn trọng, chúng tôi khiếu nại, nhưng các anh luôn luôn sử dụng ba biện pháp đối phó: Lờ, Stop và Ngụy biện.»

Sao gọi là bản chất? Đảng vốn coi thường văn hóa dân tộc, từ Đề cương Văn hóa Mác 1948; Đảng vốn coi thường trí thức, trừ «đội ngũ trí thức XHCN» gọi dạ, bảo vâng. Là nhà trí thức dân tộc, như bao người khác, ông Đỗ Minh Tuấn không chấp nhận Đảng là cứu cánh. Cùng lắm, may ra, Đảng chỉ có thể là phương tiện. Một phương tiện tiến đến cứu cánh: *«Muốn chúng tôi không làm phiền nữa, thì hãy chủ động thay đổi thể chế đi, cởi trói cho chúng tôi, cho chúng tôi quyền tự do tư tưởng, tự do báo chí, chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau.»*

Nhà thơ, chắc do hoàn cảnh còn ở trong nước, ông phải tạm dùng «cho chúng tôi», thay vì «trả chúng tôi»? Dù Đảng «cho» hay «trả», việc xong, ở ngoài này *chúng tôi* cũng dẹp ngay cái mục Chém Đá, bởi trước sau đối tượng chính của nó, là Đảng, còn đâu nữa?

Việc một nhà phê bình văn học, gạo cội như ông Đỗ Minh Tuấn, mà có lần chúng tôi đã ngộ nhận, phải đi phê bình chính trị, nhắc nhở chúng ta, như nhà thơ Bùi Minh Quốc từng nhắc nhở: «Mất lim dim đao phủ ngồi thiền». Lim dim ngồi thiền bằng cách lập cả «ban tang lễ» nhà thơ Bùi Giáng, với các đao phủ Nguyễn Quang Sáng, Kim Cương, Trịnh Công Sơn,.. tay sai của Đảng.

Nhưng bọn đao phủ không lim dim được với các nhà thơ cỡ Trần Vấn Lệ, Bùi Minh Quốc và Đỗ Minh Tuấn, qua lời tuyên bố thẳng với đồng chí Trần Hoàn, Phó ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, rằng:

Không tiếc nuối*

«Trước đây tôi gắn bó
với Đảng và chế độ
bây giờ, nói thực lòng
tôi không còn yêu nữa!
Nếu ngày mai nó đổ,
tiếc nuối, tôi chẳng hề
thậm chí còn mong sống
thể chế dân chủ kia!
Nhiều tự do tư tưởng
và được tôn trọng hơn
làm sao tôi có thể
tin một Đảng chứa chấp
Bao dung bọn trộm cắp
và những tên lưu manh
mà ai cũng đã biết,
từ hơn mười năm trước,
Chưa «diễn biến hòa bình»
chưa Đông Âu... ai ngờ?
có lần tôi khuyên nhủ
một lãnh tụ của mình
Nên giải tán đảng đi
vì sứ mệnh lịch sử
của Đảng đã qua đi
Hiện giờ đang xuống dốc,
đang bất lực, ngày càng
đi ngược lại nguyên tắc
*chính mình hằng cưu mang***
Hiện giờ cái guồng máy
do chính Đảng tạo ra:
guồng máy phi dân chủ
chống lại giới trí thức
Mạo lý tưởng, ngụy tín
kỳ thị với những người
trung thực và tâm huyết...»

---

* Bám sát ý văn Đỗ Minh Tuấn.
** Nguyên văn: Rao giảng.

Nhắn tin: (Bà La Chatte, Paris 20.)

Chúng tôi xin lỗi, số báo trước, đã phiên âm quý danh ra La Sát, bà buồn vì nghĩ chúng tôi ám chỉ quỷ danh La Sát. Ai chẳng có lúc sai sót. Hôi trước, bà đả kích về việc LV nghĩ «Trần Mạnh Hảo là nhà văn phản kháng giả». Nay, theo tác giả Hoàng Linh ở Hà Nội, cho biết: «Bài của Trần Mạnh Hảo, ký bút danh Đặng Thành Nam, in trên báo *Công An Thành Phố HCM*, 5.11.98, đã qui kết «Đỗ Mạnh Tuấn tiếp tay cho phong trào chuyển lửa về quê hương nhằm lật đổ chế độ cộng sản». Bà thấy thế nào? Thôi huề! ●

GÓC THỊ CHUA

hổ ngươi

gởi lũ phản trắc

Đúng, ta khuynh văn, lộng ngữ
khẩu Phật, tâm mãng xà.
Thứ vô tài bất tướng như ta
dĩ nhiên phải giở trò lừa đảo.

Câm! Ta đếch cần khuyên bảo
Tìm giai nhân tựa trân châu
Nhan sắc tạo cuồng mê, lảo đảo
Đọ tài: thủ đoạn tất thâm sâu.

Đỉnh hư danh: sầu thảm khốc
Hàng trang: nặng túi tham sân
Mồ hoang mọc vội, đây khanh tướng
Công hầu cũng trụi xác thiêu thân!

Kịch đời ta: vai hiền sĩ
Luân thường, đạo nghĩa, thanh liêm
Ta, nội tuyến đâm lưng chiến sĩ
Bội phản giống nòi, kiếm mỹ kim!

Trí tuệ bầy nhầy tê liệt
Lương tri lạc nẻo phù hư
Hồn trinh bạch một chiều thất tiết
Gục đầu trên vết nhục kinh thư...

Phút lâm chung: nhất sinh, thập tử
Rõ mặt trầm luân lẫn lộn danh
Hư ảo, hão huyền tâm mù quáng
Bừng tỉnh, ôi thôi... tim lạnh tanh!

rợ giao châu



nhận được giới-thiệu

KHẢI CHÍNH

Tiếng Sông Hương 1998

Chuyên san do Phương Anh Trang chủ trương biên tập, xuất-bản tại Dallas, Hoa-kỳ, Dã Oanh và Tâm Liên thực hiện, Dương Bình và Nhật Hoàng phụ trách kỹ thuật, tranh bìa *Trên Sông Hương* của họa sĩ Nguyễn Trí Minh, phụ bản của Nguyễn Cao Đàm và Nguyễn Sơn Nam.

Trong "Thơ Tòa Soạn," *Tiếng Sông Hương* nêu rõ: "Tiếp tục nội dung Thuận Hóa-Phú Xuân, Văn Hóa, và Con Người, Tiếng Sông Hương số này đề cập tới một đề tài chưa có dịp khai thác: phong hóa ngày xưa qua trang phục" với các bài *Từ Sấm Dời Đô Đến Chiếc Áo Dài Việt Nam* của Phương Anh Trang, *Đẹp Mãi Ngàn Năm Tà Áo Dài Việt Nam* của Trương Thị Thịnh, và *Áo và Tình* của Trần Mộng Tú.

Ngoài các bài về trang phục đã nói ở trên, phải kể đến các bài biên khảo có giá trị về mặt văn hóa, văn học, và lịch sử khác nữa như: *Những Người Lính Đi Qua Thành Phố Huế* (đến năm 1945) của Nguyễn Đăng Ngọc, *Dấu Tích Một Thời Thái Giám Cung Đình* của Nhất Chi Mai, *Huế Nơi Để Tưởng Nhớ* của Nguyễn Mộng Giác, *Saigon 300 Năm Cũ* của Nguyên Hương, *Thăng Long - Phú Xuân - Gia Định, Suy Nghĩ về 250 Năm Tương Tranh Trịnh-Nguyễn-Tây Sơn* của Tôn Thất Thiện, và bài *Petrus Trương Vĩnh Ký* của Nguyên Hương.

Nhìn chung, *Tiếng Sông Hương 1998* là một chuyên san có giá trị cao, giúp cho độc giả hiểu thêm về văn hóa, văn học, và lịch sử. Từ các độc giả yêu văn học nghệ thuật và lịch sử, các học sinh và sinh viên muốn trau giồi thêm kiến thức, đến các nhà văn nhà giáo hay các nhà nghiên cứu đều cần có tập chuyên san *Tiếng Sông Hương 1998* trong tủ sách để tiện việc tham khảo.

Tiếng Sông Hương 1998 dày 226 trang khổ lớn, giá 15 mỹ kim. Liên lạc: Nguyễn Cúc, 10602 Stone Canyon #111, Dallas, TX., 75230, USA.

Người Yêu Trong Thơ

Thi phẩm đầu tay của Thi Giang Võ Hữu Quyền, Góp Gió xuất bản, 1998, Hoa Kỳ; gồm 48 bài thơ do tác giả sáng tác ở trong nước cũng như ở hải ngoại từ năm 1957 đến nay.

Với 4 câu thơ được dùng như một bài "Tựa" ở ngay phần đầu thi phẩm, Thi Giang Võ Hữu Quyền đã nói rõ về nội dung, hình thức, cũng như chủ đích của tác phẩm:

Bốn tám bài thơ, sáu bốn trang,
Với sáu lăm năm tích lũy hằng
Những dòng tinh huyết từ tim óc
Gọi chút tâm tình lưu thế nhân!

Thi phẩm *Người Yêu Trong Thơ* được trình bày giản dị và trang nhã. Bức tranh với nhan đề "Sáu Hồ Hởi Với Upside Down Art" do họa sĩ Nguyễn Đại Giang sáng tác đã làm cho bài thơ "Upside Down!" của tác giả tăng thêm phần ý nghĩa.

Thi Giang Võ Hữu Quyền, tên thật Võ Văn Sáu, từng là chiến sĩ Hải Quân VNCH. Trước đây, vào năm 1957, ông đã cộng tác với nguyệt san *Lướt Sóng* của Hải Quân. Ngoài ra, ông còn là hội viên Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội VNCH. Hiện nay ông là chủ nhiệm kiêm chủ bút nguyệt san đấu-tranh *Góp Gió* tại Renton, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Qua 48 bài thơ, tác giả quả đã cống hiến bạn đọc "những dòng tinh huyết" và "chút tâm tình" của mình. Ông là một nhà thơ quân đội với đầy hào khí:

Là thủy thủ, nguyện suốt đời dâng trọn,
Cho núi cao, biển rộng với sông dài..
Luyện tấm thân thêm cường tráng dẻo dai
Thề vượt sóng, quyết bảo tồn đất nước!

Chính nhờ cái hào khí đó mà thơ Thi Giang Võ Hữu Quyền chứa đầy tinh thần phục quốc hết sức kiên cường:

Nào những ai còn chút lửa tim
Còn yêu nước Việt, vẫn ngày đêm
Mài gươm đợi thuở lên lưng ngựa
Nước mất, nhà tan...há lặng im?

Nhà thơ còn nhắn nhủ toàn thể người Việt tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại với những lời tâm huyết:

Là tị nạn, phải căm thù Việt Cộng
Kìa non sông đang thống khổ điêu linh!
Hãy đoàn kết, cùng một lòng tranh đấu
Cứu quê hương, vì tổ quốc quên mình!

Sách dày 68 trang kể cả bìa, không đề giá bán. Địa chỉ liên lạc: Góp Gió, 4308 NE Sunset Blvd. Apt # S-3, Renton, Wa. 98056, USA.

Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở Đâu

Tập truyện và tuỳ bút của Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Trung vẽ bìa, do *Văn* ở California, USA, tái bản lần thứ nhất năm 1998.

Bất Cứ Lúc Nào, Bất Cứ Ở Đâu, đã được xuất bản lần đầu tại Saigon vào năm 1970. Ấn bản mới có sửa chữa và thêm bài.

Nguyễn Xuân Hoàng là nhà văn có tài, đa tình, đa sầu, và đa cảm.

Sách dày 100 trang kể cả bìa, giá 8 mỹ kim. Liên lạc: Làng Văn.

Đào Thoát

Tập truyện của Ngự Thuyết do

Đồng Văn xuất bản tại California, Hoa Kỳ, 1998, bìa của Nguyễn Đồng. Đây là tác phẩm thứ hai của ông. Tập truyện đầu tay, *Sóng Trôi*, đã được xuất bản vào năm 1996.

Sách gồm hai phần. Phần đầu có 7 truyện. Phần thứ hai, tức phần Phụ Lục, gồm thơ, trả lời phỏng vấn và một bài nhận định về những tác phẩm của Võ Phiến.

Ngự Thuyết xuất thân là nhà giáo. Việc viết văn của ông vốn dĩ đã là cái nghiệp. Tuy nhiên, trước năm 1975, ông không chính thức viết văn vì: "Vào thời Đệ Nhất Cộng Hòa, sinh hoạt văn học nghệ thuật tại Sài Gòn nở rộ lên, một số nhà văn trẻ và có tài xuất hiện, đọc tác phẩm của họ thấy thú vị, lại có dịp đọc một số tác phẩm ngoại quốc giá tri, thì việc gì mình phải ngồi nặn óc viết. Nhu cầu đọc cần thiết hơn và dễ dàng thực hiện hơn... Mãi đến sau này, nói như nhà văn Nguyễn Mộng Giác, nếu không có biến cố 30 tháng 4, có lẽ tôi sẽ tiếp tục làm độc giả hoài hoài." Bây giờ ông viết vì: "Trước kia tôi là nhà giáo, bây giờ tôi viết, tôi nghĩ rằng hai công việc đó không có trái ngược nhau. Có thể nói thêm rằng việc dạy học cũ một phần nào hỗ trợ cho việc viết lách bây giờ. Nghề dạy học dù sao..." cũng "tạo cơ hội gần gũi sách vở và con người".

Sách dày 264 trang, giá 13 mỹ kim. Liên lạc: Ngự Thuyết, 13947 Brock Lane, Garden Grove, CA 92843, USA.

Cụm Hoa Tình Yêu

Thi tập thứ tư của Hội Thơ Tài Tử Việt Nam xuất bản năm 1998 tại Hoa kỳ. Phần "Khai Từ" do Hội Thơ Tài Tử Việt Nam viết, tranh bìa của Mai Phương, thư họa của Phạm Ngọc, Hà Anh Tú trình bày tác phẩm.

Cụm hoa tình yêu được 103 nhà thơ góp bài, trong số có nhiều vị đã thành danh. Ngoài phần thơ ra, mỗi tác giả còn có hình chân dung và vài nét về tiểu sử của họ.

Sách dày 436 trang, giá 15 mỹ kim. Liên lạc: Hội Thơ Tài Tử Việt Nam, P.O. Box 246958, Sacramento,CA., 95824, USA.

Mùa Đất Thấp

Tuyển tập gồm một số sáng tác và biên khảo của 15 cây bút tại Hòa Lan do Cái Đình xuất bản năm 1998. Tranh bìa của Thái Tăng An, Nguyễn Hiền trình bày tác phẩm.

Mùa Đất Thấp là tuyển tập văn học đầu tiên quy tụ những sáng tác văn, thơ, nhạc, và họa thuộc mọi khuynh hướng của các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, và họa sĩ Việt hiện đang sống tại vùng "đất thấp" Hòa Lan. Ngoài các sáng tác bằng tiếng Việt, còn có các bài viết bằng tiếng Anh và tiếng Hòa Lan.

Sách dày 258 trang, giá 15 mỹ kim. Thư từ và giao dịch, xin đề: Cái Đình, Den Uylstraat 36, 8015 DZ Zwolle, The Netherlands.

PHIẾU GIẢM GIÁ

5% CHO ĐỘC-GIẢ MUA SÁCH

NHÂN DỊP PHÁT-HÀNH THƯ-MỤC 1999

(ĐÍNH KÈM TRONG LÀNG VĂN SỐ XUÂN - 174)

- *Có hiệu-lực tới ngày 31.3.1999*
- *Xin cắt (hoặc copy) phiếu kèm theo thư đặt mua sách*
- *Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt thêm 5% khi kèm phiếu này.*

LTS: Mặc dù đã có bài phản-tỉnh (Một cái nhìn trở lại, xem Làng Văn 173, 174), đầu năm 1999, Trần Độ vẫn bị khai-trừ khỏi Chi-bộ đảng CSVN tại Vụ Văn-hoá giáo-dục, văn-phòng "Quốc-hội" VC.

Theo Điều-lệ đảng CSVN, một khi bị chi-bộ đảng khai-trừ, đảng-viên được phép khiếu-nại lên Trung-ương Đảng và chờ tái xét. Qua bài viết mới nhất (đăng sau đây), Trần Độ cho biết sẽ không khiếu-nại, và đồng-thời giữ nguyên những ý-kiến đã phát-biểu trong các bài viết trước đó.

Nhắc lại, tướng về hưu Trần Độ từng là Phó Chủ-tịch Quốc-hội, Trưởng Ban Văn-hoá văn-nghệ Trung-ương Đảng, hội viên Hội Nhà văn. Trước 1975, Trần Độ từng là Phó Chính-uỷ Lực-lượng vũ-trang GPMN, Chính-uỷ Quân-khu Hữu ngạn, Chính-ủy Đại-đoàn (sư-đoàn) 312,.. Trần Độ từng là cấp chỉ-huy trực-tiếp của Lê Khả Phiêu, và cách đây 10 tháng, Phiêu hãy còn thân-hành đến tận nhà chúc tết Trần Độ.

Duyệt xét lại toàn bộ các bài văn của Trần Độ từ thời "văn-nghệ phản-kháng" do Nguyễn Văn Linh chủ-xướng cho tới nay, Trần Độ vẫn một lòng trung-trinh với Đảng, thấy Đảng đứng trước nguy-cơ tự tiêu-diệt, muốn mang tàn-lực ra cứu Đảng mà không ai nghe.

Trong bài phản-tỉnh, họ Trần đã có những lời thống-thiết như sau: "Càng nghĩ đến thế-kỷ 21 sắp tới và thực-trạng Đảng ta, tôi càng lo-lắng bồn-chồn, đến nỗi nhiều lúc phải chống bút mà ứa nước mắt, không cầm được. Hình như có tờ báo nào đó ở nước ngoài có viết rằng: 'Trần Độ chẳng qua là một con ngựa già đang đem sức tàn ra bảo-vệ Đảng của mình.' Té ra người ngoài Đảng, lại ở ngoài nước mà lại có những nhận-xét thông-



tài liệu

minh hơn những kẻ gọi là người trong Đảng."

Tâm-trạng Trần Độ đối với Đảng là tâm-trạng của Khuất Nguyên thời Đông Chu đối với Sở vương, thấy nước suy vi, vua hôn ám, đem những lời hơn thiệt trình-bày chẳng được vua nghe, lui về điền-viên viết bộ Ly-tao bày-tỏ tâm ý, mong vua nghĩ lại; khi hay tin Sở mất, đã tự trầm ở sông Mịch-la.

Qua sự khai-trừ Trần Độ, đảng CSVN đã chứng-tỏ tình-trạng hoang-mang, bối-rối và hỗn-loạn cực độ trong nội-bộ: phụ rẫy công thần, không dám nghe lời phải, nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, tự chặt tay chân. Đó chính là hồi chuông báo tử của một chế-độ bạo-tàn, vốn được xây-dựng bằng một chủ-nghĩa phi-nhân vô đạo. (NHN)

Mấy lời - nhân có vụ khai trừ chiều ngày 4-1-99

Trần Độ

Chi bộ (Đảng) Vụ Văn hóa Giáo dục thuộc Văn Phòng Quốc Hội đã quyết định khai trừ Trần Độ vì đã có lỗi phân phát các bài viết của mình và đã để lọt ra cho các hãng thông tấn thế giới những bài viết đó.

1- Tôi đã là đảng viên 58 năm, từ 1940-1998, tôi không ân hận gì về 58 năm đó, đối với tôi thế cũng là đủ cho tôi báo đền Tổ quốc và dân tộc, và tôi cũng đã được đền bù xứng đáng, không ai xóa được 58 năm đó. Tôi vào Đảng là để tự nguyện phục vụ và phụng sự tổ quốc và nhân dân, tôi không ở trong Đảng nữa nhưng tôi vẫn là một người dân, tôi vẫn vì tổ quốc, vì nhân dân, vẫn tiếp tục suy nghĩ và đấu tranh cho tổ quốc và nhân dân. Tôi vẫn giữ nguyên ý kiến mà tôi đã phát biểu trong các bài viết và sẵn sàng đón nhận những lời phán xét của công luận.

2- Đảng này hiện nay với tất cả thực trạng của nó đã xa rất xa Đảng của những năm 40, 50, 60, vì vậy nó hầu như không còn là Đảng của tôi nữa. Tôi không chấp nhận việc xử lý này, nhưng tôi cũng không khiếu nại đi đâu cả vì tôi biết rõ trong cơ chế hiện nay mọi khiếu nại đều vô nghĩa và vô ích. Người ta không thích nghe lý lẽ, người ta chỉ cần quyết định và mọi người phải nghe. Vì vậy, tôi không mong muốn nhưng cũng không có gì ngạc nhiên khi bị khai trừ.

3- Tôi không ngờ rằng những ước mơ xây dựng xã hội tốt đẹp thuở ban đầu lại được biến thành hiện thực chua chát ngày nay, một xã hội và một bộ máy đồ sộ rất nhiều bệnh hoạn và tệ nạn, một xã hội có độc lập mà chưa có tự do, có cải thiện đời sống ít nhiều mà chưa có hạnh phúc. Tôi sống trên đất nước tôi mà tôi bị bao vây, giám sát và rình rập, vừa trắng trợn vừa nghiêm ngặt, bị vu cáo xuyên tạc thậm chí bị bôi nhọ lăng nhăng. Tôi thấy tôi còn không được tự do và yên ổn như hồi còn hoạt động bí mật. Tôi cũng không ngờ ý kiến khác nhau lại thành ra thù địch. Tôi muốn ngỏ lời với các đảng viên trong toàn Đảng từ các bậc lão thành đến những người trai trẻ, tôi mong mọi người làm hết sức mình cho đảng được đổi mới tốt hơn. Tôi cho rằng mỗi người cần nâng cao nhận thức của mình cho kịp với thời thế đang biến chuyển nhanh chóng. Tôi cũng cho rằng cần phân tích thật sâu sắc nguồn gốc thực sự của những bệnh hoạn và tệ nạn, chứ không thể chỉ chữa các biểu hiện của nó. Tôi vẫn tin tưởng vào tương lai của đất nước.

4- Trước sau rồi thế nào Đảng cũng phải đổi mới. "Đổi mới hay là chết" khẩu hiệu này rất thích hợp với đảng hiện nay, tốt nhất là Đảng tự đổi mới. Tôi vẫn cầu mong cho Đảng tự đổi mới được.

5- Vụ khai trừ này nhằm bịt miệng tất cả mọi người, ngăn cấm mọi sự trao đổi thông tin trong khi hoàn cảnh thế giới đã ở chỗ không ngăn cản được bất cứ thông tin nào. Lịch sử rất công bằng, tương lai gần hay xa lịch sử sẽ có sự phán xét của mình.

(8.1.1999)

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quí độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Võ Minh Châu
17 Trần Quốc Toản
Hà-nội, Vietnam

Quang Đẩu
7 Phan Đình Phùng
Hà-nội, Vietnam

Phong Lê
20 Lý Thái Tổ
Hà-nội, Vietnam

Tạp-chí Cộng-Sản
1 Ng. Thượng Hiền
Hà-nội, Vietnam

Tạp-chí Cộng Sản (cơ-sở miền Nam)
19 Phạm Ngọc Thạch
Q.3, TP/HCM, Vietnam

Vũ Tuất Việt
432 Ng. thị Minh Khai
Q. 3, TP/HCM, Vietnam

Hoàng Dạ Vũ
17 Trần Quốc Toản
Hà-nội, Vietnam

Dương Trọng Dật
432 Ng. thị Minh Khai
Q. 3, TP/HCM, Vietnam

Nguyễn Hồng Phong
17 Trần Quốc Toản
Hà-nội, Vietnam

Giadinh Bank
68 Bạch Đằng, Ph. 24
Quận Bình-thạnh
TP/HCM, Vietnam

Giadinh Bank
473C Bạch-đằng
Phường 2
Quận Bình-thạnh
TP/HCM, Vietnam



Hệ thống phóng-thanh

Khám-phá mới nhất cho biết, ngày xửa ngày xưa, từ thời tạo thiên lập địa, vườn Địa-đàng đã có máy phóng-thanh, và hệ-thống loa được chế-tạo từ một cái xương sườn đàn ông.

Kiên-nhẫn

- Bác có vợ bao giờ chưa?

- Có rồi chứ, nhưng mụ vợ tôi bỏ đi mất rồi!

- Thế à! Sự thể ra sao?

- Trong lúc tôi đang tắm, bả cuốn gói dông mất.

- Thế thì bà ấy kiên-nhẫn thật! Dễ phải chờ đến hàng năm mới có cơ-hội ấy nhỉ!

Bí quyết hạnh phúc

- Vợ chồng bác khéo bảo nhau nhỉ! Tôi chả thấy hai bác cãi nhau bao giờ.

- Ồ, có gì khó đâu! Chúng tôi phân chia việc nhà ra mà quyết-định, chẳng bao giờ dẫm chân lên nhau. Nhà tôi quyết-định những chuyện nhỏ, chỉ những chuyện nào lớn, tôi mới phải quyết-định.

- Sáng-kiến thật hay! Thế bác đã phải quyết-định bao giờ chưa?

- Chưa! Sống với nhau mấy mươi năm rồi, chưa có chuyện "lớn" nào xảy ra cả!

Tôi cũng vậy!

Ông cò:

- Anh hôn cô bé ấy mấy lần?

Chàng trai:

- Tôi có trông thấy gì đâu! Ba bốn lần gì đó! Nhưng... cổ là vợ tôi mà!

Ông cò:

- Ủa! Cô ấy là vợ anh? Tôi nào biết!

Chàng trai:

- Tôi cũng vậy! Nhờ ông cò soi đèn pin, tôi mới biết!

May phước

Một người Tô-cách-lan đi làm về khuya bị ba tên cướp đường chặn lại. Anh ta chống cự dữ-dội, nhưng cuối cùng cũng bị kẻ cướp đè xuống, lột sách túi.

- Được bao nhiêu? Tên cướp trẻ nhất vừa nắn cái mũi gãy vừa hỏi.

- Sáu mươi xu! Tên đầu đảng vừa xoa khớp vai vừa trả lời.

Tên thứ ba thở hào hển gần đứt hơi:

- May phước! Trong túi nó mà có tới 1 đồng thì tụi mình chết hết rồi!

Biết và không biết

Phan Văn Khải trong chuyến "tham quan" Bệnh-viện Tâm-trí Đồng-nai, cần gọi đột xuất về Hà-nội cho bà hai, nhưng đường giây lủng-củng sao đó không nối được. Khải nổi nóng, quát om:

- Nhanh lên, chị nõm! Biết tôi là ai đây không?

Đầu giây bên kia tỉnh bơ:

- Không! Nhưng tôi biết anh đang ở đâu!

Mụ điên

Nói chuyện điện-thoại xong, đồng-chí Phan Văn Khải hể-hả đi thăm bệnh-viện. Chợt Khải ghé tai hỏi nhỏ viên cán-bộ chiêu-đãi:

- Đồng-chí trông thấy con mụ mới đi ngang hành-lang chứ?

- Vâng, sao cơ?

- Mụ ấy có nguy-hiểm không?

- Có chứ, thường khi!

- Sao đồng-chí không nhốt lại, cứ mặc mụ ta đi lại thong-dong thế?

- Không được!

- Sao lại không? Các đồng-chí có toàn quyền đối với bệnh-nhân mà?

- Không được, vì thứ nhất, mụ không phải là bệnh-nhân; thứ hai, mụ là bác-sĩ Giám-đốc bệnh-viện này.

Tỉnh điên, điên tỉnh

Tại phòng hội của Bệnh-viện Tâm-trí, đồng-chí Phan Văn Khải đang thao-thao bất tuyệt với bài diễn-văn tràng-giang đại hải về "cải-cách", "đổi mới", "tự-do dân-chủ tập-trung", "kinh-tế thị-trường theo định hướng xã-hội chủ-nghĩa", v.v. chợt một nghe một bệnh-nhân ở cuối phòng la lớn:

- Đồ điên! Đóng cái mõm mày lại, toàn phét-lác ngông-cuồng!

Phan Văn Khải dừng nói, quay sang bảo viên cán-bộ Bệnh-viện:

- Này, anh lôi thằng đó ra ngoài, không thì tôi ngưng bài nói chuyện lại!

Cán-bộ Bệnh-viện xua tay:

- Không sao! Không sao! Đồng-chí cứ nói tiếp! Lão ấy lâu lâu mới tỉnh trí một lần, chả ngại!

Quà sinh-nhật

- Năm nay bố mua gì làm quà sinh-nhật cho ông xã vậy?

- Xì gà.

- Hết xảy, hợp thời lắm đa! Một hộp chứ hả?

- Không, một điếu thôi! Ông dùng được quanh năm!

Hai chiều lưu-thông

- Tôi chả bao giờ thích đem chuyện phiền-muộn ở sở về nhà!

- Tôi cũng vậy! Chả bao giờ tôi đem chuyện phiền muộn ở nhà vô sở cả!

Làm sao nhớ nổi

Bà A:

- Tao không bao giờ làm tình với chồng tao trước khi tụi tao làm đám cưới. Còn mày?

Bà B:

- Tao?... Chồng mày tên gì? ●

24/24
phát thanh

VPR

ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE PUBLIC RADIO

Đang Phát Thanh

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia
Maryland
Virginia

Sẽ Phát Thanh

Boston
Jacksonville
Austin
San Diego
Tampa Bay
Toronto
Vancouver . . . .

TIN TỨC
Sưu Tầm Tài Liệu
Học Hỏi
diễn đàn
Thơ Văn
âm nhạc

Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền thanh đến địa phương của quí vị

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** *toll-free* **1-888-264-1528**
fax **(703) 533-0111** *email* VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

Tiếp vận các đài

VOA
BBC
Á CHÂU TỰ DO

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada:
cước hạng nhì: CA$105 gia-kim
cước hạng nhất: CA$140 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:
đường bộ: US$l05 mỹ-kim (CA$170 gia-kim)
hàng không: US$140 mỹ-kim (CA$230 gia-kim)

. Các nước khác:
đường thủy: US$l05 mỹ-kim (CA$170 gia-kim)
hàng-không: US$160 mỹ-kim (CA$265 gia-kim)

Ghi-chú:
- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh:	đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 800 krone / hàng không 1100 krone
Đức:	đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã.
Hòa-lan:	đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 900 krone / hàng-không 1200 krone
Nhật-bản:	đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
Pháp:	đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
Úc:	đường thủy 180 úc-kim / hàng-không 250 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quí độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Quí vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú:

Đức:	**Na-uy:**	**Hòa-lan:**	**Úc:**
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có dữ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
"LÀNG VĂN"
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,..). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



THIỆP XUÂN NHẬN ĐƯỢC
(tính đến ngày 15.1.1999)

Nhà văn Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, Huntingdon, Anh-quốc; Nhà văn Hoàng Du Thuy, Edmonton; Nhạc-sĩ Lê Dinh và nguyệt-san Nghệ-thuật, Montréal; Diễn Đàn Forum, Pháp; Hội Người Việt Toronto; Thi sĩ Hoài Việt, Pháp; Văn-hữu Nguyễn Thị Phong Dinh, BC; Nhạc-sĩ Trần Quang Hải và Bạch Yến, Pháp; Nhà văn Hoàng Ngọc Liên, Hoa-kỳ; Nancy Mark, Hoa-kỳ; Cô Đỗ Thư, BC; Ông bà Ngô Văn Mai, Washington; Cô Hà Văn Thiện, Oregon; Ông bà Lê Văn Quận, Massachusetts; Trần An Nam, California; Ông bà Hồ An Hạ, Hoa-kỳ; Ông bà Lê Hải Hà, Đức; Ông bà Trần Đình, Đan-mạch; Ông bà Lê Thiện Hân, Arizona; Ông bà Lê Bình, New Mexico; Ông Lý Yên, Texas; Ông bà Phùng Minh, Ontario; Ông bà Ngô Văn Phần, MI; Ông Lê Chánh An, Saskatchewan; Bà Hoàng Thị Thiện, Toronto; Cô Lê Thị Hai, Pháp; Cô Hoàng Y, New York; Ông bà Lê Tiến, California; Ông bà Nguyễn Minh, Montréal; Ông Đào Tuấn, Virginia; Ông bà Lê Văn, Úc-đại-lợi; Ông bà Lê Thành, Pháp; Ông Thái Linh, Louisianna; Ông bà Đoàn Hải, Georgia; Ông bà Ngô Văn Duyên, Mississauga; Cô Lê Thị Văn, Hương-cảng; Hoàng Bích Thu, Hoa-kỳ; Trương Đức Hạnh, Hoà lan; Ông bà Trần Văn Hải, Québec;

(còn tiếp)

Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa và Làng Văn trang-trọng đa tạ và kính chúc quí ông bà, anh chị cùng bảo-quyến năm mới trọn lành.

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Đã nhận được truyện mới, cảm ơn anh. Cảm ơn anh về lời chúc lành và khích lệ. Thân.

Nhà thơ Phù Vân, Đức: Cảm ơn anh về các sáng tác mới, và phiếu chiết tính. Tình hình phát hành như vậy là tốt; sau cứ thế mà lan rộng ra. Anh mua hộ NH con heo đất và nuôi nó. Khi nào có việc tiêu, NH sẽ nhờ anh ...mua con khác. Thân kính.

Nhà văn Xuân Vũ, Texas: Đã nhận được truyện ngắn mới, cảm ơn ông. Về *Đời tằm*, nên lắm, NH chờ xem.

Đã sống "đời tằm", muốn có nhiều tơ thì phải cuộn mình trong kén. Ông tự cấm cung để viết, là phải. Hi vọng cuối xuân này NH và Bếp sẽ có dịp trình diện ông tại San Antonio. Kính.

Ông Nguyễn Văn Tài, Ottawa: Đã nhận được các bài mới, cảm ơn ông. LV có lệ gửi tặng tờ báo có đăng bài. Trước đây báo ra hàng tháng, bài vở đăng chậm (có khi mất nhiều năm), bài và địa chỉ tác giả lạc "nhau", NH không gửi báo biếu được. NH xin tác giả ghi địa chỉ vào mỗi bài (nhất là thơ) là vì thế. Kính.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Đã nhận được thư xác nhận, chi phiếu và sáng tác mới. Cảm ơn chị. Chờ nghe *Suối hoa*. Lại cảm ơn về lời chúc rất ý nghĩa. Mong được như vậy! Thân kính.

Nhạc sĩ Trần Quang Hải, Pháp: Cảm ơn anh chị về tấm ảnh, thiệp chúc, bản nhạc và bài thơ. Ảnh thật tươi tắn. Lời chúc rất chân tình, bài thơ vui và nhất là bản nhạc rất xuân. Nhưng độ một tuần, anh nhớ gửi cho một bản nhạc mới. Ông Bếp vừa làm việc vừa hát ư ử, nhớ đâu hát đó, lời trước lời sau chắp vá lộn xộn (khi quên thì bịa ... lời hai), NH rất khổ... tai!

Chúc anh chị năm mới vui, khoẻ và bay nhảy nhiều như năm cũ.

Nhà thơ Phan Thịnh, CA: Đoạn thư về xứ tuyết vẫn hay, có không khí âm phủ Mậu Thân.

Về vụ VT, không chắc phải vì ông này lớn tuổi hơn anh khá nhiều. Tuy nhiên NH cứ chuyển, biết đâu gặp lại bạn cũ, không thì kết thêm bạn mới, cũng hay!

Đã nhận được bài về QD, chờ xem bài về QT. Ý kiến hay, "mở chiến dịch về những người đã khuất." Đồng ý, thử xem! Thân.

Anh Nguyễn Hiền, Hoà Lan: Đã nhận được ảnh và tin, cảm ơn anh. Xin chúc may, lành đầu năm.

GS Phạm Thị Nhung, Pháp: Đã nhận được thư và tiền qua anh chị LKN, cảm ơn chị. Hi vọng cho tới nay, quyển sách NH gửi cho ông PQH đã tới, dù muộn. Chúc mừng chị về sự thành công qua ba buổi ra mắt sách ở Virginia, Houston và California. Kính.

Anh Nguyễn Phú Cường, BC: Đã gửi *Sau bức màn tre*. Cảm ơn anh về chi phiếu tiếp viện cho Quỹ Pháp Lý.

Nancy Mark, Hoa Kỳ: Đã cập nhật mã số và gửi sách. Cảm ơn bạn.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Đã nhận được đĩa bài 12 truyện ngắn, cảm ơn anh. NH đang đọc truyện dài, sẽ cho ý kiến. Thân.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Ông bạn già của bác đi về như gió, chẳng gặp được bác và các cụ bạn khác ở Houston. Về tới nhà rồi mới ngồi than "tiếc!" NH đã nhắn lại lời.

Cảm ơn bác về lời chúc lành Giáng sinh và năm mới. Xin được như nguyện. Kính.

Nhà thơ Khánh Hà, Na Uy: Cảm ơn về hai thư xác nhận của anh chị. Bài thơ "nấm thêm chân" đăng vào mục "gôm" kỳ này.

Cô Nguyễn Hồng Loan, California: Toà soạn còn lưu lại một số báo cũ, từ số 1 đến 160, giá bán $3.50 một cuốn. Cô cần bao nhiêu tờ, làm toán nhân rồi ký chi phiếu gửi về, hai tuần sau có báo cũ vừa giũ vừa đọc.

Cô Hồ Thị Anh, Montréal: Cô ước ao LV tăng trang, và ra hai kỳ một tháng. Hai điều ước, đã được một, xin chúc mừng! Mai mốt đừng than "báo ra nhanh quá, trả tiền mệt quá, đọc đừ quá", NH nghỉ chơi!

Lê Thị Cẩm, Pháp: Bà ở Pháp, chỉ cần ký chi phiếu cá nhân (chèque) trả tiền báo bằng quan Pháp hay đồng Euro là được, không cần phải mua bưu phiếu, ngân phiếu vừa tốn kém vừa phiền phức. Kính.

Ông Hà Văn Dung, Bỉ: Theo yêu cầu, NH đã gửi sang ông danh sách các tờ báo (bán) tại hải ngoại để ông đặt mua về "đọc đỡ buồn." Chỉ sợ ông càng đọc càng buồn thêm!

Lê Văn Thiện, Cali: Đã chuyển ba câu hỏi cho cụ Bút Chì, thư khen *Đầu làng cuối xóm* cho Mõ Làng Văn, thư gửi Văn Bút cho Văn Bút, thư xin tranh cho cụ Nguyễn Nhật Tân, thư khảo giá in cho nhà in. Phiìì! Cảm ơn ông đã giúp NH có cơ hội chạy toé khói, khỏi phải ăn kiêng một ngày!

Nguyễn Văn Minh, Pháp: Ảnh hả? Có, có chụp chứ, nhiều lắm! Để xem, hồi thi vô Trung học, NH chụp một lần, thi Tú tài chụp hai lần, hồi làm căn cước chụp một lần, lên đại học chụp một lần, đi tị nạn chụp một lần, vô quốc tịch chụp một lần, xin sổ thông-hành chụp một lần, lấy bằng lái xe chụp lần nữa,.. anh muốn xin tấm nào?

Đùa dai tí thôi, ai lại đi xin ảnh ...cụ bà! Kỳ chết!

Cô Lê Hoài Thương, Montreal: Tháng giêng mới nhận được *Điệu buồn tháng mười*, làm sao đăng. Chịu khó chờ nhé! Chúc vui.

Lê Capone, LA: Lâu quá mới thấy thư. Đã nhận được bài cho số sau. Chúc đầu năm phát tài và viết hăng bằng mười năm cũ. Thân.

Thuy Nguyen: Cảm ơn cô quan tâm thăm hỏi và chúc lành. NH tin như lời cô: chính nghĩa thắng gian tà, dù ...tốn tiền, vất vả và lâu lắc!

Anh TrầnVăn Tốn, Đan Mạch: Anh ở Đan Mạch, gửi thư sang tận Gia Nã Đại để hỏi thăm địa chỉ một người khác cũng ở ...Đan Mạch, vất vả đấy. Tiếc là nhân vật anh hỏi, từ ngày ông ta tự xưng là "con ngựa", NH đã xoá sổ bụi đời, vất địa chỉ đi lâu rồi. Tiếc không giúp được gì anh!

Anh Lê Văn Trường, Toronto: Đã nhận đủ bộ "báo" NH đang cần cho hồ sơ toà án, cảm ơn anh. Anh gọi loài phản phúc ấy là "bọ xít", không phải đâu, bọ hung đấy! Bọ xít sạch sẽ hơn nhiều! Thân.

Ông bà DT, Montreal: Thôi kệ, cho gã "Chí Phèo" bắt quàng làm họ một tí lấy khước. Năm nọ ở nhà ông, hắn đã vênh váo đến nỗi có người ngứa mắt, phê bình là "cáo mượn oai hùm". Tự thân vốn chẳng ra gì, cả đời chỉ biết đi theo xun xoe kéo ghế, xách cặp, cười mơn, nên cứ phải dựa hơi chỗ này, chỗ kia là thế. Chả nên chấp! Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phan Thịnh (2), Thái Quốc Mưu, Vũ Nam, Trùng Dương, Hoàng Chính, Phan Vũ, Lê Xuân Nhị, Xuân Vũ, Cao Nguyên, Mường Giang (3).

Thơ: Trần Hoàng Anh Thư, Trần Vấn Lệ (3), Nguyễn Văn Tài (4), Tuỳ Anh (5), Nguyễn Hiền Tài (4), Tuệ Nga (4), Vạn Lam (2), Hồ Bá Tam Việt Liễu, Hà Ngọc Lân (4), Phan Thịnh, Xuân Ngữ (3), Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thành Quốc, Hồ Đình (6),

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Giấc mơ con sáo nghệ (XV), Hôn lễ (HC), Mỹ Á, Tuy Hoà (PV), Người con nuôi miền Bắc (LXN), Một bài biện hộ toàn hảo (TD).

Thơ: Đôi ngày ở Florida (NVN), Hỡi cánh tuyết sầu, Gối trăng nửa giấc, Tiếng thầm vang mãi (TN), Khuất lối, Em đi (NHT), Đời xa nỗi lãng quên, Về với non ngàn, Đôi bờ sắc không (TA), Thơ xuân gởi mẹ (HNL), Mai Đệ Liên (PT), Xuân nhật khởi ngôn chí (VL), Hết một ngày tôi vẫn tương tư (TVL).

NHẮN TIN

Ngô Minh Nguyệt cùng bé **Nguyễn Thanh Ly** trước ở trại White Head (Hongkong) năm 1988-1990, muốn tìm bạn **Trần Nguyễn Trường Giang**, trước làm thiện nguyện trong trại cấm.

Nếu biết, xin liên-lạc về (418) 524-0572 hay (418) 661-4722. Địa-chỉ: 869 Côte d'Abraham, Québec, Qc. G1R 1A4, Canada.

TIN VUI
CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN*
TÁI HẠN 2 NĂM, ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

. Tái hạn 6 tháng (12 kỳ báo): $55 (đường bộ, thủy)**
. Tái hạn 1 năm (24 kỳ báo): $105 (đường bộ, thủy)**
. Tái hạn 2 năm (48 kỳ báo): $180 (đường bộ, thủy)**

* Độc-giả chưa hết hạn, có thể tái hạn sớm để hưởng giá đặc-biệt 2 năm. Giá này áp-dụng cho tới hết ngày 31.3.1999.

** Báo gửi trong Canada, trả bằng gia-kim; báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim, hoặc theo bảng giá (2 năm) sau đây: báo gửi sang Anh: 120 bảng Anh đi Pháp: 1100 pháp-quan / đi Đức: 340 đức mã .

CÁC TÁC-PHẨM MỚI CỦA XUÂN TƯỚC

1) **Liêu trai Việt-nam:**
300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Văn-Hoá xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

2) **Vang bóng miền Nam:**
tập truyện, 300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Làng Văn xuất-bản và phát-hành.

3) **Qua vạn nẻo đường tình:**
tập truyện, 300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Văn-Hoá xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

4) **Xóm mả lạn:**
truyện dài, 300 trang, giá 14 mỹ-kim (22 gia-kim), Đại Nam xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

5) **Hoa hướng dương:**
truyện dài, 320 trang, Văn Hoá xuất-bản (sắp in xong).

6) **Nửa đêm kinh hoàng:**
truyện dài, Thằng Mõ xuất-bản (đang in)

QUỸ PHÁP LÝ

giúp-đỡ Làng Văn
giữ vững tiếng nói chính-nghĩa

- Nhà thơ Nghiêu Minh, Maryland: 50 mỹ-kim
- Trần Văn Thanh, Texas: 20 mỹ-kim
- T. Tran, Texas: 87 mỹ-kim
- Nguyễn Phú Cường, BC: 20 gia-kim
- Lê Thị Hai: 300 quan Pháp

Kỳ trước: 2205 mỹ-kim + 1303 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim + 1400 quan Pháp + 225 đức mã + 1500 na-kim (còn tiếp)
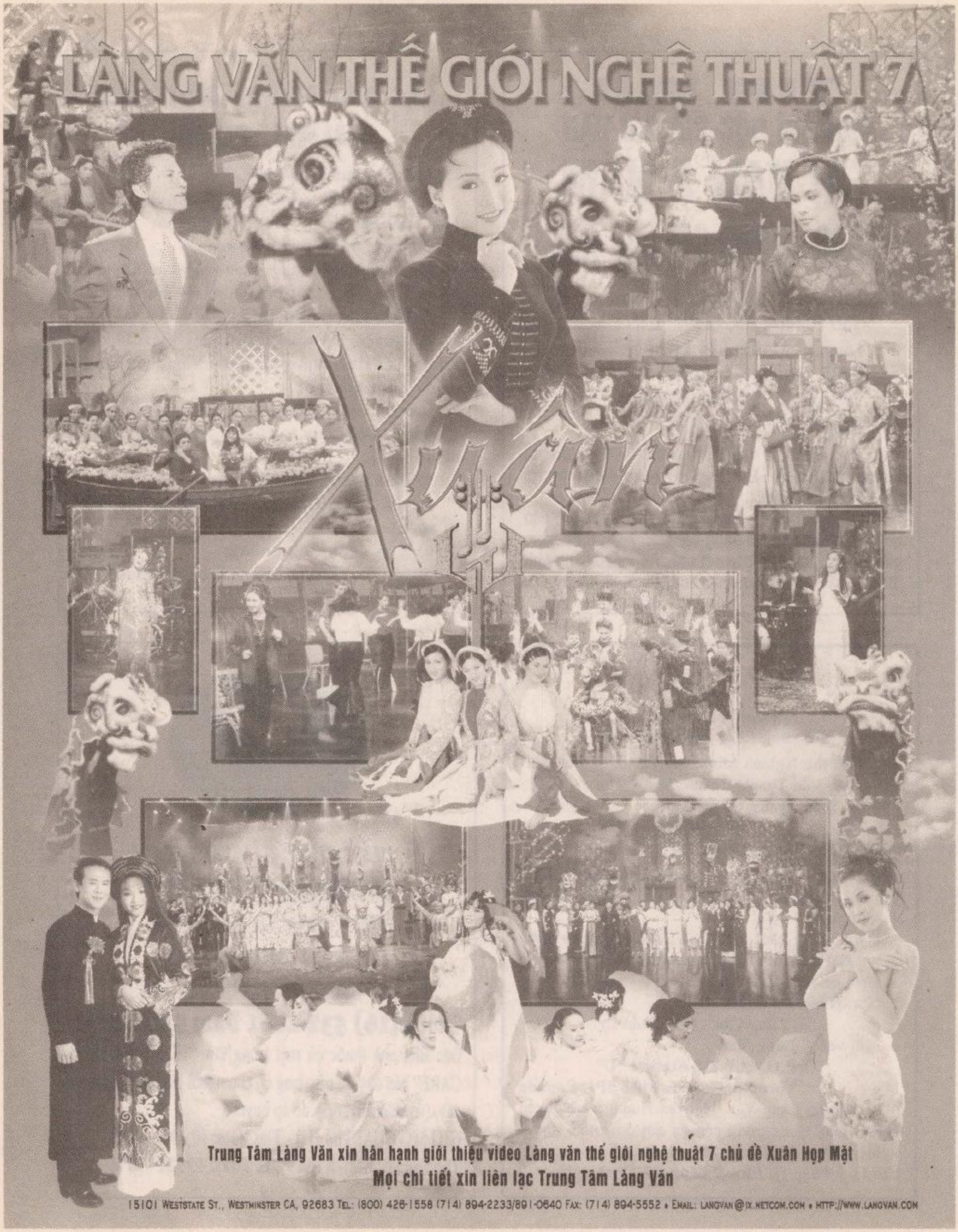
Tạm cộng: 2362 mỹ-kim + 1323 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim + 1700 quan Pháp + 225 đức mã + 1500 na-kim (còn tiếp)

Chi-phiếu xin đề trả cho:
"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"
gửi về: **Làng Văn**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyên Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quí đoàn-thể, đồng-nghiệp, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

V DRUG MART

NHÀ THUỐC TÂY VIỆT-NAM
VANGUARD PHARMACY
565 College St. (basement)
Toronto, Ont. (dưới lầu phòng mạch)
B/S Đặng Bạch Tuyết & B/S Lê Quang Chu)
Tel: (416) 532-2881 Fax: 532-2289
Đặc Biệt nhà thuốc có một trung tâm "HOME HEALTH CARE" bán đầy đủ các dụng cụ cho người già: nạng, gậy, xe đẩy, (wheelchair), máy đo áp huyết...
GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Năm: 10 AM - 7 PM
Thứ Sáu: 10 AM - 8 PM **Thứ Bảy:** 10 AM - 5 PM


LÀNG VĂN THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT 7
Xuân
Trung Tâm Làng Văn xin hân hạnh giới thiệu video Làng văn thế giới nghệ thuật 7 chủ đề Xuân Họp Mặt
Mọi chi tiết xin liên lạc Trung Tâm Làng Văn
15101 WESTSTATE ST., WESTMINSTER CA, 92683 TEL: (800) 426-1558 (714) 894-2233/891-0640 FAX: (714) 894-5552 • EMAIL: LANGVAN@IX.NETCOM.COM • HTTP://WWW.LANGVAN.COM



CENTURY 21

DORCHESTER-ASSOCIATE

ĐỊA-ỐC CỦA CỘNG-ĐỒNG VN

1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122

. Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm Của Nhiều Quí Đồng Hương.

. Nếu Quí vị đang dự-định Mua hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:

LIEM NGUYEN
Văn-phòng: (617) 825-1476
hoặc (617) 265-8708
Fax: (617) 287-8464

66-77

Bác-sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122
(tại Fields Corner)
MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiểm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH
(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.
72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667
Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ**: Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xâm
- Các loại mỹ-phẩm

  * ***ĐẶC BIỆT:*** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

- **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**
  - Triệt sản
  - Cắt da qui đầu
  - Liệt dương
  - Không thể có con
  - Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại
- **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**
  - đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

DORCHESTER, MA - WALTHAM, MA - DORCHESTER

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM





Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

96-77

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154

TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

* Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
* Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
* Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
* New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
* Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
* Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:
Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.
*** kế-hoạch trước và sau khi mua nhà**
***Xin gọi:* DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG**
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

96-77

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -
Toronto (Góc Dufferin)
Tel: (416) **516-3891**



ĐẶC BIỆT:

- ✔ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✔ Bánh cống thơm ngon
- ✔ Bánh bèo đổ ăn tại chỗ
- ✔ Cơm tấm đủ loại
- ✔ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ, PHỞ GÀ

Giao Linh và Gia đình *thành thật cám ơn quý khách đã ủng hộ Phở Linh trong nhiều năm qua.*

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Chủ nhật - Thứ năm:
10:00 am - 9:00 pm
Thứ sáu - Thứ bảy:
10:00 am - 10:00 pm

Free Delivery
(Order trên $20)



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIỂN)
Res.: (905) 566-5234

HOMELIFE

HOMELIFE RESPONSE
Realty Inc.

2579 Hurontario St.,
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
- **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
- **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
- **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
- **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**



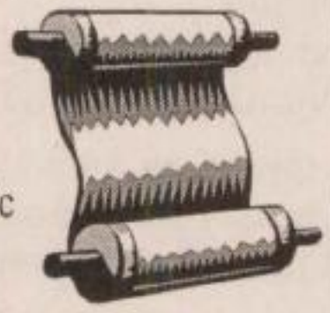


Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo



Nhận đánh máy , trình bày sách vở, báo chí bằng computer chữ Việt

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng
Thông tin
Tin Tức
Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức** : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ**. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,
*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***
(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu,
nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).
hũ 100 viên giá $39.00 + EXATIVA 1 hộp $33.64 - 2 thứ: $72.00
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi $75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRỊ DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mướt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuột-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vịt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vịt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh gới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):
$39.50 / 1 hộp
Ngoài Hoa-kỳ:
xin gửi **$48.00 mỹ-kim.**

*Check hoặc Money Order xin để trả cho **"Thiên Nhiên"** và mail về:*

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345
Fallbrook, CA 92028 - USA
Tel.&Fax: (760) 728-4718

Lang Van is Published Monthly (Printed in Canada), Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH
(toàn-khoa)
28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

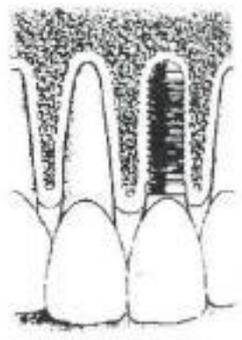
LUẬT-SƯ
HOANG THANH-NGOC Nicole
4214 Dundas Street West,
Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & **MARTHA J. ROMAN**, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & **GUS SPILLAS**, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST
. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)
TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.



- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN XIN GỌI: LINH

VISA

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

. Trang trong:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ
- 1/8 trang $25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.
In màu, mỗi màu thêm $100.
Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):
- 1 ô $200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô $350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô $500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm $100.

. Bìa lưng (nhiều màu):
- 1 ô $60 một kỳ
- 2 ô $100 một kỳ
- 4 ô $150 một kỳ
- 6 ô $200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm $100.

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa?
Tập tham-luận của
NGUYỄN HỮU NGHĨA
Cuốn sách làm
Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:

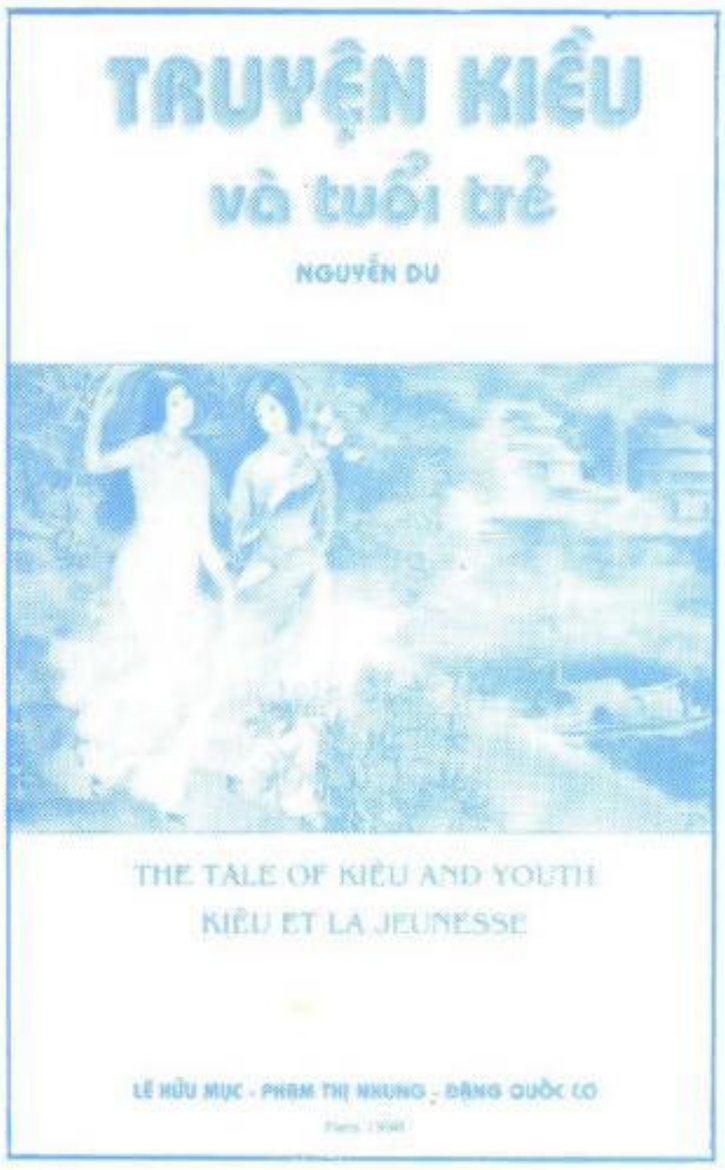
DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

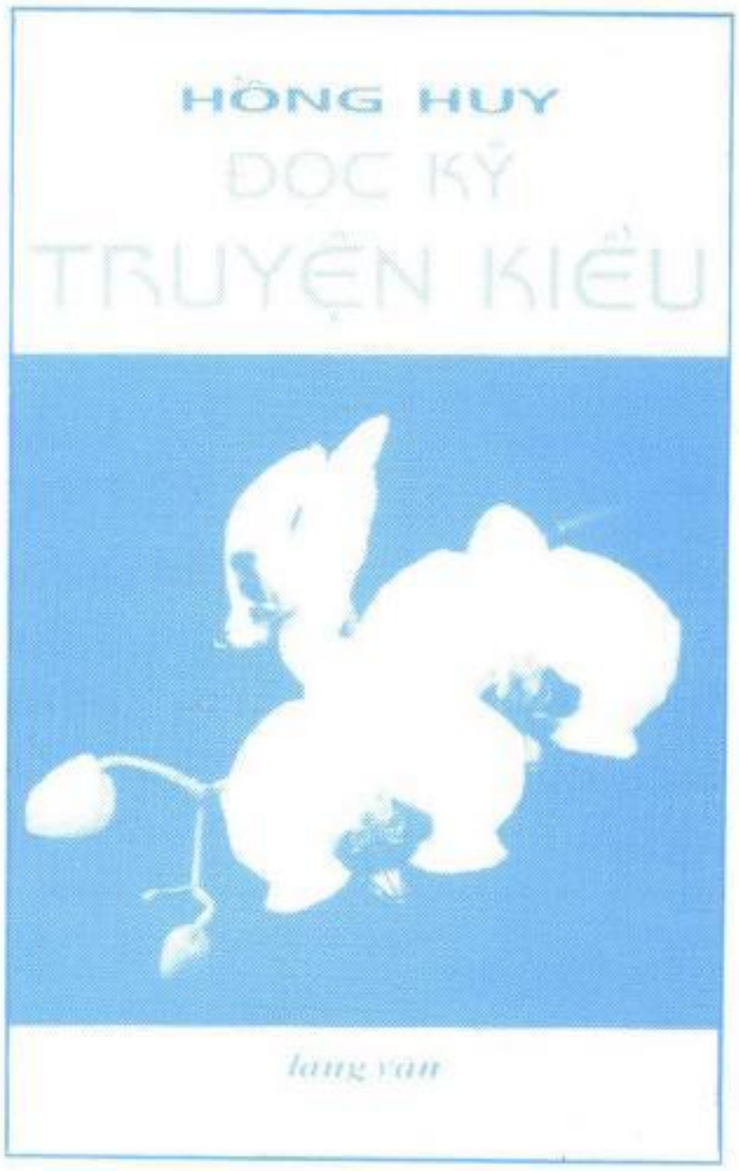
Trong đời sống tất bật ở quê người không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của
CẢ CƯỜI
Đã xuất-bản:
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỠ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TỦM
CƯỜI ĐỎ
Giá mỗi tập:
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn
Sẽ xuất-bản:
CƯỜI CHẢY
CƯỜI MẮN

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyên Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU

Biên-khảo và nhận-định Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc: Làng Văn





Biên-khảo và nhận-định của Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC
FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA
Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn
984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4
Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East